

**ĐẢNG BỘ THỊ XÃ PHỔ YÊN
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ VẠN PHÁI**

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ VẠN PHÁI
(1946 - 2016)**

XUẤT BẢN NĂM 2017

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ VẠN PHÁI (1946 - 2016)

Chỉ đạo thực hiện

Ban Thường vụ Thị ủy thị xã Phố Yên

Chịu trách nhiệm nội dung

Đồng chí Lê Văn Dân - Bí thư Đảng ủy xã Vạn Phái

Khóa XXII (nhiệm kỳ 2015 - 2020)

Ban Chỉ đạo biên soạn

<i>Đ/c Lê Văn Dân</i>	Bí thư ĐU, Chủ tịch HĐND	Trưởng ban
<i>Đ/c Nguyễn Văn Lâm</i>	Phó Bí thư Thường trực ĐU	Phó ban
<i>Đ/c Lưu Văn Bình</i>	Phó BTĐU, Chủ tịch UBND	Phó ban
<i>Đ/c Nguyễn Thế Hoàng</i>	UVBTV ĐU, Phó Chủ tịch UBND	Thành viên
<i>Đ/c Nguyễn Quang Dân</i>	UVBCH Đảng bộ, Trưởng Công an	Thành viên
<i>Đ/c Nguyễn Văn Lễ</i>	UVBTV ĐU, Chủ tịch UBMTTQ	Thành viên
<i>Đ/c Nguyễn Công Thức</i>	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh	Thành viên
<i>Đ/c Nguyễn Văn Vũ</i>	ĐUV, Chủ tịch Hội Nông dân	Thành viên
<i>Đ/c Lưu Mạnh Cường</i>	ĐUV, Bí thư Đoàn Thanh niên	Thành viên
<i>Đ/c Đỗ Thị Tân</i>	ĐUV, Chủ tịch Hội Phụ nữ	Thành viên
<i>Đ/c Trần Văn Nghị</i>	ĐUV, Chỉ huy trưởng BCHQS	Thành viên

Ban Sưu tầm

Đ/c Nguyễn Văn Lâm	Phó Bí thư Thường trực ĐU	Trưởng ban
Đ/c Nguyễn Thế Hoàng	UVBTV ĐU, Phó Chủ tịch UBND	Phó ban
Đ/c Nguyễn Văn Giai	Nguyên BTĐU, Chủ tịch HĐND	Thành viên
Đ/c Nguyễn Văn Ngộ	Nguyên Phó Chủ tịch UBND	Thành viên
Đ/c Nguyễn Văn Lễ	UVBTV ĐU, Chủ tịch UBMTTQ	Thành viên
Đ/c Nguyễn Công Thức	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh	Thành viên
Đ/c Nguyễn Văn Vũ	ĐUV, Chủ tịch Hội Nông dân	Thành viên
Đ/c Lưu Mạnh Cường	ĐUV, Bí thư Đoàn Thanh niên	Thành viên
Đ/c Đỗ Thị Tân	ĐUV, Chủ tịch Hội Phụ nữ	Thành viên

Biên soạn

Phạm Thị Thanh Hoa

Thiết kế, chế bản

Đỗ Văn Thành

Sửa bản in

Bùi Văn Đạt

Vũ Thị Hằng

LỜI GIỚI THIỆU

Xã Vạn Phái ở phía Tây Nam của thị xã Phổ Yên và nằm trong khu vực giáp ranh giữa tỉnh Thái Nguyên với Thủ đô Hà Nội. Trải qua quá trình đấu tranh với thiên nhiên để tồn tại và phát triển, đặc biệt là trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm, người dân Vạn Phái đã tạo nên những truyền thống tốt đẹp.

Năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về lãnh đạo và bế tắc về đường lối trong sự nghiệp cứu nước của nhân dân ta. Được cán bộ Đảng đến tuyên truyền, nhiều người dân Vạn Phái đã giác ngộ, tích cực tham gia các phong trào đấu tranh chống Pháp, đuổi Nhật, góp phần làm nên Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Trong cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược, Chi bộ Đảng được thành lập, trực tiếp lãnh đạo nhân dân toàn xã kiên trì bám đất, bám làng, duy trì sản xuất, ổn định cuộc sống; chiến đấu, phục vụ chiến đấu; chống địch càn quét, đánh phá, bảo vệ quê hương; đồng thời tích cực đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến đến ngày toàn thắng.

Những năm tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Chi bộ - Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo tổ chức,

động viên nhân dân thực hiện nghiêm túc mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, xây dựng hậu phương ngày một vững mạnh, đóng góp đến mức cao nhất nhân tài, vật lực cho tiền tuyến, góp phần giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Thời kỳ cùng cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhất là từ khi thực hiện công cuộc đổi mới, Đảng bộ và nhân dân Vạn Phái phát huy cao độ những kinh nghiệm đã tích lũy, khai thác hiệu quả, tiềm năng thế mạnh của địa phương, kiên trì phấn đấu và giành được nhiều kết quả quan trọng trên tất cả các lĩnh vực. Kinh tế - xã hội có sự phát triển đáng kể. Đời sống nhân dân từng bước được nâng cao cả về vật chất và tinh thần. An ninh chính trị, trật tự xã hội ổn định, quốc phòng đảm bảo. Hệ thống chính trị thường xuyên được kiện toàn và ngày một vững mạnh.

*Thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 28/8/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Thị ủy Phổ Yên về việc biên soạn lịch sử Đảng bộ, lịch sử truyền thống cách mạng; đồng thời đáp ứng nguyện vọng của đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương, Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XXII (2015 - 2020) quyết định sưu tầm, biên soạn và xuất bản cuốn **Lịch sử Đảng bộ xã Vạn Phái (1946 - 2016)**.*

Sau một thời gian nỗ lực sưu tầm tư liệu, nghiên cứu, biên soạn, đến nay cuốn sách đã hoàn thành và ra mắt bạn đọc. Nội dung cuốn sách tái hiện khách quan, đầy đủ đặc điểm vùng đất, con người, truyền thống lịch sử - văn hóa của Vạn Phái; quá trình xây dựng, phát triển và vai trò tiên phong của Đảng bộ cũng như lịch sử đấu tranh cách mạng, xây dựng quê hương của nhân dân qua các thời kỳ. Trên cơ sở đó, cuốn sách đúc rút một số kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ. Với các nội dung trên, cuốn sách là một tài liệu quý góp phần giáo dục lịch sử, truyền thống cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã, đồng thời là tài liệu để Đảng bộ xã nghiên cứu, đúc rút kinh nghiệm, vận dụng vào công tác xây dựng Đảng, lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vạn Phái trân trọng cảm ơn sự chỉ đạo chặt chẽ của Ban Thường vụ Thị ủy, Ban Tuyên giáo Thị ủy Phổ Yên; sự thẩm định, góp ý sâu sắc của Hội đồng thẩm định lịch sử tỉnh, Phòng Lý luận Chính trị và Lịch sử Đảng - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên. Đồng thời, Đảng ủy xã cũng chân thành cảm ơn những ý kiến đóng góp tâm huyết của các đồng chí cán bộ qua các thời kỳ và sự tư vấn, chấp bút của Công ty Cổ phần Sách và Truyền thông Văn hóa Việt.

Mặc dù có nhiều cố gắng trong công tác biên soạn song do tư liệu bị mai một nhiều nên cuốn sách không tránh khỏi những thiếu sót. Ban Chấp hành Đảng bộ rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng chí cán bộ, đảng viên, nhân dân trong xã để cuốn sách hoàn thiện hơn trong lần tái bản.

T/M BCH ĐẢNG BỘ XÃ VẠN PHÁI

BÍ THƯ

Lê Văn Dân

Mở đầu

VẠN PHÁI TỪ KHỞI NGUỒN ĐẾN KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN NĂM 1945

I. Điều kiện tự nhiên và quá trình hình thành, phát triển của xã Vạn Phái

Vạn Phái là một trong 18 đơn vị hành chính của thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; cách trung tâm thị xã Phổ Yên 7km về phía tây nam. Xã có vị trí giáp ranh: Phía bắc và đông bắc giáp xã Đắc Sơn (qua sông Công); phía nam giáp xã Bắc Sơn (huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội); phía đông giáp xã Nam Tiến (ranh giới là sông Công); phía đông nam giáp xã Trung Thành; phía tây giáp xã Thành Công và phía tây bắc giáp xã Minh Đức.

Xã Vạn Phái mang đặc điểm địa hình vùng trung du miền núi Bắc Bộ. Đồi núi thấp xen kẽ đồng bằng. Địa hình thấp dần từ tây bắc xuống đông nam. Đồi núi chiếm tới 60% diện tích, tập trung chủ yếu ở các xóm Tân Hòa, Hạ Vụ 1, Hạ Vụ 2, Hạ Vụ 3, Trại Cang... Dọc sông Công (xóm Vạn Kim, Trường Giang, Bến Cháy 1, Bến Cháy 2...) là địa hình bằng phẳng có độ dốc thấp nhất là 3° và thung lũng nhỏ xen kẽ các ngọn đồi.

Trước kia, nhân dân đi lại chủ yếu trên đường mòn ven núi, đồi, việc kết nối với các xã khác trong khu vực gặp nhiều khó khăn. Vào mùa mưa, nước sông Công dâng cao gây nên các trận úng lụt, giao thông giữa xã với trung tâm huyện bị chia cắt. Sau khi đất nước thống nhất (từ năm 1975) và đặc biệt trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (từ năm 1996 đến nay), được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, hệ thống giao thông trên địa bàn xã từng bước được tu bổ, nâng cấp, bê tông hóa. Từ năm 2007, việc đi lại thông thương của 2 xã phía tây bờ sông Công là Thành Công và Vạn Phái thuận lợi hơn do tỉnh đã đầu tư xây dựng cầu Thác Nhái nối xã Vạn Phái với xã Đắc Sơn (thị xã Phổ Yên). Cầu làm bằng bê tông cốt thép dài 140m, rộng 7m thay cho cây cầu treo trước đây. Vạn Phái có 17km đường giao thông liên xã, 20,6km đường liên thôn, xóm, góp phần đáng kể vào nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội. Từ Vạn Phái, có thể kết nối với trung tâm thị xã Phổ Yên và các trung tâm kinh tế, xã hội của tỉnh, thị xã theo các tuyến đường giao thông: Vạn Phái - Nam Tiến (đoạn qua xã dài 3,08km); Vạn Phái - Đắc Sơn (đoạn qua xã dài 1,86km) và Vạn Phái - Thành Công (đoạn qua xã dài 1,09km).

Nằm bên dòng sông Công⁽¹⁾, đất và người Vạn Phái gắn với dòng sông này từ bao đời nay. Sông Công dài 96km, đoạn chảy qua Vạn Phái dài 8,4km. Sông Công bắt đầu nhập vào địa giới Vạn Phái ở xóm Đôn, rồi chảy qua các xóm Bến Cháy, Trường Giang, Vạn Kim. Dòng sông cung cấp nguồn nước sản xuất và sinh hoạt; đồng thời mang lại nguồn lợi về kinh tế như giao thông đường thủy (trước những năm 70 của thế kỷ XX), khai thác vật liệu xây dựng, cung cấp nguồn thực phẩm cho nhân dân trong xã. Cùng với những giá trị mang lại, hằng năm về mùa mưa, sông Công cũng gây ra các trận lũ lụt làm thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp của xã, nhất là ở các xóm Đôn, Bến Cháy 1, Bến Cháy 2, Vạn Kim, Trường Giang. Năm 1973, hồ Núi Cốc được khởi công xây dựng, khi hoàn thành và đưa vào sử dụng, lưu lượng dòng chảy của sông Công được điều tiết, tạo thuận lợi hơn cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân trong vùng. Ngoài ra, trên địa bàn xã có nhiều hồ lớn như hồ Cơ Phi, hồ Thác Nhái (hồ Đôn ngày nay)... với tổng diện tích khoảng 53,03ha, cung cấp nguồn nước tưới tiêu đáng kể phục vụ sản xuất nông nghiệp và diện tích nước mặt nuôi trồng thủy sản.

⁽¹⁾ Sông Công bắt nguồn từ núi Ba Lá (huyện Định Hóa) chảy qua huyện Đại Từ, qua thành phố Sông Công về thị xã Phổ Yên rồi nhập vào sông Cầu ở thôn Phù Lôi, xã Thuận Thành (thị xã Phổ Yên).

Xã Vạn Phái nằm trong vùng trung du miền núi Bắc Bộ vì vậy mang đặc điểm chung của khí hậu khu vực nhiệt đới gió mùa. Một năm chia làm hai mùa nóng và lạnh rõ rệt. Mùa nóng từ tháng 4 đến tháng 10, thời tiết nắng nóng, nền nhiệt cao nhất lên tới gần 40°C, có gió mùa đông nam, mưa nhiều (lượng mưa cao điểm nhất vào các tháng 6, 7, 8) thuận lợi cho phát triển sản xuất nông nghiệp. Mùa lạnh thường xuyên có những đợt gió mùa đông bắc hanh, khô gây ra hiện tượng giá rét và sương muối gây hại cho sức khỏe con người, gia súc và cây trồng. Nhiệt độ trung bình năm của Vạn Phái khoảng 22°C; lượng mưa trung bình từ 2.000 - 2.500mm/năm (cao nhất vào tháng 8 và thấp nhất vào tháng 1).

Diện tích tự nhiên của Vạn Phái là 10,76km², trong đó, đất nông nghiệp 674,24ha (chiếm 62,68%), đất phi nông nghiệp 401,48ha (chiếm 37,32%). Đất đai ở Vạn Phái chia thành các loại chính: đất feralit nâu vàng trên phù sa cổ; đất phù sa được bồi tụ hàng năm; đất phù sa ngòi, suối; đất dốc tụ (đất có độ dốc dưới 3⁰). Đất feralit nằm trên địa hình có độ dốc cao, tầng đất mỏng thích hợp cho trồng cây công nghiệp (chè, lạc...), cây ăn quả lâu năm (vải, nhãn...) và cây lâm nghiệp. Phía đông nam của xã là đồng đất tương đối bằng phẳng với độ dốc dưới 3⁰, tầng dày trên 110cm, dễ canh tác, phù hợp với trồng lúa nước và các loại rau màu (nhất là khoai lang và sắn).

Từ năm 1990, thực hiện Chương trình PAM 3352⁽¹⁾, xã bắt đầu triển khai trồng rừng ở các xóm Tân Hòa, Hạ Vụ, Trại Cang, Kim Sơn, Cơ Phi, Bến Cháy. Từ đó, hoạt động trồng rừng, chăm sóc và bảo vệ rừng được chú trọng. Năm 2016, toàn xã có 106,68ha đất lâm nghiệp (chiếm 9,92% diện tích tự nhiên), trồng các loại cây lấy gỗ (keo, bạch đàn), cây làm nguyên liệu giấy, cây ăn quả...

Vạn Phái có tiềm năng về tài nguyên khoáng sản, đó là mỏ đất sét ở Vạn Kim, phân bố chủ yếu ở khu vực dọc sông Công với trữ lượng khoảng 4,2 triệu mét khối. Loại đất này được tạo thành trong lớp trầm tích bờ rời, phong hóa từ chất đá lục nguyên; khối đất sét có dạng vĩa nằm ngang, nằm dưới lớp thổ nhưỡng và có đặc tính mịn, dẻo, chất lượng tốt, đủ tiêu chuẩn sản xuất vật liệu xây dựng như gạch, ngói.

Từ lâu đời, một bộ phận cư dân Việt đã khai khẩn đất hoang, sinh cơ lập nghiệp trên mảnh đất Vạn Phái và dần dần quy tụ thành làng, xóm. Trải qua các thời kỳ lịch sử, Vạn Phái có nhiều lần thay đổi về địa danh, địa giới hành chính. Vào cuối thế kỷ XIX, theo sách “*Đồng Khánh địa dư chí*”, tổng Vạn Phái gồm 3 xã: Vạn Phái,

⁽¹⁾ Chương trình PAM là chương trình trồng rừng có nguồn vốn từ tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc (FAO).

Nông Vụ và Hạ Vụ⁽¹⁾, nay là địa phận xã Vạn Phái thuộc thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Từ năm 1831, huyện Phổ Yên nằm trong phủ Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Dưới thời Pháp thuộc, từ tháng 10/1890 đến tháng 9/1892, huyện Phổ Yên nằm trong phủ Phú Bình, thuộc tiểu Quân khu Thái Nguyên - Đạo quan binh I Phủ Lại. Năm 1892, tỉnh Thái Nguyên được tái lập, Phổ Yên là một huyện thuộc phủ Phú Bình. Những năm cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, thực dân Pháp bỏ đơn vị hành chính cấp phủ, huyện Phổ Yên nằm trong tỉnh Thái Nguyên gồm 6 tổng với 24 làng. Năm 1918, Phổ Yên trở thành phủ (trong số 2 phủ, 3 huyện, 3 châu của tỉnh Thái Nguyên) gồm 8 tổng với 36 làng. Địa dư tổng Vạn Phái lúc bấy giờ cho đến trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 vẫn gồm 3 xã (làng): Vạn Phái, Nông Vụ và Hạ Vụ.

Sau Cách mạng tháng Tám, cuối năm 1945, các xã Vạn Phái, Nông Vụ, Hạ Vụ sáp nhập thành xã Vạn Phúc. Sau khi có chủ trương của Trung ương về việc sáp nhập các xã nhỏ thành xã lớn nhằm thuận lợi cho việc lãnh đạo nhân dân tiến hành sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc, ngày 20/8/1948, Vạn Phúc sáp nhập với Tân Định, Long Thành thành xã Hợp Thành.

⁽¹⁾ *Đồng Khánh địa dư chí*, Nxb. Thế giới, 2003, Hà Nội, tr.797.

Cuối năm 1953, trước khi tiến hành giảm tô, xã Hợp Thành tách thành 2 xã: Hợp Thành và Thành Công. Khi tách xã, Hợp Thành gồm có 6 thôn (Vạn Kim, Tân Hòa, Nông Vụ, Hạ Vụ, Cơ Phi và Bến Cháy) với 2.225 nhân khẩu. Thực hiện Quyết định số 136/NV ngày 7/4/1967 của Bộ Nội vụ, từ ngày 15/8/1974 xã Hợp Thành đổi tên thành Vạn Phái⁽¹⁾.

Qua nhiều lần thay đổi, điều chỉnh địa giới hành chính, đến năm 2016, Vạn Phái có 2.189 hộ với 8.655 nhân khẩu, sinh sống ở 21 xóm: Tân Hòa, Bãi Chầu, Đồn, Trại Cang, Tân Cương, Hạ Vụ 1, Hạ Vụ 2, Hạ Vụ 3, Nông Vụ 1, Nông Vụ 2, Nông Vụ 3, Nông Vụ 4, Nông Vụ 5, Cơ Phi 1, Cơ Phi 2, Cơ Phi 3, Bến Cháy 1, Bến Cháy 2, Vạn Kim, Trường Giang và Kim Sơn. Trên địa bàn xã có 5 dân tộc cùng sinh sống: Kinh, Tày, Nùng, Dao, Sán Dìu, trong đó, người Kinh chiếm đại đa số (còn các dân tộc khác chiếm số ít). Các dòng họ gắn bó lâu đời với vùng đất này như họ Trần, Vũ, Nguyễn, Lê, Lưu, Đinh...

II. Truyền thống văn hóa

Trải qua những thăng trầm, biến động của thời gian, các di tích ở Vạn Phái là minh chứng cho vùng đất có

⁽¹⁾ Sau Quyết định số 136/NV ngày 7/4/1967, xã Hợp Thành vẫn giữ nguyên tên cũ (giống 2 xã Tân Tiến và Thắng Lợi) cho đến năm 1974 mới chính thức đổi tên.

bề dày văn hóa. Bởi lẽ, đây là sản phẩm do chính bàn tay, khối óc của nhân dân sáng tạo ra. Trước đây, tổng Vạn Phái có 3 ngôi chùa (chùa Vạn Kim, chùa Cơ Phi, chùa Nông Vụ); các ngôi đình (đình Vạn Phái, đình Nông Vụ, đình Cơ Phi, đình Hạ Vụ, đình Bến Cháy) và 1 ngôi nghề (ở làng Vạn Kim).

Trôi theo dòng chảy của lịch sử, với sự tàn phá của thời gian và chiến tranh, những di tích trên hầu hết bị phá hủy hoặc không còn giữ được diện mạo như ban đầu. Từ đầu những năm 90 thế kỷ XX, nhân dân đóng góp và xây dựng lại chùa Nông Vụ, chùa Vạn Kim⁽¹⁾, chùa Cơ Phi, chùa Hạ Vụ, đình Tân Hòa, đền Miếu Gia (Bến Cháy).

Trước kia, các lễ hội diễn ra trong năm gắn với đời sống tâm linh của cư dân làm nông nghiệp ở vùng đất Vạn Phái. Theo chu kỳ mùa vụ, khoảng thời gian nông nhàn (tiết thu), nhân dân các làng tổ chức lễ hội: Làng Cơ Phi tổ chức vào ngày 10/10, Nông Vụ và Hạ Vụ tổ chức vào ngày 15/10, làng Vạn Kim tổ chức vào ngày 25/10 để tỏ lòng biết ơn với các vị thần đã cho nhân dân một năm bội thu. Lệ làng thường được tổ chức trong 3 ngày bao gồm phần lễ và phần hội. Trong phần lễ,

⁽¹⁾ Năm 2015, chùa Vạn Kim được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận là Di tích lịch sử cấp tỉnh (Quyết định số 1839/QĐ-UBND ngày 27/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên).

hoạt động rước kiệu là quan trọng nhất. Về phần hội, nhiều trò chơi dân gian được tổ chức như chọi gà, bắt trạch trong chum, đánh đu, đu quay, chèo, tuồng... thu hút mọi tầng lớp nhân dân tham gia. Tuy nhiên, trải qua nhiều biến cố thăng trầm, những hoạt động lễ hội này dần mai một. Hiện nay, đến những ngày trên, các làng chỉ còn tổ chức tế tự ở đình với những vật phẩm do chính dân làng làm ra như xôi, lợn, gà, hoa quả...

III. Truyền thống yêu nước và cách mạng

Để giữ làng, giữ nước, các thế hệ nhân dân Vạn Phái cùng nhân dân trong thị xã, tỉnh và cả nước đánh đuổi giặc ngoại xâm. Tình yêu nước được nuôi dưỡng trở thành truyền thống tốt đẹp, là chất keo gắn kết cộng đồng, là nền tảng của truyền thống đấu tranh của nhân dân Vạn Phái.

Thực hiện âm mưu xâm lược nước ta, sáng ngày 1/9/1858, thực dân Pháp nổ súng tấn công cửa biển Đà Nẵng và đổ bộ lên bán đảo Sơn Trà (Đà Nẵng), chính thức mở màn cuộc chiến tranh xâm lược và nô dịch nước ta. Ngày 17/3/1884, thực dân Pháp bắt đầu tấn công Thái Nguyên. Đến tháng 5/1884, chúng đã chiếm được thành Thái Nguyên.

Từ năm 1887, thực dân Pháp thành lập Liên bang Đông Dương, chính thức đặt ách cai trị lên đất nước ta

với chế độ thuộc địa, phong kiến. Đứng đầu tỉnh là viên công sứ người Pháp. Đối với bộ máy chính quyền từ cấp huyện trở xuống, thực dân Pháp để cho người Việt nắm giữ. Đứng đầu huyện là viên tri huyện, đứng đầu tổng là chánh tổng. Ở làng, xã có Hội đồng kỳ hào, đứng đầu là tiên chỉ. Bộ máy chức dịch làng xã có lý trưởng, giúp việc cho lý trưởng là phó lý và một số viên chức như chuồng bạ (quản lý sổ sách điền bạ), hộ lại (quản lý khai sinh, khai tử, hôn thú), thư ký, thủ quỹ và trương tuần (đảm trách an ninh thôn xóm).

Về kinh tế, thực dân Pháp tăng cường bóc lột, cướp đoạt ruộng đất. Năm 1898, chúng cấp giấy phép cho địa chủ người Pháp chiếm đất lập đồn điền Thác Nhái⁽¹⁾. Được sự giúp đỡ của viên công sứ đầu tỉnh, thực dân Pháp dùng vũ lực đánh đuổi hàng trăm gia đình nông dân đi nơi khác để chiếm đất, chiếm ruộng. Công ty dân dụng đồn điền của Pháp (có trụ sở ở Chã và Thác Nhái do Guy-lô làm chủ) “*dùng nhân viên của Sở Địa chính có lính đi kèm để đo đất quy hoạch cho đồn điền, ai có ruộng trong phạm vi quy hoạch sẽ mất quyền làm chủ, ai có thái độ chống cự lập tức bị kết tội chống Nhà nước*”

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phổ Yên 1930 - 1954*, 1996, tr.13.

“Bảo hộ” và bị trừng phạt nghiêm khắc”⁽¹⁾. Đồn điền Thác Nhái rộng trên 200ha trải rộng trên 3 xã Thành Công, Minh Đức, Vạn Phái ngày nay (trong đó có 25% diện tích ruộng đất thuộc xã Vạn Phái).

Dưới ách thống trị của thực dân, phong kiến, phần lớn ruộng đất ở địa phương nằm trong tay chủ đồn điền và một số địa chủ, đa số nông dân không có hoặc thiếu đất canh tác, phải đi làm mướn trong các đồn điền. Hình thức bóc lột chủ yếu của địa chủ là thu tô và cho vay nặng lãi. Mức tô chiếm từ 50 - 60% sản lượng, không kể ruộng đất xấu hay tốt, được mùa hay mất mùa. Về tức, lãi suất của địa chủ cho vay thường cao, vay thóc tính theo vụ, mức lãi từ 50 - 60%. Cùng với sự bóc lột của địa chủ, nhân dân còn phải gánh chịu thuế khóa nặng nề. Trong hàng chục thứ thuế của chính quyền thực dân, thứ thuế nặng nề nhất là thuế đinh - thuế đánh theo đầu nam giới từ 18 đến 60 tuổi, chia thành 3 loại tùy theo điền sản và làng xã: loại thẻ đỏ, loại thẻ xanh, loại thẻ trắng. Người đóng thuế thân được phát thẻ theo mức nộp thuế, trung bình một năm là 2,5 đồng/suất.

⁽¹⁾ Nguyễn Duy Tiến, *Quá trình thực hiện quyền sở hữu ruộng đất cho nông dân ở Thái Nguyên (1945 - 1957)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.31.

Thực dân Pháp dùng chiêu bài “*Khai hóa văn minh*” trong quá trình xâm lược Việt Nam, nhưng khi đánh chiếm xong chúng thi hành chính sách ngu dân để dễ bề cai trị. Cả huyện Phổ Yên chỉ có 1 trường tiểu học nằm ở xã Hoàng Đàm, tổng Hoàng Đàm (nay là xã Nam Tiến), gồm 6 lớp với khoảng 100 học sinh theo học. Trường được xây dựng chủ yếu dành cho con của địa chủ, quan lại và những người giàu. Vì đi lại vất vả, không có điều kiện đi học ở trường nên có 5 - 6 gia đình ở địa phương đón thầy về nhà dạy chữ Nho cho con; còn lại đại đa số con em nông dân lao động không được đến trường, số người biết chữ rất ít. Về y tế, cả huyện không có nhà thương, chỉ có 1 y tá chữa bệnh cho quan chức, binh lính ở huyện lỵ. Người dân địa phương ốm đau chỉ biết uống thuốc nam kết hợp bói toán, cầu cúng. Thực dân Pháp còn khuyến khích, dung dưỡng các hủ tục như mê tín dị đoan, tổ chức “ma to, cưới lớn” và các tệ nạn xã hội như cờ bạc, rượu chè, nghiện hút...; gây mâu thuẫn giữa các dòng họ, tôn giáo... hòng phá hoại tình đoàn kết trong nhân dân.

Với truyền thống yêu nước được hun đúc qua nhiều thế hệ, nhân dân Vạn Phái sớm bắt nhịp vào các phong trào yêu nước. Nhiều người con quê hương đã hăng hái đi theo ngọn cờ của các cuộc khởi nghĩa

chống thực dân Pháp trên địa bàn huyện Phổ Yên. Công sứ Thái Nguyên phải thừa nhận “... trong 2 năm 1884 - 1885, nhiều cuộc chiến đấu đã diễn ra ở Phổ Yên và Đại Từ”⁽¹⁾.

Nhân dân Vạn Phái cũng như nhân dân trong toàn huyện Phổ Yên tích cực hưởng ứng tham gia các cuộc khởi nghĩa: khởi nghĩa nông dân Yên Thế (1884 - 1913) do Đề Thám đứng đầu; khởi nghĩa Thái Nguyên (năm 1917) do Trịnh Văn Cấn chỉ huy...

Khi cuộc khởi nghĩa của binh lính Thái Nguyên bùng nổ, tất cả lính khố xanh là người Phổ Yên đóng ở tỉnh lỵ Thái Nguyên đều hăng hái tham gia khởi nghĩa. Trong số những binh lính đó, ở tổng Vạn Phái có ông Nguyễn Văn Cang (người xóm Nông Vụ) tham gia quân khởi nghĩa và rất kiên cường, dũng cảm chiến đấu với địch⁽²⁾.

Tuy các cuộc đấu tranh chống Pháp đều thất bại nhưng khẳng định tinh thần quật cường của nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện Phổ Yên (trong đó có nhân dân Vạn Phái), giữ vững ngọn lửa yêu nước và

⁽¹⁾ Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Bắc Thái, *Echinard - Lịch sử chính trị, quân sự tỉnh Thái Nguyên*, tr.19.

⁽²⁾ Ban Chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên, *Phổ Yên lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Thái Nguyên, 2005, tr.30.

chống giặc ngoại xâm để khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo, ngọn lửa đó lại bùng cháy.

Năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập, chấm dứt thời kỳ khủng hoảng đường lối lãnh đạo trong phong trào đấu tranh ở Việt Nam. Đảng ra đời với đường lối độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội đã nhanh chóng nắm được ngọn cờ lãnh đạo phong trào cách mạng nước ta. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã làm nên các cao trào cách mạng 1930 - 1931, 1936 - 1939.

Năm 1940, tiểu đội tự vệ Tiên Thù thành lập (tổ chức vũ trang cách mạng đầu tiên của huyện Phổ Yên). Sau khi thành lập, tiểu đội có nhiều hoạt động như treo cờ đỏ trên đồi Thông Hạc, rải truyền đơn... gây tiếng vang lớn, có ảnh hưởng tới phong trào cách mạng ở tổng Vạn Phái.

Đầu năm 1943, phong trào quần chúng phát triển mạnh ở các xã phía Đông Nam huyện Phổ Yên. Dịch tăng cường càn quét và bắt được một số cán bộ Xứ ủy cử về (đồng chí Phó Lý Đạt, Lý Ba Nhèm và Đỗ Đức Huỳnh). Trước tình hình đó, mọi hoạt động của các xã phía Đông Nam của huyện đã được chỉ đạo rút vào bí mật⁽¹⁾.

Mùa thu năm 1943, Trung ương quyết định giao cho Ban cán sự ATK và đội công tác “khu an toàn” phải giữ

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phổ Yên 1930 - 1954*, 1996, tr.38.

vững phong trào cách mạng ở Phổ Yên, củng cố và phát triển đón thời cơ mới. Từ đó, phong trào các xã phía Đông Nam được củng cố.

Phong trào cách mạng ở Phổ Yên từ cuối năm 1943 đến đầu năm 1944 diễn ra sôi nổi, phát triển cả về số lượng và chất lượng. Hòa trong phong trào chung của huyện, phong trào đấu tranh của quần chúng lao động ở địa phương diễn ra dưới hình thức biểu tình khát thuế. *“Quần chúng ở Phúc Thuận, Vạn Phúc (Vạn Phái) cũng đồng tình khát thuế, đã đoàn kết cùng gây áp lực buộc các lý trưởng phải đồng tình với dân khát thuế”*⁽¹⁾.

Đầu năm 1945, từ cơ sở Hiệp Hòa (Bắc Giang), phong trào cách mạng đã nhanh chóng lan rộng lên các xã phía Tây Nam và phía Nam của huyện Phổ Yên (hiện nay là các xã Thuận Thành, Trung Thành, Vạn Phái...). Đầu tháng 2/1945, Ban cán sự Đảng tỉnh Bắc Giang cử đồng chí Nguyễn Thế Lịch bí mật về địa phương tuyên truyền vận động xây dựng cơ sở cách mạng, tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền⁽²⁾. Với lòng yêu nước, khát vọng

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phổ Yên 1930 - 1954*, 1996, tr.41.

⁽²⁾ Phong trào ở Phổ Yên chưa được quy về một mối chỉ đạo chung mà vẫn có 2 tuyến chính: Xứ ủy và Ban cán sự Đảng tỉnh Bắc Giang chỉ đạo các xã phía Đông Nam huyện, các xã phía Bắc và Tây Bắc huyện thuộc phạm vi lãnh đạo của bộ phận Xứ ủy Bắc Kỳ phụ trách khu vực này và chiến khu Hoàng Hoa Thám.

độc lập tự do, quần chúng nhân dân trên địa bàn nô nức gia nhập các đoàn thể Cứu quốc. Trên cơ sở đó, khoảng giữa tháng 2/1945, 3 đội tự vệ (mỗi đội từ 10 - 20 đội viên) được thành lập theo các làng và tổ chức tập quân sự ở các địa điểm khác nhau để bảo đảm bí mật⁽¹⁾.

Đêm ngày 9/3/1945, Nhật đảo chính “hất cẳng” Pháp, độc chiếm Đông Dương. Ngày 10/3/1945, phát xít Nhật từ Hà Nội đánh lên Thái Nguyên. Rất nhanh chóng, chúng đưa quân chiếm toàn bộ những nơi quan trọng của tỉnh. Từ sau ngày Nhật đảo chính Pháp, Xứ ủy Bắc Kỳ đã tăng cường cán bộ cho cơ sở nhằm chỉ đạo tổ chức thực hiện một số chủ trương cấp bách: Phá các kho thóc đồn điền chia cho dân thiếu đói; chống nộp các thứ thuế, chống phá lúa trồng đay; phát triển hơn nữa phong trào Việt Minh.

Thực hiện khẩu hiệu “*Phá kho thóc, giải quyết nạn đói*” của Đảng, cán bộ Việt Minh phát động quần chúng đấu tranh phá đồn điền, lấy thóc chia cho dân nghèo. Nhân dân địa phương đã phá kho thóc đầu cơ tích trữ của bọn nhà giàu ở xã Vạn Phái (xóm Vạn Kim hiện nay). Tại đồn điền Thác Nhái, cán bộ Việt Minh lãnh đạo quần chúng tịch thu thóc, vật nuôi ở đồn điền chia cho dân nghèo cũng như dành một phần để sung vào

⁽¹⁾ Theo lời kể của đồng chí Nguyễn Văn Ốc, sinh năm 1928, xóm Kim Sơn, xã Vạn Phái, Đảng viên được tặng Huy hiệu 65 năm tuổi Đảng.

công quỹ cách mạng. Nhờ vậy uy tín của Mặt trận Việt Minh được nâng cao, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tại địa phương tham gia phong trào cách mạng do Đảng lãnh đạo.

Đầu tháng 6/1945, tự vệ Phổ Yên phối hợp với tự vệ và một đơn vị Việt Nam giải phóng quân từ chiến khu Hoàng Hoa Thám xuống chia làm 3 mũi tấn công, đánh đồn Chã. Quân ta nhanh chóng chiếm được đồn, giành lại cho nhân dân nhiều của cải bị quân địch cướp trong những trận càn quét trước đó. Được tin đồn Chã bị đánh chiếm, Tỉnh trưởng Thái Nguyên Cung Đình Vận đã tức tốc tăng cường lính bảo an về càn quét các địa phương lân cận. Trong thời gian này, lợi dụng việc ta tập trung lực lượng chống lại 2.000 quân Nhật tấn công lên căn cứ địa cách mạng (từ giữa tháng 5/1945), một số phần tử xấu (trong đó có cả tay sai của Nhật, Pháp, cầm đầu là Đội Đối và Lý Mười) tiến hành cướp của, giết người, gây rối tình hình an ninh, chính trị. Chúng tự xưng là lực lượng đại diện phe Đồng minh tổ chức chiêu mộ quân, bắt dân phục dịch, cướp của cải của dân để ăn uống, đồng thời tuyên truyền Việt Minh là giặc cỏ đã ảnh hưởng đến phong trào Việt Minh ở tổng Vạn Phái⁽¹⁾.

⁽¹⁾Theo lời kể của ông Nguyễn Văn Ốc, sinh năm 1928, xóm Kim Sơn, xã Vạn Phái - Đảng viên được tặng Huy hiệu 65 năm tuổi Đảng (đã được thống nhất trong Hội thảo ngày 22/11/2016).

Trước tình hình đó, tự vệ Phổ Yên phối hợp với một tiểu đội Giải phóng quân hoạt động ở khu vực phía Nam huyện Đại Từ tập kích vào sào huyệt của bọn “Đồng minh” giả, bắt giam và trừng trị thích đáng những tên cầm đầu⁽¹⁾.

Với những người bị chúng lừa gạt, dụ dỗ đi theo, tự vệ và giải phóng quân “*tha cho họ về nhà làm ăn lương thiện*”⁽²⁾.

Tháng 4/1945, tự vệ địa phương giả làm người gạt lúa chiêm đã bắt sống 1 số tên lính Nhật, tước vũ khí, quân trang của chúng khi vào địa bàn thu thuế⁽³⁾.

Ngày 13/8/1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng Cộng sản Đông Dương chính thức khai mạc tại Tân Trào (Tuyên Quang). Hội nghị quyết định “*Đảng phải kịp thời nắm thời cơ phát động và lãnh đạo toàn dân khởi nghĩa giành chính quyền trước khi quân Đồng minh kéo vào*”. Lúc 23

⁽¹⁾ Ban Chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên, *Phổ Yên lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Thái Nguyên, 2005, tr.48.

⁽²⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phổ Yên 1930 - 1954*, 1996, tr.57, 58.

⁽³⁾ Theo lời kể của đồng chí Nguyễn Văn Ngọ, sinh năm 1931, xóm Nông Vụ 1, Đảng viên được nhận Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng (đã được thống nhất trong Hội thảo ngày 22/11/2016).

giờ cùng ngày, Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc đã phát “*Quân lệnh số 1*” hạ lệnh Tổng khởi nghĩa trong cả nước.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh, sáng ngày 19/8/1945, lực lượng cách mạng 3 xã (làng) trong tổng Vạn Phái với đội tự vệ Cứu quốc làm nòng cốt đã tiến hành giải tán chính quyền thực dân, phong kiến ở cơ sở gồm Hội đồng kỳ hào và bộ máy chức dịch, tịch thu triện đồng, sổ sách, vũ khí⁽¹⁾...

Trong buổi chiều ngày 20/8/1945, tại cuộc mít tinh lớn tổ chức ở sân vận động thị xã Thái Nguyên, trước sự có mặt của đông đảo nhân dân các dân tộc thị xã Thái Nguyên và vùng lân cận, đồng chí Võ Nguyên Giáp thay mặt Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc tuyên bố xóa bỏ chính quyền thực dân, phong kiến, thành lập Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 21/8/1945, Ủy ban Dân tộc Giải phóng lâm thời huyện Phổ Yên chính thức được thành lập. Ngày 23/8/1945, nhân dân Vạn Phái cùng các địa phương khác trong huyện nô nức kéo về huyện lỵ dự lễ ra mắt chính quyền mới của huyện.

⁽¹⁾ Theo lời kể của đồng chí Trần Thị Chiến, sinh năm 1928, cán bộ tiên khởi nghĩa, Nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phổ Yên, Đảng viên được tặng Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng (đã được thống nhất trong Hội thảo ngày 22/11/2016).

Ngày 27/8/2017, Ủy ban Dân tộc giải phóng lâm thời xã Vạn Phái được thành lập.

Ngày 2/9/1945, tại quảng trường Ba Đình (Hà Nội), trước hàng chục vạn quốc dân đồng bào, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc “*Tuyên ngôn độc lập*” khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Trong không khí vui mừng, phấn khởi của những ngày đầu được hưởng quyền tự do, độc lập, nhân dân Vạn Phái sẵn sàng dốc sức bảo vệ thành quả cách mạng vừa giành được.

Chương I
CHI BỘ ĐẢNG XÃ VẠN PHÚC
TRONG THỜI KỲ TOÀN QUỐC KHÁNG
CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP
(1946 - 1954)

I. Lãnh đạo xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, tích cực chuẩn bị lực lượng, tham gia chiến đấu chống địch càn quét, bảo vệ quê hương (1946 - 1951)

Sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, các xã (làng) Vạn Phái, Nông Vụ và Hạ Vụ sáp nhập thành 1 xã lấy tên là Vạn Phúc. Ủy ban Dân tộc Giải phóng lâm thời xã được cử ra gồm 5 ủy viên; trong đó, đồng chí Nguyễn Văn Lạng được chỉ định làm Chủ tịch. Trong không khí tự do, dân chủ, vui tươi, phấn khởi, người dân Vạn Phúc đồng lòng cùng nhân dân cả nước chung tay xây dựng chính quyền mới, cuộc sống mới. Cờ đỏ, sao vàng, băng rôn, biểu ngữ, ảnh Bác Hồ xuất hiện khắp nơi mừng ngày giải phóng.

Tuy nhiên, trong hoàn cảnh chung của đất nước, địa phương cũng gặp nhiều khó khăn, thử thách to lớn. Chính quyền cách mạng non trẻ phải lãnh đạo nhân

dân khôi phục kinh tế đã bị thực dân, phong kiến vơ vét kiệt quệ, trong khi phần lớn diện tích đất nông nghiệp vẫn nằm trong tay địa chủ. Nạn đói diễn ra từ đầu năm 1945 khiến cho đời sống nhân dân càng khó khăn. Hậu quả của văn hóa thực dân để lại nặng nề, đại đa số nhân dân trên địa bàn không biết chữ. Các hủ tục, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan còn phổ biến.

Ngày 25/11/1945, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Chỉ thị *“Kháng chiến, kiến quốc”*, xác định rõ nhiệm vụ cấp bách của cách mạng nước ta là củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân. Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện bộ Việt Minh và Ủy ban Dân tộc Giải phóng huyện, Ủy ban Dân tộc Giải phóng lâm thời xã Vạn Phúc đã khẩn trương triển khai thực hiện công tác diệt *“giặc đói”*, diệt *“giặc đốt”*, chống giặc ngoại xâm...

Thực hiện nhiệm vụ chống đói, hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *“Cứ mười ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ăn ba bữa (mỗi bữa một bơ). Đem gạo đó để cứu dân nghèo”*⁽¹⁾, chính quyền vận động toàn dân phát huy tinh thần *“lá lành đùm lá rách”*, giúp đỡ lẫn nhau trong lúc hoạn nạn, lập các hũ gạo cứu đói. Nhân dân Vạn Phúc đã tham gia hưởng ứng nhiệt tình,

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh toàn tập (tập 4), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.16.

toàn xã vận động được hàng tấn thóc, một phần trong số đó được đem chia cho các hộ túng đói, một phần được đem nộp lên huyện⁽¹⁾. Ngoài ra, xã còn vận động các gia đình tập trung tăng gia sản xuất với khẩu hiệu “*Tác đất tác vàng*”, “*Không một tác đất bỏ hoang*”; công bố thực hiện một số chính sách của Chính phủ như giảm tô 25%, xóa bỏ các nợ lưu cữu, bỏ thuế thân, chia lại công điền, công thổ cho cả nam và nữ, tạm cấp một số ruộng đất vắng chủ cho nông dân.

Với tinh thần phấn khởi được làm dân một nước tự do, độc lập, nhân dân Vạn Phúc tích cực đẩy mạnh trồng trọt, chăn nuôi, khai phá hàng trăm mẫu đất, cải tạo các vùng đất hoang hóa trên các gò để trồng rau, sắn. Nhờ những biện pháp tích cực được tiến hành kịp thời, nạn đói bị đẩy lùi, đời sống nhân dân dần đi vào ổn định.

Cùng với diệt “*giặc đói*”, cuộc vận động diệt “*giặc dốt*”, bài trừ tệ nạn xã hội, xây dựng đời sống mới diễn ra sôi nổi. Thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “*Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu. Vì vậy tôi đề nghị mở một chiến dịch để chống nạn mù chữ*”⁽²⁾, chính quyền và các đoàn thể tổ chức phong trào bình dân học vụ rộng

(1) Theo lời kể của ông Nguyễn Văn Ốc, sinh năm 1928, xóm Kim Sơn, xã Vạn Phái - Đảng viên được tặng Huy hiệu 65 năm tuổi Đảng (đã được thống nhất trong Hội thảo ngày 22/11/2016).

(2) *Hồ Chí Minh toàn tập (tập 4)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.16.

rãi trong nhân dân. Đi đầu phong trào xóa nạn mù chữ là đội ngũ cán bộ. Cán bộ biết chữ vận động tổ chức lớp và dạy học. Cán bộ chưa biết chữ gương mẫu đi học và vận động quần chúng tham gia. Ban Bình dân học vụ được thành lập do ông Trần Ngọc Cầu làm Trưởng ban, ông Nguyễn Đức Nhân làm giáo viên. Xã tổ chức các lớp học tập trung vào buổi trưa và buổi tối để nhân dân vừa sản xuất vừa tranh thủ đi học (được mở ở đình, chùa). Các lớp bình dân học vụ không chỉ là nơi để xóa nạn mù chữ mà ở đó, người học được nghe nói chuyện về thời sự, về tình hình, nhiệm vụ của cách mạng. Đến cuối năm 1946, xã có khoảng 30% dân số thoát nạn mù chữ, phần lớn là thanh niên.

Sau khi giành độc lập, đất nước gặp nhiều khó khăn về tài chính, ngày 4/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Sắc lệnh số 4/SL tổ chức “*Quỹ độc lập*”. Sau đó, từ ngày 17 đến ngày 24/9/1945, Chính phủ lâm thời phát động “*Tuần lễ vàng*” kêu gọi nhân dân ủng hộ ngân sách quốc gia. Mặc dù đời sống còn nhiều khó khăn nhưng với lòng yêu nước, yêu chế độ mới, nhiều hộ dân trong xã tự nguyện đem trang sức (khuyên tai, bộ xà tích, vòng bạc đeo tay), các vật dụng bằng đồng, thóc gạo, trâu, bò... ủng hộ Chính phủ.

Cuộc vận động xây dựng đời sống mới trong các tầng lớp nhân dân cũng đạt được những kết quả đáng kể.

Thanh niên Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc là lực lượng nòng cốt trong cuộc vận động này. Những tệ nạn xã hội như rượu chè, cờ bạc, nghiện hút, mê tín dị đoan, trộm cắp bị lên án và bài trừ; đám tang, đám cưới theo hình thức mới, nghi thức đơn giản, ít tốn kém nhưng vẫn đậm tình làng nghĩa xóm.

Từ đầu tháng 9/1945, một đoàn quân ô hợp của Quân đội Trung hoa dân quốc từ thị xã Thái Nguyên về Hà Nội; Phổ Yên là trạm dừng chân trên đường hành quân của chúng nên chúng quấy rối, sách nhiễu và yêu sách chính quyền ta cung cấp lương thực, thực phẩm, tung tiền quan kim mất giá... Trước tình hình đó, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể ở xã tuyên truyền, vận động nhân dân kiên trì, không mắc mưu kẻ thù, tránh xảy ra xung đột, bằng mọi cách bảo vệ chính quyền ta.

Với sách lược mềm dẻo nhưng kiên quyết của ta, binh lính của Quân đội Trung hoa dân quốc và bọn phản động, lưu manh ở địa phương không có cơ hội góc đầu dậy; vì thế an ninh chính trị ở xã vẫn giữ vững.

Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới, giữa tháng 9/1945, Hội nghị cán bộ toàn tỉnh được tổ chức tại Phú Lương đã công bố Nghị quyết của Xứ ủy Bắc Kỳ chỉ định Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên. Sau khi thành lập, Ban Chấp hành lâm thời ra Nghị quyết "*Kiên toàn các cơ quan*

giúp việc Tỉnh ủy, ra sức xây dựng Huyện ủy, đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên và thành lập các chi bộ cơ sở⁽¹⁾. Từ cuối năm 1945 đến đầu năm 1946, cuộc vận động xây dựng Đảng được đẩy mạnh.

Đầu năm 1946, đồng chí Nguyễn Quang Trung (người xóm Trại Cang) được kết nạp Đảng và sinh hoạt tại Chi bộ xã Tiên Phong, trở thành đảng viên đầu tiên của địa phương. Sau đó, xã Vạn Phúc có thêm 2 quần chúng ưu tú được kết nạp tại Chi bộ Tiên Phong là đồng chí Nguyễn Văn Dậu (tức Nguyễn Văn Quyền, người xóm Cơ Phi 1) và đồng chí Nguyễn Văn Nguyên (người xóm Bãi Chầu). Tháng 6/1946, đồng chí Trần Văn Cờ (xóm Cơ Phi 2) được kết nạp vào Đảng; huyện cử đồng chí Trần Thị Chiến (được kết nạp Đảng tại Chi bộ cơ quan huyện) về công tác tại địa phương.

Ngày 15/9/1946, căn cứ vào Điều lệ Đảng và tình hình thực tiễn tại địa phương, Huyện ủy Phổ Yên quyết định thành lập tổ chức cơ sở Đảng xã Vạn Phúc⁽²⁾. Đồng chí Trương Bá Thăng được Huyện ủy điều động về làm Bí thư Chi bộ. Sự ra đời của tổ chức cơ sở Đảng xã Vạn Phúc là sự kiện chính trị quan trọng, có ý nghĩa to lớn

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, 2003, tr.178.

⁽²⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phổ Yên 1930 - 1954*, 1996, tr.68.

đối với phong trào cách mạng trong toàn xã. Từ đây nhân dân xã Vạn Phúc bắt đầu có một tổ chức Đảng lãnh đạo. Ngay từ khi thành lập, Chi bộ Đảng Vạn Phúc đã phải đảm đương trọng trách lãnh đạo nhân dân trong xã tham gia cuộc kháng chiến của dân tộc, đồng thời xây dựng địa phương vững mạnh. Từ tháng 12/1946, đồng chí Trương Bá Thăng chuyển về huyện công tác, đồng chí Nguyễn Quang Trung được chỉ định giữ chức Bí thư Chi bộ Vạn Phúc. Chi bộ lúc này có 4 đảng viên.

Nhằm bồi dưỡng, nâng cao trình độ nhận thức về chính trị, quan điểm giai cấp, một số đồng chí cán bộ, đảng viên được cử đi học các lớp tập huấn ngắn ngày do Huyện ủy tổ chức.

Trong công tác xây dựng chính quyền, thực hiện Sắc lệnh số 51-SL ngày 17/10/1945 của Chính phủ về bầu cử Quốc hội khóa I, từ đầu tháng 12/1945, cán bộ Mặt trận, chính quyền đã chỉ đạo, tuyên truyền để nhân dân thấy rõ đây là cuộc vận động chính trị lớn, thể hiện lòng yêu nước và tinh thần làm chủ của nhân dân. Ban bầu cử được thành lập, đã tiến hành công tác chuẩn bị, chọn địa điểm đặt hòm phiếu ở những nơi thuận tiện đồng thời hướng dẫn cử tri cách thức bỏ phiếu. Ngày 23/12/1945, hòa trong không khí chung của tỉnh, đông đảo cử tri địa phương vui mừng, phấn khởi thực hiện quyền và trách nhiệm công dân của mình. Cử tri Vạn

Phúc đã cùng với cử tri toàn tỉnh bầu được 3 đại biểu là Lê Trung Đình, Đặng Đức Thái, Nguyễn Trung Thành vào Quốc hội khóa I.

Cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên giành thắng lợi, cán bộ và nhân dân địa phương tiếp tục chuẩn bị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân 2 cấp tỉnh, xã. Ngày 8/2/1946, trên 90% cử tri trong xã đã tham gia bỏ phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, xã. Kết quả, có 17 đại biểu được bầu vào Hội đồng nhân dân xã Vạn Phúc, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân. Trong kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân bầu ra Ủy ban Hành chính thay cho Ủy ban Dân tộc Giải phóng lâm thời, ông Nguyễn Văn Lượng được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Hành chính.

Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cũng được củng cố. Ông Nguyễn Văn Luân được phân công làm Chủ nhiệm Xã bộ Việt Minh, ông Lê Quý Sửu làm Bí thư Đoàn Thanh niên, ông Nguyễn Văn Ty làm Bí thư Nông hội, bà Nguyễn Thị Toàn làm Bí thư Hội Phụ nữ.

Lực lượng vũ trang tiếp tục được xây dựng và củng cố. Xã duy trì 1 trung đội tự vệ gồm 30 đội viên do ông Trần Văn Cờ làm Trung đội trưởng. Trung đội tự vệ được trang bị vũ khí thô sơ, chủ yếu là gậy gộc, giáo mác. Lực lượng vũ trang địa phương thường xuyên tổ chức tuần tra, canh phòng bảo vệ thôn làng, đồng thời

tích cực tăng gia sản xuất, ủng hộ lương thực, thực phẩm cho cách mạng...

Trong khi nhân dân Vạn Phúc cùng nhân dân cả nước đang ra sức xây dựng cuộc sống hòa bình, không từ bỏ ý đồ xâm lược, thực dân Pháp mở rộng chiến tranh xâm lược ra khắp 2 miền Nam - Bắc nước ta. Trước tình hình đó, Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp mở rộng tại làng Vạn Phúc (Hà Đông) đã quyết định phát động cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược trên quy mô cả nước. Đêm 12/12/1946, Trung ương Đảng ra Chỉ thị "*Toàn dân kháng chiến*", nêu rõ mục đích, đường lối kháng chiến của ta là đánh thực dân Pháp xâm lược, giành thống nhất và độc lập; tính chất cuộc kháng chiến là trường kỳ, toàn dân, toàn diện⁽¹⁾. Đêm 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra "*Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*", cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ.

Thi hành Chỉ thị của Trung ương và hưởng ứng lời kêu gọi cứu nước thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, Chi bộ và chính quyền xã Vạn Phúc ra sức chuẩn bị kháng chiến, quyết định chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến. Ban Chỉ đạo công tác kháng chiến ở địa phương nhanh chóng được tổ chức. Tranh thủ điều

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 8 (1945 - 1947)*, Nxb. Chính trị quốc gia Hà Nội, 2005, tr.150-151.

kiện còn là vùng tự do, cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương tích cực thực hiện nhiệm vụ kiến quốc. Thực hiện Sắc lệnh số 1-SL ngày 18/12/1946 của Chủ tịch nước, Ủy ban Bảo vệ của xã nhanh chóng được thành lập, đồng chí Nguyễn Văn Lạng, Chủ tịch Ủy ban Hành chính kiêm nhiệm chức Chủ tịch Ủy ban Bảo vệ xã Vạn Phúc. Thực hiện Sắc lệnh số 15/SL ngày 28/12/1946 của Liên bộ Nội vụ - Quốc phòng, Ủy ban Bảo vệ các cấp đổi tên thành Ủy ban Kháng chiến (tồn tại song song với Ủy ban Hành chính cùng cấp trong một thời gian ngắn).

Bước vào cuộc kháng chiến, xã Vạn Phúc phải đối mặt với nhiều khó khăn: đời sống nhân dân còn nghèo, một bộ phận lớn người dân vẫn trong tình trạng thiếu ăn; tổ chức cơ sở Đảng và chính quyền còn non trẻ; lực lượng vũ trang địa phương còn yếu nhiều mặt (về trang bị, công tác huấn luyện...). Mặc dù vậy, với tinh thần lạc quan cách mạng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ, đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân quyết tâm kháng chiến chống quân Pháp xâm lược đến ngày thắng lợi cuối cùng.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch *“Phá cho rộng, phá cho sâu, phá sao cho bọn Pháp không lợi dụng được. Một nhát cuốc của đồng bào cũng như một viên đạn của*

chiến sỹ bắn vào quân địch vậy⁽¹⁾, nhiều cây to được chặt đổ bắc ngang đường nhằm ngăn xe cơ giới của quân Pháp.

Trong một thời gian ngắn, toàn xã đã đào đắp được hầm, hố cá nhân vừa cất giấu tài sản và trú ẩn khi có tình huống xảy ra. Trong những năm đầu toàn quốc kháng chiến, Vạn Phúc là vùng tự do nên có 250 hộ dân từ các tỉnh miền xuôi như Nam Định, Thái Bình, Hà Nam đến sơ tán ở tất cả các thôn, đông nhất là ở Tân Hòa, Nông Vụ. Thực hiện Chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *"Vô luận thế nào cũng không được bỏ dân bơ vơ"*, Ban Tiếp cư của xã được thành lập do đồng chí Nguyễn Văn Lạng - Chủ tịch Ủy ban Hành chính làm Trưởng ban, đảm nhiệm công tác phối hợp với các đoàn thể quần chúng vận động nhân dân tạo điều kiện cho các gia đình tản cư lên có nơi ăn, chốn ở, đất sản xuất..

Thực hiện Thông tư ngày 19/2/1947 của Bộ Quốc phòng, cuối tháng 4/1947, Xã đội bộ dân quân Vạn Phúc (nay là Ban Chỉ huy quân sự xã) được thành lập do đồng chí Trần Văn Cờ làm Xã đội trưởng. Xã đội bộ dân quân có nhiệm vụ củng cố, phát triển lực lượng vũ trang; xây dựng kế hoạch tác chiến; kỹ thuật chiến đấu cho dân quân, du kích. Lực lượng dân quân tích cực tập luyện

⁽¹⁾ *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 5*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.26.

cách thức sử dụng vũ khí thô sơ, cách tuần tra, canh gác, báo động, truyền tin. Đội du kích học tập chính trị, huấn luyện kỹ thuật bắn súng bộ binh, ném lựu đạn, gài mìn, cắm chông... Dưới sự chỉ đạo, hỗ trợ của cán bộ huyện, lực lượng dân quân, du kích đã đến từng thôn xóm hướng dẫn, tập dượt cách sơ tán phòng khi địch tấn công.

Nhằm bổ sung lực lượng cho hoạt động quân sự, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ phát động phong trào toàn dân tham gia xây dựng lực lượng vũ trang, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Đến tháng 6/1947, xã xây dựng được 1 trung đội du kích và 1 trung đội dân quân.

Bên cạnh công tác xây dựng lực lượng dân quân, du kích, Chi bộ Đảng chú trọng tuyên truyền, vận động nhân dân thích nghi với hoàn cảnh kháng chiến, không để ảnh hưởng đến sản xuất và tâm lý. Nhân dân trong xã tình nguyện lập quỹ quốc phòng nhằm hỗ trợ một phần việc mua sắm trang bị cho lực lượng du kích trong điều kiện huyện không đủ sức lo toàn bộ trang bị cho đơn vị du kích cơ sở. Điều đó thể hiện tinh thần đoàn kết, quyết tâm tham gia kháng chiến của nhân dân địa phương.

Tháng 10/1947, thực dân Pháp huy động khoảng 12.000 quân mở cuộc tấn công quy mô lớn vào căn cứ địa Việt Bắc nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến và

bộ đội chủ lực của ta, khóa chặt biên giới Việt - Trung, ngăn chặn sự liên hệ giữa ta với quốc tế, thúc đẩy thành lập chính quyền bù nhìn, nhanh chóng kết thúc chiến tranh. Thực hiện Chỉ thị “*Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp*” ngày 15/10/1947 của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, nhân dân Vạn Phúc cùng với nhân dân các xã khác trong huyện đã khẩn trương chuẩn bị mọi mặt để đối phó với địch. Chi bộ Đảng và chính quyền xã gấp rút tổ chức lực lượng sẵn sàng chiến đấu, đồng thời lập kế hoạch sơ tán, cất giấu lương thực. Lực lượng dân quân, du kích tổ chức tuần tra canh gác và khẩn trương giúp nông dân thu hoạch mùa màng.

Sau hơn một tháng tập trung lực lượng lớn tiến công lên căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc, thực dân Pháp không đạt được mục tiêu của cuộc tấn công, chúng buộc phải rút lui. Trước tình hình đó, chúng quyết định mở cuộc hành quân Xanh-tuya. Hướng càn quét chính của cuộc hành quân là tỉnh Thái Nguyên, chủ yếu là khu vực Định Hóa, Đại Từ, Võ Nhai.

Tháng 11/1947, cuộc hành quân Xanh-tuya của địch bắt đầu. Chúng cho máy bay đánh phá và thả quân dù đánh chiếm một số địa điểm ở Định Hóa, Võ Nhai, Đại Từ, sau đó quân Pháp tỏa ra càn quét, chiếm đóng các vùng xung quanh.

Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh, quân và dân các vùng trên đã anh dũng chiến đấu đánh trả địch, quân Pháp quyết định rút quân. Từ Đại Từ, quân Pháp càn quét, rút quân qua Ký Phú, Cát Nê xuống Phúc Thuận (Phổ Yên).

Ngày 16/12/1947, từ Thượng Kết (xã Phúc Thuận) quân địch chia làm 2 hướng, một hướng càn quét về Đắc Sơn và “*một hướng càn quét xuống Đèo Nứa, qua xóm Bìa, xuống Đan Hạ, Thượng Vụ, Nông Vụ (nay là làng Trám, xã Vạn Phái)*”⁽¹⁾. Dưới sự chỉ đạo của Trung đội du kích tập trung của huyện do đồng chí Đặng Việt Hồ và Trọng Hòe chỉ huy, “*9 cán bộ, du kích mai phục trên đồi phía ngoài xóm đồng loạt nổ súng vào giữa đội hình của chúng. Bị kẹp giữa hai làn hỏa lực chéo cánh sẽ dày đặc của du kích, quân địch hoảng sợ tháo chạy thực mạng, bỏ lại 15 xác chết cùng một số vũ khí đạn dược*”⁽²⁾.

Ngày 20/12/1947, toàn bộ quân Pháp từ làng Sơn Cốt (xã Đắc Sơn) rút qua Thác Nhái, xuống Hợp Thành men theo sườn núi Tam Đảo rút về Phúc Yên.

Sau thất bại nặng nề trong chiến dịch tấn công Việt Bắc thu đông năm 1947, từ hạ tuần tháng 12/1947, thực

(1), (2) Ban Chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên, *Phổ Yên lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Thái Nguyên, 2005, tr.86.

dân Pháp buộc phải rút quân khỏi Việt Bắc. Chiến lược “*đánh nhanh, thắng nhanh*” của kẻ thù hoàn toàn bị phá sản, chúng buộc phải chuyển sang đánh lâu dài với ta trong thế bất lợi.

Trong hoàn cảnh chiến tranh, công tác phát triển đảng viên mới được Chi bộ xã Vạn Phúc chú trọng. Trong năm 1947, Chi bộ kết nạp thêm 9 quần chúng ưu tú vào Đảng: Nguyễn Văn Bóc, Nguyễn Trọng Hòe, Trần Văn Giay, Lê Văn Thực, Nguyễn Quang Nga, Lê Văn Nhiều, Lê Văn Phước, Đinh Văn Liên, Nguyễn Văn Lạng. Đầu năm 1948, Chi bộ kết nạp thêm 3 quần chúng ưu tú vào Đảng: Ngô Văn Mẹo, Nguyễn Đức Lương và Trần Đức Lai.

Thực hiện Sắc lệnh số 91/SL ngày 1/10/1947, đầu năm 1948, Ủy ban Kháng chiến và Ủy ban Hành chính hợp nhất thành Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính xã⁽¹⁾.

Ngày 20/8/1948, xã Vạn Phúc cùng 2 xã Tân Định, Long Thành (nay là xã Thành Công) sáp nhập thành xã Hợp Thành. Căn cứ theo địa dư mới, tổ chức cơ sở Đảng của 3 xã (Vạn Phúc, Tân Định, Long Thành) hợp nhất

⁽¹⁾ Ngày 25/3/1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 149-SL bỏ chữ “kiêm” trong danh từ “Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính”, tên gọi “Ủy ban Kháng chiến Hành chính” các cấp được duy trì từ đó cho đến hết kháng chiến chống thực dân Pháp (tháng 7/1954).

thành một chi bộ với 16 đảng viên. Đồng chí Nguyễn Quang Trung được chỉ định làm Bí thư Chi bộ xã Hợp Thành, đồng chí Nguyễn Văn Quế (người xã Thành Công ngày nay) làm Phó Bí thư. Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Hợp Thành do đồng chí Nguyễn Văn Quế làm Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Văn Lạng làm Phó Chủ tịch.

Tháng 4/1949, Chi ủy xã lãnh đạo tổ chức cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã Hợp Thành. Sau bầu cử, Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã được kiện toàn. Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao năng lực hoạt động của chính quyền, Chi bộ phân công đảng viên có năng lực, được dân tin nhiệm sang phụ trách công tác chính quyền. Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã có 5 ủy viên; trong đó, đồng chí Nguyễn Văn Quế tiếp tục được bầu làm Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Văn Lạng làm Phó Chủ tịch.

Thực hiện cuộc vận động “*Chấn chỉnh cấp xã*” do Huyện ủy Phổ Yên phát động theo tinh thần chỉ đạo của Tỉnh ủy Thái Nguyên, từ năm 1949, chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền được nâng lên, trở thành những nhân tố đảm bảo cho các hoạt động kháng chiến, kiến quốc trên địa bàn được đẩy mạnh. Đội ngũ cán bộ dần đi vào hoạt động có nền nếp, từng bước trưởng thành, đáp ứng tốt hơn các yêu cầu của nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc ở cơ sở.

Ngày 10/9/1949, Chi bộ xã Hợp Thành tổ chức Đại hội. Đại hội tiến hành kiểm điểm và rút ra kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo nhân dân thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là kháng chiến và kiến quốc. Đại hội bầu ra Chi ủy khóa mới gồm 5 đồng chí; trong đó, đồng chí Trần Văn Cờ được bầu làm Bí thư Chi bộ. Toàn Chi bộ có 26 đảng viên.

Sau Đại hội, công tác phát triển đảng viên ở cơ sở được Chi bộ chú trọng. Tính riêng trong năm 1949, địa bàn Vạn Phái có 12 đồng chí được kết nạp tại Chi bộ xã Hợp Thành gồm: Trần Đức Ngạch, Nguyễn Quang Nhân, Nguyễn Văn Nghị, Nguyễn Thị Toàn, Nguyễn Văn Lô, Nguyễn Văn Phiến, Nguyễn Văn Nhất, Dương Xuân Trượng, Nguyễn Văn Trinh, Nguyễn Văn Thiệu, Trần Đức Thanh, Trần Đức Sần. Năm 1950, địa phương có thêm 5 đồng chí được vinh dự đứng trong hàng ngũ của Đảng gồm: Vũ Đình Kỳ, Đỗ Trọng Phương, Trần Trọng Quyền, Dương Văn Tương, Nguyễn Văn Tiêu, sinh hoạt trong 3 tổ Đảng: Vạn Kim, Cơ Phi, Nông Vụ - Hạ Vụ.

Tháng 1/1950, địch đã cho quân từ Phúc Yên, Vĩnh Yên tấn công lên các xã phía Nam huyện. Ngày 9/1/1950, một tiểu đoàn địch từ Kim Anh đánh lên xóm Hạ Đạt, xã Hợp Thành (nay thuộc xã Thành Công). Đại đội 225 bộ đội địa phương huyện Phổ Yên phối hợp với du kích

xã Hợp Thành chặn đánh quân địch, tiêu diệt 10 tên và làm bị thương một số tên, buộc chúng phải rút quân⁽¹⁾.

Tháng 6/1950, Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Biên giới. Chuẩn bị cho chiến dịch Biên giới theo chủ trương của Trung ương Đảng và Chỉ thị của Liên khu ủy Việt Bắc, ngày 15/7/1950, Tỉnh ủy Thái Nguyên ra Nghị quyết mở “*Chiến dịch sửa chữa cầu, đường*”. Sau đó, Tỉnh ủy Thái Nguyên quyết định thành lập Ban huy động dân công từ cấp tỉnh đến cấp xã. Trên cơ sở đó, Ban huy động dân công Hợp Thành được thành lập làm nhiệm vụ huy động dân công tham gia chiến dịch Biên giới.

Thực hiện Chỉ thị ngày 21/7/1950 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về “*Chống địch càn quét bảo vệ địa phương, bảo vệ mùa màng*”, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện Phổ Yên, Ban Chỉ huy tác chiến xã được thành lập, làm nhiệm vụ phá hoại giao thông, ngăn cản bước tấn công của địch, huy động lương thực, thực phẩm phục vụ chiến đấu.

Ngày 16/9/1950, chiến dịch Biên giới bắt đầu, hướng tấn công của ta vào quân địch ở cụm cứ điểm Đông Khê và uy hiếp cứ điểm Thất Khê. Ngày 18/9/1950, bộ đội ta đã tiêu diệt hoàn toàn cụm cứ điểm Đông Khê, làm rung chuyển toàn bộ hệ thống phòng ngự của địch trên đường

⁽¹⁾ Ban Chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên, *Phổ Yên lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Thái Nguyên, 2005, tr.105.

số 4. Sau hơn 10 ngày liên tục bị quân ta tấn công, quân địch ở Đông Khê bị thất thủ, ở Thất Khê bị uy hiếp nghiêm trọng, ở thị xã Cao Bằng bị cô lập hoàn toàn.

Để cứu nguy cho đồng bọn sắp bị tiêu diệt ở mặt trận Biên giới, Bộ Chỉ huy quân đội Pháp quyết định mở cuộc hành quân “Phoque” (Chó Biển) tấn công lên thị xã Thái Nguyên. Từ cuối tháng 9/1950, địch tăng cường các hoạt động tấn công, càn quét vào vùng tự do của ta ở vùng phía Nam tỉnh Thái Nguyên. Hợp Thành là một trong những địa phương bị quân Pháp tấn công, càn quét. Tháng 11/1950, địch tổ chức một cuộc tấn công vào Hợp Thành: *“Vào 6 giờ sáng ngày 5/11/1950, khoảng 1.000 quân địch từ Tiến Chu (Kỳ Sơn, Đa Phúc) kéo lên Phố Yên. Khi đến Cầu Triền (Đô Tân) chúng chia 2 hướng: Một hướng tiến vào xóm dưới Đô Tân, một hướng kéo lên Vạn Phái quá rối.*

Du kích xã bố trí ở cửa đình Vạn Phái ném 2 quả mìn và bắn 20 viên đạn súng trường vào quân địch nhưng không gây thiệt hại cho chúng.

Ở Vạn Phái, quân địch lấy đi 1 con ngựa, 6 chiếc chăn và quần áo; chúng làm chết 1 con lợn, làm bị thương 3 con bò. Trận càn của địch có tính chất cướp lương thực của dân và gây ảnh hưởng tới bọn tề phản động⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Báo cáo số 70-BC/TN ngày 21/11/1950 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên báo cáo đặc biệt trận đánh địch tấn công lên Phố Yên càn quét ngày 5/11/1950, tr.1.

Năm 1951, Chi bộ xã Hợp Thành tiến hành Đại hội. Đại hội đánh giá những kết quả đạt được trên các lĩnh vực từ năm 1949 đến năm 1950, trong đó nhấn mạnh kết quả trong công tác xây dựng Đảng. Đồng thời, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới. Đại hội bầu Chi ủy khóa mới gồm 5 đồng chí, đồng chí Nguyễn Văn Dậu được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Văn Quế được bầu giữ chức Phó Bí thư Chi bộ.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, cán bộ và đảng viên tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng chính trị do Huyện ủy Phổ Yên tổ chức. Tài liệu học tập gồm cuốn “Sửa đổi lối làm việc” (tháng 10/1947) của Hồ Chủ tịch và Báo cáo “Bàn về cách mạng Việt Nam” (tháng 2/1951) của Tổng Bí thư Trường Chinh cùng một số tài liệu về chủ trương, đường lối của Đảng. Qua đó, cán bộ, đảng viên đã tự rút ra ưu, khuyết điểm của mình trong việc chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ. Chi bộ Đảng còn tổ chức nhiều buổi sinh hoạt tự phê bình và phê bình, đẩy mạnh củng cố tổ chức theo chủ trương của Trung ương. Nhờ vậy, các đảng viên đã nâng cao hiểu biết về quan điểm, đường lối kháng chiến của Đảng, các biểu hiện tiêu cực dần bị đẩy lùi, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng ngày càng được tăng cường.

Năm 1951, nhiều cơ quan, đơn vị về trú chân tại địa phương như: Tỉnh đội Vĩnh Phúc, Huyện đội Kim Anh, Huyện đội Đông Anh, Huyện đội Yên Lãng về xóm Vạn

Kim và xóm Trường Giang; Ủy ban, Bưu điện huyện Đa Phúc về xóm Nông Vụ; Nhà máy in Đa Phúc về tại vực Lang Bảy thuộc các xóm Vạn Kim, Kim Sơn; kho thóc và kho vũ khí gồm 2 gian nhà ngói của Huyện đội Kim Anh được đặt tại xóm Nông Vụ (nay là xóm Nông Vụ 4) và Trại Cang. Cấp ủy, chính quyền chỉ đạo huy động nhân dân địa phương đóng góp hàng ngàn ngày công, vật liệu như tre, gỗ, nứa... cũng như cho mượn hàng chục héc-ta đất để các cơ quan, đơn vị và đồng bào tản cư có nơi xây dựng lán trại làm việc, sinh hoạt, tăng gia sản xuất⁽¹⁾...

Qua dò la tin tức, thực dân Pháp biết có một số đơn vị, cơ quan đóng tại Hợp Thành, từ ngày 2 đến ngày 6/5/1951, chúng cho máy bay Dakota liên tục ném bom xuống xóm Nông Vụ (3 lần), Vạn Kim (5 lần), gây ra những thiệt hại nặng nề đối với nhân dân địa phương cũng như đồng bào tản cư. Cuộc oanh tạc của thực dân Pháp làm 30 người thiệt mạng, trong đó có 11 người địa phương (riêng trong ngày 2/5 - tức 27/3 âm lịch, chết 7 người), 8 người bị thương, chết 10 con trâu, bò và 30 ngôi nhà bị đổ nát. Do có nội gián chỉ điểm nên cơ sở của Tỉnh đội Vĩnh Phúc tại thôn Vạn Kim bị lộ, khiến cho cơ quan này liên tục bị địch oanh kích, ngay cả khi

⁽¹⁾ Theo lời kể của ông Nguyễn Quang Nhân, sinh năm 1923, xóm Cơ Phi 2, xã Vạn Phái - Đảng viên được tặng Huy hiệu 65 năm tuổi Đảng (đã được thống nhất trong Hội thảo ngày 22/11/2016).

đã chuyển qua làng Phú Đoài (xã Trung Thành), xóm Bến (xã Đắc Sơn)⁽¹⁾.

Trong các cuộc chiến đấu chống lại cuộc hành quân, càn quét của địch, Chi bộ Hợp Thành chỉ đạo nhân dân phối hợp chặt chẽ với các đơn vị bộ đội chủ lực dũng cảm, kiên cường chiến đấu bảo vệ quê hương.

Sau các đợt ném bom của Pháp, Chi bộ và chính quyền động viên nhân dân biến đau thương thành hành động, tập trung khắc phục hậu quả do bom đạn gây ra, đặc biệt là huy động lực lượng dân quân, du kích, đoàn viên, thanh niên giúp nhân dân (ưu tiên đồng bào tản cư) dựng lại nhà cửa, lấp hố bom, khôi phục lại giao thông, ruộng đồng...

II. Lãnh đạo xây dựng hậu phương, đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến (1951 - 1954)

Trên mặt trận sản xuất, Chi bộ đã chỉ đạo nhân dân tích cực lao động sản xuất. Thực hiện chủ trương tăng gia sản xuất, nhân dân trong xã phấn đấu tận dụng tối đa diện tích đất để trồng lúa và hoa màu. Tuy nhiên, từ năm 1951 đến năm 1953, lũ lụt thường xuyên xảy ra làm ảnh hưởng không nhỏ tới sản xuất nông nghiệp

⁽¹⁾Theo lời kể của ông Trần Đức Ngạch, sinh năm 1926, xóm Vạn Kim, xã Vạn Phái - Đảng viên được tặng Huy hiệu 65 năm tuổi Đảng (đã được thống nhất trong Hội thảo ngày 22/11/2016).

trong giai đoạn chuẩn bị thu hoạch. Năm 1954, hạn hán xảy ra nên sản lượng thu hoạch giảm 30%. Do đó, tình trạng thiếu đói xảy ra, nhất là thời kỳ giáp hạt⁽¹⁾.

Trước tình hình đó, cấp ủy, chính quyền nhiều lần họp bàn điều chỉnh các phương án sản xuất. Xã lập quỹ tình thương, quỹ tương tế để hỗ trợ nhau trong sản xuất kết hợp triển khai cuộc vận động tiết kiệm. Để chống hạn hán và lũ lụt, nhân dân mỗi thôn đào hàng chục giếng lớn ngoài đồng và tôn cao đê ở khu vực thôn Vạn Kim.

Năm 1951, sau khi chính sách thuế nông nghiệp được ban hành, Chi bộ chỉ đạo tổ chức học tập và quán triệt nội dung của chính sách thuế cho cán bộ, đảng viên và nhân dân; chính quyền tiến hành phân định đất đai, bình sản lượng để định mức thuế. Từ năm 1951 đến năm 1953, bình quân mỗi năm Vạn Phúc nộp hàng chục tấn thóc cho Chính phủ.

Hoạt động giáo dục, y tế có chuyển biến tích cực. Về giáo dục phổ thông, đầu tháng 9/1950, trường Phổ thông cấp I Hợp Thành được thành lập, do thầy giáo Nguyễn Mạnh Khánh làm Hiệu trưởng, phụ trách giảng dạy gồm các thầy Nguyễn Văn Nhất, Nguyễn Văn Tùng. Cơ sở

⁽¹⁾ Giáp hạt: Thời kỳ lúa cũ đã ăn hết, lúa mới chưa chín.

nhà trường đặt tại đình Cơ Phi, mỗi năm đón khoảng 100 con em nhân dân địa phương đến học tập. Năm học 1952 - 1953, các xã Hợp Thành, Minh Đức, Phúc Thuận được cấp trên phê duyệt mở 1 lớp 5 gồm 50 học sinh, học nhờ tại nhà dân ở thôn Hạ Vụ do thầy Nguyễn Mạnh Tân phụ trách⁽¹⁾. Các lớp bổ túc văn hóa được tổ chức, đội ngũ cán bộ tích cực tự giác tham gia học tập, nhiều đồng chí có trình độ lớp 3, lớp 4 trở thành tấm gương thúc đẩy quần chúng đi học.

Phong trào bình dân học vụ tiếp tục duy trì. Để đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân, xã vận động làm mới một số lớp học, mượn một số nhà dân làm nơi tổ chức lớp học. Bà con tự ghép tre, nứa làm bàn ghế.

Y tế cũng có bước phát triển vượt bậc. Năm 1949, xã tận dụng đình Vạn Kim làm nơi đặt trạm xá do ông Đỗ Nhân làm Trạm trưởng. Trong thời gian đầu, trạm xá chủ yếu tập trung vận động nhân dân trong xã ăn, ở hợp vệ sinh, thực hiện ăn chín uống sôi. Đến năm 1953, tủ thuốc của xã được xây dựng. Nhờ đó, xã không để xảy ra dịch bệnh lớn, tỷ lệ mắc bệnh sốt rét và các bệnh khác giảm.

⁽¹⁾ Theo lời kể của đồng chí Nguyễn Văn Ốc, sinh năm 1928, xóm Kim Sơn, xã Vạn Phái - Đảng viên được tặng Huy hiệu 65 năm tuổi Đảng (đã được thống nhất trong Hội thảo ngày 22/11/2016).

Khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp bước vào giai đoạn quyết định thì Đảng, Chính phủ cũng chủ trương triệt để giảm tô, giảm tức và thực hiện cải cách ruộng đất ở những vùng có điều kiện. Mục đích, ý nghĩa của đợt phát động quần chúng triệt để giảm tô, giảm tức là nhằm giảm bớt gánh nặng tô tức của nông dân nộp cho địa chủ, phú nông, đẩy mạnh phát triển kinh tế, bồi dưỡng sức dân, tăng cường lực lượng cho kháng chiến...

Đội giảm tô được cử về địa phương do đồng chí Nguyễn Văn Các làm Đội trưởng, đồng chí Nguyễn Thị Cận làm Đội phó. Đội triệu tập họp Chi bộ, sau đó mở rộng tổ chức cho nhân dân học tập đường lối, chính sách của Đảng về vấn đề ruộng đất, phân định thành phần giai cấp ở nông thôn. Đội giảm tô đã tịch thu trên 3 tạ thóc của địa chủ chia cho nông dân.

Cuối năm 1953, tất cả các địa chủ ở địa phương đã phải thi hành giảm 25% mức tô cho nông dân tá điền. Nhân dân hăng hái thi đua lao động sản xuất và chi viện cho chiến trường.

Năm 1953, tình hình an ninh trật tự trên địa bàn xã có những diễn biến phức tạp. Trong 2 tháng (tháng 8 và 9/1953), xã Hợp Thành (cùng các xã Nam Tiến, Trung Thành, Tiên Phong) đã nhận 218 người từ vùng

tạm chiếm vào. Vì vậy, tỉnh đã có những chỉ đạo uốn nắn kịp thời⁽¹⁾.

Bước vào thời kỳ giảm tô, ngày 10/12/1953, xã Hợp Thành chia tách thành hai xã: Hợp Thành (trước đây là xã Vạn Phúc) và Thành Công (trước đây là xã Tân Định và Long Thành). Xã Hợp Thành có 6 thôn: Vạn Kim, Cơ Phi, Nông Vụ, Hạ Vụ, Tân Hòa và Bến Cháy. Ngay sau đó, các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng được thành lập theo địa dư xã mới, từng bước kiện toàn và đi vào hoạt động. Chi bộ Đảng Hợp Thành chia thành 3 tổ Đảng trực thuộc: Vạn Kim, Cơ Phi, Nông Vụ - Hạ Vụ với 26 đảng viên. Đồng chí Nguyễn Văn Nghiêm được chỉ định giữ chức Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Bất giữ chức Phó Bí thư Chi bộ. Về tổ chức chính quyền, đồng chí Nguyễn Văn Nghiêm được cử làm Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã.

Trong điều kiện xã mới được chia tách, các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể mới được thành lập nhưng Chi ủy và Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Hợp Thành đã lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, đảng viên, nhân dân đẩy mạnh sản xuất, vượt qua khó khăn, thử thách đảm bảo đời sống, hoàn thành nhiệm vụ chi viện cho tiền tuyến.

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phổ Yên 1930 - 1954*, 1996, tr.122.

Đầu tháng 12/1953, Bộ Chính trị quyết định chọn Điện Biên Phủ làm điểm quyết chiến chiến lược nhằm thúc đẩy cuộc kháng chiến nhanh chóng đi đến thắng lợi. Ngay sau đó, công tác chuẩn bị cho chiến dịch Điện Biên Phủ được tiến hành gấp rút. Với quyết tâm “*Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng*”, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, nhân dân Hợp Thành hăng hái đóng góp hàng chục tấn lương thực, thực phẩm cho tiền tuyến, đồng viên thanh niên nhập ngũ và tham gia đoàn dân công của huyện, tỉnh với nhiệm vụ mở đường vận chuyển lương thực, thực phẩm, vũ khí... ra chiến trường.

Sau 56 ngày đêm anh dũng chiến đấu, ngày 7/5/1954, quân ta đã tiêu diệt hoàn toàn tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, đập tan kế hoạch Na-va của thực dân Pháp. Chiến thắng Điện Biên Phủ vĩ đại làm nức lòng quân dân cả nước. Ngày 21/7/1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương được ký kết. Từ đây, miền Bắc nước ta bước vào thời kỳ hòa bình, xây dựng chủ nghĩa xã hội, trở thành hậu phương cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà.

Qua 9 năm trường kỳ kháng chiến, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Chi bộ Đảng đã tổ chức, đồng viên nhân dân toàn xã vừa bám đất, bám làng, tích cực tăng gia sản xuất, xây dựng và củng cố lực lượng về mọi mặt; vừa

trực tiếp chiến đấu, phối hợp chiến đấu chống các cuộc càn quét của địch trên địa bàn. Bên cạnh đó, nhân dân còn giúp đỡ, bảo vệ cho các cơ quan, đơn vị bộ đội đóng quân và đốc sức chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến. Trong suốt những năm tháng chiến tranh, Chi bộ và nhân dân địa phương đã động viên 50 người con⁽¹⁾ ưu tú của quê hương lên đường nhập ngũ bổ sung cho các đơn vị bộ đội chủ lực. Trong số đó, toàn xã có 8 người đã anh dũng hy sinh; 5 người để lại một phần xương máu trên chiến trường. Bên cạnh đó, Hợp Thành còn huy động hàng trăm lượt người tham gia dân công làm nhiệm vụ tiếp lương, tải đạn, mở đường phục vụ các chiến dịch, riêng trong chiến dịch Điện Biên Phủ là 137 người và vận động nhân dân đóng góp ủng hộ hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm...

Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, tổ chức cơ sở Đảng trên địa bàn xã đã vận dụng linh hoạt đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh; từ đó, đề ra những chủ trương thích hợp với thực tiễn địa phương. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, tinh thần yêu nước, truyền thống đoàn kết, tương trợ của đồng bào các dân tộc trong xã được phát huy cao độ góp phần đưa sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc đi đến thắng lợi hoàn toàn.

⁽¹⁾ Theo Hồ sơ số 01/T1 lưu tại Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên.

Dù gặp phải vô vàn khó khăn song nhờ sự quan tâm trực tiếp của Huyện ủy, Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện, sự lãnh đạo sâu sát của Chi bộ Đảng cùng sự nỗ lực của cán bộ, đảng viên và nhân dân đã giành được những kết quả đáng phấn khởi trên nhiều lĩnh vực. Bộ máy chính quyền, các đoàn thể Cứu quốc thường xuyên được củng cố ngày một vững chắc. Lực lượng dân quân, du kích luôn được quan tâm củng cố, phối hợp hiệu quả cùng lực lượng vũ trang các địa phương khác cũng như lực lượng du kích tập trung của huyện chống giặc tàn ác, bảo vệ quê hương. Các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế... đều có những tiến bộ đáng kể. Những thủ tục lạc hậu dần bị đẩy lùi, các giá trị mang tính cách mạng và nhân văn của chế độ mới dần xác lập.

Chương II

CHI BỘ - ĐẢNG BỘ XÃ HỢP THÀNH (VẠN PHÁI) TRONG THỜI KỲ CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

I. Lãnh đạo khôi phục kinh tế, thực hiện cải cách ruộng đất và cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế cá thể, tư hữu (1954 - 1960)

Ngày 21/7/1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết đánh dấu thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng. Hòa bình lập lại, Chi bộ Đảng và nhân dân Hợp Thành phấn khởi bắt tay khôi phục kinh tế, xây dựng cuộc sống mới. Nhân dân trong xã thêm tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng và Chính phủ. Chi bộ Đảng được tôi luyện và trưởng thành trong kháng chiến, ngày càng được kiện toàn về tổ chức, tiếp tục giữ vững vai trò lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới.

Bước vào giai đoạn cách mạng mới, Chi bộ Đảng và nhân dân trong xã phải đối diện với không ít thử

thách. Nhiều ruộng đất bị bỏ hoang, phần lớn số ruộng canh tác chỉ cấy một vụ, năng suất thấp; làng xóm xơ xác, tiêu điều. Một số cán bộ, đảng viên do nhận thức hạn chế tỏ ra dao động, thiếu gương mẫu trong công tác...

Thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng, tháng 10/1954, Hợp Thành bước vào thực hiện cải cách ruộng đất⁽¹⁾. Đội cải cách ruộng đất tổ chức cho nhân dân học tập đường lối, chủ trương của Đảng, mục đích, yêu cầu và các biện pháp, trình tự tiến hành cải cách ruộng đất. Đội cải cách phân loại các gia đình trong xã thành 5 thành phần: địa chủ, phú nông, trung nông, bần nông, cố nông. Các gia đình bần nông, cố nông là cốt cán trong cuộc vận động cải cách ruộng đất, là lực lượng chủ yếu trong đấu tranh vạch trần thủ đoạn bóc lột và tội ác của địa chủ.

Trong cải cách ruộng đất, xã Hợp Thành có 20 hộ bị quy địa chủ; bóc lột là 7 hộ; 19 hộ bị quy phú nông; trung nông là 149 hộ, còn lại là bần nông, cố nông⁽²⁾. Đội cải cách ruộng đất đã trưng thu, trưng mua 32 mẫu 3 sào 11 thước; trưng mua ruộng 111 mẫu 3 sào 11 thước của địa chủ⁽³⁾ để chia cho các hộ bần nông, cố nông.

⁽¹⁾ Toàn bộ 16 xã của huyện Phổ Yên cải cách ruộng đất vào đợt 2 bắt đầu từ tháng 10/1954.

^{(2), (3)} *Tình hình tổ chức mọi mặt 16 xã huyện Phổ Yên sau cải cách ruộng đất (1955)*. Lưu tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

Trong đợt vận động giảm tô cuối năm 1953 và cải cách ruộng đất (năm 1954), Chi bộ xã Hợp Thành có 19 đảng viên bị quy thành phần lớp trên hoặc làm tay sai cho địa chủ và bị khai trừ khỏi Đảng. Những cá nhân tích cực xuất thân từ tầng lớp bần nông, cố nông được ưu tiên giới thiệu, bồi dưỡng kết nạp Đảng, được sắp xếp vào các vị trí quan trọng trong tổ chức cơ sở Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng. Trong thời gian này, 14 quần chúng được kết nạp vào Đảng, nâng tổng số đảng viên của Chi bộ xã Hợp Thành lên 43 đồng chí⁽¹⁾.

Qua cải cách ruộng đất, giai cấp bóc lột bị đánh đổ, ước vọng lâu đời “*người cày có ruộng*” của người nông dân trở thành hiện thực; vị thế chính trị của giai cấp nông dân được nâng cao. Các tổ chức và đội ngũ cán bộ lãnh đạo Chi bộ Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng Hợp Thành được kiện toàn.

Chi ủy xã có 6 đồng chí, gồm các đồng chí Nguyễn Văn Nghiêm làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Văn Bất làm Phó Bí thư, các đồng chí Vũ Thị Trường, Nguyễn Văn Cò, Nguyễn Văn Kiểm, Nguyễn Văn Khái là Chi ủy viên.

⁽¹⁾ *Tình hình tổ chức mọi mặt 16 xã huyện Phố Yên sau cải cách ruộng đất (1955)*. Lưu tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

Ủy ban Hành chính xã có 6 ủy viên⁽¹⁾, đồng chí Nguyễn Văn Nghiêm làm Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã, đồng chí Nguyễn Thị Tuất làm Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã, thành viên gồm các đồng chí: Vũ Thị Trường, Nguyễn Văn Bằng, Nguyễn Thị Thi, Nguyễn Văn Ngọ.

Nông hội xã Hợp Thành do đồng chí Nguyễn Văn Khái làm Bí thư; Đoàn Thanh niên do đồng chí Phạm Văn Vạn làm Bí thư và Hội Phụ nữ do đồng chí Vũ Thị Trường làm Bí thư.

Thắng lợi của giảm tô, cải cách ruộng đất góp phần động viên nông dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng và chính sách của Chính phủ, đẩy mạnh sản xuất, hăng hái thi đua lao động sản xuất nhằm khôi phục, phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương. Sau cải cách ruộng đất (đến tháng 1/1955) dân số của xã Hợp Thành là 2.095 nhân khẩu.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, nhân dân Hợp Thành nêu cao khẩu hiệu “*tác đất, tác vàng*”, gieo trồng hết diện tích, đồng thời, tiến hành khai hoang, mở rộng diện tích. Đầu năm 1955, Bộ Thủy lợi tổ chức hội nghị

⁽¹⁾ Tháng 9/1954, Chính phủ ra Sắc lệnh đổi tên Ủy ban Kháng chiến Hành chính cấp tỉnh, huyện, xã thành Ủy ban Hành chính các cấp tỉnh, huyện, xã.

phát động phong trào làm thủy lợi nhỏ ở khu vực miền núi với phương châm “*Ba chính*” (thủy lợi nhỏ, bằng nguyên liệu địa phương, dân tự bỏ công sức). Nhận thức lợi ích thiết thực của phong trào, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã hăng hái đóng góp hàng nghìn ngày công tu sửa lại mương máng bị hư hỏng, đắp đập, be bờ...

Ngoài lúa, cấp ủy và chính quyền xã đã chỉ đạo nhân dân trồng thêm các loại hoa màu như ngô, đậu, lạc, khoai trên những phần diện tích không gieo trồng được lúa, nhằm đảm bảo sản lượng lương thực và chống đói lúc giáp hạt. Mặc dù vụ mùa năm 1955 - 1956 thời tiết diễn biến phức tạp, nhiều diện tích lúa bị nhiễm sâu bệnh, nhưng nhờ áp dụng các biện pháp tích cực trong công tác thủy lợi nhỏ, khai hoang phục hóa nên sản xuất vẫn được đảm bảo, năng suất lúa đạt 70 kg/sào/vụ⁽¹⁾.

Nhân dân địa phương cũng tích cực phát triển chăn nuôi và áp dụng các biện pháp bảo vệ đàn gia súc, gia cầm nhằm tăng thêm nguồn thực phẩm hằng ngày, bổ sung nguồn phân bón cho nông nghiệp; đảm bảo sức kéo cho sản xuất. Số lượng gia súc và gia cầm trên địa bàn toàn xã tăng lên đáng kể.

⁽¹⁾Theo lời kể của đồng chí Nguyễn Văn Ngọ, sinh năm 1931, xóm Nông Vụ 1, Đảng viên được nhận Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng (đã được thống nhất trong Hội thảo ngày 22/11/2016).

Đầu năm 1956, được sự giúp đỡ, hướng dẫn của cán bộ tỉnh và huyện, Chi bộ Đảng chỉ đạo chính quyền và các đoàn thể tổ chức việc tuyên truyền, vận động nhân dân trong xã thực hiện cuộc vận động thành lập Khu Tự trị Việt Bắc. Thực hiện Sắc lệnh số 268/SL của Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, ngày 19/8/1956, Khu Tự trị Việt Bắc được thành lập, huyện Phổ Yên tách khỏi tỉnh Thái Nguyên, sáp nhập vào tỉnh Vĩnh Phúc. Hợp Thành là một xã của huyện Phổ Yên, thuộc tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 15/6/1957, huyện Phổ Yên được sáp nhập trở lại tỉnh Thái Nguyên.

Cuối năm 1956, Hội nghị lần thứ 10 (hội nghị mở rộng) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) đã nghiêm khắc kiểm điểm những thiếu sót mắc phải trong cải cách ruộng đất, chỉnh đốn tổ chức; trên cơ sở đó, Trung ương Đảng kiên quyết sửa chữa sai lầm và tập trung chỉ đạo công tác sửa sai ở các tỉnh.

Cũng giống như nhiều địa phương khác trên toàn miền Bắc, cuộc vận động triệt để giảm tô, cải cách ruộng đất ở Hợp Thành cũng mắc sai lầm. Nổi cộm là việc quy kết sai thành phần; nặng về đấu tố, nhẹ về giáo dục; xử lý oan nhiều cán bộ, đảng viên. Nguyên nhân do các cán bộ trong Đội giảm tô, cải cách chưa nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng về vấn đề phân định thành phần giai cấp cùng những chuyển biến tích cực về sở

hữu ruộng đất từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 tại địa phương; thiếu tin tưởng, bỏ qua vai trò của tổ chức Đảng và chính quyền cơ sở cũng như mắc tư tưởng tả khuynh, giáo điều...

Tỉnh ủy phân công đội công tác về xã tiến hành nhiệm vụ sửa sai. Khi về địa phương, Đội sửa sai đã kết hợp với Chi ủy tổ chức hội nghị nhằm quán triệt chủ trương sửa sai của Trung ương Đảng, quyết định các giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương nhằm khắc phục triệt để các sai lầm trong giảm tô, cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức. Nhằm kiện toàn Chi ủy xã Hợp Thành để tăng cường sự lãnh đạo của Chi bộ ở địa phương, năm 1957, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên ra Nghị quyết bổ sung 3 đồng chí Trần Trọng Văn, Nguyễn Văn Tiêu và Lê Văn Châm⁽¹⁾ vào Chi ủy Chi bộ xã Hợp Thành.

Với tinh thần kiên quyết và thận trọng, đội công tác cùng với Chi bộ, chính quyền xã tổ chức tuyên truyền, quán triệt sâu rộng trong quần chúng về phương hướng và nội dung của kế hoạch sửa sai. Do làm tốt công tác tuyên truyền, nghiêm túc tiến hành rà soát lại thành phần theo quy định của Trung ương, đến giữa năm 1958,

⁽¹⁾ Nghị quyết số 573-NQ/TN ngày 26/11/1957 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên bổ sung Chi ủy xã Hợp Thành, huyện Phổ Yên.

xã Hợp Thành cơ bản hoàn thành công tác sửa sai. Kết quả xét lại về thành phần giai cấp, toàn xã chỉ còn 2 địa chủ⁽¹⁾, không còn phú nông. Những gia đình bị quy sai trong cải cách được sửa lại thành phần, trả lại tài sản đã bị tịch thu. Cấp ủy tiến hành phục hồi Đảng tịch và quyền lợi cho 10 đảng viên bị quy oan trong giảm tô và cải cách ruộng đất.

Với chủ trương đúng đắn và sự ủng hộ của nhân dân, thành công trong công tác sửa sai ở Hợp Thành không chỉ làm cho đời sống nhân dân bước vào thời kỳ ổn định, mà còn giúp lòng tin với Đảng của nhân dân được khôi phục, an ninh trật tự được đảm bảo, nhân dân tích cực xây dựng quê hương, phát triển kinh tế.

Được sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện Phổ Yên; cấp ủy, chính quyền xã Hợp Thành tập trung chỉ đạo xây dựng tổ đổi công. Đến cuối năm 1957, toàn xã xây dựng được 1 tổ đổi công ở Trại Cang (lúc bấy giờ thuộc xóm Tân Hòa). Nhờ có tổ đổi công, nhiều gia đình thiếu nhân lực, nông cụ, sức kéo... được giúp đỡ cấy gặt kịp thời vụ; củng cố tinh thần đoàn kết, tương trợ giữa các hộ nông dân. Sau đó, các xóm khác cũng xây dựng tổ đổi công.

⁽¹⁾ Hồ sơ thống kê địa chủ, phú nông sau sửa sai của Ủy ban Hành chính tỉnh, Ủy ban cải cách ruộng đất tỉnh, Chi cục thống kê và các huyện trong tỉnh Thái Nguyên, tr.7.

Hoạt động của các tổ đổi công dần đi vào ổn định, đã khuyến khích được nhiều hơn khả năng lao động trong nhân dân. Phong trào thi đua trong tổ đổi công, thi đua giữa các tổ đổi công tạo nên không khí làm việc sôi nổi. Bên cạnh đó, nhờ áp dụng những biện pháp mới trong nông nghiệp, tận dụng nguồn phân bón, phòng trừ sâu bệnh nên vào năm 1958, năng suất lúa trong xã trung bình đạt 73 kg/sào.

Để tăng cường sự lãnh đạo của Chi bộ trong việc thực hiện các nhiệm vụ đẩy mạnh phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương, tháng 3/1958, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên ra Nghị quyết bổ sung đồng chí Nguyễn Quang Trọng vào Chi ủy xã Hợp Thành⁽¹⁾.

Ngày 29/9/1958, Chi bộ Đảng Hợp Thành tiến hành Đại hội. Đại hội nêu rõ những kết quả đạt được và hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo khôi phục kinh tế tại địa phương; tổng kết cuộc vận động cải cách ruộng đất, chỉnh đốn tổ chức, thực hiện công tác sửa sai ở địa phương trong giai đoạn 1954 - 1957. Trên cơ sở quán triệt chủ trương của Trung ương, Tỉnh ủy và Huyện ủy, Đại hội khẳng định nhiệm vụ trọng tâm của địa phương trong thời gian tới là tiến hành cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa,

⁽¹⁾ Nghị quyết số 50-NQ/TN ngày 15/3/1958 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên bổ sung Chi ủy xã Hợp Thành huyện Phổ Yên.

phát triển kinh tế - xã hội... Đại hội bầu Chi ủy nhiệm kỳ mới gồm 9 đồng chí. Đồng chí Dương Văn Tương được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Quang Nga được bầu giữ chức Phó Bí thư Chi bộ và đồng chí Nguyễn Quang Trọng làm Thường vụ Chi ủy⁽¹⁾.

Sau 3 năm khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội (1955 - 1957), dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, Hợp Thành đã đạt được những kết quả nhất định. Từ năm 1958, cùng nhân dân các dân tộc trên địa bàn toàn huyện, nhân dân Hợp Thành bước vào thời kỳ cải tạo các thành phần kinh tế theo hướng xã hội chủ nghĩa.

Sau khi cơ bản hoàn thành nhiệm vụ khôi phục, bước đầu phát triển kinh tế, văn hóa, tháng 11/1958, Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) đã ra Nghị quyết về kế hoạch nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa 3 năm (1958 - 1960) ở miền Bắc; trọng tâm của kế hoạch này là bước đầu phát triển kinh tế và văn hóa mà nhiệm vụ trọng tâm là ra sức cải tạo nông nghiệp; khâu chính là đẩy mạnh hợp tác hóa nông

⁽¹⁾ *Nghị quyết số 230-NQ/TN ngày 20/10/1958 của Tỉnh ủy Thái Nguyên công nhận Chi ủy Hợp Thành gồm 9 đồng chí: Đồng chí Dương Văn Tương (Bí thư), Nguyễn Nga (Phó Bí thư), Nguyễn Quang Trọng làm Thường vụ Chi ủy; Ủy viên là các đồng chí Trần Thông, Trần Trọng Vân, Nguyễn Thị Chúc, Nguyễn Văn Tiêu, Nguyễn Khắc Thiệu, Nguyễn Văn Lộc.*

ngiệp. Trong khi tiến hành cải tạo, cần phát triển sản xuất nông nghiệp và đẩy mạnh phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Phương châm của hợp tác hóa: tự nguyện, cùng có lợi, quản lý dân chủ và bước đi từ thấp đến cao, từ hình thức tổ đổi công tiến lên hợp tác xã bậc cao; từ quy mô nhỏ lên quy mô lớn.

Thực hiện sự chỉ đạo, hướng dẫn của Huyện ủy và Ủy ban Hành chính huyện Phổ Yên, xã tổ chức hội nghị quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng và Chính phủ về hợp tác hóa nông nghiệp, về ba nguyên tắc “*tự nguyện, cùng có lợi và quản lý dân chủ*”. Qua học tập, đa số cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã phấn khởi, tin tưởng vào ba chính sách lớn của Đảng và Chính phủ; phải xây dựng hợp tác xã và củng cố, chấn chỉnh tổ đổi công để phát triển sản xuất, đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

Đầu năm 1959, xã tiến hành xây dựng hợp tác xã nông nghiệp thí điểm Tân Hòa (phát triển từ tổ đổi công Trại Cang) với 30 hộ tham gia. Tháng 3/1959, Đại hội xã viên hợp tác xã Tân Hòa được tổ chức, xã viên bầu Ban quản trị gồm 5 ủy viên. Đồng chí Phạm Văn Vạn được bầu làm Chủ nhiệm hợp tác xã, đồng chí Đỗ Văn Minh được bầu làm Phó Chủ nhiệm.

Do có sự chỉ đạo chặt chẽ của cấp ủy, chính quyền, sự phấn khởi hăng say lao động với cách làm ăn mới nên qua 1 - 2 vụ, sản xuất của hợp tác xã Tân Hòa đã đem lại hiệu quả. Kết quả đạt được của hợp tác xã thí điểm đã có tác dụng thuyết phục quan trọng cho lối làm ăn tập thể, Chi bộ chỉ đạo tiếp tục xây dựng các hợp tác xã ở những xóm còn lại. Quá trình hợp tác hóa nông nghiệp ở Hợp Thành gặp không ít khó khăn như một số hộ thuộc tầng lớp trên bản khoán, so sánh thiệt hơn; chỉ đạo gò ép theo ý chủ quan, máy móc... Nhưng với sự nỗ lực, quyết tâm của cấp ủy, chính quyền, đến cuối năm 1960, xã có thêm 6 hợp tác xã.

Như vậy, đến cuối năm 1960, Hợp Thành xây dựng được 7 hợp tác xã nông nghiệp: Vạn Phái, Kim Sơn, Nông Vụ, Cơ Phi, Bến Cháy, Hạ Vụ, Tân Hòa với 392 hộ xã viên (chiếm 96,7%). Đây chỉ là hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp, quy mô xóm, trong đó ruộng đất, trâu, bò và nông cụ sản xuất thuộc quyền sở hữu của xã viên do hợp tác xã thống nhất quản lý và sử dụng.

Hoạt động sản xuất của 7 hợp tác xã ngày càng ổn định làm cho nhân dân xã viên Hợp Thành phấn khởi tin tưởng sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, tích cực đăng ký tham gia vào các hợp tác xã nông nghiệp. Mỗi hợp tác xã đều có các đội sản xuất do đội trưởng trực tiếp điều hành công việc hằng ngày bằng bình công chấm điểm.

Cuối vụ, sau khi trừ thuế và phần chi phí đầu vào, phần thu lợi từ các sản phẩm còn lại, hợp tác xã sẽ chia cho các xã viên. Thu nhập của xã viên trong các hợp tác xã được tính hoa lợi dựa trên diện tích ruộng đất, số lượng trâu, bò, nông cụ đóng góp vào hợp tác xã kết hợp với số lượng ngày công của xã viên.

Thực hiện chủ trương của Đảng “*Hợp tác hóa phải gắn liền với cải tiến kỹ thuật, đẩy mạnh sản xuất*”, các hợp tác xã chú trọng đẩy mạnh công tác thủy lợi, thâm canh tăng năng suất và áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào các khâu canh tác. Với đặc thù địa hình nằm ven sông Công, địa phương thường xuyên đối mặt với các hiện tượng úng lụt, xói mòn, rửa trôi, cát bồi làm cho mùa màng thất thu, đồng ruộng bạc màu nghiêm trọng. Vụ mùa năm 1959, trên địa bàn xã xảy ra trận lũ lịch sử làm 80% diện tích gieo trồng bị ngập trong nước và mất trắng. Trước tình hình đó, Nhà nước miễn thuế cho nhân dân địa phương và hỗ trợ xã 2 tạ gạo để cấp cho những hộ khó khăn nhất trong xã với mức bình quân 3 - 5 kg/hộ⁽¹⁾. Ngay sau khi nước rút, cấp ủy đã chỉ đạo vận động nhân dân khẩn trương trồng khoai lang để chống đói.

⁽¹⁾Theo lời kể của ông Trần Đức Ngạch, sinh năm 1926, xóm Vạn Kim, xã Vạn Phái - Đảng viên được nhận Huy hiệu 65 năm tuổi Đảng (đã được thống nhất trong Hội thảo ngày 26/11/2016).

Nhận thức tầm quan trọng của công tác thủy lợi, cấp ủy, chính quyền chỉ đạo nhân dân tích cực đẩy mạnh làm thủy lợi. Sau trận lũ lớn năm 1959, hệ thống đê điều ven sông Công được quan tâm gia cố thường xuyên. Tuy nhiên, do sự đầu tư của Nhà nước còn có hạn nên hệ thống đê điều trên địa bàn chỉ đảm bảo an toàn với lũ báo động từ cấp 3 trở xuống. Năm 1960, công trình thủy lợi có vai trò đặc biệt quan trọng là công trình hồ chứa nước Cơ Phi được khởi công xây dựng và hoàn thành, đưa vào sử dụng. Hồ Cơ Phi có vai trò cung cấp nước tưới cho khoảng 90ha đất sản xuất nông nghiệp của hợp tác xã Cơ Bến.

Bên cạnh công tác thủy lợi, các biện pháp khoa học kỹ thuật như phương pháp “*ba sôi, hai lạnh*”, cấy dày, cấy thẳng hàng được áp dụng rộng rãi. Những cánh đồng được khử chua, bón phân xanh tăng cường độ màu mỡ cho đất; đồng thời bón phân chuồng và phân hóa học nhằm tăng khả năng chống chịu sâu bệnh trên cây trồng và tăng năng suất.

Được sự quan tâm, khuyến khích của Chi bộ Đảng và chính quyền xã, số lượng đàn trâu, bò trong các hợp tác xã tăng lên đáng kể, bước đầu đảm bảo đủ sức kéo cho sản xuất.

Cùng với sự ra đời của các hợp tác xã nông nghiệp, đến cuối năm 1959, hợp tác xã mua bán và hợp tác xã

tín dụng cũng được thành lập. Ban quản trị hợp tác xã tín dụng gồm 3 ủy viên: đồng chí Nguyễn Văn Tiêu làm Chủ nhiệm, đồng chí Nguyễn Văn Cúc làm Phó Chủ nhiệm, đồng chí Nguyễn Văn Đường làm Kế toán. Giai đoạn mới thành lập, hợp tác xã tín dụng thu hút tương đối đông cán bộ, đảng viên và xã viên hợp tác xã nông nghiệp tham gia, tổng số có trên 100 cổ phần (mỗi cổ phần đóng góp 5 đồng). Ban quản trị hợp tác xã mua bán gồm 3 đồng chí: đồng chí Trần Văn Hào làm Chủ nhiệm, đồng chí Đinh Văn Cậy làm Phó Chủ nhiệm, đồng chí Nguyễn Văn Thanh làm Kế toán. Cửa hàng mua bán đặt tại trung tâm xã (thuộc chợ Trám, xóm Nông Vụ 1 ngày nay). Mặc dù cơ sở vật chất còn hạn chế, vốn ít, song hợp tác xã mua bán vẫn vượt qua khó khăn, duy trì ổn định điểm bán hàng. Hợp tác xã mua bán làm tốt việc cung ứng tại chỗ những nhu yếu phẩm hằng ngày cho nông dân như: muối, mắm, diêm, thuốc Lào, vải, quần áo, sách, vở, giấy, bút học sinh cùng nhiều loại nông cụ cầm tay như liềm, hái, cuốc, xẻng; thu mua nông sản, thực phẩm của nông dân bán cho Nhà nước tạo điều kiện cho xã viên dành thời gian tăng gia sản xuất, xây dựng hợp tác xã nông nghiệp.

Mặc dù điều kiện kinh tế còn khó khăn, chính quyền địa phương đã có nhiều cố gắng trong công tác văn hóa - xã hội. Sau vài năm gián đoạn trong kháng chiến chống

thực dân Pháp, phong trào bình dân học vụ tại xã được khôi phục và phát triển rộng khắp. Trong giai đoạn 1954 - 1960, các lớp bổ túc văn hóa được duy trì thường xuyên. Người theo học hầu hết là đoàn viên, thanh niên, hội viên Hội Phụ nữ, đối tượng kết nạp Đảng và những cán bộ chưa có trình độ văn hóa phổ thông cấp I. Về giáo dục phổ thông, đến năm học 1960 - 1961, trường Phổ thông cấp I của xã tổ chức được 4 lớp học với 4 giáo viên và tổng số 172 học sinh. Học sinh cấp II của xã thời kỳ này có khoảng 25 em, học tại trường cấp II Lê Hồng Phong ở trung tâm huyện⁽¹⁾.

Dưới sự hỗ trợ của các cán bộ y tế, nhân dân hưởng ứng tham gia các phong trào vệ sinh thôn, xóm, đào giếng, làm hố xí tại gia đình nhằm phòng trừ dịch bệnh, xây dựng nếp sống hợp vệ sinh. Song song với đó, trong thời kỳ hòa bình và xây dựng, các hoạt động văn hóa, văn nghệ có nhiều điều kiện phát triển làm phong phú thêm đời sống tinh thần của nhân dân.

Công tác thông tin tuyên truyền tiếp tục được duy trì. Thông qua nhiều hình thức cổ động trực quan và tuyên truyền miệng bằng những phương pháp thô sơ tự tạo

⁽¹⁾Theo lời kể của đồng chí Nguyễn Văn Ngọ, sinh năm 1931, xóm Nông Vụ 1, xã Vạn Phái, Đảng viên được nhận Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng (đã được thống nhất trong Hội thảo ngày 22/11/2016).

(chòi tre, loa tay), chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước, tin tức hoạt động của địa phương đã được chuyển tới đến quần chúng nhân dân.

Nhờ sự chỉ đạo sát sao của Chi bộ Đảng, sự phối hợp tích cực của các đoàn thể và nhân dân trong xã, cuộc vận động xây dựng nếp sống mới, trọng tâm là bài trừ hủ tục, mê tín dị đoan, tệ nạn xã hội được phát động, thực hiện nghiêm túc.

Nhận thức được vai trò quan trọng của Đảng trong công tác lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ ở địa phương, những năm 1955 - 1960, đảng viên được học tập, nghiên cứu nhiều chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách của Nhà nước như Nghị quyết Trung ương 10 (khóa II) về kiểm điểm việc thực hiện chính sách cải cách ruộng đất và công tác chỉnh đốn tổ chức; bồi dưỡng về chủ nghĩa Mác - Lênin, về quan điểm đấu tranh giai cấp giữa hai con đường tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa; học tập về tình hình thế giới, trong nước, 6 tiêu chuẩn của người đảng viên; thực hiện Chỉ thị số 169-CT/TW ngày 6/1/1959 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tuyên truyền, phát triển đảng viên “lớp 6/1”; tham gia cuộc vận động “*Chỉnh huấn mùa xuân*” do Tỉnh ủy Thái Nguyên phát động; chấn chỉnh lề lối làm việc của Chi ủy, khắc phục tình trạng ngại khó, ngại khổ của một số đảng viên; đồng thời bồi dưỡng cho một số đối tượng để

bổ sung vào hàng ngũ của Đảng. Trong đợt này, Chi bộ đã kết nạp được 7 đảng viên, nâng tổng số đảng viên trong Chi bộ lên 68 đảng viên. Mặc dù chưa qua đào tạo về trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, song những đảng viên mới kết nạp bước đầu phát huy vai trò tiên phong của người đảng viên trong phong trào xây dựng quê hương. Qua các đợt chỉnh huấn, chỉnh Đảng, nhận thức về chính trị của mỗi cán bộ, đảng viên được nâng lên. Lễ lối làm việc, tác phong công tác có chuyển biến tích cực.

Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy Phổ Yên, ngày 19/1/1960, Chi bộ xã Hợp Thành tiến hành Đại hội. Đại hội bầu 9 đồng chí vào Chi ủy, đồng chí Dương Văn Tương được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Trần Trọng Văn giữ chức Phó Bí thư Chi bộ và đồng chí Nguyễn Quang Nhân làm Thường vụ Chi ủy⁽¹⁾.

Công tác củng cố chính quyền cũng được Chi ủy quan tâm chỉ đạo. Năm 1959, Chi bộ xã Hợp Thành lãnh đạo nhân dân tổ chức thành công kỳ bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và xã, với sự tham gia đông đủ của các tầng lớp nhân dân trong xã. Hội đồng nhân dân xã khóa mới gồm 19 đại biểu. Trong kỳ họp đầu tiên, Hội

⁽¹⁾ Nghị quyết số 307-NQ/TU ngày 4/5/1960 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên công nhận Chi ủy.

đồng nhân dân bầu Ủy ban Hành chính gồm 5 thành viên, trong đó, đồng chí Trần Trọng Quyền được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã.

Cùng với công tác củng cố chính quyền, các đoàn thể quần chúng được phát triển và phát huy vai trò trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Mặt trận Tổ quốc huy động và tập hợp được mọi tầng lớp nhân dân, xây dựng khối đoàn kết toàn dân vững mạnh. Nông hội đóng vai trò nòng cốt để xây dựng các tổ đổi công, thành lập hợp tác xã, phổ biến kiến thức sản xuất nông nghiệp tới hội viên, tuyên truyền nhân dân thực hiện nghĩa vụ thuế với Nhà nước. Hoạt động của Hội Phụ nữ ngày càng đi vào ổn định, tích cực hướng dẫn hội viên chăn nuôi, sản xuất, vệ sinh phòng bệnh, xây dựng đời sống văn hóa mới. Hoạt động của Đoàn Thanh niên tập trung vào việc vận động đoàn viên, thanh niên tiếp thu tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm đẩy mạnh phong trào hợp tác hóa.

Trong thời gian tiến hành cải cách ruộng đất và sửa sai tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn xã chưa ổn định. Trong xã bắt đầu xuất hiện tình trạng đánh tổ tôm. Nhưng được sự giúp đỡ của Công an huyện và tinh thần trách nhiệm của lực lượng công an xã nên ngăn chặn kịp thời, nhân dân yên tâm sản xuất.

Mỗi hợp tác xã có 1 trung đội dân quân. Lực lượng dân quân xã được tăng cường về quân số, trang bị vũ khí, thường xuyên luyện tập, đề cao cảnh giác, bảo mật, phòng gian, sẵn sàng tham gia chiến đấu.

Từ năm 1959, thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự, Xã đội phối hợp với các đoàn thể quần chúng tổ chức tốt việc tuyên truyền, giáo dục cho nhân dân, đặc biệt là đội ngũ thanh niên về nghĩa vụ quân sự. Trong đợt tuyển quân đầu tiên, toàn xã đã có 15 thanh niên lên đường nhập ngũ. Hợp Thành luôn hoàn thành chỉ tiêu giao quân trị an.

Trải qua hơn 6 năm (từ năm 1954 đến năm 1960) thực hiện nhiệm vụ khôi phục kinh tế và cải tạo quan hệ sản xuất, Chi bộ và nhân dân Hợp Thành đã khắc phục khó khăn, đạt được những thành tích quan trọng trên mọi mặt. Trong 2 năm (1959 - 1960), trên địa bàn xã Hợp Thành hình thành 9 hợp tác xã (7 hợp tác xã nông nghiệp, 1 hợp tác xã mua bán và 1 hợp tác xã tín dụng), bước đầu xác lập quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Công tác văn hóa, giáo dục, y tế cũng được quan tâm phát triển và có những chuyển biến tích cực; đời sống nhân dân được cải thiện. Chi bộ Đảng và hệ thống chính quyền được củng cố, kiện toàn. Những thành tích đó là tiền đề cơ bản chi bộ và nhân dân Hợp Thành triển khai những nhiệm vụ cách mạng trọng tâm trong giai đoạn tiếp theo.

II. Lãnh đạo thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)

Tháng 9/1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam được tổ chức, đề ra nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam giai đoạn mới là: Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai, thực hiện thống nhất nước nhà; thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965). Về công tác xây dựng Đảng, Nghị quyết Đại hội nhấn mạnh *“để bảo đảm thắng lợi của cách mạng, vấn đề có ý nghĩa quyết định là phải nâng cao hơn nữa sức chiến đấu của toàn Đảng ta, phát huy hơn nữa tác dụng lãnh đạo của Đảng ta trên mọi mặt công tác”*.

Tháng 3/1961, Chi bộ xã Hợp Thành tổ chức Đại hội. Toàn Chi bộ có 68 đảng viên. Tại Đại hội, Chi bộ đánh giá những kết quả đạt được trong 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa (1958 - 1960) và nghiêm túc kiểm điểm những tồn tại, yếu kém. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ khắc phục một số khó khăn để nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã; phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; giữ vững an ninh trật tự xã hội; củng cố tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể. Đại hội bầu Chi ủy nhiệm kỳ mới gồm 9 đồng chí. Đồng

chí Dương Văn Tương tiếp tục được tin nhiệm bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Trần Trọng Quyền được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Quang Nhân làm Thường vụ Chi ủy⁽¹⁾.

Bước vào thời kỳ củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa và thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, xã Hợp Thành có thuận lợi căn bản như: phong trào hợp tác xã thu được một số kết quả ban đầu, hoạt động dần đi vào nền nếp. Đội ngũ cán bộ, đảng viên hăng hái, nhiệt tình, có trách nhiệm cao trong công việc thực hiện nhiệm vụ mà tổ chức và nhân dân giao phó... Tuy vậy, Chi bộ và nhân dân cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn, thử thách như thiên tai diễn biến thất thường gây khó khăn cho sản xuất. Trình độ canh tác còn lạc hậu, năng lực tổ chức và quản lý kinh tế của đội ngũ cán bộ và Ban quản trị hợp tác xã còn hạn chế, lúng túng...

Trước những thuận lợi và khó khăn đan xen, Chi bộ và nhân dân Hợp Thành đoàn kết, phấn đấu hoàn thành những chỉ tiêu đặt ra.

Chi bộ lãnh đạo cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đẩy mạnh thực hiện “Chiến dịch cờ hồng, vụ mùa

⁽¹⁾ Nghị quyết số 94-NQ/TU ngày 21/3/1961 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về việc công nhận Chi ủy.

đại thắng” do Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện Phổ Yên phát động với hai nhiệm vụ chính là làm phân bón ruộng và cải tiến nông cụ sản xuất.

Hưởng ứng “*Chiến dịch cờ hồng, vụ mùa đại thắng*” phong trào ủ phân, làm phân hữu cơ được nhân dân nhiệt tình hưởng ứng. Bà con nông dân tích cực thả bèo hoa dâu, trồng các loại cây họ đậu, lạc; khuyến khích phong trào khai thác phù sa sông và bùn tại ao, hồ để làm phân bón ruộng. Bên cạnh đó, một số biện pháp kỹ thuật được áp dụng vào sản xuất như chọn giống lúa ngắn ngày có năng suất cao thay thế dần các giống lúa cũ; xử lý hạt giống theo phương pháp “*Ba sôi, hai lạnh*”, hồ phân rã mạ trước khi cấy; làm cỏ nhiều lần, bón phân theo quy trình kỹ thuật. Công tác cải tiến kỹ thuật cũng đạt được một số kết quả như sử dụng cày 51, cày 58 thay thế cày gỗ, cày chìa vôi; dùng cào sắt Nghệ An thay cào gỗ hoặc cào bằng tay; mỗi hợp tác xã lập một tổ cơ khí nhỏ để trực tiếp sửa chữa nông cụ cho xã viên; đầu tư mua xe cải tiến, xe quẹt, trục lăn, máy tuốt lúa, xe kéo tay, quạt hòm, máy bơm nước. Phong trào cải tiến công tác quản lý hợp tác xã đã đưa đến những bước phát triển vững mạnh trong sản xuất nông nghiệp tại Hợp Thành.

Công tác thủy lợi đóng vai trò quan trọng trong thâm canh tăng năng suất cây trồng, do vậy, Ban quản trị các hợp tác xã vận động xã viên tích cực xây dựng, tu sửa các

công trình thủy lợi. Từ năm 1961 đến năm 1965, các hợp tác xã đẩy mạnh đắp bờ ruộng, bờ thửa, xây dựng hồ chứa nước lớn, nhỏ: hồ Đồn (hợp tác xã Tân Hòa), hồ Cầu Tràm (hợp tác xã Nông Vụ) kết hợp phát triển đường giao thông nông thôn. Bên cạnh đó, Chi bộ chỉ đạo huy động nhân dân hàng nghìn ngày công tát nước, gieo mạ.

Năm 1964, tổng diện tích gieo cấy lúa của toàn xã đạt gần 500ha. Từ năm 1961 đến năm 1964, tổng sản lượng lương thực trung bình đạt gần 750 tấn/năm⁽¹⁾, vừa đảm bảo được phần lương thực tự túc tại địa phương vừa đảm bảo nghĩa vụ lương thực với Nhà nước.

Ngày 19/2/1963, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết về *“Cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc”*. Thời gian thực hiện cuộc vận động được tiến hành từ năm 1963 đến năm 1965 ở tất cả các địa phương trên miền Bắc. Chấp hành chủ trương của Trung ương và sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ tổ chức cho cán bộ, đảng viên và xã viên trong toàn xã học tập mục đích, ý nghĩa và nội dung của cuộc vận động, giải quyết những tư tưởng còn vướng

⁽¹⁾Theo lời kể của đồng chí Nguyễn Văn Ngọ, sinh năm 1931, xóm Nông Vụ 1, xã Vạn Phái, Đảng viên được nhận Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng (đã được thống nhất trong Hội thảo ngày 26/12/2016).

mắc trong xã viên; đồng thời bàn các biện pháp tiến hành cuộc vận động có hiệu quả. Với những biện pháp khắc phục kịp thời, thay đổi phương thức quản lý, các hộ nông dân đã tin tưởng và tiếp tục hăng hái tham gia hợp tác xã. Đến năm 1965, các hợp tác xã trên địa bàn xã hợp nhất hợp tác xã bậc cao toàn xã⁽¹⁾.

Trong giai đoạn này, hợp tác xã mạnh dạn đưa khoa học kỹ thuật vào sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất như bờ đập, sân phơi, nhà kho, chuồng trại chăn nuôi. Nhìn chung phong trào hợp tác xã nông nghiệp của xã có nhiều tiến bộ, bước tiến ngày càng vững chắc, cơ sở vật chất được tăng cường, kinh tế tập thể ngày càng được phát triển, đời sống xã viên ngày càng được cải thiện.

Tuy nhiên, trong phong trào hợp tác xã bộc lộ những yếu kém, hạn chế như: trình độ, nghiệp vụ quản lý còn non yếu, bảo thủ, rụt rè, chưa mạnh dạn áp dụng các biện pháp kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp, việc chấp hành chính sách chưa đầy đủ, một số hộ viết đơn xin ra...

Đầu tháng 5/1963, Chi bộ xã Hợp Thành tiến hành Đại hội. Toàn Chi bộ có 74 đảng viên. Đại hội đã đánh

⁽¹⁾ Báo cáo số 29-BC/PY ngày 8/2/1966 của Ủy ban Hành chính huyện Phổ Yên tổng kết thực hiện nhiệm vụ công tác năm 1965 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên, tr.9.

giá những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ trước và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới: Nâng cao năng lực lãnh đạo của Chi bộ; phát huy hiệu quả quan hệ sản xuất mới, phát triển quy mô và hoạt động của các hợp tác xã. Đại hội đã thống nhất bầu 9 đồng chí vào Chi ủy khóa mới. Đồng chí Trần Trọng Quyền được bầu giữ chức vụ Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Quang Nhân được bầu làm Phó Bí thư Chi bộ.

Song song với việc đẩy mạnh sản xuất lúa, sản xuất rau màu được nhân dân trong xã chú trọng phát triển với các loại cây trồng chủ yếu: cây sắn, khoai lang, ngô; khu vực đồi cao trồng thêm dong riềng và các loại rau. Bên cạnh đó, cây lạc được khuyến khích phát triển nhằm cải tạo đất bạc màu.

Trong công tác trồng cây và bảo vệ rừng, năm 1965, xã Hợp Thành trồng được 80.300 cây⁽¹⁾.

Cùng với trồng trọt, chăn nuôi trong các hộ gia đình và chăn nuôi tập thể tiếp tục được duy trì và phát triển vừa cung cấp nguồn thực phẩm hằng ngày, vừa thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước. Mỗi hộ gia đình nuôi 1 - 2 con lợn, trọng lượng xuất chuồng trên 50 kg/con. Năm 1962, hợp tác xã Nông Vụ thành lập trại chăn

⁽¹⁾ Báo cáo ngày 17/6/1966 của Ủy ban Hành chính huyện Phổ Yên tổng kết sản xuất đông xuân 1965 - 1966, tr.5.

nuôi bò ở khu vực Cây Si (nay thuộc xóm Nông Vụ 4) có trên 20 con, đồng chí Nguyễn Văn Nức làm Tổ trưởng tổ chăn nuôi. Tuy nhiên, trong quá trình chỉ đạo xây dựng và tổ chức có nhiều hạn chế nên trại chăn nuôi này chỉ tồn tại đến năm 1964 thì giải thể. Năm 1965, do thời tiết khắc nghiệt, nguồn thức ăn khan hiếm nên nhiều trâu, bò bị chết.

Hoạt động tiểu thủ công nghiệp tại Hợp Thành bước đầu phát triển và ưu tiên thúc đẩy các ngành nghề truyền thống tại địa phương. Các hợp tác xã đều mở lò làm và đốt gạch, ngói thủ công.

Hợp tác xã tín dụng Hợp Thành hoàn thành tốt nhiệm vụ cho xã viên vay vốn nhằm thúc đẩy sản xuất, giúp đỡ nông dân giải quyết khó khăn. Thời gian đầu, xã viên hăng hái góp cổ phần vào hợp tác xã. Tuy nhiên, hoạt động của hợp tác xã tín dụng ngày càng gặp nhiều khó khăn, vốn huy động và lãi suất cho vay thấp, chưa đủ đáp ứng được nhiệm vụ phát triển sản xuất, nâng cao đời sống của nhân dân. Trong khi đó, hợp tác xã mua bán vẫn được duy trì tốt, với nguồn hàng được phân phối từ Nhà nước và nguồn hàng tại chỗ, đáp ứng đủ nhu cầu cung ứng hàng hóa cho nhân dân trên địa bàn xã.

Thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, Chi bộ xã Hợp Thành lấy nhiệm vụ phát triển kinh tế làm nhiệm

vụ trọng tâm trong công tác lãnh đạo nhân dân cải tạo xã hội chủ nghĩa. Bên cạnh đó, công tác văn hóa - xã hội cũng được quan tâm và đi vào ổn định. Giai đoạn 1961 - 1965, công tác xây dựng nền văn hóa mới, con người mới được củng cố và tăng cường, phong trào “*Người tốt, việc tốt*” được phát động liên tục trong quần chúng. Công tác thông tin tuyên truyền được đẩy mạnh, đảm bảo truyền tải các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến nhân dân một cách nhanh chóng, đầy đủ nhất.

Công tác giáo dục luôn được quan tâm và đầu tư. Tháng 9/1962, trường Phổ thông cấp II Hợp Thành được thành lập. Năm học đầu tiên (1962 - 1963), nhà trường tổ chức được 3 lớp học (2 lớp 5, 1 lớp 6) với tổng số 150 học sinh. Cấp ủy đã chỉ đạo huy động phụ huynh đóng góp vật liệu và ngày công xây dựng được 3 gian nhà mái tranh, vách nứa làm nơi học tập cho các cháu. Việc thành lập trường Phổ thông cấp II thể hiện sự nỗ lực lớn của chính quyền địa phương, có ý nghĩa quan trọng đối với hoạt động giáo dục của xã. Trường cấp I cơ bản duy trì ổn định số lớp, số giáo viên và học sinh. Phong trào thi đua “*Hai tốt*” diễn ra sôi nổi đã góp phần nâng cao chất lượng dạy và học. Bên

cạnh đó, cấp ủy chỉ đạo đẩy mạnh công tác bổ túc văn hóa. Trường lớp dần đi vào ổn định, số lượng học sinh đến trường ngày càng đông.

Trong những năm 1961 - 1965, công tác y tế tại địa phương tiếp tục được cấp ủy và chính quyền xã quan tâm. Nhiệm vụ của công tác y tế trong giai đoạn này đảm bảo sức khỏe nhân dân phục vụ sản xuất, đồng thời sẵn sàng phục vụ chiến đấu. Cán bộ y tế tuyên truyền, vận động nhân dân lấy phòng bệnh hơn chữa bệnh, phát hiện bệnh để ngăn ngừa kịp thời, tiến hành tiêm phòng để ngăn chặn các dịch bệnh xảy ra.

Các phong trào phòng bệnh và vệ sinh chung được phát động tại các thôn, xóm với khẩu hiệu “*sạch làng, tốt ruộng*”, đặc biệt là phong trào “*Ba sạch*” (ăn sạch, uống sạch, ở sạch) và xây dựng hố xí 2 ngăn. Việc khám chữa bệnh cho nhân dân địa phương được kết hợp bằng cả phương pháp đông - tây y. Hiện tượng mê tín dị đoan trong chữa bệnh giảm đáng kể so với những năm trước đây.

Lực lượng công an, dân quân thường xuyên được củng cố về mặt tư tưởng, tăng cường về quân số và chất lượng công tác. Hằng năm, dân quân xã đều được học tập chính trị, luyện tập kỹ thuật, chiến thuật quân sự.

Công tác giáo dục chính trị, nâng cao nhận thức tạo sự chuyển biến trong tư tưởng để phù hợp với tình hình được đẩy mạnh. Ý thức cảnh giác trong nhân dân được nâng cao. Lực lượng dân quân xã tổ chức thành nhiều trung đội, tăng cường tuần tra, canh gác nhằm đảm bảo an ninh, trật tự xã hội. Công tác tuyển quân, chi viện cho tiền tuyến miền Nam được đông đảo nhân dân hưởng ứng.

Xuất phát từ tình hình thực tiễn của địa phương, Đảng ủy hết sức quan tâm đến công tác bồi dưỡng trình độ văn hóa và nhận thức chính trị cho cán bộ, đảng viên; hằng năm đều cử cán bộ, đảng viên đi học các lớp bồi dưỡng văn hóa, chính trị do huyện tổ chức. Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Phổ Yên, Chi ủy đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên trong toàn Chi bộ tham gia cuộc vận động chính trị: Cuộc chỉnh huấn mùa xuân (năm 1961); cuộc vận động “*Ba xây, ba chống*”, trong đó, lấy xây dựng Chi bộ “*Bốn tốt*” làm trọng tâm.

Tuy nhiên, năm 1963, công tác xây dựng Đảng của Hợp Thành bộc lộ những hạn chế, yếm kém: Nội bộ Chi ủy không thống nhất, đảng viên gây khó khăn trong việc chấp hành chính sách (hợp tác hóa, thu mua lương thực, thực phẩm), thậm chí có những đảng viên xin ra hợp tác xã làm ảnh hưởng đến tư tưởng quần

chúng nhân dân, Chi bộ không tổ chức sinh hoạt thường xuyên chỉ khi nào có công tác cần thiết mới tổ chức... Chi bộ xã Hợp Thành là một trong ba chi bộ xếp loại kém của huyện⁽¹⁾.

Trước tình hình trên, Huyện ủy đã cử cán bộ trực tiếp xuống xã để cùng Chi ủy giải quyết những yếu kém. Từ đó, nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên có chuyển biến rõ rệt.

Chính quyền xã cũng từng bước được kiện toàn. Hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban Hành chính xã đi vào nền nếp và triển khai có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Đại hội Đảng các cấp. Năm 1965, Chi bộ chỉ đạo tổ chức thành công bầu cử Hội đồng nhân dân 4 cấp khu, tỉnh, huyện, xã. Hợp Thành làm tốt công tác tuyên truyền, tổ chức cho nhân dân học tập, nắm vững luật bầu cử, lựa chọn, giới thiệu người ra ứng cử đảm bảo đủ tiêu chuẩn, thành phần. Hợp Thành là một trong 3 xã được Ủy ban Hành chính huyện tặng giấy khen trong công tác bầu cử. Xã cử một số đồng chí ủy viên Ủy ban Hành chính và Hội đồng nhân dân tham gia lớp bồi dưỡng do huyện tổ chức. Qua học tập

⁽¹⁾ Báo cáo số 16-BC/PY ngày 18/6/1963 của Đảng bộ huyện Phổ Yên báo cáo sơ kết công tác xây dựng Đảng 6 tháng đầu năm 1963 của Huyện ủy Phổ Yên, tr.5.

các đồng chí nhận rõ nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong tình hình mới, động viên cán bộ và nhân dân thực hiện các chính sách của Đảng và Nhà nước. Từ đó, lề lối làm việc của các cán bộ cải thiện rõ rệt.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thường xuyên được Chi bộ chú trọng như chỉ đạo lựa chọn, phân công cấp ủy, đảng viên nắm giữ vị trí chủ chốt trong ban chấp hành các đoàn thể; phát động nhiều phong trào thi đua sôi nổi, rộng rãi, động viên được đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Đặc biệt, phong trào “*Ba sẵn sàng*” của Đoàn Thanh niên, phong trào “*Ba đảm đang*” của Hội Phụ nữ góp phần hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Nhiều đoàn viên, hội viên ưu tú, năng nổ trong công tác đều được xem xét kết nạp Đảng.

Từ năm 1961 đến năm 1965, Chi bộ xã Hợp Thành đã lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất. Hoạt động sản xuất nông nghiệp nói riêng và các ngành sản xuất khác ngày càng phát triển sâu rộng, đời sống nhân dân được cải thiện; công tác cải tiến quản lý hợp tác xã được quan tâm, góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế địa phương; quốc phòng, an ninh được đảm bảo; hệ thống chính trị không ngừng củng cố. Những thành tựu trên là nền tảng quan

trọng để cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã nỗ lực khắc phục những khó khăn, các mặt còn hạn chế để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn tiếp theo, góp phần củng cố hậu phương miền Bắc xã hội chủ nghĩa, ra sức chi viện cho cuộc chiến đấu chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai ở tiền tuyến lớn miền Nam.

III. Lãnh đạo vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ và động viên chi viện chiến trường (1965 - 1972)

Trong lúc nhân dân Hợp Thành đang hòa chung không khí hăng say cùng nhân dân các xã trong huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, nhân dân các tỉnh miền Bắc thi đua hoàn thành thắng lợi kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), đầu tháng 8/1964, Mỹ dựng lên sự kiện “*Vịnh Bắc Bộ*” lấy cớ leo thang chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất bằng không quân và hải quân nhằm ngăn chặn sự chi viện của hậu phương miền Bắc với tiền tuyến miền Nam. Quá trình thực hiện kế hoạch xây dựng nền kinh tế quốc dân 5 năm lần thứ nhất tạm thời gặp khó khăn.

Trước tình hình đó, Hội nghị lần thứ 11 (họp tháng 3/1965) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III đề ra phương châm chỉ đạo đối với miền Bắc: chuyển hướng xây dựng kinh tế, đảm bảo tiếp tục xây dựng

miền Bắc vững mạnh về kinh tế và quốc phòng trong điều kiện có chiến tranh, tiến hành cuộc chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại của Mỹ và làm tròn nhiệm vụ hậu phương lớn chi viện cho miền Nam.

Theo Nghị quyết số 111-NQ/TW ngày 10/4/1965 của Bộ Chính trị và Nghị quyết 103 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (tháng 4/1965), Hội nghị hợp nhất 2 tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên thành tỉnh Bắc Thái đã được triệu tập. Hội nghị quán triệt Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và ra nghị quyết về lãnh đạo nhân dân toàn tỉnh chuyển sang nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa chiến đấu. Từ ngày 10/8/1965, tỉnh Bắc Thái chính thức đi vào hoạt động.

Trước tình hình và nhiệm vụ mới, cần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ở cơ sở, căn cứ vào Điều lệ Đảng (sửa đổi) đã được Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III thông qua: Những Chi bộ có từ 50 đảng viên trở lên chuyển thành Đảng bộ. Ngày 10/8/1965, Chi bộ Hợp Thành được chuẩn y thành lập Đảng bộ cơ sở với 78 đảng viên và tiến hành Đại hội lần thứ I. Đại hội đánh giá những kết quả đạt được trong những năm 1963 - 1965 và thống nhất phương hướng, mục tiêu trong nhiệm kỳ tiếp theo. Đại hội bầu Ban Chấp hành mới gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong

đó, đồng chí Trần Trọng Quyền làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Quang Nhân được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy. Đây là sự kiện chính trị quan trọng, đánh dấu sự trưởng thành của tổ chức Đảng và phong trào cách mạng ở địa phương.

Quán triệt chủ trương của Trung ương, căn cứ tình hình cụ thể địa phương, Đảng bộ xã Hợp Thành đã lãnh đạo nhân dân nhanh chóng chuyển hoạt động kinh tế - xã hội từ thời bình sang thời chiến, phát triển sản xuất để xây dựng hậu phương vững mạnh chiến đấu chống chiến tranh phá hoại. Đảng bộ chú trọng lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm: củng cố công tác xây dựng Đảng và chính quyền; tiếp tục phát triển sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật xã hội chủ nghĩa; chú trọng công tác phòng không, chống lại các cuộc ném bom bắn phá và phong tỏa của địch; sơ tán khi máy bay địch xuất hiện nhằm hạn chế thiệt hại về người và của...

Vào khoảng 17 giờ ngày 30/10/1965, máy bay địch bay qua bầu trời Phổ Yên và thả truyền đơn xuống Hợp Thành (cùng 3 xã Thành Công, Đắc Sơn, Đồng Tiến)⁽¹⁾. Trước tình hình đó, Đảng bộ và chính quyền xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền để nhân dân hiểu rõ về âm

⁽¹⁾ Báo cáo số 25-BC/PY ngày 31/11/1965 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên báo cáo thường kỳ từ 15/10 đến 31/10/1965.

mưu của Mỹ và chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trong điều kiện thời chiến, công tác phòng tránh không quân Mỹ đánh phá xuống địa bàn xã được Đảng bộ, chính quyền xác định là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Đảng bộ xã phát động phong trào làm hầm hào trong toàn xã và được nhân dân nhiệt tình hưởng ứng. Theo sự chỉ đạo của cấp ủy Đảng cùng sự điều hành của Ủy ban Hành chính xã, nhân dân đã khẩn trương đào hào giao thông trên các con đường liên xóm, liên xã, quanh trường học, Trạm y tế và các cánh đồng. Mỗi gia đình tự đào 1 hầm kèo trong nhà làm nơi trú ẩn. Hố công sự được làm trên các trục đường giao thông, đường ra đồng ruộng để nhân dân có nơi trú ẩn kịp thời. Các hợp tác xã chuyển một số hoạt động sản xuất sang làm ban đêm để tránh thiệt hại do những trận bom bắn phá của địch.

Từ đầu năm học 1965 - 1966, các trường không học tập trung mà sơ tán các lớp về các xóm. Chính quyền huy động lực lượng khẩn trương dựng phòng học, đào hàng trăm hầm chữ A làm nơi trú ẩn cho cán bộ, giáo viên và học sinh mỗi khi máy bay địch tiếp cận địa bàn.

Bước sang năm 1967, cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc của đế quốc Mỹ ngày càng mở rộng và ác liệt. Hợp Thành là một trong những xã của huyện Phổ Yên bị máy bay Mỹ bắn phá. Ngày 21/1/1967, máy bay

địch ném bom bi vào xóm Hạ Vụ, làm cháy lớp học do cô giáo Nguyễn Thị Tâm (cô giáo Tùng) giảng dạy, làm bị thương 4 người, chết 4 con trâu, 11 con lợn và phá hủy 520kg thóc⁽¹⁾.

Trước tình hình Mỹ huy động máy bay và ném bom xuống địa bàn, Đảng ủy, Ủy ban Hành chính xã lãnh đạo nhân dân và lực lượng dân quân, du kích khẩn trương tu sửa lại hầm hào, đào thêm hầm hào trú ẩn nhằm đảm bảo an toàn, tránh thiệt hại về người và của.

Cùng với việc đảm bảo tốt công tác phòng không, Đảng ủy xã chỉ đạo Xã đội chú trọng huấn luyện dân quân, du kích xã. Ban Chỉ huy xã đội ngày càng củng cố, phát huy tốt vai trò trong cả thời bình và thời chiến, thường xuyên tổ chức cho lực lượng dân quân xã luyện tập về kỹ thuật chiến đấu, chống địch đổ bộ, bắn trả máy bay địch. Dân quân được quán triệt tinh thần cảnh giác, bảo mật phòng gian và luôn sẵn sàng chiến đấu khi địch bắn phá.

Lực lượng dân quân xã trong giai đoạn 1965 - 1968 được tăng cường, củng cố cả về quân số, trang bị và tinh thần chiến đấu. Về tổ chức, toàn xã có 5 trung đội dân

⁽¹⁾ Ban Chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên, *Phổ Yên lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Thái Nguyên, 2005, tr.174.

quân biên chế theo hợp tác xã. Nội dung tập luyện được bổ sung thêm kỹ thuật bắn máy bay tầm thấp bằng súng bộ binh do cán bộ Huyện đội được cử về xã trực tiếp huấn luyện. Các phương án truy lùng biệt kích, đánh địch đổ bộ đường không và bắt giặc lái cũng được tập dượt thường xuyên.

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Chỉ huy Huyện đội Phố Yên, địa phương đã nhanh chóng xây dựng trận địa trực chiến bắn máy bay tầm thấp tại đồi Thâm Thành (nay thuộc xóm Tân Hòa), núi Cống (nay thuộc xóm Nông Vụ 2), núi Áa (nay thuộc xóm Vạn Kim). Mỗi trận địa có 1 tiểu đội trực chiến với trang bị gồm 1 khẩu trung liên, 5 khẩu súng trường K44 và CKC. Ngoài ra, lực lượng dân quân với công an còn làm tốt công tác bảo vệ trị an thời chiến, phát hiện và ngăn chặn, phòng ngừa các tệ nạn xã hội như cờ bạc, trộm cắp, tham ô tài sản công..

Trong những năm 1966 - 1967, Đảng bộ và chính quyền xã lãnh đạo nhân dân làm tốt công tác giúp đỡ Trung đoàn 209 (thuộc Sư đoàn 312) đóng quân ở tất cả các xóm trong xã. Địa phương tích cực ủng hộ các loại cây gỗ, bương, tre, nứa để dựng nhà, lán làm nơi ở và làm việc cho các cán bộ, chiến sỹ. Các cán bộ, chiến sỹ đứng chân trên địa bàn được nhân dân địa phương hết lòng thương yêu, đùm bọc. Các buổi giao lưu văn nghệ thường xuyên được tổ chức góp phần thắt chặt tình cảm

quân dân. Từ giữa năm 1967, Trung đoàn 209 rút khỏi xã vào chiến trường miền Nam.

Chiến tranh phá hoại cùng với tác động của thiên tai làm cho sản xuất nông nghiệp có phần chững lại. Trước tình hình đó, Đảng bộ và chính quyền quán triệt thực hiện có hiệu quả khẩu hiệu “*Địch đến ta đánh, địch đi ta lại sản xuất*”. Xã Hợp Thành đã tiến hành cải tiến hợp tác xã nông nghiệp, đảm bảo vừa sản xuất vừa chiến đấu trong điều kiện có chiến tranh phá hoại ác liệt.

Ban quản trị hợp tác xã tích cực lập kế hoạch phân công các công việc trong hợp tác xã, quy hoạch diện tích canh tác, phân bổ lao động, định mức công điểm, đề ra các chỉ tiêu phấn đấu một cách cụ thể. Bên cạnh đó, Ban quản trị hợp tác xã tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ và nghiệp vụ quản lý do huyện tổ chức. Các tiến bộ khoa học kỹ thuật được áp dụng, công tác thủy lợi được đầu tư góp phần thúc đẩy sản xuất, đời sống xã viên được đảm bảo.

Ngoài canh tác cây lương thực, chăn nuôi tập thể, các hợp tác xã tiếp tục duy trì các lò đóng gạch, ngói và phát triển thêm nghề thêu ren nhằm tận dụng những khoảng thời gian nông nhàn giữa các vụ sản xuất tăng thêm thu nhập, phát triển kinh tế hộ gia đình.

Hợp tác xã đã có thêm kinh nghiệm trong công tác xây dựng phương hướng sản xuất dài hạn và đề ra kế hoạch

sản xuất cụ thể hàng năm. Ban quản trị các hợp tác xã đẩy mạnh thực hiện “*Ba khoán*” (khoán sản lượng, khoán chi phí sản xuất, khoán công điểm). Năm 1968, hợp tác xã Vạn Kim là một trong 38 hợp tác xã khá toàn huyện⁽¹⁾. Đội ngũ cán bộ quản lý làm việc theo kinh nghiệm, nhiệt tình và trách nhiệm, gương mẫu trước quần chúng. Đến cuối năm 1968, tỷ lệ số hộ nông dân vào hợp tác xã ở Hợp Thành là 96,5%⁽²⁾.

Thực hiện chủ trương “*Làm ngày không đủ tranh thủ làm đêm*”, xã viên các hợp tác xã chủ động về khâu thủy lợi, phấn đấu cấy lúa hết các diện tích có thể canh tác, đưa các giống mới cho năng suất cao thay thế giống cũ, tích cực bón phân cho cây trồng. Nhờ đó, sản lượng lương thực tăng, đảm bảo phục vụ nhu cầu của nhân dân trong xã.

Trước đây, phần lớn diện tích trồng lúa trên địa bàn chỉ gieo cấy 1 vụ, từ năm 1965 trở đi, cấp ủy, chính quyền chỉ đạo nhân dân tiến hành gieo cấy 2 vụ, đẩy mạnh, mở rộng diện tích lúa chiêm, năng suất bình quân đạt 22 - 25 tạ/ha/vụ.

⁽¹⁾ *Lịch sử Đảng bộ huyện Phổ Yên thời kỳ 1954 - 2000*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.84.

⁽²⁾ *Lịch sử Đảng bộ huyện Phổ Yên thời kỳ 1954 - 2000*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.83.

Một số diện tích không cấy được lúa do thiếu nước được chuyển sang trồng hoa màu vào vụ đông. Do đó, diện tích trồng cây vụ đông của xã năm 1966 tăng lên 125ha. Bên cạnh lúa, nhân dân trồng các loại cây lương thực, các cây hoa màu ngắn ngày như khoai lang, lạc, đỗ, góp phần tăng sản lượng lương thực. Trước tình hình giống khoai lang cũ bị thoái hóa, xã nhập nội các giống khoai lang Trung Quốc, khoai lang nội địa (Hoàng Long), hướng dẫn cách trồng thẳng hàng thay cho cách trồng áp tường cũ, dùng phân kali để tăng năng suất cho cây khoai.

Những năm 1967 và 1968, dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, nhân dân tiến hành cải tạo đồng ruộng, cải tạo mặt bằng những cánh đồng trọng điểm của hợp tác xã. Đầu năm 1969, xã hoàn thành xây dựng hồ Trùng Cài (nằm trên địa bàn xóm Hạ Vụ 1 ngày nay), phục vụ nước tưới cho khoảng 30ha đất sản xuất. Hợp tác xã ven sông thực hiện biện pháp trồng tre chống xói lở, cát bồi. Năng suất lúa trung bình đạt hơn 30 tạ/ha, tổng sản lượng lương thực đạt khoảng 900 tấn/năm⁽¹⁾. Trong những năm 1965 - 1968, Hợp Thành hoàn thành nghĩa vụ lương thực với Nhà nước và chi viện cho tiền tuyến miền Nam. Hằng năm, xã đóng

⁽¹⁾ Theo lời kể của đồng chí Nguyễn Văn Ngọ, sinh năm 1931, xóm Nông Vụ, Đảng viên được nhận Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng (đã được thống nhất trong Hội thảo ngày 22/11/2016).

trung bình 35 tấn thóc thuế cho Nhà nước, mỗi xã viên bán nghĩa vụ cho Nhà nước ít nhất 20kg thịt lợn/năm.

Hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng tiếp tục được duy trì. Hợp tác xã tín dụng có nhiều cố gắng trong việc huy động tiền vốn để hỗ trợ cho hợp tác xã nông nghiệp và nhân dân vay vốn phát triển sản xuất. Cửa hàng mua bán trong điều kiện chiến tranh vẫn đảm bảo cung cấp đầy đủ các mặt hàng thiết yếu cho xã viên như dầu, đèn, quần áo, vải vóc, nước mắm, kim chỉ, liềm hái, cuốc xẻng...

Thất bại nặng nề ở cả 2 miền Nam - Bắc nước ta khiến chiến lược “*Chiến tranh cục bộ*” của đế quốc Mỹ ở miền Nam hoàn toàn phá sản. Sau cuộc tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân năm 1968 của quân dân ta ở các thành phố lớn miền Nam, ngày 31/3/1968, đế quốc Mỹ buộc phải tạm ngừng ném bom từ vĩ tuyến 20 trở ra Bắc và đến ngày 1/11/1968 buộc phải tuyên bố chấm dứt ném bom miền Bắc. Tranh thủ thời gian miền Bắc hòa bình, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã tập trung khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, củng cố hậu phương vững mạnh và tăng cường chi viện cho cách mạng miền Nam.

Ngày 2/9/1969, trong lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta đang bước vào giai đoạn gay go, ác liệt nhất thì toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phải chịu một tổn thất vô cùng to lớn: Chủ tịch Hồ Chí Minh

qua đời. Ngày 9/9/1969, Đảng bộ và nhân dân Hợp Thành đã tổ chức trọng thể lễ truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh theo từng hợp tác xã. Sau lễ truy điệu, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã quyết tâm thực hiện theo *Di chúc* của Bác, phấn đấu thi đua lao động sản xuất, hoàn thành các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Trên cơ sở công tác thủy lợi được quan tâm đầu tư và ngày càng phát triển, từ năm 1970, nhân dân đã mạnh dạn bỏ canh tác các giống lúa Nam Ninh cận trong vụ xuân và lúa Ba giăng vụ hè để mở rộng cấy nhiều giống lúa mới cho năng suất cao hơn. Hợp tác xã đã tổ chức tập huấn về kỹ thuật cấy và chăm sóc các giống mới cho 100% xã viên. Những biện pháp kỹ thuật trong ủ giống, kết hợp bón phân hữu cơ và vô cơ, đúng thời vụ được xã viên áp dụng rộng rãi, đảm bảo năng suất, sản lượng lúa và hoa màu. Trong năm 1972, bên cạnh hợp tác xã thu hoạch vụ mùa thắng lợi thì hợp tác xã Hạ Hòa mất mùa riêng, thu hoạch kém; nguyên nhân do quản lý lao động lỏng lẻo, cấy nhiều giống địa phương và không kịp thời vụ⁽¹⁾.

Tháng 8/1971, mưa lớn kéo dài khiến nước sông dâng cao, tràn vỡ đê, nhiều diện tích ruộng ven sông Công ngập trong nước. Các công trình thủy lợi, trường học, nhà

⁽¹⁾ Báo cáo số 01/BC-PY ngày 5/12/1972 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên tổng kết công tác năm 1972, tr.3.

cửa, Trạm y tế, cơ sở vật chất của hợp tác xã cũng bị hư hại do ngập nước.

Sau khi nước rút, công tác khắc phục hậu quả được Đảng ủy chỉ đạo, triển khai nhanh chóng. Hệ thống thủy lợi được tu sửa: khai thông kênh mương, đắp bờ, kiến thiết nội đồng. Nhân dân khẩn trương trồng các loại cây lương thực ngắn ngày như ngô, khoai, nhằm chống đói. Các hộ còn mang lợn, gia cầm để đổi lấy lương thực từ hệ thống mậu dịch quốc doanh và mua sẵn ở huyện Định Hóa. Với sự giúp đỡ của xã Thành Công (về mạ cấy và nhân lực), nhân dân trong xã nhanh chóng cấy các diện tích bị ngập lụt làm chết lúa⁽¹⁾. Bước sang năm 1972, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Hợp Thành chuẩn bị tốt các khâu kỹ thuật trong gieo cấy, đảm bảo gieo trồng kịp thời vụ, cây trồng phát triển trong điều kiện thuận lợi, cho năng suất cao.

Từ năm 1971, huyện Phổ Yên chủ trương đưa chăn nuôi trở thành ngành chính trong thời kỳ đẩy mạnh khôi phục và phát triển kinh tế. Trong giai đoạn này, xã phát triển bò đàn, bò sinh sản. Ngoài chăn nuôi trâu, bò đảm bảo sức kéo trong sản xuất và nghĩa vụ thực phẩm với Nhà nước, xã Hợp Thành đẩy mạnh chăn nuôi lợn theo hình thức tập thể, xây dựng chuồng trại sạch sẽ. Hợp tác

⁽¹⁾ Báo cáo số 01/BC-PY ngày 22/11/1971 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên tổng kết công tác năm 1971, tr.4.

xã dành 10 - 15% ruộng đất canh tác để sản xuất thức ăn nuôi lợn. Hợp tác xã hình thành các tổ chăn nuôi, chú trọng tiêm phòng theo chu kỳ 2 lần trong 1 năm và kịp thời dập tắt các ổ dịch theo sự chỉ đạo của Phòng Nông nghiệp huyện. Bên cạnh hình thức chăn nuôi tập thể, chăn nuôi hộ gia đình được đẩy mạnh. Mỗi ki-lô-gam lợn hơi nuôi ở hộ xã viên được nhận từ 4 - 5kg thóc của hợp tác xã.

Sản xuất có những bước phát triển mới, đời sống nhân dân được cải thiện tạo điều kiện cho toàn xã hoàn thành nghĩa vụ lương thực, thực phẩm với Nhà nước. Hợp tác xã đóng góp ngày càng nhiều cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội miền Bắc và chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến.

Bên cạnh sự phát triển của hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán tiếp tục được duy trì. Công tác thu mua thịt lợn hơi, ngô, lạc, đỗ đạt chỉ tiêu được giao hàng năm. Giá cả thu mua được sửa đổi nhiều lần từ cơ chế 1 giá chỉ đạo đến cơ chế nhiều giá (giá mua trong và ngoài nghĩa vụ, giá khuyến khích) với tất cả các mặt hàng lương thực, thực phẩm và nông sản chính. Phương thức thu mua cũng được thay đổi từ thu mua nghĩa vụ sang thu mua theo hợp đồng. Việc phân phối phục vụ đời sống nhân dân có nhiều cố gắng, đảm bảo công bằng hợp lý cho tất cả mọi người dân. Hợp tác xã mua bán góp phần

cơ bản hoàn thiện phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân.

Trong giai đoạn này, trường Phổ thông cấp I, cấp II của xã tiếp tục được duy trì. Năm 1965, xã cơ bản hoàn thành công tác xóa nạn mù chữ. Các hợp tác xã có lớp bổ túc văn hóa từ lớp 1 đến lớp 4, dạy học sau giờ sản xuất giúp cho xã viên, cán bộ có đủ thời gian đến lớp. Với tinh thần “*Trường học là chiến hào chống Mỹ*”, đội ngũ giáo viên và học sinh ra sức thi đua “*Hai tốt*”, đồng thời, kết hợp có hiệu quả giữa học tập, giảng dạy và tăng gia sản xuất. Nhờ làm tốt công tác vận động và thi đua trong các nhà trường, số học sinh các cấp ngày càng tăng.

Hoạt động của Trạm y tế xã tập trung vào công tác tập huấn cho nhân dân sẵn sàng sơ cứu trong các trường hợp khẩn cấp. Mỗi xóm đều chuẩn bị cáng cứu thương, tủ thuốc; xã viên, học sinh được tham gia các lớp tập huấn về băng bó cứu thương. Hưởng ứng cuộc vận động xây dựng “*Ba công trình vệ sinh*”, nhiều hộ gia đình trên địa bàn đã xây dựng giếng nước, nhà tắm, hố xí 2 ngăn... Nhờ những biện pháp tích cực trên, trong nhiều năm liền địa phương không xảy ra dịch bệnh nghiêm trọng.

Phát huy những kết quả đã đạt được, phong trào văn hóa, văn nghệ tiếp tục phát triển sôi nổi trong quần

chúng, khơi dậy tinh thần yêu nước trong nhân dân. Công tác thông tin, tuyên truyền cung cấp đầy đủ và kịp thời tin tức thời sự, chủ trương của Trung ương Đảng, tin chiến thắng trên chiến trường đến toàn thể nhân dân. Nhân dân Vạn Phái luôn giữ vững niềm tin vào đường lối lãnh đạo của Đảng và tin tưởng vào chiến thắng cuối cùng của dân tộc trước kẻ thù xâm lược và bè lũ tay sai.

Để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị ở địa phương, Đảng bộ chú trọng công tác xây dựng Đảng, trước hết là công tác giáo dục chính trị, tư tưởng. Đảng ủy xã đã tổ chức nhiều đợt học tập quán triệt và triển khai các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, tỉnh, huyện như Chỉ thị 50 của Tỉnh ủy Bắc Thái “*Về xây dựng địa bàn vững mạnh, xứng đáng là hậu phương vững chắc cho tiền tuyến lớn miền Nam*” (từ năm 1965); cuộc động viên chính trị “*Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*”; đợt sinh hoạt chính trị về học tập và làm theo *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nghị quyết số 195-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa III (ngày 6/3/1970) về “*mở cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh*”, Chỉ thị số 192-CT/TW (ngày 26/1/1971) của Ban Bí thư Trung ương về “*đưa những người không đủ tư cách ra khỏi Đảng*”, gắn việc nâng cao chất lượng đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng với việc lãnh đạo quần chúng thực hiện “*Bốn nghĩa vụ*” (nghĩa vụ quân

sự, nghĩa vụ lao động sản xuất, nghĩa vụ đóng góp, nghĩa vụ học tập), “*Năm dứt điểm*” (gồm chấm dứt tham ô, để quỹ đen; chấm dứt công nợ nhập hàng, chấm dứt lấn đất công, chấm dứt chè chén không chính đáng; chấm dứt móc ngoặc mua bán sai chính sách)... Qua học tập, cán bộ, đảng viên tự đánh giá mọi mặt tình hình của xã, tự phê bình, phê bình trong cấp ủy, đảng viên, tự xây dựng chương trình hành động, trước mắt là thực hiện vụ mùa “*Bốn nhất*”.

Những đợt học tập trên góp phần nâng cao nhận thức chính trị, lập trường tư tưởng cho cán bộ, đảng viên... Đảng ủy thực hiện nghiêm túc công tác kiểm điểm và phân loại đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đảng bộ thực hiện phê bình và tự phê bình theo thời hạn 6 tháng/lần kết hợp với bình xét chi bộ “*Bốn tốt*”, trong buổi bình xét thường tổ chức “*báo công cũ, lập công mới*”.

Theo tinh thần Nghị quyết 136 của Bộ Chính trị về cuộc vận động xây dựng Đảng bộ, chi bộ, đảng viên “*Bốn tốt*”, từ năm 1965 đến năm 1972, Đảng bộ gắn cuộc vận động “*Bốn tốt*” với việc hoàn thành phong trào hợp tác xã, phát triển sản xuất và trồng rừng, hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước. Cuộc vận động “*Bốn tốt*” được chỉ đạo chặt chẽ, thường xuyên đã đem lại hiệu quả rõ rệt. Tiêu biểu như Chi bộ Vạn Kim, đã phát huy hiệu quả vai trò hạt nhân lãnh đạo ở hợp tác xã; nhờ vậy, đạt tiêu chuẩn

“*Bốn tốt*” trong nhiều năm liền. Phong trào thi đua rèn luyện trở thành đảng viên “*Bốn tốt*” được phát triển sâu rộng trong các chi bộ. Các đảng viên xếp loại trung bình và dưới trung bình được tăng cường bồi dưỡng, phấn đấu rèn luyện. Nhờ đó, chất lượng đảng viên trong Đảng bộ được nâng cao.

Sau Đại hội Đảng bộ lần thứ nhất (năm 1965) đến năm 1972, Đảng bộ xã Hợp Thành tiến hành 4 kỳ Đại hội:

Giữa năm 1967, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ II. Đại hội thông qua Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa I, đánh giá kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 1965 - 1967, thẳng thắn chỉ ra những khuyết điểm, hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra phương hướng, mục tiêu trong nhiệm kỳ mới. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành mới gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó, đồng chí Trần Trọng Quyền được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Thị Toàn được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Quang Nhân làm Thường vụ Đảng ủy.

Năm 1969, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ III. Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 7 đồng chí; trong đó 3 đồng chí được bầu vào Ban Thường vụ Đảng ủy, đồng chí Trần Trọng Quyền tiếp tục

được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Thị Toàn làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Ngọ làm Thường vụ Đảng ủy.

Giữa năm 1971, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ IV. Đại hội đã kiểm điểm kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ III, rút ra một số bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy xã, đồng thời xác định những nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ 1971 - 1973. Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 7 đồng chí. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Trần Trọng Quyền tiếp tục được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Thị Toàn làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Ngọ làm Thường vụ Đảng ủy.

Trong công tác phát triển đảng viên, thực hiện Nghị quyết của Trung ương Đảng và hướng dẫn của Tỉnh ủy, Huyện ủy về kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh, trong 3 đợt (2/9/1970; 3/2/1971; 19/5/1971), Hợp Thành kết nạp được 4 đồng chí vào hàng ngũ của Đảng⁽¹⁾.

Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, công tác đảm bảo an ninh trật tự được Ban Công an và lực lượng dân quân xã

⁽¹⁾ Báo cáo số 01/BC-PY ngày 22/11/1971 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên tổng kết công tác năm 1971, tr.17.

triển khai tốt, toàn diện, góp phần giữ bình yên cho xóm làng. Lực lượng dân quân thường xuyên luyện tập chiến thuật, tăng cường tuần tra, sẵn sàng chiến đấu khi có chiến tranh.

Tháng 4/1972, Mỹ tiến hành chiến tranh phá hoại lần thứ 2 đối với miền Bắc nhằm cứu vãn tình thế trên chiến trường miền Nam. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng ủy xã Hợp Thành, các lực lượng dân quân và nhân dân trong xã sơ tán, bố trí trận địa phòng không, nhằm tiêu diệt máy bay địch, giảm thiểu thiệt hại về người và của. Hệ thống hầm hào được gia cố, công tác phòng không trong nhân dân tiếp tục được triển khai. Ban Chỉ huy Xã đội xây dựng những phương án tác chiến cơ bản, xây dựng làng chiến đấu. Lực lượng dân quân phát triển thêm về số lượng và tăng cường luyện tập, trang bị vũ khí, đảm bảo tốt công tác trực chiến, kịp thời báo động khi có máy bay địch. Trong giai đoạn 1965 - 1972, Hợp Thành luôn hoàn thành chỉ tiêu bàn giao quân.

Cấp ủy, chính quyền quan tâm thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội đối với các gia đình quân nhân, đặc biệt là thân nhân liệt sỹ, thương binh như: tạo điều kiện trong sản xuất; tổ chức thăm hỏi, động viên, giúp làm nhà, sửa nhà, đào hầm... Từ đó, góp phần củng cố hậu phương, tạo nên chỗ dựa vững chắc để

những cán bộ, chiến sỹ địa phương đang công tác và chiến đấu ở chiến trường xa được vững lòng; đồng thời là nguồn động viên to lớn để lớp lớp thanh niên địa phương tiếp tục lên đường làm tròn nghĩa vụ linh thiêng với Tổ quốc.

Mặt trận Tổ quốc xã động viên các đoàn thể và nhân dân hăng hái tham gia các phong trào trong sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Đoàn Thanh niên là lực lượng xung kích của cách mạng, nổi bật với phong trào “*Ba sẵn sàng*” trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước; làm nòng cốt phát động, nuôi dưỡng và phát triển phong trào “*Nghìn việc tốt*” trong thiếu nhi. Phụ nữ là lực lượng lao động chủ yếu trong hợp tác xã nông nghiệp, hăng hái tham gia phong trào “*Ba đảm đang*”, “*giỏi tay cày, hay tay súng*”.

Bước vào thời kỳ chống chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân lần thứ hai của đế quốc Mỹ, trong năm 1972, thôn Nông Vụ, Hạ Vụ vinh dự trở thành nơi sơ tán an toàn, tin cậy của Học viện Chính trị (thuộc Bộ Quốc phòng). Đảng ủy đã chỉ đạo làm tốt công tác vận động nhân dân tích cực ủng hộ vật liệu (gỗ, tre, nứa, lá...) để dựng dãy phòng học, lán làm nơi ở và làm việc cho các cán bộ, học viên. Lực lượng dân quân xã tích cực phối hợp với lực lượng tự vệ của Học

viện đào hầm tránh bom địch và thường xuyên tuần tra, canh gác bảo đảm an ninh để các cơ quan, đơn vị yên tâm ở và công tác. Kết thúc cuộc chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, đầu năm 1973, trường Học viện Chính trị được điều chuyển đi nơi khác.

Bị thất bại nặng nề trong chiến lược “*Việt Nam hóa chiến tranh*” ở miền Nam và chiến tranh phá hoại miền Bắc đã buộc đế quốc Mỹ phải ký “*Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam*” vào ngày 27/1/1973. Những tên lính Mỹ cuối cùng đã rút khỏi miền Nam.

IV. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, ra sức chi viện miền Nam, tiến tới thống nhất đất nước (1973 - 1975)

Trước tình thế mới ở trong nước và quốc tế, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 21 (Hội nghị được tiến hành trong 2 đợt: Đợt I từ ngày 19/6 đến ngày 6/7/1973 và đợt II từ ngày 1/10 đến ngày 4/10/1973). Hội nghị đã ra Nghị quyết về việc triệu tập Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV và Nghị quyết Thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và nhiệm vụ của cách mạng miền Nam Việt Nam trong giai đoạn mới. Về cách mạng miền Bắc, Hội nghị Trung ương chỉ rõ: Miền Bắc một mặt

phải tranh thủ những điều kiện thuận lợi hiện có, ra sức khôi phục và phát triển kinh tế quốc dân, đồng thời “*phải tiếp tục làm tròn nhiệm vụ hậu phương lớn đối với cách mạng miền Nam và tích cực đấu tranh để Hiệp định Pari về Việt Nam được thi hành*”⁽¹⁾.

Quán triệt các nghị quyết của Trung ương, tỉnh, huyện, trong hoàn cảnh mới, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, năm 1973, Đại hội Đảng bộ xã Hợp Thành lần thứ V được tổ chức. Đại hội kiểm điểm việc lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ trước, đánh giá những kết quả đã làm được và thẳng thắn chỉ ra những thiếu sót cần khắc phục. Đại hội quyết định nhiệm vụ trọng tâm của xã trong nhiệm kỳ: Đảng bộ tập trung lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất, coi đây là nhiệm vụ hàng đầu để ổn định đời sống nhân dân địa phương và tiếp tục chi viện cho tiền tuyến miền Nam; gắn nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội với nhiệm vụ củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh trật tự; hoàn thành các chỉ tiêu do Nhà nước đề ra. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành khóa mới bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó, đồng chí Trần Trọng Quyền được bầu giữ

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập (tập 34)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.241.

chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Thị Toàn làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Quang Cúc làm Thường vụ Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, cán bộ, đảng viên và nhân dân Hợp Thành thi đua lập thành tích trong các phong trào lớn: sửa đường giao thông, làm thủy lợi, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Các hợp tác xã đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất và phát triển chăn nuôi. Các giống lúa mới cho năng suất cao được đưa vào gieo cấy trên diện rộng như: Nông nghiệp 8, X1, Mộc tuyền, Bao thai thường... Đi đôi với chọn lọc giống lúa, các hợp tác xã lập đội giống “*Bốn chuyên*”, xây lò xử lý giống 66°C, gieo mạ, ngâm mạ theo phương pháp “*ba sôi, hai lạnh*”. Hiệu quả rõ nhất là phong trào cấy ngửa tay thẳng hàng, đảm bảo mật độ gieo cấy phù hợp. Kết hợp với phong trào chăm sóc đồng ruộng và phòng trừ sâu bệnh, phong trào thâm canh, 5 tấn thóc trên 1ha gieo trồng được phát động sôi nổi từ năm 1973.

Nhận thấy thủy lợi là yếu tố quan trọng, góp phần quyết định thắng lợi vụ mùa, Đảng bộ xã chỉ đạo nhân dân thực hiện kiến thiết lại thủy lợi nội đồng, tu sửa và làm kênh mương. Với các biện pháp cụ thể và sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân Hợp Thành phấn đấu hoàn thành vượt mức diện tích cấy lúa so với kế hoạch. Giai

đoạn này thời tiết thuận lợi, năng suất lúa bình quân đạt 32 tạ/ha. Sản lượng và năng suất các cây trồng khác (ngô, lạc, khoai,...) cơ bản được giữ vững. Năm 1974, do tình hình quản lý lao động khó khăn, số lao động đi rừng lấy củi để bán nên làm đất dổi, gieo cấy muộn, vì vậy, sản lượng lương thực thu hoạch giảm tới 30 - 40%⁽¹⁾.

Bên cạnh phát triển cây lương thực, nhân dân Hợp Thành tích cực chăn nuôi gia súc bằng hình thức tập thể và chăn nuôi hộ gia đình. Số lượng đàn trâu, bò luôn được duy trì để đảm bảo phục vụ sản xuất. Với phương hướng đưa chăn nuôi dần trở thành ngành sản xuất chính, xã khuyến khích người dân phát triển mạnh đàn gia súc, gia cầm, đồng thời giao chỉ tiêu chăn nuôi cụ thể đối với các hợp tác xã. Hợp tác xã xây dựng thêm chuồng trại, phân chia diện tích ruộng đất cho chăn nuôi tập thể. Diện tích mặt nước được tận dụng nuôi thả cá. Các gia đình còn mở rộng chăn nuôi thêm gà, vịt. Nhờ đó, xã Hợp Thành luôn hoàn thành nghĩa vụ bán thực phẩm cho Nhà nước.

Phong trào hợp tác hóa nông nghiệp trong xã ngày càng được củng cố vững chắc. Các nội quy, điều lệ của hợp tác xã được thực hiện đầy đủ gắn chặt với cuộc vận động phát huy quyền làm chủ tập thể. Tính đến cuối năm

⁽¹⁾ Báo cáo số 01/BC-PY ngày 1/1/1975 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên tổng kết công tác năm 1974, tr.3.

1974, toàn xã có 100% số hộ dân tham gia hợp tác xã. Hằng năm, các hợp tác xã nông nghiệp cơ bản hoàn thành nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước. Hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng tuy gặp nhiều khó khăn nhưng cũng có những nỗ lực lớn trong việc thúc đẩy hoạt động, góp phần đưa kinh tế địa phương phát triển, đảm bảo nhu cầu hàng ngày cho nhân dân.

Trong điều kiện hòa bình, sản xuất nông nghiệp ngày càng được khôi phục và phát triển, đời sống của nhân dân được nâng cao, công tác giáo dục cũng được Đảng bộ xã quan tâm, đầu tư. Công tác giáo dục của xã có nhiều chuyển biến, trước hết là số lượng học sinh tăng qua các năm học, chất lượng dạy và học được nâng cao. Hầu hết các em trong độ tuổi được đến trường. Năm học 1974 - 1975, toàn xã có 14 lớp học (8 lớp cấp I, 6 lớp cấp II) với 558 học sinh. Phong trào thi đua dạy tốt, học tốt tiếp tục được duy trì và đẩy mạnh trong nhà trường. Tỷ lệ học sinh lên lớp hàng năm đạt 95%, học sinh khá, giỏi chiếm 25%. Hợp Thành là xã đầu tiên trong huyện mở lớp bổ túc cấp III cho thanh niên⁽¹⁾.

Bên cạnh đó, các hoạt động y tế, các chương trình văn hóa, tuyên truyền luôn được Đảng bộ và chính quyền xã tổ chức tốt, phục vụ nhu cầu của nhân dân địa

⁽¹⁾ Báo cáo số 01/BC-PY ngày 1/1/1975 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên tổng kết công tác năm 1974, tr.9.

phương. Các chủ trương của Đảng, thông tin thời sự của địa phương, huyện, tỉnh và cả nước được tuyên truyền sâu rộng đến đông đảo đảng viên và xã viên, động viên tinh thần hăng hái thi đua sản xuất. Với phương châm “*phòng bệnh hơn chữa bệnh*”, các cán bộ y tế xã đã vận động nhân dân thực hiện nếp sống mới, không sử dụng nước ao hồ trong sinh hoạt thay vào đó là nước giếng khơi, dọn dẹp vệ sinh nhà cửa, ngõ xóm sạch sẽ. Trạm y tế tổ chức các đợt tiêm chủng, bảo đảm kịp thời phát hiện và dập tắt dịch bệnh có nguy cơ bùng phát trên địa bàn xã.

Tại chiến trường miền Nam, quân ta giành được những thắng lợi mang tính chất quyết định, lệnh tổng động viên toàn miền Bắc tiếp sức cho tiền tuyến lớn nhanh chóng nhận được sự hưởng ứng mạnh mẽ từ nhân dân hậu phương miền Bắc. Hưởng ứng lời kêu gọi “*Vì đồng bào miền Nam ruột thịt*”, không ít người con của quê hương Hợp Thành đã hăng hái lên đường chiến đấu, hoàn thành công cuộc giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Mặc dù thời tiết không thuận lợi, thiên tai thường xuyên xảy ra dẫn đến mất mùa, đời sống nhân dân còn gặp khó khăn nhưng với khẩu hiệu “*Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người*”, xã Hợp Thành liên tục hoàn thành mọi nghĩa vụ với Nhà nước và tiền

tuyến lớn. Riêng trong phong trào ủng hộ miền Nam được giải phóng, huyện tổ chức một đợt tuyên truyền, giáo dục vận động giúp đồng bào miền Nam, 4 hợp tác xã ở Vạn Phái ủng hộ 8 con trâu giúp đỡ đồng bào miền Nam⁽¹⁾.

Công tác động viên tuyển quân chi viện chiến trường được cấp ủy quan tâm, chỉ đạo. Xã làm tốt các khâu từ giáo dục, tuyên truyền, vận động đến tổ chức khám sức khỏe, xét duyệt chính trị. Năm 1973, Hợp Thành vượt 15% tuyển quân so với chỉ tiêu được giao. Ghi nhận những thành tích động viên tuyển quân chi viện chiến trường, năm 1973, Chính phủ tặng Huân chương Kháng chiến hạng Ba cho quân và dân xã Hợp Thành⁽²⁾. Tiếp đó, trong tuyển quân đợt I năm 1974 và 1975, xã được Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái tặng Bằng khen. Cùng với đó, công tác hậu phương quân đội tại xã Hợp Thành được chú trọng. Các chế độ, tiêu chuẩn của Nhà nước ban hành đối với gia đình liệt sỹ, thương binh và quân nhân tại ngũ được chấp hành nghiêm chỉnh. Con em liệt sỹ, thương binh được nhà trường quan tâm và

⁽¹⁾ Báo cáo số 03/BC-TK ngày 10/1/1976 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên tổng kết công tác của Đảng bộ huyện Phổ Yên năm 1975, tr.12.

⁽²⁾ Ban Chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên, *Phổ Yên lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Thái Nguyên, 2005, tr.231, 232.

miễn giảm các khoản đóng góp. Trong mỗi mùa vụ, các hợp tác xã nông nghiệp đều điều hòa lương thực cho từng đối tượng ưu tiên để bảo đảm đời sống. Nhân các ngày lễ, Tết, đại diện cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể trong xã đều tổ chức thăm hỏi và tặng quà cho các gia đình chính sách.

Công tác xây dựng Đảng được chú trọng trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức, vận dụng những quan điểm, đường lối của Đảng vào điều kiện cụ thể của địa phương. Trong các đợt sinh hoạt chính trị, cấp ủy Đảng nêu cao vai trò lãnh đạo, hướng dẫn nhân dân tập trung thực hiện thắng lợi những mục tiêu chính trị của Đại hội Đảng các cấp. Đảng viên trong xã thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 192/CT-TW ngày 26/1/1971 của Ban Bí thư Trung ương Đảng *“về đưa những người không đủ tư cách ra khỏi Đảng”*. Nhằm nâng cao sức chiến đấu của Đảng bộ, công tác tự phê bình và phê bình được đẩy mạnh trong đội ngũ đảng viên. Từ năm 1973 đến năm 1975, có từ 70 - 80% số đảng viên đạt tiêu chuẩn *“Bốn tốt”*. Ngày 15/8/1974, Đảng bộ xã Hợp Thành đổi tên thành Đảng bộ Vạn Phái, có 7 chi bộ với 168 đảng viên. Song song với công tác giáo dục tư tưởng chính trị, công tác bồi dưỡng, phát triển đảng viên mới được Đảng ủy Hợp Thành và các chi bộ hết sức coi trọng. Hàng năm, hầu hết các chi bộ đều kết nạp được đảng viên mới.

Với phương châm “*Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân lao động làm chủ*”, hoạt động của chính quyền xã ngày càng đi vào nền nếp, triển khai có hiệu quả các nghị quyết của Đại hội Đảng các cấp. Năm 1973, trên 99% cử tri trong xã tham gia cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Ủy ban Hành chính xã được củng cố, đồng chí Nguyễn Thị Toàn được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng đã làm tốt nhiệm vụ tổ chức và tập hợp quần chúng nhân dân hăng hái tham gia các phong trào sản xuất, xây dựng quê hương, thực hiện nghĩa vụ hậu phương đối với tiền tuyến. Đoàn viên, thanh niên thường xuyên được giáo dục, động viên thực hiện vai trò tiên phong trong lao động sản xuất, chiến đấu và xây dựng cuộc sống mới. Trong lao động sản xuất, lực lượng lao động là phụ nữ chiếm trên 75%. Chị em phụ nữ trong xã vừa đảm đương công việc sản xuất nông nghiệp, vừa hoàn thành nhiệm vụ chăm lo cho gia đình để chồng con yên tâm chiến đấu. Các phong trào “*Ba sẵn sàng*”, “*Ba đảm đang*” thu hút sự tham gia đông đảo của chị em phụ nữ. Nhiều chị em phụ nữ hoạt động tích cực, được tạo điều kiện để tham gia lớp bồi dưỡng cảm tình Đảng.

Ngày 30/4/1975, chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử toàn thắng, chính quyền Sài Gòn sụp đổ, ta đã giải phóng

miền Nam thống nhất đất nước. Trong không khí tung bừng, rộn rã, nhân dân trong xã vô cùng phấn khởi, tự hào vì đã đóng góp một phần vào cách mạng giải phóng của toàn dân tộc. Những thành tựu đạt được trong 3 năm đẩy mạnh phát triển kinh tế, tích cực chi viện cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, đã thể hiện tinh thần nỗ lực của nhân dân địa phương. Đảng bộ xã đã khẳng định vai trò tiên phong trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị trên địa bàn.

*

* *

Tổng kết 21 năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, 344⁽¹⁾ người con ưu tú của quê hương lên đường nhập ngũ, hàng trăm người tham gia lực lượng thanh niên xung phong, đóng góp cho tiền tuyến hàng nghìn tấn lương thực, thực phẩm. Trong số những người trực tiếp tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu, Hợp Thành có 7 Bà mẹ Việt Nam anh hùng; 76 người con ưu tú đã anh dũng hy sinh khi đang làm nhiệm vụ; 41 người là thương binh, 14 bệnh binh, 119 nạn nhân nhiễm chất độc màu da cam. Một số đồng chí được Đảng, Nhà nước và Quân đội phong quân hàm sỹ quan trung cấp, cao cấp: Lê Anh Châm (Thượng tá), Lê Quý Mão (Thượng tá), Nguyễn

⁽¹⁾Theo Hồ sơ số 01/T1 lưu tại Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên.

Công Thúc (Thượng tá), Vũ Ngọc Tuyên (Thượng tá), Lê Quang Nghĩa (Thượng tá). Vạn Phái có 32 gia đình được tặng bằng vàng danh dự; hàng trăm cá nhân được tặng thưởng huân chương, huy chương kháng chiến chống Mỹ và nhiều bằng khen, giấy khen khác.

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ, Đảng bộ xã ngày càng được tôi luyện, trưởng thành trên các mặt công tác. Số lượng đảng viên tăng lên qua các thời kỳ đã thể hiện bước tiến về quy mô của tổ chức cơ sở Đảng trên địa bàn. Cán bộ, đảng viên của xã trở thành lực lượng tiên phong trong mọi phong trào, được nhân dân địa phương tín nhiệm.

Hân hoan chào đón hòa bình, ngày toàn thắng của toàn dân tộc Việt Nam, Đảng bộ và nhân dân xã quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới.

Chương III

ĐẢNG BỘ XÃ VẠN PHÁI TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975 - 1986)

I. Lãnh đạo đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội (1975 - 1980)

Đại thắng mùa xuân năm 1975 đã giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong giai đoạn lịch sử mới, bên cạnh những nhân tố thuận lợi, nhất là hệ thống chính trị không ngừng được củng cố, công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của Vạn Phái đối mặt với không ít khó khăn. Vạn Phái là một trong những xã nghèo nhất của huyện, toàn xã có 620 hộ gia đình với 3.398 nhân khẩu⁽¹⁾, cơ sở vật chất còn nghèo nàn; sản xuất nông nghiệp còn phụ thuộc nhiều vào tự nhiên nên năng suất và sản lượng thấp, thế mạnh về lâm nghiệp chưa được khai thác hiệu quả; trình độ dân trí thấp...

⁽¹⁾ Báo cáo thống kê năm 1976 của Ủy ban nhân dân huyện Phổ Yên.

Trước những thuận lợi và khó khăn đan xen, Đảng bộ Vạn Phái tập trung lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội.

Giữa năm 1975, Đảng bộ xã Vạn Phái tổ chức Đại hội lần thứ VI (nhiệm kỳ 1975 - 1977). Đại hội tổng kết quá trình thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương trong nhiệm kỳ trước, phân tích những ưu - khuyết điểm của Đảng bộ trong thời gian khôi phục, phát triển quê hương sau chiến tranh phá hoại và dồn sức chi viện cho miền Nam. Đại hội thông qua Nghị quyết của Đảng bộ trong nhiệm kỳ mới. Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó, đồng chí Trần Trọng Quyền được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Thị Toàn giữ chức Phó Bí thư và đồng chí Nguyễn Quang Cúc làm Thường vụ Đảng ủy.

Nhằm thống nhất nước nhà về mặt Nhà nước theo tinh thần Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 29/9/1975 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “*về nhiệm vụ cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới*”, ngày 3/1/1976, Bộ Chính trị ra Chỉ thị số 228-CT/TW “*về việc lãnh đạo cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội thống nhất đầu tiên trong cả nước*”⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 37, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.2.

Thực hiện chủ trương của Trung ương và sự chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, ngày 25/4/1976, gần 100% cử tri xã Vạn Phái phấn khởi đi bỏ phiếu bầu cử Quốc hội khóa VI. Đây là đợt sinh hoạt chính trị rộng khắp, thể hiện quyền làm chủ, tinh thần trách nhiệm của cử tri trong việc xây dựng chính quyền của dân, do dân và vì dân. Do có sự chuẩn bị chu đáo nên kỳ bầu cử diễn ra an toàn, đạt kết quả cao, đảm bảo đúng luật, thể hiện sự nhất trí về chính trị và tinh thần của toàn dân ta.

Từ ngày 24/6 đến ngày 3/7/1976, Quốc hội họp kỳ thứ nhất, quyết nghị về đường lối, chính sách cơ bản của Nhà nước Việt Nam thống nhất; quyết định tên nước là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; quy định Quốc huy, Quốc kỳ (cờ đỏ sao vàng 5 cánh), Quốc ca (Tiến quân ca)...

Trong tình hình mới, Đảng bộ xã Vạn Phái đã bám sát sự chỉ đạo của Huyện ủy Phổ Yên, tập trung lãnh đạo, động viên nhân dân đẩy mạnh sản xuất, từng bước ổn định, cải thiện đời sống; trọng tâm là kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ II (1976 - 1980).

Trong sản xuất nông nghiệp, Đảng ủy phát động nhân dân toàn xã thi đua lao động sản xuất, chú trọng làm thủy lợi và coi đây là yếu tố quan trọng đối với sản

xuất nông nghiệp. Hằng năm, hợp tác xã huy động xã viên tham gia tu sửa, nạo vét mương máng để kịp thời tưới tiêu cho đồng ruộng.

Bên cạnh đó, hợp tác xã chú trọng chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, thay thế giống đã thoái hóa bằng giống mới cho năng suất cao, đẩy mạnh thâm canh, có lịch nông vụ cụ thể, phổ biến rộng rãi để nhân dân cùng thực hiện. Các giống lúa mới như: Nông nghiệp 5, Nông nghiệp 8, IR22... được gieo trồng phổ biến. Đến năm 1980, năng suất lúa đạt 31,3 tạ/ha, sản lượng lương thực có hạt đạt 1.250 tấn⁽¹⁾. Bên cạnh đó, các loại cây công nghiệp (lạc, chè...) và rau màu cũng được nhân dân chú trọng gieo trồng.

Chăn nuôi của xã cơ bản giữ ổn định. Mặc dù có những năm rét đậm kéo dài (như năm 1977), song với sự cố gắng của địa phương trong phòng dịch, chống rét nên tổng số đàn trâu, bò vẫn giữ được ổn định với 550 con (trong đó, số lượng trâu, bò của tập thể chiếm 70%); đàn lợn mỗi năm một phát triển, đến cuối năm 1978 đạt khoảng 1.600 con (lợn nái chiếm 10%). Đàn gia cầm tiếp tục phát triển với số lượng lớn. Đồng thời, hợp tác

⁽¹⁾Theo lời kể của đồng chí Nguyễn Văn Ngọ, sinh năm 1931, xóm Nông Vụ 1, Đảng viên được nhận Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng (đã được thống nhất trong Hội thảo ngày 22/11/2016).

xã tận dụng diện tích mặt nước để đẩy mạnh nuôi thả cá với sản lượng hằng năm trung bình đạt 3 tấn cá thịt.

Về sản xuất lâm nghiệp, công tác trồng cây gây rừng được Đảng ủy chỉ đạo phát động hằng năm. Vạn Phái có hai vườn ươm cây con ước tính 8 vạn cây trồng vào mùa xuân năm 1976⁽¹⁾.

Công tác củng cố hợp tác xã được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo. Các hợp tác xã quy hoạch vùng sản xuất, cải tiến công tác quản lý và thực hiện nghiêm túc chế độ 3 khoán, đưa nông nghiệp phát triển theo hướng thâm canh, chuyên canh, quan tâm chăm sóc, phòng dịch cho cây trồng, vật nuôi nhằm tăng nhanh sản lượng lương thực, thực phẩm đảm bảo đời sống cho xã viên.

Năm 1978, các hợp tác xã trên địa bàn hợp nhất thành hợp tác xã nông nghiệp toàn xã. Ban quản trị được bầu gồm 9 đồng chí, Chủ nhiệm hợp tác xã là đồng chí Nguyễn Văn Tám⁽²⁾. Bộ máy quản lý, điều hành trong hợp tác xã gồm có Ban Chủ nhiệm và các bộ phận kế hoạch, thống kê, kế toán. Giám sát hoạt động của bộ máy quản

⁽¹⁾ Báo cáo số 01/BC-PY ngày 1/1/1975 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên tổng kết công tác năm 1974, tr.3.

⁽²⁾ Theo Lý lịch đảng viên của đồng chí Nguyễn Văn Tám, sinh năm 1939, xóm Hạ Vụ, xã Vạn Phái, Nguyên Chủ nhiệm hợp tác xã nông nghiệp toàn xã Vạn Phái.

lý hợp tác xã có Ban kiểm soát do Đại hội xã viên bầu ra. Sau khi hợp nhất, hợp tác xã Vạn Phái thành lập các tổ đội chuyên (đội thủy lợi, đội làm phân, đội kỹ thuật, đội chăn nuôi, đội trồng cây, đội ngành nghề...) và thực hiện phân công lao động theo hướng chuyên môn hóa. Việc phân phối vừa bằng hiện vật, vừa bằng tiền (trong đó hiện vật là chủ yếu) theo định suất công điểm. Các đội sản xuất đều có chuồng trại chăn nuôi riêng.

Trong giai đoạn 1977 - 1980, hợp tác xã mua bán Vạn Phái thực hiện tốt sự chỉ đạo của cấp ủy cùng với ngành thương nghiệp huyện Phổ Yên trong khâu phân phối, lưu thông, đảm bảo những nhu cầu cơ bản của đời sống và phục vụ sản xuất. Hợp tác xã tin dụng được củng cố, tích cực vận động nhân dân gửi tiền tiết kiệm.

Trong thực hiện nghĩa vụ bán thực phẩm cho Nhà nước, Vạn Phái có nhiều cố gắng hoàn thành theo kế hoạch được giao. Năm 1978, xã hoàn thành thu mua lợn hơi bán cho Nhà nước trước kế hoạch từ 15 - 40 ngày⁽¹⁾.

Cùng với những kết quả khá tích cực trong phát triển kinh tế, sự nghiệp văn hóa - xã hội cũng có những bước tiến bộ nhất định. Trường Phổ thông cấp I, cấp II Vạn Phái được mở rộng về quy mô trường lớp. Phong trào thi

⁽¹⁾ Báo cáo số 12-BC/HU ngày 23/12/1978 của Huyện ủy Phổ Yên báo cáo công tác năm 1978, tr.6.

đưa “*Đạy tốt, học tốt*” thường xuyên được duy trì, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đến trường ngày càng đông, hiện tượng học sinh bỏ học giữa chừng giảm rõ rệt.

Thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TW ngày 11/1/1979 của Bộ Chính trị về “*cải cách giáo dục*”, tháng 8/1979, trường cấp I và cấp II sáp nhập thành trường Phổ thông cơ sở Vạn Phái do đồng chí Ngô Xuân Triệu làm Hiệu trưởng. Năm học 1979 - 1980, nhà trường tổ chức được 25 lớp (từ khối lớp 1 đến khối lớp 7) với 875 học sinh, tỷ lệ lên lớp và tốt nghiệp hằng năm đạt từ 96 - 98%⁽¹⁾. Các xóm đều có lớp mẫu giáo nhằm đáp ứng nhu cầu học tập và vui chơi của các cháu nhỏ. Bên cạnh đó, các lớp bổ túc văn hóa tiếp tục duy trì, góp phần nâng cao trình độ cho cán bộ và nhân dân. Tuy nhiên, trong giai đoạn này, trường lớp vẫn dựng tạm bợ bằng tranh tre, vách đất; đồ dùng học tập còn thiếu thốn; đời sống của các thầy, cô giáo nhìn chung còn gặp nhiều khó khăn.

Đến năm 1980, Trạm y tế xã có 3 cán bộ và nhân viên (y sỹ, y tá, nữ hộ sinh) do đồng chí Trần Thị Bích Thư làm Trạm trưởng. Trạm luôn làm tốt công tác khám

⁽¹⁾Theo lời kể của đồng chí Nguyễn Văn Ngọ, sinh năm 1931, xóm Nông Vụ 1, Đảng viên được nhận Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng (đã được thống nhất trong Hội thảo ngày 22/11/2016).

chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Cán bộ, nhân viên y tế đã có nhiều cố gắng trong việc phối hợp cùng các ban, ngành, đoàn thể tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện phong trào vệ sinh, phòng bệnh, không để dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn. Bên cạnh đó, địa phương cũng triển khai thực hiện tốt Pháp lệnh số 160-LCT ngày 14/11/1979 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội *“về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em”*.

Đảng ủy chỉ đạo đẩy mạnh công tác thông tin - tuyên truyền cũng như các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao. Những thông tin về công cuộc kiến thiết đất nước được cập nhật thường xuyên tạo nên khí thế thi đua lao động sản xuất cho nhân dân địa phương. Đội văn nghệ của xã và các đội ở mỗi xóm thường xuyên tổ chức những buổi diễn văn nghệ với nội dung ca ngợi Đảng, Bác Hồ, quê hương, đất nước.

Công tác quốc phòng, an ninh trong giai đoạn này được quan tâm. Tháng 12/1978, được sự hậu thuẫn của Trung Quốc, Khơ me đỏ tiến công xâm lược Việt Nam trên toàn tuyến biên giới Tây Nam của Tổ quốc. Tháng 2/1979, Trung Quốc đưa quân xâm chiếm nước ta gây nên cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc. Tình hình đó tác động không nhỏ tới tâm tư, tình cảm của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân. Trước hoàn cảnh đó, Đảng ủy quán triệt sâu sắc chủ trương của Trung

ương về tình hình và nhiệm vụ mới; động viên cán bộ, đảng viên và nhân dân đề cao cảnh giác trước mọi âm mưu và thủ đoạn của các thế lực thù địch; chỉ đạo chặt chẽ việc xây dựng các phương án tác chiến phòng, tránh, đánh địch; củng cố lực lượng dân quân tự vệ cả về số lượng và chất lượng.

Trong năm 1979, địa phương động viên 105 người nhập ngũ và tái ngũ bổ sung cho lực lượng chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc (Cao Bằng) và hàng trăm dân công tham gia xây dựng tuyến phòng thủ trên địa bàn huyện. Song song với đó, xã tổ chức nhiều đợt vận động quyên góp lương thực, thực phẩm và cả tiền mặt ủng hộ mặt trận biên giới.

Trong cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc, Vạn Phái có 9 người đã anh dũng hy sinh khi đang làm nhiệm vụ và 5 người là thương binh, góp phần bảo vệ sự bình yên cho đất nước.

Ban Công an xã luôn làm tốt công tác giữ gìn an ninh, trật tự. Các tổ an ninh ở mỗi đội sản xuất tăng cường theo dõi, điều tra, kiên quyết xử lý những hành vi trộm cắp tài sản tập thể và tài sản công dân. Các hiện tượng gây mất trật tự trị an sau khi uống rượu, hiện tượng tổ chức đánh bạc và các hoạt động mê tín dị đoan giảm hẳn so với những năm trước.

Để tăng cường sức chiến đấu của Đảng, hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương, xuất phát từ tình hình thực tế địa phương, từ năm 1975 đến năm 1980, Đảng bộ đã thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, tỉnh và huyện như Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IV) “*về tăng cường củng cố cấp huyện và cơ sở*”; triển khai tự phê bình và phê bình theo Chỉ thị số 72-CT/TW ngày 8/5/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “*về tăng cường công tác phát triển Đảng và kiện toàn tổ chức Đảng*” và Thông tri số 22-TT/TW ngày 5/9/1977 “*về tăng cường chỉ đạo việc đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không đủ tư cách*”. Thông qua các đợt sinh hoạt chính trị này, mỗi đảng viên thấy rõ trách nhiệm gương mẫu chấp hành chính sách, nhận thức về tinh thần, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ có chuyển biến tích cực.

Năm 1977, Đảng bộ Vạn Phái tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ VII. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó, đồng chí Trần Trọng Quyền được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Quang Cúc giữ chức Phó Bí thư và đồng chí Nguyễn Văn Giai làm Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng ủy.

Năm 1979, Đảng bộ xã Vạn Phái tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1979 - 1981. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó, đồng chí Trần Trọng Quyển⁽¹⁾ được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Quang Cúc giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy và đồng chí Trần Văn Hào làm Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng ủy.

Thực hiện Chỉ thị số 83-CT/TW ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “*về việc phát triển đảng viên*”, cấp ủy nhanh chóng quán triệt nội dung, phương pháp, hình thức tiến hành đến toàn bộ đảng viên. Trong năm 1980, qua 3 đợt phát triển (3/2, 19/5, 7/11), tỷ lệ đảng viên được phát triển đạt 94,5%.

Cấp ủy tạo điều kiện cử một số cán bộ, đảng viên đi bồi dưỡng, tập huấn ở huyện chương trình lý luận chính trị. Việc bồi dưỡng, phát triển đảng viên mới được coi trọng. Nhiều đoàn viên, hội viên ưu tú được tham gia các lớp cảm tình Đảng, một số vinh dự được kết nạp vào hàng ngũ của Đảng nâng số đảng viên toàn Đảng bộ vào cuối năm 1980 lên 158 đồng chí. Những đảng viên mới đều phát huy năng lực, phẩm chất, là lực lượng

⁽¹⁾ Giữa năm 1980, đồng chí Quyển nghỉ hưu, Huyện ủy cử đồng chí Nguyễn Văn Thanh Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Phổ Yên về làm Bí thư Đảng ủy.

nòng cốt trong các phong trào thi đua lao động sản xuất và bảo vệ quê hương.

Đảng bộ quan tâm đến công tác củng cố chính quyền. Từ năm 1976 đến năm 1980, Đảng bộ xã lãnh đạo tổ chức thành công 2 cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1977 - 1979, 1979 - 1981. Tỷ lệ cử tri tham gia bầu cử đạt từ 98,5% trở lên. Sau bầu cử, bộ máy chính quyền địa phương được kiện toàn và củng cố. Hội đồng nhân dân xã ở 2 nhiệm kỳ trên đều có 27 đại biểu. Trong 2 nhiệm kỳ, Hội đồng nhân dân bầu đồng chí Nguyễn Quang Cúc làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc có nhiều đổi mới trong phương thức hoạt động và đạt được những hiệu quả nhất định trong việc thắt chặt sự đoàn kết nhân dân. Mặt trận đóng vai trò quan trọng trong việc tổ chức bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, góp phần phát huy quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính quyền cơ sở. Các đoàn thể vận động nhân dân đoàn kết thi đua thực hiện tốt các nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đẩy mạnh sản xuất nông, lâm nghiệp và chăn nuôi, ổn định phong trào hợp tác xã, cải thiện đời sống nhân dân. Phong trào thi đua "*Ba xung kích*" của Đoàn Thanh niên, "*Người Phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*" của Hội Phụ nữ đã tạo khí thế thi đua trong sản xuất,

giữ gìn trật tự trị an, xây dựng nếp sống văn hóa. Đoàn viên, thanh niên trong xã đi đầu trong sản xuất (nhất là ở các đội thủy lợi, đội giống, đội kỹ thuật), đồng thời sẵn sàng lên đường nhập ngũ làm nhiệm vụ chiến đấu cũng như tham gia công tác giữ gìn an ninh trật tự ở địa phương. Hội Phụ nữ vận động chị em chấp hành tốt đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước. Hội viên hăng hái lao động sản xuất, chăn nuôi, thực hành tiết kiệm...

II. Lãnh đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 100-CT/TW trong sản xuất nông nghiệp và phát triển kinh tế - xã hội (1981 - 1986)

Nhằm thúc đẩy sản xuất, đảm bảo đời sống nhân dân, nâng cao hiệu quả kinh tế nông nghiệp, ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa IV ra Chỉ thị số 100-CT/TW (còn gọi là “Khoán 100”) *“về cơ chế quản lý mới trong hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, mở rộng khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm và người lao động”*. Chỉ thị này có ý nghĩa quan trọng trong việc thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển. Tuy chưa phải là mô hình mới về tổ chức quản lý nông nghiệp nhưng Khoán 100 đã tiến thêm một bước trong việc thay đổi hình thức khoán, chuyển từ khoán việc sang khoán sản phẩm, từ khoán đội đến khoán hộ gia đình, bước đầu khôi phục quyền tự chủ trong sử dụng

ruộng đất và lao động của hộ xã viên, gắn lao động với đất đai, làm cho người lao động quan tâm hơn đến kết quả cuối cùng, kích thích người lao động đầu tư để tăng năng suất cây trồng.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Phổ Yên, giữa năm 1981, Đảng bộ Vạn Phái tổ chức học tập và quán triệt nội dung Chỉ thị số 100-CT/TW đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân. Cấp ủy, chính quyền tiến hành sắp xếp, quy hoạch, phân loại ruộng đất, định sản lượng, làm phiếu khoán; kiện toàn Ban quản trị hợp tác theo hướng gọn nhẹ, giảm một số đầu mối trung gian không cần thiết.

Xuất phát từ nhu cầu thực tiễn và nguyện vọng của nhân dân, cuối năm 1981, hợp tác xã toàn xã tách ra thành 4 hợp tác xã nhỏ:

- Hợp tác xã Hạ Hòa gồm 8 đội sản xuất: Đội 1, Đội 2, Đội 3, Tân Hòa, Bãi Châu, Đôn, Tân Cương, Trại Cang. Chủ nhiệm là đồng chí Phạm Văn Sự.

- Hợp tác xã Nông Vụ gồm 5 đội sản xuất: Đội 1, Đội 2, Đội 3, Đội 4, Đội 5. Chủ nhiệm là đồng chí Nguyễn Văn Ngọ.

- Hợp tác xã Cơ Bền gồm 5 đội sản xuất: Đội 1, Đội 2, Đội 3, Đội 4, Đội 5. Chủ nhiệm là đồng chí Trần Văn Lai.

- Hợp tác xã Vạn Kim gồm 3 đội sản xuất: Vạn Kim,

Trường Giang, Kim Sơn. Chủ nhiệm là đồng chí Nguyễn Thị Chi.

Sau một thời gian tổ chức thực hiện, hợp tác xã đã hoàn thành việc giao khoán ruộng cấy lúa cho các hộ xã viên. Toàn bộ nông cụ cùng nhiều tài sản khác của tập thể được thanh lý, riêng trâu, bò giao khoán cho nhóm hộ theo diện tích đất nhận khoán. Xã viên đảm nhận 3 khâu: cấy trồng, chăm bón, thu hoạch; còn lại 5 khâu là giống, phân bón, làm đất, xây dựng các công trình thủy lợi, phòng trừ sâu bệnh do hợp tác xã chịu trách nhiệm. Ban quản trị hợp tác xã thực hiện khoán chi phí sản xuất, khoán công điểm, khoán sản phẩm cho các đội sản xuất. Đội sản xuất khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động. Ở từng đội sản xuất, căn cứ vào số ruộng đất từng xóm và lực lượng lao động mà bình quân diện tích khoán khác nhau, mỗi lao động nhận khoán từ 1 sào 5 thước đến 1 sào 10 thước. Sau mỗi vụ thu hoạch, mức nộp khoán của xã viên cho hợp tác xã dao động từ 50 - 100 kg/sào (tùy từng loại đất). Nếu vượt khoán thì xã viên được nhận sản phẩm dư thừa, hụt khoán thì xã viên chịu trách nhiệm.

Nhờ chính sách khoán mới và sự chỉ đạo chặt chẽ của cấp ủy, chính quyền và hợp tác xã nên sản xuất nông nghiệp của Vạn Phái các năm 1982 - 1985 đã có sự chuyển biến đáng kể. Diện tích, năng suất và sản lượng

lúa mỗi năm một tăng so với trước khi nhận khoán. Năm 1985, tổng sản lượng lương thực của xã đạt 1.300 tấn, lương thực bình quân đầu người khoảng 220 kg/năm. Bên cạnh lúa, xã viên chú trọng thâm canh, tận dụng bờ vùng, bờ thửa, soi bãi đưa vào gieo trồng các loại cây rau màu ngắn ngày như ngô, khoai, sắn, đỗ, đậu các loại.

Sản xuất phát triển nên việc chăn nuôi gia súc, gia cầm cũng có nhiều thuận lợi. Bình quân mỗi hộ có 2 - 3 con lợn, trọng lượng xuất chuồng đạt 60 - 70 kg/con, cao hơn hẳn so với thời kỳ trước. Đàn trâu, bò của tập thể cũng được hợp tác xã giao khoán cho xã viên chăm sóc và phát triển tốt. Năm 1985, tổng đàn trâu, bò của xã có hơn 600 con (được tập trung ở các trại theo từng đội sản xuất do gia đình thay phiên nhau chăm sóc), đàn lợn có 2.700 con; ngoài ra, các hộ gia đình chú trọng chăn nuôi gia cầm.

Trong giai đoạn này, Đảng bộ còn chủ trương mở rộng khoán trong ngành nghề tiểu thủ công nghiệp. Hợp tác xã xóm Nông Vụ giao khoán cho các hộ đang trồng dâu nuôi tằm và từng bước đưa ngành nghề thủ ren phát triển.

Từ năm 1981 đến năm 1985, hàng hóa khan hiếm, nhất là những mặt hàng tiêu dùng thiết yếu. Để phục vụ

sản xuất và đời sống nhân dân, hợp tác xã mua bán cố gắng phân phối đủ hàng hóa cho các gia đình theo đúng tiêu chuẩn số lượng; đồng thời phối hợp với hợp tác xã nông nghiệp động viên nhân dân đẩy mạnh sản xuất nông sản, thực phẩm để đổi hàng 2 chiều cho mậu dịch quốc doanh. Trong điều kiện đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, hợp tác xã tín dụng hầu như không phát huy được vai trò nên năm 1981 tự giải thể.

Quán triệt Nghị quyết Trung ương 14 (khóa IV) ngày 11/1/1979 về *“cải cách giáo dục”*, công tác giáo dục của địa phương ngày càng có những chuyển biến tích cực. Đặc biệt, thực hiện chủ trương *“Nhà nước và nhân dân cùng làm”*, Đảng bộ, chính quyền tranh thủ sự hỗ trợ của Nhà nước và huy động nhân dân đóng góp, tiến hành *“ngói hóa”* trường lớp. Các lớp học nhờ, học tạm dần được xóa bỏ. Trung bình hằng năm, tỷ lệ số học sinh lên lớp đạt 96%, số học sinh tốt nghiệp bậc phổ thông cơ sở đạt 96,5%, số lượng học sinh khá, giỏi chiếm từ 30 - 35%. Trong 5 năm (1981 - 1985), trường Phổ thông cơ sở Vạn Phái luôn được công nhận đạt tiên tiến cấp tỉnh.

Trạm y tế với việc được tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, tân được kết hợp sử dụng thuốc nam đã hoàn thành tốt nhiệm vụ khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Nhờ sự quan

tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền và sự nỗ lực lớn của nhân dân trong xã, đến năm 1985, Vạn Phái hoàn thành cơ bản phong trào thi đua “*Ba dút điểm*” (đạt các chỉ tiêu về 3 công trình vệ sinh gồm giếng nước, nhà tắm, hố xí 2 ngăn) do Bộ Y tế đề ra. Cuối năm 1981, xã thành lập Ban vận động sinh đẻ có kế hoạch theo Chỉ thị số 29-HĐBT ngày 12/8/1981 của Hội đồng Bộ trưởng. Sau khi thành lập, Ban vận động sinh đẻ có kế hoạch của xã tích cực phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể từng bước đưa chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình vào cuộc sống.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao không ngừng được đẩy mạnh, từng bước nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân. Phong trào xây dựng nếp sống mới, con người mới ở Vạn Phái có những tiến bộ rõ rệt. Những tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan, ma to, cưới lớn giảm nhiều so với những giai đoạn trước. Các đội văn nghệ, thể thao của xã hằng say tập luyện và tham gia biểu diễn, thi đấu, tạo bầu không khí sôi nổi, vui tươi, lành mạnh ở khắp các xóm làng.

Công tác quốc phòng, an ninh đặt dưới sự lãnh đạo chặt chẽ của cấp ủy Đảng. Trong giai đoạn này, xã tích cực triển khai các chỉ thị, nghị quyết như: Chỉ thị số 92-CT/TW ngày 25/6/1980 của Ban Bí thư “*về cuộc vận động xây dựng lực lượng công an nhân dân trong sạch*”

vững mạnh và đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới”, Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 2/12/1980 của Bộ Chính trị “*về nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới*”. Với ý thức bảo vệ Tổ quốc, phát huy truyền thống cách mạng của quê hương, đoàn viên, thanh niên trong xã hăng hái tham gia lực lượng vũ trang. Cùng với đó, hằng năm, Vạn Phái luôn đảm bảo chỉ tiêu tuyển quân.

Kết quả đạt được trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của Vạn Phái trong giai đoạn này gắn liền với quá trình lãnh đạo của Đảng bộ. Từ năm 1981 đến năm 1985, Đảng bộ xã tiến hành 4 kỳ Đại hội (từ Đại hội lần thứ IX đến Đại hội lần thứ XII). Đồng chí Nguyễn Văn Thanh được huyện điều động giữ chức Bí thư Đảng ủy xã Vạn Phái (từ năm 1980), đến giữa năm 1981 chuyển về huyện. Đồng chí Trần Văn Hào giữ chức Bí thư Đảng ủy. Từ năm 1984, đồng chí Nguyễn Quang Cúc được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Trong những năm 1981 - 1985, Đảng bộ xã cử hàng chục quần chúng ưu tú tham gia lớp cảm tình Đảng do huyện tổ chức, kết nạp được 18 đồng chí vào hàng ngũ của Đảng, nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ là 175 đồng chí.

Nhằm không ngừng tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò quản lý của chính quyền cơ sở, trong năm 1981, Đảng bộ xã lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VII (1981 - 1987) và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1981 - 1983 với 98% số cử tri tham gia bỏ phiếu. Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 1981 - 1983 bầu đồng chí Nguyễn Văn Giai làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Tiếp đó, thực hiện Quyết định số 19-QĐ/HĐBT, tháng 4/1984, nhân dân trong xã nô nức bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1984 - 1987. Với tinh thần trách nhiệm, cử tri toàn xã bầu 19 đại biểu vào Hội đồng nhân dân xã khóa mới. Trong kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân bầu đồng chí Bùi Văn Thọ làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Bộ máy chính quyền địa phương được củng cố, kiện toàn theo phương châm trẻ hóa đội ngũ, đảm bảo đáp ứng về mặt năng lực để lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của xã trong từng giai đoạn.

Đảng bộ thường xuyên quan tâm lãnh đạo củng cố, kiện toàn Mặt trận Tổ quốc xã và các đoàn thể quần chúng, đặc biệt từ sau khi có Chỉ thị số 17/CT-TW ngày 18/4/1983 của Ban Bí thư Trung ương Đảng *“về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Mặt trận Tổ quốc Việt Nam”* và Chỉ thị số 53-CT/TW ngày

28/11/1984 “*về tăng cường công tác quần chúng của Đảng trong tình hình mới*”. Mặt trận Tổ quốc luôn giữ vai trò nòng cốt trong việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Thông qua chức năng, nhiệm vụ của mình, Mặt trận Tổ quốc tích cực thực hiện các nhiệm vụ của Đảng bộ, xoay quanh các phong trào thi đua sản xuất, phát triển kinh tế, văn hóa, lập nhiều thành tích, góp phần vào thắng lợi chung. Đoàn Thanh niên phát huy vai trò xung kích trên mặt trận sản xuất, văn hóa văn nghệ, thực hiện nghĩa vụ quốc phòng. Với phong trào “*Ba xung kích làm chủ tập thể*”, đoàn viên, thanh niên Vạn Phái có những đóng góp to lớn vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước. Hội Phụ nữ vận động, tuyên truyền hội viên tham gia cuộc vận động “*Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*”, thực hiện kế hoạch của Đảng bộ, phát triển kinh tế, xã hội, tích cực thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình...

*

* *

Sau 10 năm cùng nhân dân cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975 - 1986), Đảng bộ và nhân dân Vạn Phái đạt được nhiều thành tựu trên các mặt công tác, song cũng còn tồn tại những khó khăn, thách thức không nhỏ. Tình hình kinh tế - xã hội

vẫn chưa ổn định; tốc độ tăng trưởng kinh tế còn chậm, sản xuất lương thực - thực phẩm chưa đáp ứng đủ nhu cầu cơ bản của nhân dân. Tình trạng lạm phát phi mã, thị trường rối loạn khiến đời sống của phần đông cán bộ, đảng viên và nhân dân gặp nhiều khó khăn. Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ phát triển kinh tế - xã hội còn yếu; tiềm năng to lớn về đất đai, sức lao động chưa được khai thác và sử dụng hợp lý. Việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước, kỷ cương xã hội chưa nghiêm; một bộ phận cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất, tệ tham nhũng, quan liêu có chiều hướng phát triển... Những kết quả đạt được và những hạn chế là những bài học kinh nghiệm quý báu để Đảng bộ Vạn Phái nêu quyết tâm phấn đấu đạt được những kết quả lớn hơn trong chặng đường tiếp theo.

Chương IV

ĐẢNG BỘ XÃ VẠN PHÁI TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC

(GIAI ĐOẠN 1986 - 1996)

I. Lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới, chuyển đổi mô hình quản lý kinh tế trong 5 năm cuối thập kỷ 80 (1986 - 1990)

Bước sang năm 1986, tình hình quốc tế và trong nước có những diễn biến phức tạp. Trong nước, sai lầm của cuộc tổng điều chỉnh giá - lương - tiền (tháng 9/1985) gây ảnh hưởng xấu về kinh tế, đời sống và tâm lý xã hội. Bên cạnh đó, hậu quả của chiến tranh để lại còn nặng nề; Mỹ cấm vận; ta chậm đổi mới cơ chế quản lý... đẩy nước ta vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng.

Ngày 11/3/1986, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 80-CT/TW “*về Đại hội Đảng bộ các cấp*”. Từ giữa năm 1986, Đảng bộ Vạn Phái tổ chức cho cán bộ, đảng viên tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa V trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI; Dự thảo báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, huyện. Đợt sinh hoạt chính trị này đã thu hút sự quan

tâm sâu sắc của toàn thể cán bộ, đảng viên và đông đảo nhân dân tham gia.

Tháng 12/1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng được khai mạc tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội xác định nhiệm vụ, mục tiêu tổng quát, đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, trước hết là đổi mới tư duy kinh tế, điều chỉnh lại cơ cấu đầu tư, tập trung thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn là chương trình lương thực - thực phẩm; chương trình hàng tiêu dùng và chương trình hàng xuất khẩu; xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa... Đại hội lần thứ VI của Đảng có ý nghĩa lịch sử trọng đại, đánh dấu bước ngoặt trong sự nghiệp quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đại hội VI đã đi vào lịch sử Đảng là đại hội đầu tiên mở ra đường lối đổi mới.

Nhận thức rõ chương trình lương thực - thực phẩm là chương trình kinh tế cấp bách, Đảng bộ Vạn Phái có nhiều chủ trương, biện pháp mới đối với sản xuất nông nghiệp như: củng cố Ban quản trị hợp tác xã nông nghiệp; đầu tư cho thủy lợi để tăng diện tích lúa đông xuân và hè thu, đưa các giống lúa, ngô lai có năng suất cao vào gieo trồng; điều chỉnh cơ cấu mùa vụ, mở rộng sản xuất vụ đông. Tuy đã có nhiều cố gắng song do thời tiết, sâu bệnh, nhất là cơ chế cũ ràng buộc và ảnh hưởng của chính sách giá - lương - tiền cộng với sự khan

hiếm vật tư nông nghiệp nên kinh tế của Vạn Phái những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới còn phát triển chậm. Đời sống của nhân dân chưa được cải thiện. Bên cạnh đó, Khoán 100 đã bộc lộ những hạn chế, làm cho hiệu quả của sản xuất dần chững lại. Công tác quản lý hợp tác xã nông nghiệp nảy sinh nhiều bất cập, nhất là về cơ sở hạ tầng phục vụ cho sản xuất. Nhiều hộ không còn thiết tha với đồng ruộng như những năm đầu thực hiện khoán. Một số đảng viên đấu tranh đòi tách hợp tác xã Hạ Hòa thành 2 hợp tác xã, Huyện ủy chỉ đạo Ban Chấp hành Đảng bộ kiểm điểm và xử lý kỷ luật 2 đồng chí đảng viên.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Phổ Yên, tháng 3/1987, Đảng bộ xã Vạn Phái tiến hành Đại hội lần thứ XIII (nhiệm kỳ 1987 - 1989) nhằm đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội của Đảng bộ xã trong nhiệm kỳ trước. Trên cơ sở đó, Đại hội thông qua phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy, trong đó, đồng chí Nguyễn Quang Cúc được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Trần Xuân Toán được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Lê Thị Quý làm Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy.

Trước tình trạng sản xuất nông nghiệp trên phạm vi cả nước gặp nhiều khó khăn, ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 10-NQ/TW “*về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp*” (gọi tắt là Nghị quyết 10 hay “Khoản 10”). Nghị quyết 10 đề ra cơ chế khoán mới, xác định hợp tác xã nông nghiệp là đơn vị kinh tế tự chủ, tự quản, hộ xã viên là đơn vị nhận khoán với hợp tác xã.

Để Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị nhanh chóng đi vào cuộc sống, Đảng ủy chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng nội dung, ý nghĩa, mục đích, các bước tiến hành đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đồng thời, xã tiến hành phân loại hợp tác xã theo khả năng sản xuất hàng hóa và trình độ quản lý để có cơ sở khoán cho thích hợp, tạo điều kiện cho hợp tác xã từng bước phát triển sản xuất kinh doanh toàn diện; căn cứ vào quỹ đất và phân loại số hộ, giao khoán diện tích canh tác cho hộ xã viên chủ động đầu tư sản xuất, kinh doanh; sắp xếp lại Ban quản lý hợp tác xã.

Hợp tác xã nông nghiệp thời gian này hoạt động trên nguyên tắc tự quản lý, tự chịu trách nhiệm về hiệu quả sản xuất kinh doanh, xã viên được tham gia bàn bạc và quyết định về hình thức khoán, định mức... một cách dân chủ hơn. Ban quản trị hợp tác xã kết hợp với các đội sản xuất huy động hàng nghìn ngày công làm thủy lợi,

đảm bảo nước tưới cho đồng ruộng, đưa các giống lúa mới có năng suất cao vào sản xuất.

Đảng ủy xã tập trung chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị và các nghị quyết, chỉ thị của Tỉnh ủy, Huyện ủy. Cuối năm 1988, hợp tác xã Hạ Hòa tiếp tục tách thành 3 hợp tác xã nhỏ:

- Hợp tác xã Hạ Vụ gồm 3 đội sản xuất: Hạ Vụ 1, Hạ Vụ 2, Hạ Vụ 3. Đồng chí Nguyễn Văn Phẩm làm Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã Tân Hòa gồm 3 đội sản xuất: Tân Hòa, Bãi Châu, Đồn. Đồng chí Phạm Văn Sự làm Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã Trại Cang gồm 2 đội sản xuất: Trại Cang, Tân Cương. Đồng chí Lê Văn Toàn làm Chủ nhiệm.

Cùng thời gian trên, hợp tác xã Cơ Bến tách thành 2 hợp tác xã:

- Hợp tác xã Cơ Phi gồm 3 đội sản xuất: Cơ Phi 1, Cơ Phi 2, Cơ Phi 3. Đồng chí Trần Phong làm Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã Bến Cháy gồm 2 đội sản xuất: Bến Cháy 1, Bến Cháy 2. Đồng chí Nguyễn Quang Hiếu làm Chủ nhiệm.

Công tác khoán mới được triển khai đồng loạt ở tất cả các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn. Toàn bộ diện tích ruộng đất 2 vụ lúa, đất 1 vụ lúa, đất màu được

chia đều cho số nhân khẩu trong xã, mức nhận nhiều ít tùy theo quỹ đất từng xóm, trung bình xấp xỉ 2 sào/nhân khẩu. Hợp tác xã tiến hành giải thể các đội chuyên (đội giống, đội chăn nuôi, đội kỹ thuật...), bỏ hẳn hình thức chăn nuôi tập thể. Đàn trâu, bò tập thể được hóa giá và bán cho người nông dân. Năm 1989, hợp tác xã nông nghiệp tự giải thể.

Với cơ chế khoán mới, người nông dân đã thực sự được làm chủ mảnh ruộng của mình trong thời gian dài hạn, tạo động lực để mạnh dạn đầu tư thâm canh, đẩy mạnh sản xuất. Việc sử dụng phân vô cơ (đạm, lân, ka-li) ngày càng phổ biến, kết hợp với phân chuồng làm tăng độ phì nhiêu của đất. Những giống lúa mới thích hợp với điều kiện khí hậu và thổ nhưỡng địa phương (như VN10 cấy vào vụ chiêm xuân, CR203 cấy vào vụ mùa...) được nông dân gieo trồng trên diện rộng. Công tác bảo vệ thực vật được chú trọng. Các loại thuốc đặc trị được sử dụng kết hợp với bình phun gọn nhẹ thay thế hoàn toàn cho các biện pháp thủ công trước đây (bắt sâu cuốn lá bằng tay, cắt lá lúa bị rầy đem đốt...) giúp phòng trừ sâu bệnh kịp thời, hạn chế thiệt hại về lúa và màu. Nhờ đó, năng suất lúa trong 2 năm 1989 và 1990 đạt trung bình 32 tạ/ha. Nhân dân còn tăng cường canh tác vụ đông giúp giải quyết một phần nhu cầu về lương thực và cung cấp thức ăn cho chăn nuôi. Từ chỗ còn có nhiều hộ

thiếu ăn lúc giáp hạt, đến thời điểm này, hầu hết các hộ nông dân trong xã đã đủ ăn. Tổng sản lượng lương thực năm 1990 đạt gần 1.400 tấn.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm có sự tăng trưởng khá theo hình thức sở hữu hộ gia đình. Đến năm 1990, toàn xã có 785 con trâu, bò. Các hộ gia đình bỏ hẳn giống lợn Móng Cái chậm lớn, thay vào đó là các giống lợn lai kinh tế. Chăn nuôi lợn thịt và gia cầm cũng phát triển mạnh. Công tác thú y, phòng chống dịch bệnh ngày càng được quan tâm đúng mức. Đến cuối năm 1990, cả xã có khoảng 3.000 con lợn và hàng vạn con gia cầm⁽¹⁾.

Về lâm nghiệp, từ cuối năm 1988, dự án trồng rừng PAM bắt đầu được triển khai trên địa bàn xã với mục tiêu: Tăng diện tích rừng; giảm xói mòn, bảo vệ độ phì nhiêu của đất; gây trồng và quản lý rừng có hiệu quả. Đến cuối năm 1990, thực hiện dự án PAM, toàn xã trồng mới được hơn 50ha rừng. Giống cây trồng chủ yếu là keo và bạch đàn. Các hộ dân tham gia dự án được hỗ trợ giống, phân bón và lương thực.

Từ năm 1989, chỉ số lạm phát mới được khống chế xuống mức an toàn, cùng với việc dỡ bỏ ngăn sông, cấm chợ, khuyến khích tự do trao đổi, buôn bán trong

⁽¹⁾Theo lời kể của đồng chí Lưu Văn Bình, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vạn Phái.

nhân dân tạo điều kiện cho lĩnh vực thương nghiệp tư nhân của địa phương từng bước phát triển. Tranh thủ điều kiện hiện có, các hộ gia đình tham gia lưu thông, phân phối ngày một nhiều, hình thành bộ phận “*bán nông, bán thương*”. Hợp tác xã mua bán hoạt động cầm chừng.

Để phục vụ cho công cuộc phát triển kinh tế, các công trình xây dựng cơ bản cũng được chú trọng. Các tuyến giao thông liên xã, trục xã được tu sửa, làm mới, tạo thuận tiện cho việc đi lại của nhân dân. Bên cạnh đó, địa phương cũng luôn quan tâm tới công tác thủy lợi (khơi thông dòng chảy, nạo vét kênh, mương, ao hồ...).

Là một xã trung du miền núi với điều kiện còn nhiều khó khăn song trong giai đoạn 1986 - 1990, địa phương có sự nỗ lực lớn trong phát triển giáo dục. Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đến trường đạt gần 99%. Trường Phổ thông cơ sở Vạn Phái phấn đấu ổn định sĩ số lớp, hạn chế tỷ lệ học sinh bỏ học (ở mức dưới 3%, đặc biệt ở các khối lớp 8 và lớp 9) cũng như từng bước nâng cao chất lượng dạy và học. Hằng năm, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp được duy trì ở mức từ 95,5% đến 97%. Phần đông các thầy, cô giáo đều là những người tâm huyết với nghề. Đến năm 1990, tất cả các xóm của xã có lớp mẫu giáo, cơ sở trường lớp trên địa bàn được ngôi hóa đạt 100%.

Trạm y tế xã được tăng cường cán bộ y tế có nghiệp vụ chuyên môn vững vàng cũng như trang thiết bị, thuốc men nhằm không ngừng nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh cho nhân dân. Đảng bộ chủ trương coi trọng công tác phòng bệnh, kết hợp tây y và đông y, đẩy mạnh trồng, sử dụng các loại thuốc nam. Các chương trình chống bệnh sốt rét, bấu cổ; tổ chức uống vitamin A đối với trẻ em dưới 6 tuổi; tiêm vắc-xin phòng chống các bệnh uốn ván, ho gà, lao, sởi, bại liệt... hàng năm đều được triển khai hiệu quả. Do thực hiện tốt công tác tuyên truyền dân số - kế hoạch hóa gia đình, tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên năm 1990 của Vạn Phái chỉ còn ở mức 2,1% (giảm 0,4% so với năm 1985).

Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao tiếp tục duy trì và phát triển ở các cụm dân cư, khối trường học và các ban, ngành, đoàn thể, góp phần nâng cao một bước đời sống tinh thần của nhân dân, xây dựng nếp sống văn hóa lành mạnh và đẩy lùi các tệ nạn xã hội.

Thực hiện Nghị quyết số 7/NQ-BT ngày 13/5/1988 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái *“về việc lãnh đạo nhiệm vụ quốc phòng trong tình hình mới”*, Ban Chỉ huy Xã đội, Ban Công an xã đều do các đồng chí Đảng ủy viên phụ trách; đồng thời, lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên tiếp tục được tăng cường theo hướng nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu động viên trong

mọi tình huống. Công tác tuyển quân diễn ra nhanh gọn, đảm bảo đúng chính sách, đủ số lượng. Ban Công an xã tăng cường đấu tranh phòng chống các loại tội phạm, kịp thời phát hiện, ngăn chặn có hiệu quả đối với các vụ vi phạm pháp luật; đồng thời phối hợp tốt với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phát động phong trào “*Quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc*” và lập tổ hòa giải ở cơ sở với nhiệm vụ giải quyết những vụ gây mất đoàn kết, trật tự trong gia đình, lối xóm.

Trước yêu cầu cấp bách của công cuộc đổi mới, nhiệm vụ then chốt là phải tăng cường năng lực lãnh đạo, tổ chức và sức chiến đấu của Đảng bộ. Bởi vậy, từ cuối năm 1987, thực hiện Kế hoạch số 74-KH/BTV của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái, Đảng ủy xã triển khai rộng rãi việc phổ biến Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 12/9/1987 “*về cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội*” gắn với việc học tập, nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng cũng như các nghị quyết của tỉnh, huyện về phân phối lưu thông, đổi mới cơ chế quản lý kinh tế... Đảng bộ Vạn Phái yêu cầu mỗi đảng viên không ngừng trau dồi kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ; nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng; thể hiện rõ quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ, mục tiêu cá nhân đề

ra. Trên cơ sở tự phê bình và phê bình, nhiều đảng viên nhận ra được sai lầm, khuyết điểm của bản thân và kịp thời khắc phục.

Năm 1989, Đảng bộ xã Vạn Phái tiến hành Đại hội lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1989 - 1991). Đại hội đánh giá những kết quả đạt được trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể trong nhiệm kỳ; mạnh dạn chỉ rõ những hạn chế, thiếu sót cần khắc phục; đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ trong nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 11 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó, đồng chí Nguyễn Quang Cúc được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Xuân Toán giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Bùi Văn Thọ làm Thường trực Đảng ủy.

Cấp ủy thường xuyên chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất và năng lực đảm nhận công tác. Một số cán bộ chủ chốt được cử đi học các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị và nghiệp vụ do Tỉnh ủy Bắc Thái, Huyện ủy Phổ Yên tổ chức nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong công cuộc đổi mới toàn diện. Đến cuối năm 1990, toàn Đảng bộ có 187 đảng viên, sinh hoạt ở 8 chi bộ (7 chi bộ nông thôn, Chi bộ trường phổ thông cơ sở). Công tác kiểm tra đảng viên và Tổ chức cơ sở

Đảng trong việc chấp hành Điều lệ Đảng và pháp luật của Nhà nước được tiến hành theo kế hoạch. Một số đảng viên vi phạm, cấp ủy kiên quyết áp dụng các hình thức xử lý từ khiển trách đến khai trừ nhằm giữ gìn kỷ luật Đảng, làm trong sạch tổ chức.

Với phương châm “*Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân lao động làm chủ*”, Đảng bộ lãnh đạo tốt kỳ bầu cử Quốc hội khóa VIII (1987 - 1992) và 2 kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân ba cấp nhiệm kỳ 1987 - 1989 và 1989 - 1994. Việc vận động, tuyên truyền phục vụ công tác tổ chức các kỳ bầu cử được triển khai sâu rộng, góp phần làm cho cử tri nhận thức đúng, hăng hái đi bỏ phiếu, với tỷ lệ cao từ 98 - 99%. Đồng chí Trần Xuân Toán được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân cả 2 nhiệm kỳ. Từ giữa năm 1989, bộ máy chính quyền xã được kiện toàn, thống nhất theo “*Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp*” (ban hành ngày 30/6/1989). Hội đồng nhân dân xã được đổi mới về nội dung và hình thức hoạt động nên bước đầu phát huy được vai trò của cơ quan quyền lực nhà nước tại địa phương. Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân tiến hành chia tách các xóm thành 21 xóm.

Ủy ban nhân dân xã xây dựng chương trình công tác 6 tháng, 1 năm nhằm thể chế hóa nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã và phân công các thành viên phụ

trách chỉ đạo các ngành, các cơ sở tổ chức thực hiện một cách có trọng tâm, trọng điểm; từ đó, tạo nên sự chuyển biến tích cực trên nhiều lĩnh vực.

Những đảng viên có năng lực, uy tín được phân công phụ trách Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên như Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân... Thực hiện Nghị quyết số 8B-NQ/TW ngày 27/3/1990 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (khóa VI) *“về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân”*, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng địa phương tích cực đổi mới phương thức hoạt động với nhiều nội dung thiết thực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ đổi mới.

II. Lãnh đạo thực hiện kế hoạch 5 năm phát triển kinh tế - xã hội, từng bước ổn định đời sống nhân dân (1991 - 1995)

Tháng 6/1991, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội thông qua *“Chương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa hội”* và *“Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000”* - đây là những văn kiện quan trọng bổ sung, phát triển các chủ trương đổi mới của Đảng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Trong giai đoạn 1991 - 1995, sản xuất nông nghiệp của Vạn Phái phát triển ngày càng đa dạng; cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng, vật nuôi từng bước chuyển dịch theo hướng tăng năng suất, sản lượng. Cấp ủy chỉ đạo nhân dân tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; gieo trồng vụ đông với các loại cây trồng như ngô, đậu tương. Đến năm 1995, năng suất lúa đạt 32 tạ/ha, tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 1.950 tấn. Bên cạnh đó, diện tích trồng cây công nghiệp (chè, lạc...), cây ăn quả (vải, nhãn...) trong giai đoạn này tăng đáng kể.

Đi đôi với trồng trọt, chăn nuôi cũng phát triển. Đảng bộ, chính quyền chỉ đạo vận động các hộ đảm bảo vệ sinh chuồng trại cho vật nuôi. Công tác thú y, phòng dịch bệnh cho gia súc được quan tâm. Nhờ vậy, đàn trâu, bò phát triển khá, tăng từ 785 con (năm 1990) lên 1.253 con (năm 1995). Năm 1995, toàn xã có 2.279 con lợn⁽¹⁾.

Ngày 14/7/1993, Quốc hội ban hành Luật Đất đai. Luật quy định đất đai thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước thống nhất quản lý. Nhà nước giao đất cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng lâu dài. Đối với đất trồng cây hàng năm, nuôi trồng thủy sản là 20 năm, đất trồng cây lâu năm thời hạn sử dụng lên tới 50 năm. Thực hiện

⁽¹⁾ Theo *Niên giám Thống kê huyện Phổ Yên năm 1995*, Lưu tại Phòng Thống kê thị xã Phổ Yên.

chính sách trên của Đảng và Nhà nước, Vạn Phái tiến hành công tác giao đất, giao rừng và làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân. Giai đoạn 1991 - 1995, Vạn Phái trồng mới được gần 90ha rừng, chủ yếu là bạch đàn và keo.

Do không phù hợp với cơ chế kinh tế thị trường, từ năm 1992, hợp tác xã mua bán của xã tự giải thể.

Về công tác xây dựng cơ sở hạ tầng, xã tranh thủ sự đầu tư của Nhà nước và sự đóng góp của nhân dân để tu bổ, nâng cấp hệ thống giao thông, kênh mương nội đồng, trường học, Trạm y tế... Đến cuối năm 1995, 11/21 xóm đã được sử dụng điện lưới quốc gia, tỷ lệ kiên cố hóa và ngói hóa nhà ở đạt 87%.

Được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy, chính quyền, công tác giáo dục trong giai đoạn 1991 - 1995 của Vạn Phái tiếp tục phát triển cả về số lượng và chất lượng. Trong năm học 1994 - 1995, trường Phổ thông cơ sở Vạn Phái thu hút 1.486 học sinh với 39 lớp học từ lớp 1 đến lớp 9. Tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 97,5%, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp cấp học đạt 98%. Về giáo dục mầm non, thời gian này, các lớp còn phải học nhờ ở các nhà kho của thôn, xóm.

Trạm y tế được đầu tư cơ sở vật chất, trang bị thêm một số y cụ và thuốc men cần thiết cho việc khám, chữa

bệnh. Công tác tiêm chủng mở rộng 6 loại vắc-xin phòng bệnh lao, bạch hầu, ho gà, uốn ván, sởi, bại liệt cho trẻ em dưới 12 tháng tuổi đạt tỷ lệ trên 95%. Năm 1995, trạm đã khám, chữa bệnh cho hơn 2.000 lượt người. Công tác vận động kế hoạch hóa gia đình đạt được kết quả khả quan. Nhờ vậy, tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên của xã giảm từ 2,1% (năm 1990) xuống mức 1,85% (năm 1995), bình quân mỗi năm giảm 0,05%⁽¹⁾.

Hoạt động văn hóa - văn nghệ và thể dục thể thao trở thành phong trào quần chúng sôi nổi, góp phần đem lại cuộc sống văn hóa, tinh thần vui tươi, lành mạnh. Cấp ủy chỉ đạo triển khai thực hiện cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”* do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động (theo Thông tri số 4-TT/MTTW ngày 3/5/1995 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam). Phương tiện nghe nhìn (ti vi, đài cát-sét...) đã phổ biến trong dân; Báo Nhân dân, Báo Bắc Thái được đưa về cơ sở đầy đủ và đều đặn hơn.

Trong công tác thực hiện chính sách xã hội, hằng năm cấp ủy chỉ đạo chính quyền cùng các đoàn thể xã

⁽¹⁾ Số liệu do đồng chí Lưu Văn Bình, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vạn Phái cung cấp.

hội tổ chức thăm hỏi, động viên các gia đình liệt sỹ, thương binh... Ủy ban nhân dân xã có nhiều cố gắng trong hướng dẫn làm thủ tục hưởng chế độ ưu đãi cho các đối tượng có công với cách mạng, đảm bảo kịp thời và đúng đối tượng. Phong trào xây dựng “*Quyền đền ơn đáp nghĩa*” được triển khai sâu rộng tới toàn dân, có ý nghĩa nhân văn cao cả, thể hiện đạo lý “*Uống nước nhớ nguồn*” của dân tộc. Các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người tàn tật, cô đơn... được chính quyền và các ban, ngành quan tâm giúp đỡ.

Chính quyền địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình quốc gia về xóa đói, giảm nghèo. Nhờ đó, không ít hộ trong xã đã từng bước vươn lên thoát nghèo, trở thành hộ khá giả. Tuy nhiên, là một xã thuộc diện khó khăn của huyện, tỷ lệ hộ đói, nghèo toàn xã đến năm 1995 vẫn ở mức cao là 48,5% (trong đó có 5,3% hộ đói).

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, lực lượng an ninh xã triển khai và thực hiện phong trào bảo vệ an ninh, giữ vững trật tự an toàn xã hội. Đội ngũ công an viên được củng cố đến từng xóm. Công tác phát hiện và giải quyết các vụ vi phạm pháp luật trên địa bàn được tiến hành có hiệu quả.

Công tác quốc phòng, quân sự địa phương luôn được các cấp ủy Đảng và chính quyền xã coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo. Lực lượng dân quân tự vệ được củng cố và huấn luyện thường xuyên hàng năm theo kế hoạch. Địa phương tổ chức tốt công tác diễn tập phòng thủ, phòng chống “*bạo loạn lật đổ*” của các thế lực thù địch. Việc khám tuyển nghĩa vụ quân sự hàng năm được tiến hành nghiêm túc; giao quân đảm bảo đủ chỉ tiêu.

Quán triệt quan điểm lấy nhiệm vụ phát triển kinh tế làm trọng tâm, xây dựng Đảng làm then chốt, Đảng ủy đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập quán triệt đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết 03 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) về đổi mới và chỉnh đốn Đảng được Đảng bộ xã tổ chức học tập và thực hiện nghiêm túc. Chế độ sinh hoạt chi bộ được duy trì thường xuyên, dần đi vào nền nếp, kịp thời uốn nắn những biểu hiện sai trái trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Thông qua việc tổ chức học tập và thực hiện Nghị quyết 03, các cấp ủy Đảng từ Đảng bộ đến các chi bộ xóm, trường học được chấn chỉnh, củng cố.

Đến cuối năm 1995, Đảng bộ có 8 chi bộ (gồm 7 chi bộ nông thôn, 1 chi bộ giáo dục) với 190 đảng viên. Hàng năm, luôn có 6 - 7 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh. Đảng ủy duy trì chế độ giao ban hàng tháng.

Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thường xuyên được Đảng bộ chú trọng lãnh đạo. Hầu hết cán bộ chủ chốt trong Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể ở xã đều được tham gia các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị. Nhờ đó, trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ xã từng bước được nâng lên.

Từ năm 1991 đến năm 1995, Đảng bộ xã Vạn Phái tiến hành 3 kỳ Đại hội:

Năm 1991, Đảng bộ xã Vạn Phái tiến hành Đại hội lần thứ XV tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội đã tập trung trí tuệ, phát huy dân chủ, thảo luận, đánh giá, kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV; trên cơ sở đó, nêu ra phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp trong nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 8 đồng chí. Ban Chấp hành bầu đồng chí Lê Anh Châm giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Bùi Văn Thọ làm Thường trực Đảng ủy. Do cơ cấu cấp ủy không đủ 9 đảng viên theo quy định trong Điều lệ Đảng nên Ban Chấp hành Đảng bộ không bầu Ban Thường vụ và chức danh Phó Bí thư Đảng ủy.

Năm 1992, Huyện ủy chỉ đạo Đảng bộ xã Vạn Phái tiến hành Đại hội lần thứ XVI để kiện toàn Ban Chấp hành. Ban Chấp hành Đảng bộ Vạn Phái được bầu gồm 13 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3

đồng chí, trong đó, đồng chí Nguyễn Quang Cúc được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Lưu Văn Bình giữ chức Phó Bí thư; đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa làm Thường trực Đảng ủy.

Năm 1994, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ XVII. Sau khi đánh giá, tổng kết quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVI, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 13 đồng chí. Ban Chấp hành bầu 5 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Nguyễn Văn Giai được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Lưu Văn Bình giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Lê Văn Dần làm Thường trực Đảng ủy.

Về công tác xây dựng chính quyền, trong giai đoạn này, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân hoàn thành thắng lợi kỳ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa IX (1992 - 1997) và bầu cử Hội đồng nhân dân ba cấp nhiệm kỳ 1994 - 1999 với tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu đạt 100%. Có 21 đại biểu trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ mới. Tại kỳ họp đầu tiên của Hội đồng nhân dân, các đại biểu bầu đồng chí Nguyễn Văn Giai, Bí thư Đảng ủy giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã và đồng chí Lưu Văn Bình giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Hoạt

động Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đảm bảo tính tập trung, dân chủ và hiệu quả, giải quyết mọi mặt về tình hình kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh tại địa phương. Đội ngũ trưởng xóm cũng được kiện toàn và hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ được giao, đặc biệt đôn đốc công tác xây dựng cơ sở hạ tầng, lao động nghĩa vụ công ích và thu thuế.

Mặt trận Tổ quốc phát huy tốt vai trò trong việc tổ chức, động viên các tầng lớp nhân dân chấp hành các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; bước đầu triển khai cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”*...

Đoàn Thanh niên hăng hái thi đua sản xuất, đẩy mạnh phong trào *“Thanh niên lập nghiệp”*, *“Tuổi trẻ giữ nước”*; huy động đoàn viên, thanh niên đóng góp hàng ngàn ngày công tu bổ, nâng cấp đường giao thông nông thôn, đào đắp, nạo vét kênh mương, hưởng ứng *“Tết trồng cây”*... Đoàn cũng có nhiều hoạt động thiết thực khác, thu hút các bạn trẻ tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao...

Dưới sự chỉ đạo của Ban Chấp hành Hội Phụ nữ xã, các chi hội thực hiện tương đối tốt những nhiệm vụ quan trọng như vận động hội viên giúp nhau làm kinh tế gia

đình, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, chống trẻ suy dinh dưỡng và bỏ học, thực hiện kế hoạch hóa gia đình...

Thực hiện theo Quyết định số 51-QĐ/MTTQ ngày 14/4/1990 của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam “*về việc công nhận Hội Cựu chiến binh là thành viên của Mặt trận*”, vào ngày 6/5/1991, Hội Cựu chiến binh xã được thành lập với 7 chi hội. Ban Chấp hành lâm thời gồm 3 đồng chí, trong đó, đồng chí Trần Văn Châu được chỉ định làm Chủ tịch Hội. Hội Cựu chiến binh xã xây dựng chương trình hoạt động theo từng quý và từng năm. Nhằm phát huy phẩm chất anh hùng của Bộ đội Cụ Hồ trong thời kỳ mới, Hội đã phát động hội viên tích cực tham gia các phong trào “*Hội Cựu chiến binh gương mẫu*” và “*Gia đình Hội Cựu chiến binh tiến bộ*” và các phong trào, hoạt động của Hội.

*

* *

Trong 10 năm đầu của thời kỳ đổi mới (1986 - 1995) với điều kiện còn nhiều khó khăn, thử thách, song Đảng bộ xã Vạn Phái đã lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân toàn xã phấn đấu và giành được những kết quả quan trọng trên nhiều lĩnh vực. Đời sống người dân không ngừng được cải thiện cả về vật chất và tinh thần. An ninh chính

trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Hệ thống chính trị được củng cố, kiện toàn. Đảng bộ trưởng thành cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Những thành quả đó tạo đà vững chắc để xã đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn trong chặng đường kế tiếp.

Chương V

ĐẢNG BỘ XÃ VẠN PHÁI TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC (GIAI ĐOẠN 1996 - 2016)

I. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội trong 10 năm đầu thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996 - 2005)

1. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 1996 - 2000)

Thực hiện Chỉ thị số 51-CT/TW ngày 9/3/1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và sự chỉ đạo của Huyện ủy Phổ Yên về “*Tiến hành Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII*” của Đảng, ngày 5/1/1996, Đảng bộ xã Vạn Phái tổ chức Đại hội lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 1996 - 2000) tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đây là Đại hội cơ sở đầu tiên được tiến hành theo nhiệm kỳ 5 năm⁽¹⁾. Đại hội đã kiểm điểm công tác lãnh đạo của Đảng

⁽¹⁾ Điều 20, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII thông qua ngày 27/6/1991 ghi: Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương, Đảng bộ huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh do cấp ủy cùng cấp triệu tập thường lệ 5 năm một lần.

bộ nhiệm kỳ 1994 - 1996; rút ra những mặt hạn chế và tồn tại cần khắc phục. Trên cơ sở đó, Đại hội đã đề ra phương hướng, mục tiêu trong nhiệm kỳ 1996 - 2000. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới gồm 11 đồng chí. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Nguyễn Quang Cúc được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lưu Văn Bình được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Lê Văn Dần làm Thường vụ Đảng ủy.

Ngày 28/6/1996, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng tiến hành tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội khẳng định: *“Nhiệm vụ đề ra cho chặng đường đầu của thời kỳ quá độ là chuẩn bị tiền đề cho công nghiệp hóa đã cơ bản hoàn thành cho phép chuyển sang thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa”*⁽¹⁾. Báo cáo chính trị được trình bày tại Đại hội xác định mục tiêu, nhiệm vụ của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta đến năm 2020: *“Mục tiêu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa là xây dựng nước ta thành một nước công nghiệp có cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại, cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất tiến bộ, phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, đời sống vật chất và tinh thần nâng cao, quốc phòng, an ninh vững chắc, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”*⁽²⁾.

(1), (2) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.67-68.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, trong 5 năm (1996 - 2000), cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã không ngừng phấn đấu vượt qua khó khăn, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội.

Xác định nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, Đảng bộ tập trung lãnh đạo nhân dân trong xã đoàn kết, thi đua lao động sản xuất, vừa tăng hệ số sử dụng đất, vừa áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào trồng trọt. Hằng năm, xã tổ chức các buổi tập huấn đầu bờ, kỹ thuật; nhân dân đưa các giống lúa mới có năng suất cao vào gieo cấy, chú trọng công tác phòng chống lụt bão, dịch bệnh. Một số hộ mạnh dạn vay vốn để đầu tư thêm máy bơm, phân bón, giống...

Nhờ những biện pháp tích cực, năng suất và sản lượng lương thực của xã đều tăng: Năm 1996, diện tích trồng lúa của xã là 466ha, năng suất lúa đạt 32,5 tạ/ha, sản lượng đạt 1.515 tấn; đến năm 2000, diện tích tăng lên 599ha, năng suất đạt 36,9 tạ/ha; sản lượng đạt 2.192 tấn. Ngoài lúa, các loại cây trồng khác được trồng với diện tích: khoai lang (120ha), ngô (41ha), sắn (45ha)⁽¹⁾. Năm 2000, tổng sản lượng quy thóc của Vạn Phái đạt

⁽¹⁾ Theo *Niên giám Thống kê huyện Phổ Yên từ năm 1996 đến năm 2000*, tr.24.

2.802 tấn⁽¹⁾. Cây chè và cây ăn quả tuy có phát triển nhưng hiệu quả kinh tế chưa đáng kể.

Chăn nuôi hộ gia đình tuy phân tán, quy mô nhỏ nhưng chất lượng có sự thay đổi quan trọng. Công tác thú y, phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm có nhiều tiến bộ, đảm bảo không để xảy ra các dịch bệnh lớn trên địa bàn. Đến năm 2000, toàn xã có 1.110 con trâu, 230 con bò và 2.871 con lợn⁽²⁾...

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề có sự tăng trưởng khá, nhất là sau khi Nghị quyết Trung ương 6 (lần 1) khóa VIII được triển khai sâu rộng trên địa bàn⁽³⁾. Các ngành nghề như nghề thêu ren, sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí, vận tải... có bước phát triển. Nhiều hộ đã đầu tư mua sắm thiết bị, cải tiến phương thức sản xuất, mở cửa hàng kinh doanh...

⁽¹⁾ Theo Niên giám thống kê huyện Phổ Yên từ năm 1996 đến năm 2000, tr.23.

⁽²⁾ Theo Niên giám thống kê huyện Phổ Yên từ năm 1996 đến năm 2000, tr.35.

⁽³⁾ Ngày 17/10/1998, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) ban hành Nghị quyết số 05-NQ/TW về nhiệm vụ kinh tế, xã hội đến năm 2000, trong đó nêu rõ:... “Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nhất là công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn... tập trung phát triển các ngành, các lĩnh vực, các sản phẩm có lợi thế, nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế, tạo tiền đề cho bước phát triển tiếp theo...”

Công tác đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, nhất là cơ sở vật chất phục vụ sản xuất và đời sống dân sinh từng bước được quan tâm hơn. Với phương châm “*Nhà nước và nhân dân cùng làm*”, trong 5 năm (1996 - 2000), xã đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng nhiều công trình như 5 trạm biến áp, 21/21 xóm được sử dụng điện lưới quốc gia với tỷ lệ hộ dùng điện đạt 100%, đường dân sinh, trường học, Trạm y tế, trụ sở Ủy ban, công trình thủy lợi... vừa phục vụ đắc lực phát triển kinh tế vừa góp phần nâng cao đời sống nhân dân, đồng thời đem lại cho bộ mặt làng quê Vạn Phái một diện mạo mới.

Sự nghiệp giáo dục được quan tâm hơn. Đảng ủy quán triệt Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) ngày 24/12/1996 “*về giáo dục đào tạo*” đến đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân. Cơ sở vật chất trường học (bàn ghế, đồ dùng học tập...) từng bước được cải thiện.

Thực hiện Quyết định số 153/TCCB ngày 25/2/1998 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên, tháng 3/1998, trường Phổ thông cơ sở của xã được tách thành 3 trường: Tiểu học Vạn Phái I (do đồng chí Nguyễn Thị Soạn làm Hiệu trưởng), Tiểu học Vạn Phái II (do đồng chí Nguyễn Quang Thường làm Hiệu trưởng) và Trung học cơ sở Vạn Phái (do thầy giáo Đinh Thanh Bình làm Hiệu trưởng). Trong giai đoạn 1996 - 2000, trung bình hằng năm, tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi được đến trường

đạt 100%, học sinh lên lớp đạt 100%, tốt nghiệp đạt 96,3%. Năm 2000, Vạn Phái được công nhận hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi.

Công tác y tế, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe trẻ em, dân số - kế hoạch hóa gia đình được thực hiện tốt như đảm bảo khám và điều trị bệnh mỗi năm cho hàng ngàn lượt người, hoàn thành có chất lượng các chương trình y tế quốc gia về tiêm chủng mở rộng, phòng chống các loại dịch bệnh, chương trình phòng chống suy dinh dưỡng ở trẻ từ 1 - 5 tuổi; tích cực tuyên truyền về công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình. Đến năm 2000, 100% số xóm có cộng tác viên dân số. Nhờ vậy, năm 1999, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên của xã là 1,6% (giảm 0,25% so với đầu nhiệm kỳ).

Các hoạt động văn hóa - xã hội ngày càng có sự khởi sắc, nhất là sau khi xã triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) *“về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”*⁽¹⁾. Cuộc vận động xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư tiếp tục động viên được đông đảo các tầng lớp nhân dân

⁽¹⁾ Để phát huy chủ nghĩa yêu nước và truyền thống đại đoàn kết dân tộc, ý thức độc lập tự chủ, tự cường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, ngày 16/7/1998, Ban Chấp hành Trung ương (khóa VIII) đã ban hành Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 16/7/1998 về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

tham gia. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã tích cực triển khai thực hiện cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống văn hóa ở khu dân cư”* tại tất cả các xóm theo Nghị quyết số 02-NQ/HU năm 1996 của Huyện ủy Phổ Yên *“về xây dựng làng văn hóa”*. Việc bình bầu, xếp loại gia đình văn hóa được tiến hành thường xuyên. Hằng năm có từ 8 - 9 xóm đạt tiêu chuẩn làng văn hóa. Công tác tuyên truyền các ngày lễ lớn được chú trọng bằng nhiều hình thức như treo cờ, băng rôn, khẩu hiệu; duy trì hoạt động của đài truyền thanh, phục vụ kịp thời công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương.

Hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, nhân đạo từ thiện, giúp nhau phát triển sản xuất trở thành việc làm thường xuyên. Thực hiện Nghị định số 28/NĐ-CP ngày 29/4/1995 của Chính phủ *“quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sỹ và gia đình liệt sỹ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng”*, xã hoàn tất hồ sơ cho hàng chục đối tượng được hưởng chế độ người có công với cách mạng. Hằng năm, xã tổ chức tốt việc gặp mặt thăm hỏi, tặng quà đối với các gia đình thương binh, liệt sỹ nhân dịp tết Nguyên đán, ngày thương binh liệt sỹ 27/7.

Đảng ủy tập trung chỉ đạo triển khai hiệu quả công tác xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân. Lực lượng dân quân được biên chế đủ quân số. Việc khám tuyển nghĩa vụ quân sự và gọi công dân nhập ngũ được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo chỉ tiêu được giao. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản được giữ vững. Ban Công an giải quyết kịp thời các vụ việc vi phạm pháp luật theo đúng thẩm quyền. Đội ngũ công an viên được quy hoạch đảm bảo chất lượng. Lực lượng công an tích cực tham gia với cụm an ninh khu vực các xã lân cận giữ vững ổn định ở những vùng giáp ranh, không để xảy ra các vụ việc phức tạp.

Công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền và các đoàn thể tiếp tục được chú trọng. Bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, hàng tháng, hàng quý, hàng năm, Đảng bộ đều xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể để tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường dân chủ trong sinh hoạt Đảng; từng bước đổi mới hình thức hoạt động và nội dung sinh hoạt.

Trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, Đảng ủy tổ chức cho đảng viên tham gia các đợt sinh hoạt chính trị, học tập quán triệt và triển khai nghiêm túc nhiều chỉ thị, nghị quyết của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết

Trung ương 3 khóa VIII (tháng 6/1997) “*về phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp tục xây dựng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch vững mạnh*” và “*về chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*”; Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII (tháng 2/1999) “*về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay*”. Qua đó, góp phần tạo chuyển biến trong nhận thức của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về vai trò lãnh đạo của Đảng, về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tin tưởng vào thắng lợi của công cuộc đổi mới của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta.

Công tác tổ chức, cán bộ và quản lý đảng viên thực hiện tốt. Hằng năm, Đảng ủy đều tiến hành rà soát, xây dựng quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ. Trong 5 năm (1996 - 2000), cấp ủy cử 11 đồng chí đi học tập bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao trình độ về công tác Đảng. Tổng số đảng viên toàn Đảng bộ vào cuối nhiệm kỳ là 205 đảng viên, sinh hoạt tại 9 chi bộ trực thuộc (7 chi bộ nông thôn, 2 chi bộ nhà trường). Các chi bộ đều duy trì nền nếp sinh hoạt, thực hiện tốt quy chế hoạt động.

Việc bình xét, phân loại tổ chức Đảng và đảng viên được tiến hành theo đúng quy định. Hằng năm, Đảng

ủy điều tiến hành rà soát, phân tích, đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên. Trong giai đoạn 1996 - 2000, hằng năm, Đảng bộ có 83 - 87% đảng viên xếp loại 1; 8/9 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 1 chi bộ khá, không có chi bộ trung bình hoặc yếu kém.

Công tác kiểm tra Đảng được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của Điều lệ Đảng. Hằng năm, Đảng ủy đều chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ, kiểm tra tổ chức Đảng và đảng viên về việc thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiểm tra tổ chức Đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. Qua công tác kiểm tra, Đảng ủy đã áp dụng các hình thức kỷ luật đối với 2 đảng viên vi phạm khuyết điểm (trong đó, khai trừ 1 đồng chí; khiển trách 1 đồng chí) góp phần duy trì sự nghiêm minh của Đảng. Việc thi hành kỷ luật đảng viên đảm bảo thực hiện đúng trình tự theo quy định của Điều lệ Đảng và hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, đảm bảo khối đoàn kết nội bộ.

Tuy nhiên, công tác xây dựng Đảng ở địa phương còn một số vấn đề tồn tại. Vai trò tiên phong của một số cán bộ, đảng viên chưa được phát huy; trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ còn hạn chế. Công tác phát triển Đảng ở một số chi bộ chưa được quan tâm đúng mức. Công tác kiểm tra tiến hành chậm, tồn tại tâm lý cả nể...

Hội đồng nhân dân hoạt động có hiệu quả thể hiện vai trò quyết định biện pháp thực hiện việc phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, chính sách dân tộc. Các kỳ họp, tiếp xúc cử tri đều được chuẩn bị kỹ lưỡng. Ủy ban nhân dân xã tổ chức quản lý, điều hành theo Hiến pháp và pháp luật, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các ban, ngành, đoàn thể lãnh đạo nhân dân thực hiện chỉ thị, nghị quyết của các cấp ủy Đảng, đảm bảo phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Trong giai đoạn này, Đảng bộ đã lãnh đạo thực hiện thành công kỳ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa X (1997 - 2002) và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1999 - 2004. Có 28 đại biểu trúng cử vào Hội đồng nhân dân cấp xã nhiệm kỳ mới. Trong kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân bầu các chức danh chủ chốt, trong đó, đồng chí Lê Văn Dân được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Lưu Văn Bình được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân tiếp tục có sự đổi mới về nội dung và hình thức; làm tốt việc tập hợp, đoàn kết, động viên đoàn viên, hội viên tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, góp phần tạo sức mạnh tổng hợp, hoàn thành

thắng lợi các mục tiêu kinh tế, xã hội của địa phương. Nhiều cuộc vận động nhân đạo, từ thiện động viên được đông đảo nhân dân tham gia, đạt hiệu quả.

Những thành tựu đạt được và cả những tồn tại, hạn chế trong quá trình lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 1996 - 2000) tạo tiền đề quan trọng, đồng thời đem lại những kinh nghiệm quý để Đảng bộ tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, góp phần thúc đẩy sự nghiệp đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội những năm đầu thế kỷ XXI.

2. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2000 - 2005)

Trải qua 15 năm đổi mới, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân địa phương đã nỗ lực vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ, mục tiêu đề ra từng năm, từng nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của xã duy trì ở mức khá, cơ cấu kinh tế dần chuyển dịch theo hướng tích cực; đời sống nhân dân từng bước được cải thiện; cơ sở vật chất kỹ thuật ngày càng phát triển; văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ; tình hình quốc phòng, an ninh ổn định; hệ thống chính trị được củng cố.

Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW ngày 22/5/2000 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, trong 2 ngày 13 và 14/10/2000, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã, Đảng bộ xã Vạn Phái tổ chức Đại hội lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2000 - 2005). Đại hội đã đánh giá kết quả đạt được trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh, quốc phòng, xây dựng hệ thống chính trị; chỉ rõ mặt tồn tại, hạn chế; kiểm điểm công tác lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVIII; rút ra một số bài học và đề ra nhiệm vụ nhiệm kỳ mới với các chỉ tiêu và giải pháp cụ thể.

Về nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới, Đại hội nhất trí thông qua phương hướng chung như sau: *“Phát huy mọi nguồn lực, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp. Tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ trong phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn, góp phần xóa đói giảm nghèo. Tiếp tục chăm lo sự nghiệp y tế, giáo dục, văn hóa, xã hội; củng cố quốc phòng, an ninh. Tăng cường đoàn kết, giữ vững kỷ cương, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh... Tranh thủ sự giúp đỡ của Nhà nước, đồng thời huy động nội lực trong nhân dân cho đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân”*.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 13 đồng chí. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu 5 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Quang Cúc⁽¹⁾ được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Lưu Văn Bình làm Phó Bí thư; đồng chí Lê Văn Dần làm Thường trực Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, Đảng ủy tập trung chỉ đạo, đẩy mạnh việc chuyển dịch cơ cấu mùa vụ; tích cực áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đặc biệt là đưa các giống lúa có năng suất cao vào gieo cấy đại trà. Năm 2004, tổng diện tích gieo cấy trong năm đạt 692ha, năng suất lúa trung bình đạt 42,2 tạ/ha (tăng 5,4 tạ/ha). Sản xuất vụ đông được quan tâm hơn, diện tích ngô đông trong năm 2004 đạt 100ha (tăng 43ha so với năm 2000). Tổng sản lượng lương thực có hạt năm 2004 đạt 3.063 tấn (vượt 35 tấn so với mục tiêu Đại hội). Lương thực bình quân đầu người tăng từ 340 kg/người/năm (năm 2000) lên 420 kg/người/năm (năm 2004)⁽²⁾.

⁽¹⁾ Tháng 12/2003, đồng chí Nguyễn Quang Cúc chuyển sang giữ chức Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc. Tháng 1/2004, đồng chí Lưu Văn Bình làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã kiêm Bí thư Đảng ủy.

⁽²⁾ Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Vạn Phái lần thứ XX ngày 10/6/2005, tr.3.

Trong 5 năm (2000 - 2005), nhân dân trồng mới được 31ha chè (đưa tổng diện tích chè toàn xã lên 52,78ha); 30,8ha cây ăn quả với hình thức chủ yếu là trồng phân tán, quy mô nhỏ. Do hiệu quả kinh tế của các loại cây lâu năm trên tương đối thấp nên việc phát triển diện tích chỉ đạt từ 60 - 61% so với mục tiêu của Đại hội.

Trong chăn nuôi, do quá trình cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp, tổng đàn trâu của xã có xu hướng giảm, trong khi chăn nuôi bò, lợn, gia cầm tiếp tục phát triển. Việc ứng dụng khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi cũng được quan tâm. Nhiều hộ trong xã đã xây dựng được mô hình chăn nuôi trang trại với quy mô 15 - 20 con lợn/lúa, 200 - 300 con gà/lúa, cho thu nhập khá. Nhờ thực hiện tốt công tác thú y, phòng trừ dịch bệnh mà giai đoạn này, địa bàn không xảy ra ổ dịch lớn. Tính đến tháng 4/2005, tổng đàn trâu, bò của xã có 1.347 con (tăng 227 con so với đầu nhiệm kỳ); riêng đàn bò có 492 con (tăng 377 con so với năm 2000)⁽¹⁾.

Từ năm 2000 đến năm 2005, trên địa bàn xã có 5 hợp tác xã (4 hợp tác xã dịch vụ điện năng, hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Nông Vụ được thành lập và đi vào hoạt động theo *Luật Hợp tác xã năm 1996*). Tuy nhiên, các hợp tác

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Vạn Phái lần thứ XX ngày 10/6/2005, tr.4, 5.

xã (đặc biệt là hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp) còn lúng túng trong sản xuất, kinh doanh, hiệu quả còn hạn chế.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn với quy mô nhỏ khá phát triển, chủ yếu là sản xuất gạch, khai thác cát, sỏi.

Tranh thủ nguồn vốn đầu tư của Nhà nước và sự đóng góp của nhân dân, trong 5 năm (2000 - 2005), cơ sở vật chất kỹ thuật, hạ tầng của xã được đầu tư xây dựng với tổng số kinh phí lên tới gần 7,41 tỷ đồng. Nhiều hạng mục được đầu tư xây dựng như: Giải phóng mặt bằng xây dựng hệ thống điện cao thế, hạ thế, trạm biến áp (1,77 tỷ đồng); cứng hóa 14,5km kênh mương, xây mới 3 trạm bơm điện, bổ sung thêm 2 máy bơm cho trạm bơm Bến Chầy, Vạn Kim; xây dựng đập dâng nước Núi Sa - Nông Vụ; xây dựng trường học 2 tầng với 16 phòng học, 4 phòng học cho trường Mầm non, nhà hiệu bộ trường Tiểu học Vạn Phái, hệ thống sân của các trường được bê tông hóa⁽¹⁾...

Cơ sở hạ tầng được đầu tư tạo điều kiện phục vụ cho sản xuất và đời sống của nhân dân cũng như bộ mặt nông thôn của xã được cải thiện đáng kể.

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Vạn Phái lần thứ XX ngày 10/6/2005, tr.6.

Mặc dù điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn song Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong xã luôn quan tâm đến sự nghiệp giáo dục. Hệ thống các bậc học (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) luôn được quan tâm củng cố và phát triển, tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đến trường đạt 100%. Việc tăng cường cơ sở vật chất trường học đảm bảo tốt cho việc dạy và học. Hằng năm, tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 100%, tỷ lệ tốt nghiệp đạt 90% trở lên. Năm 2002, Vạn Phái được công nhận hoàn thành chương trình phổ cập giáo dục bậc trung học cơ sở đúng độ tuổi. Năm 2005, trường Tiểu học Vạn Phái II đạt chuẩn quốc gia.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị cùng đội ngũ y, bác sỹ của Trạm y tế xã được tăng cường. Đến năm 2005, trạm có 2 bác sỹ, 5 y sỹ. Ngoài ra, cấp ủy còn quan tâm chỉ đạo kiện toàn mạng lưới y tế cơ sở, đảm bảo mỗi xóm có 1 y tá thôn bản. Trong 5 năm, Trạm y tế địa phương thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Có 100% số trẻ dưới 12 tháng tuổi được tiêm chủng mở rộng theo đúng quy định. Số người đến khám và điều trị bệnh tại Trạm y tế ngày càng tăng (hàng năm có từ 4.600 đến 5.000 lượt người)⁽¹⁾. Hoạt động của

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Vạn Phái lần thứ XX ngày 10/6/2005, tr.6.

trạm góp phần tích cực vào việc giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng từ 31,3% năm 2000 xuống còn 23,1% vào năm 2005. Song song với đó, cấp ủy, chính quyền, đoàn thể từ xã đến cơ sở luôn tích cực thực hiện chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình. Nhờ vậy, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên của xã giảm từ 1,56% (năm 2000), xuống còn 1,24% (năm 2005). Số cặp vợ chồng sinh con thứ ba vẫn còn song có xu hướng giảm (năm 2000 có 9 trường hợp, đến năm 2004 còn 5 trường hợp)⁽¹⁾.

Trong giai đoạn này, Vạn Phái tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”. Ban Chỉ đạo cấp xã và các ban vận động ở cơ sở thường xuyên được củng cố, kiện toàn. Hằng năm, nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ và chi bộ trực thuộc đều coi việc thực hiện tốt công tác trên là một trong những chỉ tiêu quan trọng. Cho đến đầu năm 2005, có 21/21 xóm đăng ký xây dựng “*xóm văn hóa*”. Đến năm 2004, toàn xã có 7 xóm được đề nghị công nhận “*xóm văn hóa*” cấp huyện (năm 2000 chỉ có 1 xóm); 11 xóm đạt “*khu dân cư tiên tiến*”, 82% số hộ đạt “*gia đình văn hóa*”. Đặc biệt, xóm Trại Cang

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Vạn Phái lần thứ XX ngày 10/6/2005, tr.6.

nhiều năm liên tục được công nhận “xóm văn hóa tiêu biểu” cấp tỉnh⁽¹⁾. Từ năm 2001, xã triển khai việc thực hiện tiết kiệm trong đám cưới, đám tang song hiệu quả đạt thấp (2 xóm Trại Cang và Vạn Kim thực hiện tiết kiệm trong đám tang đạt kết quả khá tốt).

Theo tiêu chuẩn hộ nghèo giai đoạn 2001 - 2005, tỷ lệ hộ nghèo đầu năm 2001 của xã ở mức 40,3%. Do vậy, địa phương luôn quan tâm đến công tác giảm nghèo. Đặc biệt, hằng năm đều giao chỉ tiêu, phân công trách nhiệm đến từng đơn vị, đoàn thể và coi kết quả thực hiện công tác trên là một trong những tiêu chí để xếp loại thi đua. Với sự quan tâm tạo mọi điều kiện của các cấp, ban ngành từ Trung ương đến địa phương, các hộ nghèo đều được vay vốn ưu đãi và tham gia các lớp tập huấn kỹ thuật về trồng trọt và chăn nuôi. Nhờ những nỗ lực trên, đến năm 2005, tỷ lệ hộ nghèo của xã chỉ còn 11% (giảm 29,3% so với đầu nhiệm kỳ), cơ bản không còn hộ nghèo thuộc diện chính sách⁽²⁾.

Vạn Phái triển khai đầy đủ, kịp thời mọi chế độ ưu đãi của Đảng và Nhà nước dành cho các đối tượng chính sách. Bộ phận chuyên trách của xã tích cực làm tốt công tác giải quyết tồn đọng khen thưởng cho các đối tượng tham

^{(1), (2)} Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Vạn Phái lần thứ XX ngày 10/6/2005, tr.6.

gia kháng chiến; xét duyệt, lập hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ cho các đối tượng thuộc diện áp dụng Quyết định số 47/2002 của Thủ tướng Chính phủ “*quy định về chế độ đối với quân nhân, công nhân viên quốc phòng xuất ngũ, phục viên trước ngày 31/12/1960*”; đồng thời kê khai, lập danh sách đề nghị khám, giám định đối với các đối tượng bị di chứng chất độc màu da cam. Trong 5 năm (2000 - 2005), với sự hỗ trợ của Nhà nước và các đơn vị, xã xây dựng 2 ngôi nhà tình nghĩa và 2 ngôi nhà cho các đối tượng thân nhân liệt sỹ có hoàn cảnh khó khăn.

Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn cơ bản ổn định, không có các vụ việc phức tạp xảy ra. Đội ngũ công an viên ở các xóm được kiện toàn, củng cố, tập huấn nghiệp vụ, góp phần giải quyết các vụ việc phát sinh ngay từ cơ sở. Ban Công an tham mưu với Ủy ban nhân dân xã, đồng thời phối hợp với các ban ngành giải quyết kịp thời đơn thư của công dân, không để khiếu kiện kéo dài. Tình trạng đánh bạc, ghi số đề cơ bản được ngăn chặn và xử lý kịp thời. Các vụ việc liên quan đến trật tự trị an do Ban Công an xã thụ lý có xu hướng giảm: Năm 2004 có 16 vụ, giảm 50% số vụ so với năm 2000⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Vạn Phái lần thứ XX ngày 10/6/2005, tr.7.

Cấp ủy Đảng thường xuyên quan tâm chỉ đạo củng cố lực lượng dân quân, đảm bảo đủ số lượng và chất lượng. Hằng năm, lực lượng dân quân (trong đó, tỷ lệ đảng viên chiếm 10,1%) được học tập về chính trị, huấn luyện quân sự theo quy định. Ban Chỉ huy quân sự xã tham mưu cho cấp ủy Đảng và chính quyền triển khai thực hiện tốt các cuộc diễn tập phòng thủ khu vực mang ký hiệu ZT01, ZT02, ZT04. Công tác tuyển quân từ khâu gọi khám tuyển đến nhập ngũ đều đảm bảo dân chủ, công khai, đúng luật. Trong từng năm, Vạn Phái đều hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân và chỉ tiêu gọi kiểm tra lực lượng dự bị động viên.

Quán triệt sâu sắc tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 (khóa VIII) *“về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay”*, trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, Đảng bộ tập trung nhiều hơn cho công tác xây dựng Đảng trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức nhằm nâng cao sức chiến đấu, năng lực lãnh đạo; phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đảng ủy quán triệt, triển khai kịp thời các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy và Huyện ủy đến mọi cán bộ, đảng viên.

Trong 5 năm, Đảng ủy tạo điều kiện cho 13 đồng chí cán bộ xã tham gia lớp trung cấp chính trị, 5 đồng chí

là bí thư, phó bí thư, cấp ủy viên theo học lớp sơ cấp lý luận chính trị tại huyện và 7 đồng chí đi học trung cấp chuyên môn. Có 100% các đảng viên dự bị được dự các lớp bồi dưỡng chính trị cho đảng viên mới do Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện Phổ Yên tổ chức. Năng lực lãnh đạo của các bí thư chi bộ ngày càng nâng cao.

Trong công tác tổ chức, Đảng ủy chấn chỉnh kịp thời công tác lãnh đạo, quản lý của các bí thư chi bộ. Hằng năm, việc đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên được tiến hành nghiêm túc. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ Vạn Phái kết nạp được 51 đảng viên mới (đạt chỉ tiêu Đại hội đề ra). Từ năm 2000 đến năm 2004, Đảng bộ liên tục đạt danh hiệu “Trong sạch vững mạnh”.

Công tác kiểm tra được tổ chức thường xuyên theo chương trình kế hoạch hằng năm cùng các chương trình kiểm tra theo sự chỉ đạo của Huyện ủy. Nội dung kiểm tra bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, Điều lệ Đảng và việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng cũng như vai trò, trách nhiệm của mỗi đảng viên. Thông qua đó, Đảng ủy chấn chỉnh kịp thời công tác lãnh đạo, quản lý của các chi ủy cũng như giữ nghiêm kỷ cương, làm trong sạch tổ chức. Trong nhiệm kỳ, cấp ủy Đảng xã áp dụng các hình thức kỷ luật đối

với 13 đảng viên vi phạm khuyết điểm (trong đó, cảnh cáo 2 đồng chí, khiển trách 3 đồng chí, đề nghị xóa tên 8 trường hợp)⁽¹⁾.

Thực hiện các văn bản chỉ đạo về cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XI (2002 - 2007) và Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 25/12/2003 của Bộ Chính trị “*về việc lãnh đạo thực hiện cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009*”⁽²⁾, Đảng ủy tập trung chỉ đạo hoàn thành tốt công tác trên đảm bảo sự an toàn, dân chủ, đúng pháp luật. Công tác tiếp xúc cử tri được thực hiện nghiêm túc trước các kỳ họp của Hội đồng. Việc tổ chức các kỳ họp Hội đồng đảm bảo thời gian quy định, chất lượng hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn tiến bộ hơn.

Ủy ban nhân dân xã xây dựng quy chế làm việc và rà soát, bổ sung các quy chế quản lý nhà nước ở địa phương. Ủy ban nhân dân đã cụ thể hóa chủ trương của

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Vạn Phái lần thứ XX ngày 10/6/2005, tr.10.

⁽²⁾ Ngày 14/11/2008, Quốc hội thông qua Nghị quyết số 25/2008/QH12 với nội dung kéo dài thêm 2 năm nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009 để thời điểm bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp khóa tiếp theo sẽ tiến hành vào năm 2011 cùng với thời điểm bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII (2011 - 2016).

cấp ủy, nghị quyết của Hội đồng nhân dân và các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Ủy ban nhân dân huyện Phổ Yên thành các đề án, chương trình, kế hoạch, tổ chức triển khai, đôn đốc thực hiện có hiệu quả trên các lĩnh vực. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân xã còn quan tâm, củng cố bộ máy tổ chức, sắp xếp cán bộ chuyên môn, năng lực công tác tạo những chuyển biến tích cực trong lề lối, tác phong làm việc của đội ngũ cán bộ, tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước tại địa phương.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, tích cực đổi mới phương thức hoạt động để thực hiện tốt công tác vận động đoàn viên, hội viên của tổ chức mình hăng hái tham gia các phong trào thi đua phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững... Giai đoạn 2000 - 2005, địa phương tích cực triển khai thực hiện Đề án 304 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về *“Tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ở cơ sở”*. Đến tháng 4/2005, tỷ lệ kết nạp hội viên của các đoàn thể đạt trên 65%, trong đó, Hội Phụ nữ là 71%; Đoàn Thanh niên là 68%; Hội Nông dân là 65%; Hội Cựu chiến binh là 88,1%⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Vạn Phái lần thứ XX ngày 10/6/2005, tr.13.

II. Tiếp tục lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa (2005 - 2016)

1. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XX (nhiệm kỳ 2005 - 2010)

Thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 23/2/2005 của Bộ Chính trị và các chỉ thị của Tỉnh ủy Thái Nguyên; Tỉnh ủy Thái Nguyên và Huyện ủy Phổ Yên chọn Đảng bộ xã Vạn Phái tổ chức Đại hội Đảng bộ điểm của tỉnh và huyện. Trong 2 ngày 9 và 10/6/2005, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã, Đảng bộ xã Vạn Phái tổ chức Đại hội lần thứ XX (nhiệm kỳ 2005 - 2010). Đại hội tổng kết những thành tựu đạt được trong 20 năm thực hiện đường lối đổi mới trên địa bàn xã và đánh giá những kết quả đạt được cũng như những khuyết điểm, yếu kém trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khóa XIX.

Với chủ đề *“Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy sức mạnh của nhân dân, huy động các nguồn lực để đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, tạo sự phát triển toàn diện theo hướng sản xuất hàng hóa”*⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Vạn Phái lần thứ XX ngày 10/6/2005, tr.13.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 13 đồng chí. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu 5 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy, đồng chí Lưu Văn Bình được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Văn Lâm được bầu làm Phó Bí thư Thường trực và Lê Văn Dần được bầu làm Phó Bí thư; các đồng chí Nguyễn Quang Dần và Nguyễn Văn Thuấn làm Thường vụ Đảng ủy (đây là Đại hội đầu tiên Đảng bộ xã Vạn Phái được bầu 2 Phó Bí thư).

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, được sự quan tâm của Huyện ủy và các cơ quan ban ngành của huyện, Đảng bộ và nhân dân Vạn Phái đã vượt qua nhiều khó khăn, giành được những kết quả quan trọng trên tất cả các lĩnh vực.

Tiếp tục xác định nông nghiệp đóng vai trò trọng tâm trong nền kinh tế của Vạn Phái, trong điều kiện thời tiết diễn biến phức tạp, vật tư, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, giống tăng cao, vì vậy, cấp ủy, chính quyền tập trung chỉ đạo đẩy mạnh áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tăng cường sử dụng các loại giống lúa có năng suất cao vào gieo cấy. Bên cạnh đó, các công trình thủy lợi hàng năm đều được kiểm tra, tu sửa, đảm bảo việc bơm tưới cho cây trồng. Nhờ vậy, diện tích gieo cấy lúa hàng năm tăng từ 655,5ha (năm 2005) lên 710ha (năm 2009). Năng suất lúa năm 2009 đạt 47,9 tạ/ha (tăng 3,3 tạ/ha so

với năm 2005). Do được quan tâm nên tình hình sản xuất vụ đông tương đối ổn định, diện tích cây ngô đông hằng năm đều đạt từ 100ha đến 150ha. Tổng sản lượng lương thực trong năm 2009 đạt 3.592 tấn (hoàn thành vượt mức và sớm trước 1 năm so với mục tiêu Đại hội), bình quân lương thực đầu người đạt 470 kg/năm⁽¹⁾.

Đàn gia súc, gia cầm tiếp tục được chú trọng đầu tư nên phát triển đồng đều cả về số lượng và chất lượng. Trong giai đoạn này, trên địa bàn xã xuất hiện nhiều mô hình chăn nuôi lợn có quy mô từ 20 - 30 con/lứa, 200 - 500 con gà, ngan, vịt/lứa. Việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong tạo giống, chăm sóc và phòng chống dịch bệnh cho vật nuôi được nhân dân tích cực thực hiện. Nhờ vậy, trong 5 năm, địa phương không xảy ra dịch bệnh lớn. Nhìn chung, đàn trâu duy trì ổn định, trong khi đàn bò tiếp tục phát triển mạnh. Năm 2009, tổng đàn trâu, bò là 1.595 con (trong đó, có 859 con bò), tăng 225 con so với đầu nhiệm kỳ⁽²⁾. Chăn nuôi phát triển góp phần đáng kể vào tổng thu nhập của xã, giá trị chăn nuôi chiếm 45% tổng giá trị của ngành sản xuất nông nghiệp địa phương.

^{(1), (2)} Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vạn Phái khóa XX trình tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Vạn Phái lần thứ XXI ngày 22/1/2010, tr.3-4.

Các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ của địa phương có bước phát triển khá. Cho đến đầu năm 2010, trên địa bàn có 15 cơ sở sản xuất, kinh doanh gồm các ngành nghề như: sản xuất gạch, khai thác cát sỏi, gò hàn, tái chế phế liệu, sản xuất đồ mộc...

Công tác thu ngân sách hàng năm đều đạt kế hoạch Nhà nước giao. Tổng thu ngân sách của xã tăng từ 161,463 triệu đồng (năm 2005) lên 322,327 triệu đồng vào năm 2009⁽¹⁾. Công tác chi ngân sách hàng năm đảm bảo đáp ứng nhu cầu chi lương phụ cấp cho các cán bộ, góp phần duy trì sự hoạt động thường xuyên của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX, trong 5 năm (2005 - 2010), địa phương luôn nỗ lực thu hút các nguồn vốn của Nhà nước cũng như huy động nguồn đóng góp của nhân dân cho công tác xây dựng cơ sở hạ tầng. Tổng số vốn đầu tư trong nhiệm kỳ lên tới 15,054 tỷ đồng (chưa tính dự án đê kè Vạn Kim với mức kinh phí 16 tỷ đồng)⁽²⁾. Nguồn vốn đóng góp của nhân dân đạt hơn 1,88 tỷ đồng (chiếm xấp xỉ 12,5%). Một số hạng mục tiêu biểu gồm: Xây dựng 21km đường giao

^{(1), (2)} Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vạn Phái khóa XX trình tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Vạn Phái lần thứ XXI ngày 22/1/2010, tr.4.

thông nông thôn với kinh phí gần 5,291 tỷ đồng; xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho giáo dục - y tế hơn 6,466 tỷ đồng; xây dựng trụ sở Ủy ban nhân dân xã 3,1 tỷ đồng. Ngoài ra, xã tiếp tục xây dựng, hoàn thiện 8 phòng học trường Tiểu học Vạn Phái II.

Công tác quản lý đất đai dần đi vào nền nếp như tiếp tục đề nghị Ủy ban nhân dân huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình. Trong giai đoạn này, xã hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục để các cấp có thẩm quyền bồi thường đất cho nhân dân khi thực hiện các dự án đã được cơ quan nhà nước phê duyệt; chủ động giải quyết những vướng mắc của nhân dân liên quan đến công tác quản lý đất đai.

Công tác giáo dục - đào tạo tiếp tục đổi mới, phát triển cả về quy mô, chất lượng. Cơ sở vật chất trường học không ngừng được tăng cường, phục vụ tốt cho việc dạy và học. Từ năm 2007, các trường học trên địa bàn tích cực hưởng ứng các cuộc vận động của ngành giáo dục như: Cuộc vận động *“Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục”* (gọi tắt là cuộc vận động *“Hai không”*), cuộc vận động *“Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”*. Hằng năm, tỷ lệ lên lớp, tốt nghiệp đều đạt 100% đối với bậc tiểu học và đạt từ 96,12 - 97% đối với bậc trung học cơ sở. Trong

giai đoạn 2005 - 2010, xã giữ vững phổ cập giáo dục tiểu học và giáo dục trung học đúng độ tuổi. Đến đầu năm 2010, Vạn Phái có 3 trường: trường Tiểu học Vạn Phái I, trường Tiểu học Vạn Phái II và trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Năm 2005, Trung tâm học tập cộng đồng xã Vạn Phái được thành lập. Trong giai đoạn 2005 - 2010, Trung tâm học tập cộng đồng tổ chức chuyển giao khoa học kỹ thuật, đào tạo nghề ngắn hạn và tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho hàng ngàn lượt người.

Trạm y tế xã thường xuyên được quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, đảm bảo đủ số biên chế và nâng cao chất lượng chuyên môn cũng như tinh thần phục vụ của đội ngũ cán bộ chuyên trách đáp ứng ngày càng tốt nhu cầu khám và chữa bệnh của nhân dân. Trong giai đoạn 2005 - 2010, Trạm y tế hoàn thành tốt việc triển khai các chương trình mục tiêu y tế quốc gia trên địa bàn, theo dõi và chăm sóc sức khỏe ban đầu, chăm sóc thai sản, tạo điều kiện để người dân tiếp cận dịch vụ y tế, đặc biệt là người nghèo, phụ nữ, trẻ em. Đến năm 2010, Trạm y tế có 10 phòng, 12 - 15 giường bệnh; được biên chế 2 bác sỹ, 3 y sỹ. Hằng năm, 100% số trẻ em trong độ tuổi được tiêm phòng theo quy định. Số người đến khám và điều trị ngày càng tăng, đạt từ 7.500 - 9.000 lượt người/năm. Tỷ

lệ suy dinh dưỡng trẻ em từ 23,1% (năm 2005) xuống còn 20% (năm 2009)⁽¹⁾. Vạn Phái được công nhận xã đạt chuẩn quốc gia về y tế giai đoạn 2009 - 2010.

Trong giai đoạn này, Vạn Phái tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”; củng cố và kiện toàn Ban Chỉ đạo xã cùng các ban vận động ở cơ sở. Tất cả các xóm đều xây dựng quy ước, hương ước và được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Năm 2009, toàn xã có 12 đơn vị được đề nghị công nhận xóm, cơ quan văn hóa cấp huyện; 14 đơn vị đạt danh hiệu khu dân cư tiên tiến; 1.356 gia đình (chiếm 72,3%) đạt gia đình văn hóa. Các gia đình trong xã thực hiện tốt việc tiết kiệm trong tổ chức đám cưới, đám tang. Đến năm 2010, 7/7 đơn vị tổ chức thực hiện nếp sống văn hóa mới.

Dưới sự chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền và các ban ngành luôn chú trọng tổ chức các lớp tập huấn chuyển giao kỹ thuật về trồng trọt, chăn nuôi cho nông dân; đồng thời tạo điều kiện cho 610 hộ nghèo được vay vốn ưu đãi với tổng số 12 tỷ đồng để phát triển sản xuất. Chỉ tiêu giảm hộ nghèo hàng năm được giao cụ thể đến

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vạn Phái khóa XX trình tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Vạn Phái lần thứ XXI ngày 22/1/2010, tr.5.

từng đơn vị. Nhờ đó, tỷ lệ hộ nghèo giảm dần, đến năm 2010, tỷ lệ hộ nghèo của xã còn 24,89% (theo tiêu chí chuẩn nghèo mới giai đoạn 2006 - 2010)⁽¹⁾.

Các chính sách xã hội và giải quyết việc làm được Đảng bộ chú trọng chỉ đạo thực hiện tốt. Bộ phận chuyên trách làm tốt công tác xét duyệt, lập hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ cho các đối tượng theo Quyết định số 142/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã phục viên, xuất ngũ về địa phương. Đến năm 2010, số người được hưởng chế độ chất độc hóa học trong chiến tranh là 180 người (trong đó, trực tiếp là 157 người; gián tiếp là 23 người). Trong giai đoạn này, với sự hỗ trợ của Nhà nước và một số đơn vị, xã xây dựng được 6 nhà tình nghĩa (trong đó có 3 nhà dành cho thương binh, thân nhân liệt sỹ có hoàn cảnh khó khăn) với tổng số tiền 87,5 triệu đồng; hỗ trợ xóa nhà dột nát cho 83 hộ nghèo theo Chương trình 134 với tổng số 322 triệu đồng và 28 hộ theo Quyết định 167 với 235,2 triệu đồng⁽²⁾.

Phong trào “*Quân chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc*” tiếp tục được đẩy mạnh. Lực lượng công an duy trì thường xuyên và hiệu quả công tác tuần tra bảo vệ trị an, đồng

^{(1), (2)} Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vạn Phái khóa XX trình tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Vạn Phái lần thứ XXI ngày 22/1/2010, tr.5-6.

thời phối hợp với các ban ngành, đoàn thể tuyên truyền, giáo dục nhân dân chấp hành tốt Hiến pháp, pháp luật. Nhờ vậy, tình hình an ninh trật tự trên địa bàn luôn ổn định, không xảy ra các vụ việc phức tạp. Trong 5 năm, Ban Công an xã tiếp nhận 105 vụ việc (trong đó, giải quyết tại xã 78 vụ; tổ chức hòa giải 12 vụ; chuyển Công an huyện 15 vụ); lập hồ sơ cai nghiện tại xã và huyện cho 8 đối tượng. Số tiền xử phạt hành chính nộp ngân sách là 11,84 triệu đồng.

Đảng ủy luôn quan tâm sát sao công tác quân sự tại địa phương, đặc biệt là việc củng cố lực lượng dân quân đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng. Tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân của xã chiếm tới 20,1%. Hằng năm, xã thực hiện tốt công tác huấn luyện dân quân, quản lý nguồn dự bị động viên. Ban Chỉ huy quân sự xã tham mưu cho cấp ủy, chính quyền tổ chức thực hiện tốt các cuộc diễn tập phòng thủ địa bàn. Công tác tuyển quân từ khâu gọi khám tuyển đến gọi nhập ngũ đều đảm bảo dân chủ, công khai, đúng luật. Vạn Phái luôn hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân và gọi kiểm tra lực lượng dự bị động viên mỗi năm. Trong 5 năm, có 285 đảng viên thuộc đối tượng 3 - 4 - 5 trong Đảng bộ được tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng (trong đó có 2 lớp được tổ chức tại xã cho 251 đảng viên thuộc đối tượng 5).

Đảng ủy xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tốt công tác xây dựng Đảng, tạo bước chuyển biến rõ rệt trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đối với công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, cấp ủy tổ chức cho đảng viên học tập, nghiên cứu, quán triệt đầy đủ và triển khai thực hiện kịp thời, nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy và Huyện ủy.

Đặc biệt, thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 7/11/2006 của Bộ Chính trị và kế hoạch hướng dẫn của Trung ương, tỉnh, huyện về triển khai thực hiện cuộc vận động “*Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, Đảng ủy xã Vạn Phái thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện cuộc vận động và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban Chỉ đạo phụ trách các đơn vị, chi bộ trực thuộc. Căn cứ vào các hướng dẫn, kế hoạch của Huyện ủy Phổ Yên, Ban Chỉ đạo xã xây dựng kế hoạch cụ thể, sát với tình hình thực tế ở địa phương, triển khai thực hiện đầy đủ các bước theo quy định và làm tốt công tác tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân. Cấp ủy đã mở hội nghị học tập các chuyên đề cho 1.120 lượt cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên. Việc tổ chức học tập các chuyên đề được triển khai theo đúng kế hoạch, nội dung và phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương. Sau học tập chuyên đề, Đảng ủy hướng dẫn cán bộ, đảng viên viết bài thu hoạch tự liên hệ và

nêu ra phương hướng phấn đấu rèn luyện của bản thân. Kết quả, 100% số bài thu hoạch (gồm 685 bài) được các chi ủy chi bộ đánh giá đạt yêu cầu⁽¹⁾.

Đảng ủy chỉ đạo các đơn vị tổ chức hội nghị lấy ý kiến đóng góp của quần chúng nhân dân cho cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ với tinh thần trung thực, thẳng thắn trên cơ sở xây dựng. Kết quả 12/12 chi bộ được hội nghị quần chúng đóng góp ý kiến. Qua tổng hợp có 612 ý kiến nổi bật, có 126 đồng chí được quần chúng khen ngợi có phẩm chất đạo đức, lối sống tốt, quan tâm đến đời sống của nhân dân, có ý thức đoàn kết, nói đi đôi với làm, có tinh thần xây dựng tập thể cao và tôn trọng ý kiến đóng góp của quần chúng nhân dân. Bên cạnh đó, Đảng bộ có 43 đảng viên mắc những khuyết điểm như: không gần gũi quần chúng, chỉ lo vun vén cho cá nhân, nói không đi đôi với làm, ngại học tập nâng cao trình độ, tính tiên phong gương mẫu chưa cao.

Hội nghị tiếp thu ý kiến đóng góp của quần chúng nhân dân với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; phân tích chỉ ra những ưu điểm, khuyết điểm của từng đồng chí trong cơ quan, đơn vị và xây dựng phương hướng phấn đấu khắc phục trong thời gian tới. Hội nghị thảo luận bổ sung

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vạn Phái khóa XX trình tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Vạn Phái lần thứ XXI ngày 22/1/2010, tr.9.

cho báo cáo thực trạng đạo đức, lối sống của cán bộ, công chức ở các cơ quan, đơn vị về các nội dung cần “xây” và cần “chống”. Ban Chỉ đạo đã tổ chức kiểm điểm, đánh giá nghiêm túc kết quả của công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện cuộc vận động cũng như đánh giá việc sửa chữa những khuyết điểm, tồn tại mà hội nghị quần chúng đóng góp ý kiến, về cơ bản đạt yêu cầu đề ra.

Qua các đợt sinh hoạt chính trị, nhận thức cũng như ý thức tự học, tự rèn, xây dựng khối đoàn kết nội bộ của đảng viên, phấn đấu trở thành đảng viên gương mẫu, đi đầu trong các phong trào, vận động quần chúng cùng thi đua thực hiện mục tiêu chung được nâng lên.

Đi đôi với đẩy mạnh công tác chính trị - tư tưởng, Đảng ủy tích cực quan tâm xây dựng, củng cố tổ chức Đảng; từng bước sắp xếp, kiện toàn bộ máy chính quyền và các đoàn thể đủ về số lượng, chất lượng, đảm bảo tính hiệu quả trong thực thi nhiệm vụ. Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, cấp ủy xã quyết định thành lập 2 chi bộ trực thuộc Đảng bộ nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của địa phương.

Trong công tác cán bộ, Đảng bộ xã tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VIII) về “*Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*”; đồng thời triển khai đồng bộ việc đánh giá, nhận xét, quy hoạch, đào tạo, luân chuyển, bố trí, bổ nhiệm cán bộ. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã cử 30 đồng

chí đi học các lớp trung cấp, sơ cấp lý luận chính trị và đại học, trung cấp chuyên môn nghiệp vụ. Chính sách cán bộ luôn được quan tâm đầy đủ, góp phần từng bước nâng cao chất lượng Đảng bộ, đồng thời chuẩn bị tốt công tác nhân sự cho Đại hội Đảng các cấp.

Đảng bộ tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII “*về cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng*” và Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa X “*về nâng cao chất lượng sinh hoạt ở chi bộ và đội ngũ đảng viên*”. Cấp ủy Đảng chú trọng chỉ đạo công tác đấu tranh chống mọi biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, lãng phí; quan tâm công tác xây dựng Đảng bộ, chi bộ trong sạch vững mạnh, tạo điều kiện phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Hằng năm, trên 85% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, không có chi bộ yếu kém. Công tác phát triển đảng viên mới luôn được quan tâm đúng mức. Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, có 65 quần chúng ưu tú được kết nạp Đảng⁽¹⁾.

Công tác kiểm tra, giám sát luôn được Đảng ủy xác định là nhiệm vụ quan trọng trong công tác xây dựng Đảng và thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vạn Phái khóa XX trình tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Vạn Phái lần thứ XXI ngày 22/1/2010, tr.7.

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy ban hành chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hằng năm và tổ chức thực hiện kế hoạch. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy tổ chức thực hiện đầy đủ các cuộc kiểm tra, giám sát về các vấn đề: Thực hành tiết kiệm chống lãng phí; thực hiện Cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”; thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, Điều lệ Đảng (Điều 30, 32). Từ năm 2005 đến năm 2010, Đảng ủy đã thi hành kỷ luật 9 đảng viên: Cảnh cáo khiển trách đối với 3 đồng chí, xóa tên 6 đảng viên⁽¹⁾. Qua kiểm tra, cấp ủy xã đã phát hiện, chỉ rõ những tồn tại yếu kém, trên cơ sở đó để kịp thời khắc phục và xử lý nghiêm các sai phạm đối với tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên theo quy định.

Công tác dân vận có những chuyển biến rõ rệt, tạo động lực mạnh mẽ trong phong trào quần chúng tham gia thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Ban Dân vận của xã thường xuyên phối hợp với các tổ chức, đơn vị, ban ngành thực hiện có hiệu quả Đề án 01 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về “*Tiếp tục đổi mới, tăng cường công tác dân vận, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ*

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vạn Phái khóa XX trình tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Vạn Phái lần thứ XXI ngày 22/1/2010, tr.7.

quốc và các đoàn thể nhân dân giai đoạn 2006 - 2010". Tỷ lệ phát triển hội viên, đoàn viên hằng năm đều tăng. Đông đảo cán bộ, đoàn viên, hội viên tích cực tham gia các phong trào xóa đói, giảm nghèo, củng cố quốc phòng, an ninh, chăm lo đời sống và phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Hội đồng nhân dân xã từng bước đổi mới nội dung các kỳ họp; tăng cường chức năng giám sát trên các lĩnh vực; phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã lấy ý kiến đóng góp của cử tri với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; đồng thời thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân để có những quyết sách phù hợp. Các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tiến hành đúng thời gian quy định.

Ủy ban nhân dân xã thực hiện tốt các nhiệm vụ, cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng ủy - Hội đồng nhân dân về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh; thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước ở địa phương; đồng thời giải quyết hiệu quả các ý kiến, kiến nghị của cử tri. Hoạt động tư pháp dần đi vào nền nếp. Chính quyền luôn quan tâm đến công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân cũng như phối hợp với các đoàn thể, ban ngành làm tốt vấn đề hòa giải ở cơ sở.

Nhờ vậy, trong 5 năm, địa phương không có trường hợp khiếu nại vượt cấp.

Đảng ủy tập trung chỉ đạo các tổ chức đoàn thể kiện toàn đội ngũ cán bộ theo hướng từng bước trẻ hóa và chuẩn hóa; thực hiện tốt công tác phát triển hội viên; tuyên truyền, vận động hội viên và nhân dân thực hiện mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đồng thời phấn đấu hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thành viên triển khai hiệu quả Cuộc vận động *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”* và cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”*; không ngừng củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, tạo nên sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ toàn quốc lần thứ X và nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2005 - 2010. Đến đầu năm 2010, 21/21 xóm thành lập Ban công tác Mặt trận, các thành viên Mặt trận không ngừng mở rộng. Ban Thanh tra, Ban Giám sát cộng đồng góp phần thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.

Với phong trào sản xuất kinh doanh giỏi, hội viên Hội Nông dân tiếp thu ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới trong sản xuất, xây dựng các mô hình sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh sản xuất cây vụ đông và các giống cây

có giá trị kinh tế cao. Trong giai đoạn 2005 - 2010, Hội Nông dân kết nạp được 301 hội viên, nâng tổng số hội viên lên 1.113 người⁽¹⁾.

Hội Liên hiệp Phụ nữ tích cực lao động sản xuất, phát triển kinh tế gia đình để xóa đói, giảm nghèo, xây dựng Hội vững mạnh, thực hiện tốt công tác phát triển cán bộ nữ. Hội Phụ nữ kết nạp mới 255 hội viên, nâng tổng số lên 1.455 hội viên (tỷ lệ phụ nữ vào Hội đạt 81%)⁽²⁾.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đẩy mạnh phong trào thi đua “*Tích cực học tập vì ngày mai lập thân, lập nghiệp*”, “*Thanh niên lập nghiệp, tuổi trẻ giữ nước*”. Lớp thanh niên mới noi gương thế hệ cha anh tiếp bước lên đường bảo vệ Tổ quốc, tích cực lao động sản xuất phát triển kinh tế gia đình, xây dựng quê hương. Đoàn Thanh niên thu hút được 330 đoàn viên, nâng tổng số 510 đoàn viên, thanh niên⁽³⁾.

Hội Cựu chiến binh xây dựng Hội vững mạnh, phát huy bản chất “*Bộ đội Cụ Hồ*” hăng hái thi đua lao động sản xuất, tham gia công tác quân sự địa phương, thực hiện các chính sách xã hội. Trong giai đoạn 2005 - 2010, Hội Cựu chiến binh kết nạp được 149 hội viên, đưa tổng số hội viên lên 376 đồng chí⁽⁴⁾.

(1), (2), (3), (4) Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vạn Phái khóa XX trình tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Vạn Phái lần thứ XXI ngày 22/1/2010, tr.9.

Hội Người cao tuổi tích cực tham gia xây dựng Hội và các phong trào “*Tuổi cao gương sáng*”, “*Tuổi cao chí càng cao*”, nêu gương sáng xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đẩy mạnh phong trào thi đua ông, bà mẫu mực, con cháu thảo hiền. Năm 2010, Hội Người cao tuổi xã Vạn Phái có 515 hội viên.

2. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2010 - 2015) về phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới

Thực hiện Chỉ thị số 37/CT/TW ngày 4/8/2009 của Bộ Chính trị Trung ương Đảng khóa X về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu lần thứ XI của Đảng, cùng các chỉ thị và kế hoạch của Tỉnh ủy; Đảng bộ Vạn Phái tiếp tục được huyện chọn thí điểm Đại hội trực tiếp bầu Ban Thường vụ, bầu chức danh Bí thư, Phó Bí thư tại Đại hội. Từ chiều ngày 21 đến hết buổi sáng ngày 23/1/2010, Đảng bộ xã Vạn Phái tổ chức Đại hội lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2010 - 2015) tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã.

Đại hội đã đánh giá nghiêm túc việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XX, đồng thời thảo luận thông qua phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội cần đạt được các mục tiêu trong giai đoạn 2010 - 2015.

Trong phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới, Đại hội xác định: *“Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ; huy động mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa, xây dựng Vạn Phái trở thành trung tâm sản xuất nông nghiệp của vùng; chăm lo giải quyết tốt các vấn đề xã hội (giảm nghèo, lao động - việc làm...”*⁽¹⁾.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 15 đồng chí, bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí. Trong đó, đồng chí Lưu Văn Bình được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Văn Lâm giữ chức Phó Bí thư Thường trực; đồng chí Lê Văn Dần giữ chức Phó Bí thư; các đồng chí Nguyễn Văn Thuấn và Nguyễn Quang Dần làm Thường vụ Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, trong 5 năm, kinh tế của xã có bước phát triển. Tốc độ tăng trưởng kinh tế hằng năm đạt trên 15%. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực. Phần lớn các chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI đề ra đều đạt và vượt chỉ tiêu.

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vạn Phái lần thứ XX trình tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Vạn Phái lần thứ XXI, tr.13.

Đến năm 2015, cơ cấu kinh tế của Vạn Phái: nông - lâm - thủy sản là 55%; công nghiệp - xây dựng là 20%; dịch vụ - thương mại là 25%. Thu nhập bình quân là 19 triệu đồng/người/năm (vượt 12,6% so với chỉ tiêu Nghị quyết)⁽¹⁾.

Trong điều kiện sản xuất gặp nhiều bất lợi do tình hình thời tiết mưa lũ, nắng hạn, rét đậm kéo dài gây bất lợi cho sản xuất, dịch bệnh diễn biến phức tạp, Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức Đảng, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể từ xã đến cơ sở khắc phục khó khăn, đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu mùa vụ; tập huấn chuyển giao ứng dụng khoa học kỹ thuật cho nông dân; đảm bảo đầy đủ cơ sở vật chất để phòng chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai và tìm kiếm cứu nạn ở địa phương. Hằng năm, địa phương trích ngân sách từ 30 - 35 triệu đồng hỗ trợ tiền bơm nước cho nhân dân gieo cấy vụ chiêm xuân. Tổng diện tích gieo cấy bình quân hằng năm 774ha; trong đó diện tích lúa mùa sớm 370ha. Diện tích lúa lai chiếm 20 - 25% (so với đầu nhiệm kỳ tăng 150ha), năng suất bình quân hằng năm đạt 53,2 tạ/ha; diện tích ngô hằng năm đạt từ 80 - 100ha, năng suất bình quân đạt 42 tạ/ha. Tổng sản lượng lương

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vạn Phái lần thứ XXI trình Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XXII (nhiệm kỳ 2015 - 2020), tr.3.

thực năm 2015 đạt 4.283,21 tấn. Diện tích trồng chè mới và trồng lại bình quân hằng năm 2ha (đạt 100% so với chỉ tiêu Nghị quyết)⁽¹⁾.

Về chăn nuôi, nhờ thực hiện tốt công tác tiêm phòng, phòng chống dịch bệnh nên đàn gia súc, gia cầm vẫn được giữ vững và phát triển. Tính đến năm 2015, toàn xã có 506 con bò, 482 con trâu, 12.728 con lợn, 86.900 con gia cầm⁽²⁾.

Thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, từ năm 2010 đến năm 2015, sản xuất tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp và xây dựng có bước tăng trưởng khá. Trong đó, giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp tăng bình quân 30%/năm (vượt so với Nghị quyết 15%). Giá trị sản xuất trung bình mỗi năm đạt 7 tỷ đồng (đạt 100% so với Nghị quyết đề ra). Số cơ sở sản xuất và các ngành nghề ngày càng đa dạng như: cơ khí, đồ mộc, sản xuất gạch, buôn bán cát sỏi, tái chế phế liệu... đã thu hút được nhiều lao động cho thu nhập ổn định. Hoạt động thương mại - dịch vụ phát triển ngày càng đa dạng, đặc biệt ở khu vực trung tâm của xã. Các cơ sở kinh doanh có nhiều mặt hàng thiết yếu phục vụ cho sản xuất và đời sống sinh hoạt của nhân dân,

^{(1), (2)} Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vạn Phái lần thứ XXI trình Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XXII (nhiệm kỳ 2015 - 2020), tr.4.

góp phần giải quyết việc làm, tiêu thụ sản phẩm, tăng thu nhập cho nhân dân.

Tranh thủ nguồn vốn đầu tư của Nhà nước và sự đóng góp của cộng đồng dân cư theo phương châm “*Nhà nước và nhân dân cùng làm*”, trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, Vạn Phái xây dựng được 9,11km đường bê tông; 4,2km kênh mương; 2 nhà văn hóa; sửa chữa trụ sở Ủy ban nhân dân xã; nâng cấp 1 nhà văn hóa; xây mới 3 phòng học, nhà để xe, nhà bảo vệ ở các trường... Tổng giá trị các công trình là 14,6 tỷ đồng (trong đó, nhân dân đóng góp 2,8 tỷ đồng, bằng 19,18%)⁽¹⁾.

Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo triển khai xây dựng quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2010 - 2020. Công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai từng bước được chấn chỉnh, thực hiện có hiệu quả. Trong nhiệm kỳ, 320 hộ được cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 280 hộ được cấp bổ sung; 330 trường hợp được cấp giấy chuyển quyền, chuyển nhượng theo đúng thẩm quyền và quy định của Luật Đất đai. Ủy ban nhân dân xã xử lý 24 trường hợp vi phạm Luật Đất đai; trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét giải quyết 91 hồ sơ làm nhà trên đất nông nghiệp, đất trồng cây hàng năm, tồn đọng từ

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vạn Phái lần thứ XXI trình Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XXII (nhiệm kỳ 2015 - 2020), tr.5.

năm 1989 đến năm 2012⁽¹⁾. Đối với các dự án triển khai ở địa phương, Đảng ủy chỉ đạo thực hiện công tác giải phóng mặt bằng sát sao, đúng quy định của pháp luật; thành lập tổ công tác đi vận động các hộ dân trong các dự án nhận tiền đền bù, bàn giao mặt bằng cho nhà đầu tư. Từ năm 2010 đến năm 2015, xã đã giải phóng mặt bằng được 17,17ha cho 3 dự án: đường điện Sơn La - Bắc Giang; dự án năng lượng nông thôn II; trận địa phòng không núi Ngang.

Cấp ủy chỉ đạo thực hiện tốt công tác thu ngân sách trên địa bàn, khai thác, quản lý chặt chẽ các nguồn thu ở địa phương, tổng mức thu bình quân hằng năm đạt 252,8 triệu đồng (vượt 10% so với kế hoạch, trong đó không tính thu phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Chi ngân sách được thực hiện theo tinh thần tiết kiệm, ưu tiên cho đầu tư phát triển, chi đúng chế độ và đảm bảo chi cho hoạt động khối Đảng, chính quyền, đoàn thể và chi trả lương, phụ cấp cho cán bộ ở địa phương.

Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 30/6/2011 của Huyện ủy Phổ Yên về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015, Đảng bộ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, đẩy mạnh công tác vận động, tuyên truyền để cán bộ,

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vạn Phái lần thứ XXI trình Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XXII (nhiệm kỳ 2015 - 2020), tr.5.

đảng viên và nhân dân nhận thức sâu sắc về chương trình xây dựng nông thôn mới. Đảng ủy, chính quyền thành lập Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới; công bố quy hoạch và xây dựng 2 đề án (Đề án xây dựng nông thôn mới xã Vạn Phái giai đoạn 2012 - 2015 và Đề án phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân); ban hành nghị quyết chuyên đề để tổ chức triển khai thực hiện và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ phụ trách các lĩnh vực công tác.

Đến cuối năm 2015, Vạn Phái đạt 11/19 tiêu chí. Nhân dân đã hiến 2,1ha đất mở rộng nền đường có chiều dài 7km; xã đã bê tông hóa được 4,3km đường và 4,2km kênh đạt tiêu chí nông thôn mới.

Mặc dù nền kinh tế địa phương còn nhiều khó khăn song Đảng bộ, chính quyền và nhân dân luôn chú trọng đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục theo hướng xã hội hóa, đặc biệt là công tác đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị giáo dục; nâng cao chất lượng dạy và học ở các bậc học. Phong trào xây dựng “*Trường học thân thiện, học sinh tích cực*” luôn được quan tâm thực hiện một cách có hiệu quả. Chất lượng dạy và học được nâng cao; tỷ lệ học sinh lên lớp ở các nhà trường hằng năm đạt 99,6% trở lên; tỷ lệ học sinh khá, giỏi và số thầy, cô giáo dạy giỏi ở các bậc học hằng năm đều vượt so kế hoạch giao. Địa phương giữ vững 4/4 trường chuẩn quốc

gia mức độ 1; đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; giữ vững phổ cập tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập trung học cơ sở; xây dựng và bước đầu tổ chức thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trung học phổ thông.

Trạm y tế thực hiện có hiệu quả công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân cũng như chương trình quốc gia về tiêm chủng mở rộng, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh và tiêm phòng cho 100% trẻ em dưới 6 tuổi. Bình quân hằng năm, Trạm y tế khám và điều trị cho 9.749 lượt người⁽¹⁾. Cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội chú trọng tổ chức vận động nhân dân thực hiện tốt công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, tiêu biểu với chiến dịch truyền thông dân số lồng ghép với chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Đến ngày 1/1/2015, số dân của xã là 8.463 khẩu; 2.110 hộ. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 55%. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm còn 18,4%⁽²⁾. Xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế.

Công tác văn hóa - thể thao luôn được cấp ủy quan tâm chỉ đạo. Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*” thực sự đi vào cuộc sống gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 49-CT/HU

^{(1), (2)} Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vạn Phái lần thứ XXI trình Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XXII (nhiệm kỳ 2015 - 2020), tr.6,7.

của Huyện ủy Phổ Yên về “*Thực hiện nếp sống văn hóa, thực hành tiết kiệm trong việc cưới, việc tang*”. Hằng năm, toàn xã có 100% số hộ đăng ký gia đình văn hóa, kết quả bình quân 78,6% hộ đạt tiêu chuẩn trên; 21/21 xóm đăng ký xóm văn hóa, trong đó bình quân có 13/21 xóm (bằng 61,9%) đạt xóm văn hóa; 6/6 cơ quan đạt cơ quan văn hóa. Trong 5 năm (2010 - 2015), xã xây dựng được 2 nhà văn hóa thôn, nâng tổng số thôn (làng) có nhà văn hóa lên 6/7⁽¹⁾.

Trong giai đoạn này, xã xây dựng được 5 nhà tình nghĩa, sửa chữa 2 nhà cho người có công với cách mạng với tổng kinh phí đạt 280 triệu đồng. Thực hiện chính sách hậu phương quân đội, xã lập hồ sơ đề nghị và được Nhà nước truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” cho 5 người; 123 đối tượng được hưởng trợ cấp chính sách người có công (theo Quyết định số 62/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ). Ngoài ra, cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể còn tổ chức thực hiện tốt việc thăm hỏi tặng quà cho các đối tượng chính sách trong ngày lễ, Tết, ngày thương binh liệt sỹ 27/7; phối hợp với gia đình thân nhân liệt sỹ tổ chức đón nhận và an táng 5 hài cốt liệt sỹ về địa phương.

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vạn Phái lần thứ XXI trình Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XXII (nhiệm kỳ 2015 - 2020), tr.5.

Thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”, Trung tâm học tập cộng đồng Vạn Phái tổ chức được 11 lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn với tổng số 420 học viên ở các ngành: may công nghiệp; nghề chăn nuôi lợn, gà; nghề mộc; kỹ thuật nấu ăn... Địa phương cũng tổ chức 56 lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật, phổ biến kiến thức pháp luật cho tổng 3.685 lượt người; giải quyết việc làm cho 220 lao động mỗi năm (bằng 146% so với chỉ tiêu Nghị quyết đề ra).

Cấp ủy chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo bằng nhiều hình thức như: đào tạo nghề; tạo điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo được vay vốn ưu đãi của Ngân hàng Chính sách xã hội (với tổng dư nợ tính đến cuối năm 2015 đạt hơn 27 tỷ đồng) để đầu tư phát triển sản xuất, vươn lên thoát nghèo. Nhờ vậy, tỷ lệ hộ nghèo từ 37,44% đầu nhiệm kỳ đã giảm còn 13,89% năm 2015 (bình quân hàng năm giảm 4,71%, hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết)⁽¹⁾.

Đảng bộ, chính quyền luôn coi trọng sự kết hợp thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với xây dựng

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vạn Phái lần thứ XXI trình Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XXII (nhiệm kỳ 2015 - 2020), tr.7.

nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững mạnh, đề cao cảnh giác trước âm mưu “*Diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch. Công tác diễn tập chiến đấu thường xuyên được bổ sung và kiểm tra đạt yêu cầu đề ra. Hằng năm, xã đều hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng; đảm bảo đủ số lượng, chất lượng trong thực hiện huấn luyện dân quân tự vệ, được huyện xếp loại khá, giỏi.

Nghị quyết số 04-NQ/HU của Huyện ủy Phổ Yên về “*Tăng cường vai trò lãnh đạo công tác đảm bảo an ninh trật tự trong tình hình mới*” được Đảng ủy xã quán triệt, thực hiện tốt. Trong nhiệm kỳ, Ban Công an xã tiếp nhận và giải quyết tổng số 54 vụ việc, thu phạt 23,95 triệu đồng; phối hợp với Phòng Công an huyện triệt phá các tụ điểm tệ nạn xã hội như buôn bán ma túy, đánh bạc...; hoàn thành 100% chỉ tiêu cai nghiện cho các đối tượng. Đặc biệt, Ban Công an xã tích cực tham gia giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn trong những sự kiện quan trọng như: Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI; cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và đại biểu Hội đồng nhân dân... Những nỗ lực trên góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không để xảy ra các vụ việc phức tạp ở địa phương.

Quán triệt quan điểm của Đảng lấy phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, Đảng ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai tốt công tác xây dựng Đảng cả trên ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức; đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt ở các chi bộ trực thuộc. Cấp ủy xã đã ban hành tổng số 15 chương trình, 25 nghị quyết; 45 kế hoạch; 88 công văn trên tất cả các lĩnh vực công tác để không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên.

Về công tác tư tưởng, Đảng ủy tập trung lãnh đạo triển khai quán triệt, học tập đầy đủ, kịp thời các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng khóa XI; các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Tỉnh ủy và Huyện ủy gắn với học tập các chuyên đề tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo tinh thần Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị, Đề án số 09-ĐA/TU ngày 26/9/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 14/3/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Nghị quyết số 02-NQ/HU ngày 1/12/2010 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về “*xây dựng - phát triển Phổ Yên thành thị xã công nghiệp vào năm 2015*”.

Xác định rõ tầm quan trọng của Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị và Đề án số 09-ĐA/TU

ngày 26/9/2011 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về “*Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, Đảng ủy đã tiến hành xây dựng kế hoạch, triển khai quán triệt Chỉ thị, Đề án tới các chi bộ trực thuộc một cách đầy đủ, nghiêm túc; đồng thời kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện. Ban Chỉ đạo tham mưu cho cấp ủy triển khai, hướng dẫn học tập các chuyên đề tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong từng năm; gắn kết quả thực hiện cuộc vận động với đánh giá, phân tích chất lượng tổ chức Đảng và đảng viên hằng năm, góp phần nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng. Các chi ủy chi bộ đã đưa nội dung học tập các chuyên đề về tư tưởng tấm gương đạo đức của Bác vào nội dung sinh hoạt thường kỳ của chi bộ; triển khai cho cán bộ, đảng viên viết bài thu hoạch và đăng ký nội dung thực hành làm theo tấm gương đạo đức của Bác.

Đảng ủy quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên, hội viên và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức của Bác, được thể hiện qua các đợt sinh hoạt chính trị lớn như: Hội Phụ nữ, Hội Nông dân với phong trào chung tay xây dựng nông thôn mới, giữ vệ sinh môi trường, hũ gạo tiết kiệm...; Đoàn Thanh niên với phong

trào “*Thanh niên chung sức xây dựng nông thôn mới*”; các đoàn thể phối hợp tổ chức các đêm liên hoan văn nghệ với chủ đề ca ngợi Đảng, Bác Hồ, ca ngợi quê hương, đất nước nhân dịp các ngày lễ lớn của dân tộc... Những phong trào, hoạt động trên thu hút hàng ngàn hội viên, đoàn viên tham gia, tạo nên không khí thi đua sôi nổi, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương.

Kết quả sau 4 năm thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW, Đề án số 09-ĐA/TU, nhận thức, tư tưởng của cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên và nhân dân có sự chuyển biến đáng kể; tinh thần đoàn kết, đóng góp ý kiến giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp trong cơ quan, đơn vị được tăng cường; tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình được nâng lên, góp phần đẩy lùi sự suy thoái về đạo đức, lối sống, tham nhũng, lãng phí trong cán bộ, đảng viên. Nhiều cán bộ, đảng viên nêu cao tính tiên phong gương mẫu, nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công việc, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; kết quả thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức được nâng lên, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng. Xã đã khen thưởng 8 tập thể và 16 cá nhân; đề nghị Ban Chỉ đạo cấp huyện tặng giấy khen cho 2 tập thể (Chi bộ trường

Trung học cơ sở Vạn Phái và Chi bộ Trại Cang); 2 cá nhân tiêu biểu: đồng chí Lê Thị Quý - Chi bộ Trại Cang và đồng chí Nguyễn Thị Huệ - Hiệu trưởng, Bí thư Chi bộ trường Trung học cơ sở Vạn Phái.

Một trong những nội dung đáng chú ý trong giai đoạn này là Đảng ủy tổ chức thực hiện nghiêm túc nội dung tinh thần của Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) ngày 16/1/2012 về *“Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”*. Căn cứ vào các vấn đề nêu trong Nghị quyết, cấp ủy xã xây dựng thành chương trình, kế hoạch; tổ chức hội nghị quán triệt, triển khai thực hiện đến cán bộ, đảng viên và hướng dẫn các chi bộ trực thuộc thực hiện các bước kiểm điểm theo hướng dẫn. Ban Tổ chức Đảng ủy thực hiện đầy đủ các bước để tổ chức kiểm điểm như: lấy ý kiến tham gia góp ý; tổng hợp, tiếp thu, giải trình các ý kiến tham gia góp ý với tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy cũng như cá nhân từng đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ; xây dựng báo cáo kiểm điểm, quy chế kiểm điểm của Ban Thường vụ Đảng ủy và của cấp ủy chi bộ... Quá trình kiểm điểm đã làm rõ những khuyết điểm, tồn tại của từng cá nhân và tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy; tập thể Ban Thường vụ và từng Ủy viên Ban Thường vụ nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình trên tinh thần cầu thị, nghiêm túc, thẳng thắn, dân chủ và trách nhiệm.

Sau 2 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) với sự nỗ lực và quyết tâm cao, Ban Thường vụ Đảng ủy đã đề ra các giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế, khuyết điểm và những việc cần làm ngay để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu đề ra. Vai trò của cấp ủy được nâng lên, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy được phát huy, việc đấu tranh tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) được thực hiện thường xuyên, góp phần ngăn chặn kịp thời những biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, chủ nghĩa cá nhân, tệ tham nhũng; nâng cao tinh thần đoàn kết, lãnh đạo nhân dân địa phương thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết đề ra. Nhờ đó, Đảng bộ luôn tạo được niềm tin, sự ủng hộ của nhân dân. Trong kiểm điểm thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, Đảng ủy xã Vạn Phái được Huyện ủy đánh giá đạt yêu cầu, thực hiện tốt việc tự phê bình và phê bình.

Qua thực hiện tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4, góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất cao trong toàn Đảng bộ; sự đồng thuận trong nhân dân; giáo dục rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên; chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống.

Đảng bộ thường xuyên quan tâm chỉ đạo thực hiện một số đề án quan trọng do Huyện ủy Phổ Yên ban

hành như: Đề án số 03-ĐA/HU ngày 29/11/2011 về “*Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở*”; Đề án số 04-ĐA/HU ngày 6/2/2013 về “*Đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt của chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở giai đoạn 2013 - 2015*”. Nhìn chung, việc tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo mục đích, yêu cầu đề ra; chất lượng sinh hoạt của các chi bộ cơ sở ngày càng được nâng lên.

Công tác phát triển Đảng luôn được quan tâm, hàng năm, Đảng ủy giao chỉ tiêu phát triển Đảng cho các chi bộ. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ kết nạp được 65 đảng viên mới, bình quân mỗi năm kết nạp được 13 đảng viên (đạt 101,3% so với chỉ tiêu Nghị quyết), nâng tổng số đảng viên tính đến cuối năm 2015 là 333 đảng viên và đang tiếp tục nhận 3 hồ sơ phát triển đảng viên mới.

Đảng ủy triển khai thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, rà soát quy hoạch cán bộ đúng quy trình, hướng dẫn. Trong nhiệm kỳ, cấp ủy xã cử 4 đồng chí đi học bậc đại học, 4 đồng chí học trung cấp chuyên môn, 4 đồng chí học trung cấp lý luận chính trị, 28 đồng chí học lớp sơ cấp lý luận chính trị; tạo điều kiện cho 136 quần chúng tham gia lớp cảm tình Đảng và bồi dưỡng lý luận chính trị cho đảng viên mới trên huyện. Đảng ủy chỉ đạo các chi bộ trực thuộc tổ chức thực hiện tốt công

tác nhân sự chi ủy và tổ chức đại hội chi bộ theo nhiệm kỳ; các đồng chí tham gia cấp ủy là những đảng viên tiêu biểu, có uy tín trong Đảng, trong nhân dân, có năng lực lãnh đạo và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Công tác quản lý hồ sơ Đảng; tặng, trao tặng, truy tặng huy hiệu tuổi Đảng; phát thẻ đảng viên; quản lý, phân công nhiệm vụ cho đảng viên; đánh giá, phân loại tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên được thực hiện hiệu quả. Hàng năm, Đảng bộ có 11/12 (chiếm 91,6%) chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, không có chi bộ yếu; 92% số đảng viên trở lên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ (trong đó có 15% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ)⁽¹⁾. Nhờ vậy, Đảng bộ liên tục được Huyện ủy công nhận Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Đối với công tác kiểm tra Đảng, Đảng ủy đã xây dựng quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và kế hoạch kiểm tra hàng năm theo quy định của Điều lệ Đảng cũng như phối hợp thực hiện kế hoạch kiểm tra của cấp trên về các vấn đề sau: việc chấp hành Điều lệ Đảng; thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương,

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vạn Phái lần thứ XXI trình Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XXII (nhiệm kỳ 2015 - 2020), tr.9.

tỉnh, huyện; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân và đảng viên có dấu hiệu tiêu cực; công tác thu nộp Đảng phí. Trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, cấp ủy và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tiến hành giám sát thường xuyên 12/12 chi bộ, phối hợp với cấp trên tiến hành 12 cuộc kiểm tra, giám sát và trực tiếp thực hiện 42 cuộc kiểm tra tại các chi bộ trực thuộc. Qua kiểm tra, giám sát, Đảng ủy đã kịp thời phát hiện những yếu kém để chỉ đạo khắc phục, đồng thời xử lý nghiêm các sai phạm của tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên (khiển trách 2 đồng chí; cảnh cáo 2 đồng chí; khai trừ 1 trường hợp; xóa tên 2 trường hợp)⁽¹⁾, góp phần hạn chế và ngăn ngừa sự tiêu cực, nâng cao vai trò trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ.

Công tác dân vận tập trung vào việc vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương, nhất là trong công tác giải phóng mặt bằng, chương trình xây dựng nông thôn mới; thực hiện tốt Đề án số 04-ĐA/TU ngày 20/5/2011 về *“Tiếp tục đổi mới công tác dân vận của hệ thống chính trị; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc*

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vạn Phái lần thứ XXI trình Đại hội Đại biểu Đảng bộ lần thứ XXII (nhiệm kỳ 2015 - 2020), tr.9.

và các đoàn thể nhân dân giai đoạn 2011 - 2015”, Đề án số 08-ĐA/TU ngày 23/8/2011 về “Nâng cao chất lượng hiệu quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở giai đoạn 2011 - 2015” của Tỉnh ủy Thái Nguyên... Tiêu biểu trong phong trào xây dựng nông thôn mới, khối dân vận đã vận động nhân dân hiến 2,1ha đất cho dự án mở rộng nền đường (chiều dài 7km); đóng góp hàng nghìn ngày công trong xây dựng cơ sở hạ tầng, góp phần hoàn thành 11/19 tiêu chí về nông thôn mới.

Hội đồng nhân dân xã có nhiều đổi mới nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, nhất là công tác tổ chức các kỳ họp, tiếp xúc cử tri; xây dựng kế hoạch hoạt động và chương trình giám sát; đồng thời phối hợp với Mặt trận Tổ quốc tổ chức hội nghị lấy ý kiến tham gia Dự thảo Hiến pháp năm 1992 sửa đổi, Luật Đất đai sửa đổi; tổ chức các hội nghị tiếp xúc cử tri, hội nghị lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Hội đồng nhân dân bầu theo Nghị quyết số 35/2012 của Quốc hội. Trong 4 năm (2011 - 2015), Hội đồng nhân dân xã giám sát được tổng số 25 lượt các đơn vị.

Ủy ban nhân dân xã tích cực đề ra các biện pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế, tăng cường vai trò quản lý và điều hành; cụ thể hóa Nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân về mặt Nhà nước, xác định những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm để tổ chức

triển khai thực hiện như: Chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong cây trồng, vật nuôi, giải phóng mặt bằng, thu hút đầu tư, công tác thu, chi ngân sách; các chế độ chính sách, an sinh xã hội; giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, giải quyết các đơn thư, các công việc ở địa phương không gây phiền hà cho nhân dân, hằng năm hoàn thành cơ bản các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đề ra.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã phối kết hợp chặt chẽ với các đoàn thể từ xã đến các xóm thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên và nhân dân thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng thực hiện tương đối hiệu quả Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị (khóa XI) về *“Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội”*, Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị (khóa XI) về *“Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền”*; quản lý sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn vay, các dự án, vận động các loại quỹ, góp phần

tích cực trong việc xây dựng tổ chức, phát triển hội viên; phát triển kinh tế - xã hội; giảm nghèo; tham gia giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Hằng năm, tỷ lệ thu hút, tập hợp đoàn viên, hội viên tham gia sinh hoạt trong tổ chức đều đạt và vượt chỉ tiêu đề ra; tích cực tham gia phong trào thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích đạt được, quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI cũng còn có những hạn chế, tồn tại. Công tác lãnh đạo chuyển dịch kinh tế còn chậm, kinh tế ở địa phương tuy có tăng trưởng nhưng chưa thật sự bền vững, chưa xây dựng các mô hình sản xuất cho thu nhập và có giá trị kinh tế cao; chưa đề ra các biện pháp, giải pháp mang tính đột phá để thực hiện có hiệu quả “Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới” ở địa phương. Một số chỉ tiêu chưa đạt so với Nghị quyết đề ra (như tỷ suất sinh thô, người sinh con thứ 3) làm ảnh hưởng đến cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Chất lượng giáo dục chưa có sự chuyển biến sâu về chất lượng; sự phối kết hợp giữa xã hội, nhà trường và gia đình trong việc quản lý học sinh chưa thường xuyên...

3. Đại hội Đảng bộ xã Vạn Phái lần thứ XXII và năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội

Thi hành theo Điều lệ Đảng, đồng thời thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị cũng như các chỉ thị, kế hoạch của Tỉnh ủy Thái Nguyên và Thị ủy Phổ Yên⁽¹⁾ về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, từ chiều ngày 24/5 đến hết ngày 25/5/2015, Đảng bộ xã Vạn Phái tổ chức Đại hội lần thứ XXII (nhiệm kỳ 2015 - 2020) tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Về dự và chỉ đạo Đại hội có đồng chí Lê Thanh Tuyết - Tỉnh ủy viên, Bí thư Thị ủy Phổ Yên và các đồng chí trong Ban Thường vụ Thị ủy, các đồng chí lãnh đạo các Ban xây dựng Đảng trực thuộc Thị ủy cùng sự có mặt của 165 đại biểu, đại diện cho tổng số 333 đảng viên toàn Đảng bộ. Đại hội đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trị giai đoạn 2010 - 2015 và những ưu, khuyết điểm trong lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XXI.

Với quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, tiếp tục phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXII xác định mục tiêu tổng quát trong nhiệm kỳ 2015 - 2020 là: *“Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy sức mạnh đại đoàn kết*

⁽¹⁾ Ngày 15/5/2015, huyện Phổ Yên được nâng cấp thành thị xã Phổ Yên (theo Nghị quyết số 932/NQ-UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội) trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của huyện Phổ Yên hiện có. Kể từ thời điểm trên đến nay, Vạn Phái là một trong 18 đơn vị hành chính của thị xã Phổ Yên.

toàn dân; huy động mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, hoàn thành chương trình xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp, thu hút đầu tư, phát triển thương mại, dịch vụ; chăm lo giải quyết tốt các vấn đề an sinh xã hội...⁽¹⁾.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 15 đồng chí. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu 5 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy, trong đó, đồng chí Lê Văn Dân được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lưu Văn Bình làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Lâm làm Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Nguyễn Thế Hoàng và đồng chí Nguyễn Văn Lễ làm Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

Năm 2016, năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XII của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XIX, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã Phổ Yên lần thứ I và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Vạn Phái lần thứ XXII, cán bộ, đảng viên và nhân dân đạt được những thành tích đáng kể trên tất cả các lĩnh vực.

Trong sản xuất nông nghiệp, Đảng ủy tập trung chỉ đạo nhân dân gieo cấy hết diện tích đúng thời vụ, thu hoạch cây trồng vụ đông. Diện tích lúa cả năm là 748ha

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vạn Phái lần thứ XXI trình Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XXII (nhiệm kỳ 2015 - 2020), tr.14.

(trong đó lúa lai 312ha), năng suất bình quân là 50,86 tạ/ha. Tổng sản lượng lương thực là 4.551 tấn (đạt 109,3% so với kế hoạch)⁽¹⁾. Bên cạnh lúa, các loại cây trồng khác (ngô, đỗ, khoai lang) đều đạt và vượt kế hoạch đề ra.

Công tác chăn nuôi tiếp tục được chú trọng, nhất là khâu tuyên truyền vận động phòng dịch. Trong năm 2016, xã tiến hành tiêm phòng đại cho đàn chó 2.100 liều; tụ huyết trùng trâu, bò 200 liều; tụ máu lợn 5.250 liều; tai xanh 720 liều; lở mồm long móng 6.000 liều. Năm 2016, đàn gia cầm của Vạn Phái phát triển, đàn trâu, bò giảm. Tổng đàn trâu là 501 con; đàn bò là 743 con; đàn lợn 6.907 con⁽²⁾.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ có sự phát triển nhanh, theo hướng bền vững. Một số ngành nghề có lợi thế tăng cả về sản lượng và giá trị sản phẩm như: buôn bán cát sỏi; sản xuất đồ mộc, may mặc; tái chế phế liệu; gò hàn, nhôm kính; xay xát gạo... đem lại thu nhập 23 tỷ đồng.

Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và phát triển cơ sở hạ tầng tiếp tục được xã quan tâm, coi đó là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong chương trình xây

^{(1), (2)} Báo cáo số 08/BC-UBND ngày 16/1/2017 của Ủy ban nhân dân xã Vạn Phái báo cáo kết quả thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ năm 2016, và những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2017, tr.2.

dựng nông thôn mới. Được sự đầu tư của Nhà nước, năm 2016, tuyến đường Nông Vụ theo Chương trình 135 hoàn thành. Xã huy động nguồn đóng góp của nhân dân đã xây dựng được 2 nhà văn hóa xóm Nông Vụ 4; Nông Vụ 5; xây dựng 10 phòng học và sân trường Trung học cơ sở Vạn Phái. Thực hiện mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Đảng ủy chỉ đạo nhân dân xây dựng được 5km đường bê tông (thuộc các xóm Nông Vụ; Hạ Vụ; Cơ Phi); xây dựng được 900m kênh mương nội đồng xóm Nông Vụ. Tổng trị giá các công trình xây dựng trong năm 2016 là hơn 11 tỷ đồng⁽¹⁾.

Công tác quản lý đất đai, giải phóng mặt bằng cho các dự án được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo, nhất là việc tuyên truyền, vận động các hộ dân hưởng ứng chủ trương của Đảng và Chính phủ trong việc dành đất xây dựng các dự án. Trong năm 2016, xã tiến hành lập hồ sơ đề nghị chuyển quyền sử dụng đất cho 65 hộ; lập hồ sơ đề nghị cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 113 hộ; xử lý 2 trường hợp vi phạm Luật Đất đai.

Công tác giáo dục tiếp tục được quan tâm cả về cơ sở vật chất, quy mô trường lớp học và chất lượng giáo dục - đào tạo. Trong năm học 2016 - 2017, xã tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, tăng cường công tác

⁽¹⁾ Báo cáo số 08/BC-UBND ngày 16/1/2017 của Ủy ban nhân dân xã Vạn Phái báo cáo kết quả thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ năm 2016, và những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2017, tr.3.

kiểm tra chất lượng giáo viên, đội ngũ giáo viên tiếp tục được chuẩn hóa, các trường duy trì thực hiện tốt chủ đề năm học mới, phong trào dạy tốt, học tốt ở các bậc học cao hơn so cùng kỳ. Năm học 2016 - 2017, số học sinh ở các bậc học là: trường Mầm Non có 17 lớp với 538 học sinh; trường Tiểu học Vạn Phái I và II có 22 lớp với 797 học sinh; trường Trung học cơ sở Vạn Phái có 11 lớp với 459 học sinh. 4/4 trường giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1; giữ vững phổ cập mẫu giáo 5 tuổi, phổ cập tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập trung học cơ sở.

Trạm y tế thực hiện tốt chương trình y tế quốc gia và công tác chăm sóc sức khỏe, khám và chữa bệnh cho nhân dân. Năm 2016, Trạm y tế đã khám và điều trị cho 10.759 lượt người⁽¹⁾.

Các hoạt động văn hóa - thông tin - truyền thanh tiếp tục có chuyển biến tiến bộ như đầu tư, nâng cấp hệ thống Đài truyền thanh, kịp thời tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, các sự kiện lớn của Đảng, của đất nước, trong đó có một số sự kiện tiêu biểu như cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 ở địa phương.

⁽¹⁾ Báo cáo số 45/BC-ĐU ngày 5/1/2017 của Đảng ủy xã Vạn Phái báo cáo kết quả thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ năm 2016, tr.3.

Các chế độ, chính sách đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng, đúng chế độ. Năm 2016, thực hiện tốt công tác chuyển và tặng quà trong dịp tết Bính Thân, ngày thương binh liệt sỹ 27/7 cho các gia đình chính sách và người có hoàn cảnh khó khăn.

Công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tiếp tục được duy trì ổn định, không để xảy ra các vụ việc phức tạp. Năm 2016, Ban Công an xã đã tiếp nhận và giải quyết 9 vụ việc (5 vụ trộm cắp; 4 vụ đánh nhau gây thương tích)⁽¹⁾; chuyển Công an thị xã giải quyết 4 vụ việc. Vạn Phái hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân năm 2016. Xã thực hiện tốt kế hoạch huấn luyện dân quân tự vệ năm 2016 đảm bảo số lượng, chất lượng, được Ban Chỉ huy quân sự thị xã đánh giá đạt loại giỏi. Ban Chỉ huy quân sự xã tiến hành phúc tra quân dự bị động viên, đồng thời rà soát thanh niên trong độ tuổi tổ chức khám sơ tuyển, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện, lực lượng để hợp đồng ứng cứu khi có lụt bão xảy ra.

Năm 2016, Đảng ủy xã Vạn Phái triển khai học tập, quán triệt, thực hiện các nghị quyết của Trung ương, tỉnh, thị xã: Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII,

⁽¹⁾ Báo cáo số 08/BC-UBND ngày 16/1/2017 của Ủy ban nhân dân xã Vạn Phái báo cáo kết quả thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ năm 2016, và những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2017, tr.4.

Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về “tăng cường xây dựng Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”; Chỉ thị số 5-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Nghị quyết số 932/NQ-UBTVQH khóa XIII thành lập thị xã Phổ Yên; Đề án số 06-ĐA/TU ngày 22/11/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về “nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đảng tỉnh Thái Nguyên trong sạch vững mạnh giai đoạn 2016 - 2020”; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 21/11/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Phổ Yên về “xây dựng, phát triển thị xã Phổ Yên đạt tiêu chuẩn đô thị loại III vào năm 2020”; Đề án số 02-ĐA/TU ngày 14/12/2016 của Thị ủy Phổ Yên về “nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của Đảng bộ thị xã Phổ Yên giai đoạn 2016 - 2020”.

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã tham mưu cho Ban Chấp hành Đảng bộ xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát của Đảng bộ và của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy năm 2016. Năm 2016, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã tổ chức thực hiện 6 cuộc kiểm tra, giám sát, trong đó 2 cuộc kiểm tra, giám sát⁽¹⁾ do Thị ủy trực tiếp giám sát

⁽¹⁾ Báo cáo số 45/BC-ĐU ngày 5/1/2017 của Đảng ủy xã Vạn Phái báo cáo kết quả thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ năm 2016, tr.5.

việc thực hiện Chỉ thị số 51-CT/TW ngày 4/1/2016 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 06-CT/TU của Thị ủy Phố Yên về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV; bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 và kiểm tra công tác Đảng vụ, Đảng bộ được Thị ủy đánh giá triển khai thực hiện tốt. Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra xem xét lại việc thi hành kỷ luật đảng viên có dấu hiệu vi phạm kỷ luật ở Chi bộ Hạ Vụ.

Năm 2016, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng huy hiệu Đảng cho 23 đồng chí (vào các đợt 3/2/2016; 19/5/2016; 2/9/2016; 7/11/2016). Trong năm, Đảng bộ kết nạp 10 đảng viên và cử 16 quần chúng ưu tú học lớp bồi dưỡng Đảng.

Hội đồng nhân dân xã xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động, chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân xã năm 2016. Hội đồng nhân dân phối hợp tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và bầu đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021. Toàn xã có 5.905 cử tri tham gia bỏ phiếu (đạt 100%), bầu 28 đại biểu Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 2016 - 2021 (2 đơn vị là Bến Cháy và Nông vụ 3, 4, 5) bầu thiếu 2 đại biểu. Trong kỳ họp đầu tiên của Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 2016 - 2021, Hội đồng nhân dân bầu đồng chí Lưu Văn Bình giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Ủy ban nhân dân đã triển khai

thực hiện hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội năm 2016, nhiều chỉ tiêu vượt so kế hoạch; chỉ đạo kiện toàn chức danh trưởng xóm ở 21/21 xóm.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2016 bám sát Nghị quyết Ban Chấp hành Đảng bộ xã đề ra; phối hợp tổ chức tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và nhân dân thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội năm 2016. Các đoàn thể tổ chức tổng kết năm 2015, đề ra phương hướng, nhiệm vụ năm 2016; quản lý và sử dụng tốt các nguồn vốn vay. Mặt trận Tổ quốc phối hợp với các cấp, các ngành tổ chức các hội nghị cử tri lấy tín nhiệm đối với người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã, tổ chức hội nghị hiệp thương để thống nhất về cơ cấu, thành phần, số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 2016 - 2021 đảm bảo đúng quy định. Hội Liên hiệp Phụ nữ xã, Hội Chữ thập đỏ xã tổ chức thành công đại hội đại biểu nhiệm kỳ 2016 - 2021 đảm bảo chất lượng, đúng kế hoạch đề ra. Tính đến năm 2015, Hội Nông dân có 1.524 hội viên; Hội Phụ nữ có 1.827 hội viên; Hội Cựu chiến binh có 450 hội viên và Đoàn Thanh niên có 625 đoàn viên.

Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, song cấp ủy đã tập chung lãnh đạo, chỉ đạo trên tất cả các lĩnh vực, do vậy, năm 2016, Vạn Phái hoàn thành các mục tiêu kinh tế

xã hội mà Nghị quyết Ban Chấp hành Đảng bộ đề ra: Kinh tế tiếp tục phát triển, nhiều chỉ tiêu đạt và vượt so kế hoạch, như công tác thu phí lệ phí, thu cấp quyền... Đoàn gia súc, gia cầm ổn định và phát triển, sản xuất tiểu thủ công nghiệp, công tác văn hóa, xã hội được quan tâm, các chế độ chính sách cho người có công, các đối tượng chính sách xã hội đảm bảo kịp thời đúng chế độ, công tác an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh ổn định giữ vững, không có các vụ việc phức tạp xảy ra; công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể từng bước được nâng lên, thực hiện tốt công tác dân vận, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; triển khai và thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng các cấp, lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và bầu đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 đảm bảo dân chủ, đúng luật.

Đạt được những kết quả trên, Đảng bộ luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Thị ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, sự giúp đỡ của các ban, ngành thị xã Phổ Yên cùng sự đoàn kết thống nhất cao của cả hệ thống chính trị và nhân dân ở địa phương.

Như vậy, trong 30 năm đổi mới (1986 - 2016), trong đó có 20 năm thực hiện chủ trương chiến lược về đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn (1996 - 2016)

dưới sự lãnh đạo của Đảng - trực tiếp là Đảng bộ xã, Vạn Phái có bước chuyển mình lớn lao trên tất cả các lĩnh vực. Vượt qua thời kỳ khó khăn, khủng hoảng về kinh tế, địa phương nỗ lực phát triển sản xuất, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực. Việc xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng được tiến hành hiệu quả. Diện mạo quê hương ngày càng khởi sắc, đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng cao. Sở dĩ có được kết quả trên là nhờ Đảng bộ xã đã quán triệt sâu sắc và vận dụng hiệu quả chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước vào điều kiện thực tế của địa phương; cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã luôn đoàn kết thống nhất, hăng say công tác, học tập, lao động; bên cạnh đó là sự quan tâm, giúp đỡ của Thị ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các ban ngành, đoàn thể thị xã Phổ Yên.

KẾT LUẬN

Nhìn lại chặng đường 70 năm (1946 - 2016) xây dựng và phát triển, ở mọi giai đoạn cách mạng, Đảng bộ xã Vạn Phái luôn nắm vững ngọn cờ lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước. Từ thực tiễn cách mạng, đội ngũ cán bộ, đảng viên ngày càng phát triển, trưởng thành, tích lũy được nhiều kinh nghiệm để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác.

Dưới ách thống trị của thực dân, phong kiến, cuộc sống của nhân dân địa bàn Vạn Phái hết sức cực khổ do bị kìm kẹp về chính trị, nô dịch về văn hóa, tụt hậu về kinh tế. Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (năm 1930) và lan rộng ảnh hưởng tới địa bàn, truyền thống yêu nước của nhân dân Vạn Phái phát huy cao độ, nhất là trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Sau khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, nhân dân các dân tộc trong xã ra sức xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, đẩy lùi nạn đói, thanh toán nạn mù chữ, xây dựng đời sống mới. Đến tháng 9/1946, Chi bộ xã Vạn Phúc được thành lập nắm ngọn cờ lãnh đạo cách mạng.

Từ cuối năm 1946, cùng đồng bào, chiến sỹ cả nước, Chi bộ và nhân dân địa phương bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp. Năm 1948, Vạn Phúc cùng Tân Định và Long Thành hợp nhất thành xã Hợp Thành. Toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân hăng hái chiến đấu và phục vụ chiến đấu bảo vệ căn cứ địa kháng chiến; xây dựng hậu phương vững mạnh và tích cực chi viện cho tiền tuyến, góp phần cùng quân dân cả nước đánh thắng giặc Pháp xâm lược. Trước khi tiến hành phát động quần chúng triệt để giảm tô, vào cuối năm 1953, xã Hợp Thành chia tách thành 2 xã: Hợp Thành (từ năm 1974, chính thức đổi tên thành Vạn Phái) và Thành Công.

Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Chi bộ trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, giảm tô, cải cách ruộng đất, xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh. Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, xã hội của xã từ năm 1954 đến năm 1975, tổ chức Đảng từng bước lớn mạnh. Năm 1965, Chi bộ xã được chuẩn y thành Đảng bộ. Mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, gian khổ song cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương vẫn luôn vững chí bền lòng, nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, vừa

đảm bảo sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu góp phần bảo vệ hậu phương lớn miền Bắc; đồng thời tích cực chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam với tinh thần *“Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”*.

Trải qua các cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và chiến tranh biên giới phía Bắc, xã Vạn Phái có tổng số 95 người con ưu tú đã vĩnh viễn nằm lại các chiến trường, 55 thương binh và bệnh binh cùng 119 nạn nhân chất độc màu da cam... Với những đóng góp về sức người, sức của, đặc biệt là sự hy sinh cao cả của nhân dân Vạn Phái trong 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, xã Vạn Phái vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương, bằng khen, giấy khen các loại.

Sau khi đất nước thống nhất, nhân dân Vạn Phái cùng nhân dân cả nước bước vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Từ năm 1986 đến nay, Đảng bộ thực hiện tốt nhiệm vụ lãnh đạo nhân dân phát huy tiềm năng, thế mạnh, ra sức xây dựng quê hương Vạn Phái ngày càng giàu mạnh.

Tính đến cuối năm 2016, Đảng bộ có 339 đảng viên, sinh hoạt trong 12 chi bộ trực thuộc (7 chi bộ nông thôn, 4 chi bộ giáo dục, 1 chi bộ cơ quan). Đảng bộ không

ngừng được đổi mới hoạt động, nâng cao chất lượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong từng thời kỳ lịch sử. Bộ máy hành chính, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng của xã được củng cố và kiện toàn, hoạt động đi vào nền nếp, phối hợp tích cực với Đảng bộ thực hiện tốt cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”.

Từ thực tiễn lãnh đạo và chỉ đạo phong trào cách mạng địa phương, Đảng bộ rút ra những bài học kinh nghiệm sau:

Thứ nhất, quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng: Lấy mục tiêu phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, công tác xây dựng Đảng bộ là then chốt, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Ngay từ khi ra đời, Chi bộ Đảng thường xuyên coi trọng công tác xây dựng, củng cố Đảng vững mạnh trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Cấp ủy thường xuyên tổ chức quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng các cấp tới toàn thể các cán bộ, đảng viên. Trong sinh hoạt, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tinh thần tự phê bình và phê bình được đề cao nhằm nâng cao sức chiến đấu của Đảng, xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh. Đảng bộ luôn quan tâm đến công tác bồi dưỡng tư tưởng, lý luận chính trị cho

cán bộ, đảng viên, đồng thời có kế hoạch bổ sung lớp đảng viên trẻ kế cận có trình độ, năng lực và phẩm chất chính trị tốt.

Đảng bộ luôn là chỗ dựa, niềm tin của nhân dân, lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Phát huy những thành tích đã đạt được, với tinh thần anh dũng, cần cù và sáng tạo, Đảng bộ và nhân dân trong xã quyết tâm thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa mà trước hết là hoàn thành mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Thứ hai, nắm vững và vận dụng sáng tạo các chỉ thị, nghị quyết của Đảng vào điều kiện thực tế địa phương để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị trong từng giai đoạn cách mạng.

Ở từng giai đoạn lịch sử, trước mỗi nhiệm vụ cách mạng, tùy theo hoàn cảnh cụ thể, Đảng ta có những chỉ thị, nghị quyết chỉ đạo phong trào chung trong cả nước. Nhận thức sâu sắc vai trò được nhân dân tin tưởng giao phó, Chi bộ, sau là Đảng bộ luôn quán triệt nghiêm túc, vận dụng sáng tạo, linh hoạt đường lối, chính sách của Đảng phù hợp với điều kiện thực tế kể cả trong những năm kháng chiến trước đây, thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội và nhất là từ khi thực hiện công cuộc đổi mới đến nay. Thực tiễn cách mạng của

Vạn Phái trong 7 thập kỷ qua đã khẳng định, nếu không có sự vận dụng sáng tạo, đúng đắn đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước thì không thể có những thắng lợi trong đấu tranh giành chính quyền trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp, kháng chiến chống Mỹ và chống quân xâm lược biên giới phía Bắc, các phong trào hợp tác hóa, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi; phát triển kinh tế gia đình, hướng gia tăng giá trị trên mỗi diện tích gieo trồng; từ phát triển nông nghiệp tiến tới trọng tâm là tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ hiện nay là những bước đi tiếp nối, liên tục, bền bỉ và đúng đắn.

Thứ ba, dựa vào dân, lấy dân làm gốc, động viên, tổ chức nhân dân thực hiện nhiệm vụ cách mạng, khoan thư sức dân, cán bộ, đảng viên phải là đầy tớ trung thành của nhân dân.

Trải qua bao biến cố, thăng trầm của lịch sử, sức dân, lòng dân luôn là yếu tố quyết định tới việc thắng bại của một trận đánh hay việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng. Trong kháng chiến đầy gian khổ và hiểm nguy, dưới sự che chở của dân, các cán bộ, đảng viên kiên trung đã được nuôi giấu an toàn, từng bước hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Do đó, Chi bộ - Đảng bộ cần chú trọng lấy dân làm gốc, đồng thời động viên và phát huy mọi tiềm năng của nhân dân, huy động nhân

dân vào khối đại đoàn kết trong các tổ chức đoàn thể cùng thực hiện các nhiệm vụ cách mạng đã đề ra.

Thứ tư, giữ vững đoàn kết, thống nhất trong Ban Chấp hành, là cơ sở để giữ vững đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ. Tăng cường vai trò điều hành, quản lý của chính quyền địa phương, tổ chức thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng, động viên mọi tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng các cấp.

Nhận thức rõ đoàn kết là một trong những nhân tố có tính quyết định đến mọi thắng lợi của cách mạng, Đảng bộ thường xuyên quan tâm xây dựng, củng cố khối đoàn kết trong Đảng. Trong sinh hoạt, Đảng bộ đẩy mạnh đấu tranh tự phê bình và phê bình trong các cấp ủy và các chi bộ. Thông qua các buổi sinh hoạt, những biểu hiện vụ lợi cá nhân, cục bộ, hữu khuynh... trong một số cán bộ, đảng viên kịp thời được phê phán, chấn chỉnh và xử lý.

Trên cơ sở củng cố sự đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ, Đảng ủy rất chú trọng lãnh đạo xây dựng khối đoàn kết giữa mọi tầng lớp nhân dân trong xã. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, các đoàn thể quần chúng không ngừng củng cố và mở rộng. Những cán bộ, đảng viên có

tin thần trách nhiệm và năng lực công tác được cử sang phụ trách các đoàn thể quần chúng. Chính vì vậy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng không ngừng phát huy vai trò trong việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

Đảng bộ xã thường xuyên củng cố, xây dựng bộ máy chính quyền và các đoàn thể theo hướng nâng cao về chất lượng, rút gọn về số lượng. Các tổ chức trong hệ thống chính trị đã tập trung đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, thường xuyên tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Những cố gắng trên đã góp phần xứng đáng trong việc động viên nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Trong xu thế hội nhập và phát triển, yêu cầu về tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng lại càng trở nên ý nghĩa, có giá trị cả về lý luận và thực tiễn. Với ý chí tự lực tự cường, tinh thần đoàn kết, phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn, toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã quyết tâm hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, xây dựng quê hương ngày càng văn minh, giàu đẹp.

Trải qua 70 năm dưới sự lãnh đạo của Chi bộ - Đảng bộ, cán bộ, đảng viên và nhân dân Vạn Phái đoàn kết,

khắc phục khó khăn giành được những kết quả đáng tự hào trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Phát huy những thành tích đạt được, vận dụng các bài học được rút ra trong 7 thập kỷ phấn đấu và trưởng thành, Đảng bộ Vạn Phái tiếp tục lãnh đạo nhân dân trong xã vững bước đi lên theo đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng, quyết tâm xây dựng quê hương ngày càng phát triển. Để đạt được mục tiêu đó, cán bộ, đảng viên và nhân dân Vạn Phái hôm nay luôn đoàn kết, tiếp tục phát huy, giữ gìn và truyền lại cho thế hệ mai sau những truyền thống tốt đẹp mà lớp lớp người con quê hương đã đúc kết, đó là truyền thống đoàn kết, cần cù trong lao động, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, giữ vững tinh thần cách mạng... trong điều kiện mới.

PHỤ LỤC

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ VẠN PHÁI
(1946 - 2016)**

**DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
XÃ VẠN PHÁI**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Xóm</i>	<i>Là thân nhân của liệt sỹ</i>
1	Nguyễn Thị Giới	1899	Nông Vụ 4	Nguyễn Văn Đài Nguyễn Văn Độ
2	Nguyễn Thị Bến	1903	Nông Vụ 5	Lưu Ngọc Lan Lưu Bình Minh
3	Vũ Thị Sách	1903	Vạn Kim	Trần Trọng Văn
4	Nguyễn Thị Phong	1905	Nông Vụ	Nguyễn Văn Kim Nguyễn Văn Thoa
5	Chí Thị Quế	1909	Tân Cương	Lê Xuân Mùi Hoàng Đức Thuận
6	Lê Thị Gừng	1916	Bãi Châu	Hoàng Đức Cường Hoàng Tuấn Mạnh
7	Vũ Thị Năm	1920	Bến Cháy 1	Hồ Quang Phú Hồ Quang Đổ
8	Lê Thị Thái	1942	Trại Cang	Nguyễn Xuân Thanh

**DANH SÁCH CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA
XÃ VẠN PHÁI⁽¹⁾**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Thôn</i>
1	Trần Sửu	1926	Bến Cháy 1

⁽¹⁾ Đối với danh sách cán bộ tiền khởi nghĩa, Ban Chỉ đạo thống nhất chỉ để tên các đồng chí đã được Nhà nước công nhận.

DANH SÁCH GIA ĐÌNH XÃ VẠN PHÁI ĐƯỢC TẶNG BẰNG VÀNG DANH DỰ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>
1	Nguyễn Văn Vân Nguyễn Thị Tứ	11	Trần Đức Trọng Nguyễn Thị Ngọc
2	Nguyễn Khắc Thiện Lê Thị Đạo	12	Nguyễn Đình Phong Nguyễn Thị Phương
3	Trần Văn Bốc Trần Thị Cún	13	Lê Xuân Nghiêm Đỗ Thị Hồn
4	Nguyễn Văn Định Nguyễn Thị Mạch	14	Vũ Văn Hào Trần Thị Tít
5	Nguyễn Quang Chúc Nguyễn Thị Ty	15	Nguyễn Thị Gia Nguyễn Thị Bằng
6	Dương Văn Hiền Vũ Thị Soan	16	Nguyễn Văn Lộc Nguyễn Thị Dung
7	Nguyễn Văn Giang Nguyễn Thị Phong	17	Nguyễn Văn Tân Lê Thị Hân
8	Trần Văn Máy Dương Thị Hót	18	Đinh Liên Phạm Thị Hòa
9	Nguyễn Trọng My Lê Thị Sen	19	Nguyễn Thị Hương
10	Lưu Văn Yên Nguyễn Thị Bến	20	Trần Bá Hạ Đặng Thị Hòa

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>
21	Lê Đình Yên Nguyễn Thị Bảo	27	Nguyễn Văn Thi Nguyễn Thị Nhón
22	Lưu Hữu Dục Nguyễn Thị Tứ	28	Trần Đức Thanh Vũ Thị Kiên
23	Nguyễn Văn Thư Nguyễn Thị Tý	29	Trần Văn Trọng Nguyễn Thị Sự
24	Lê Văn Bang Chí Thị Quế	30	Hồ Văn Vũ Thị Năm
25	Nguyễn Văn Luân Nguyễn Thị Ngọc	31	Nguyễn Văn Lương Nguyễn Thị Thương
26	Nguyễn Văn Ngữ Nguyễn Thị Lục	32	Nguyễn Văn Lang Nguyễn Thị Lè

DANH SÁCH LIỆT SỸ XÃ VẠN PHÁI

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm hy sinh</i>
<i>Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp</i>				
1	Lê Văn Hoa	Trại Cang	1923	10/1947
2	Nguyễn Văn Phương	Bắc Ninh	1926	3/1951
3	Lê Văn Ngọ	Tân Hòa	1930	5/1953
4	Lê Quang Hiếu	Tân Hòa	1930	8/1953
5	Nguyễn Văn Thuởng	Hạ Vụ	1930	2/1954
6	Nguyễn Văn Ty	Cơ Phi	1934	4/1954
7	Nguyễn Văn Quế	Nông Vụ	1926	3/1954
8	Nguyễn Văn Thăng	Nông Vụ	1934	6/1954
<i>Thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ</i>				
1	Nguyễn Văn Đài	Nông Vụ	1933	12/1955
2	Nguyễn Phú	Bình Định	1931	6/1966
3	Nguyễn Văn Tịnh	Nông Vụ	1944	2/1967
4	Nguyễn Minh Khai	Nông Vụ	1944	6/1967
5	Nguyễn Văn Độ	Nông Vụ	1941	7/1967
6	Lưu Văn Thành	Nông Vụ	1947	7/1967

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm hy sinh</i>
7	Lưu Đình Bảng	Nông Vụ	1942	1/1968
8	Lưu Tiến Đước	Hạ Vụ	1942	4/1968
9	Nguyễn Ngọc Quang	Nông Vụ	1943	4/1968
10	Nguyễn Văn Nghĩa	Cơ Phi	1947	6/1968
11	Nguyễn Văn Tài	Nông Vụ	1930	6/1968
12	Nguyễn Văn Gia	Cơ Phi	1948	8/1968
13	Lê Xuân Mùi	Tân Cương	1944	9/1968
14	Nguyễn Công Hiền	Hạ Vụ 3	1949	10/1968
15	Nguyễn Quang Tiến	Nông Vụ	1948	11/1968
16	Trần Đức Trường	Vạn Kim	1949	11/1968
17	Hồ Quang Phú	Bến Cháy	1947	12/1968
18	Lưu Ngọc Lan	Nông Vụ	1937	1/1969
19	Nguyễn Văn Bầu	Hạ Vụ 2	1947	2/1969
20	Nguyễn Văn Sân	Cơ Phi	1944	3/1969
21	Nguyễn Văn Dụng	Hạ Vụ	1948	5/1969
22	Hoàng Đức Cường	Tân Hòa	1947	7/1969
23	Trần Đức Phượng	Cơ Phi	1952	10/1969
24	Nguyễn Văn Quyền	Hạ Vụ 2	1947	10/1969

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm hy sinh</i>
25	Trần Văn Quyết	Vạn Kim	1949	10/1969
26	Nguyễn Bá Thuyết	Hạ Vụ 1	1946	10/1969
27	Trần Đức Cung	Bến Cháy	1941	11/1969
28	Nguyễn Duy Đức	Tân Hòa	1932	11/1969
29	Trần Văn Phẩm	Hạ Vụ 1	1948	11/1969
30	Nguyễn Hữu Cơ	Hạ Vụ 3	1947	12/1969
31	Nguyễn Văn Hạnh	Vạn Kim	1938	12/1969
32	Nguyễn Văn Lan	Nông Vụ	1948	12/1969
33	Nguyễn Văn Mỹ	Nông Vụ	1947	12/1969
34	Nguyễn Văn Quý	Hạ Vụ 1	1940	12/1969
35	Đỗ Văn Thạch	Trại Cang	1942	12/1969
36	Nguyễn Văn Dũng	Vạn Kim	1949	2/1970
37	Nguyễn Công Ty	Hạ Vụ 3	1949	3/1970
38	Trần Trọng Văn	Vạn Kim	1945	3/1970
39	Lưu Bình Minh	Nông Vụ	1946	4/1970
40	Nguyễn Văn Chiến	Trại Cang	1948	7/1970
41	Nguyễn Duy Thiêm	Hạ Vụ	1947	8/1970
42	Phạm Văn Mai	Tân Hòa	1939	9/1970

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm hy sinh</i>
43	Nguyễn Tiến Thịnh	Cơ Phi	1940	11/1970
44	Nguyễn Văn Tư	Cơ Phi	1947	2/1971
45	Nguyễn Văn Vượng	Trại Cang	1948	2/1971
46	Nguyễn Minh Châu	Hạ Vụ	1948	3/1971
47	Trần Văn Hùng	Vạn Kim	1944	5/1971
48	Dương Văn Đước	Cơ Phi	1949	8/1971
49	Dương Văn Nghĩa	Cơ Phi	1951	10/1971
50	Vũ Đức Phi	Vạn Kim	1944	5/1971
51	Vũ Văn Thắng	Vạn Kim	1947	6/1971
52	Nguyễn Xuân Dậu	Hạ Vụ	1953	2/1972
53	Lê Đình Lợi	Trại Cang	1948	2/1972
54	Nguyễn Quang Trung	Bến Cháy	1953	2/1972
55	Trần Đức Bào	Vạn Kim	1937	3/1972
56	Trần Đức Mùi	Vạn Kim	1950	4/1972
57	Nguyễn Văn Sự	Vạn Kim	1951	5/1972
58	Trần Văn Sửu	Cơ Phi	1949	5/1972
59	Dương Văn Hùng	Cơ Phi	1954	8/1972
60	Trần Quang Trọng	Vạn Kim	1954	8/1972

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm hy sinh</i>
61	Hoàng Tuấn Mạnh	Tân Hòa	1941	9/1972
62	Nguyễn Văn Thoa	Nông Vụ	1942	9/1972
63	Trần Hải	Bến Cháy	1937	10/1972
64	Trần Văn Hùng	Cơ Phi	1948	10/1972
65	Trần Xuân Tính	Vạn Kim	1945	12/1972
66	Hồ Quang Đỗ	Bến Cháy	1949	2/1973
67	Trần Khánh Sơn	Vạn Kim	1951	6/1973
68	Trần Văn Thịnh	Trại Cang	1950	6/1973
69	Nguyễn Xuân Hồng	Hạ Vụ	1954	8/1973
70	Nguyễn Mạnh Thắng	Hạ Vụ	1952	8/1973
71	Nguyễn Văn Sanh	Cơ Phi	1952	10/1973
72	Vũ Đình Điểm	Vạn Kim	1948	7/1974
73	Nguyễn Văn Chín	Nông Vụ	1947	12/1974
74	Nguyễn Văn Thành	Hạ Vụ	1952	4/1975
75	Trần Văn Quý ^(*)	Trại Cang	1947	1/1996
76	Hoàng Đức Thuận ^(*)	Tân Cương	1950	7/2003

^(*) Những đồng chí này hy sinh do vết thương cũ tái phát.

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm hy sinh</i>
<i>Thời kỳ bảo vệ biên giới phía Bắc sau năm 1975</i>				
1	Vũ Đình Tuất	Nông Vụ	1953	2/1979
2	Nguyễn Tân Lập	Vạn Kim	1958	2/1979
3	Phạm Văn Tiến	Tân Hòa	1959	2/1979
4	Vương Quốc Hồng	Tân Hòa	1958	3/1979
5	Trần Trọng Minh	Vạn Kim	1959	3/1979
6	Lê Anh Tài	Cơ Phi	1957	3/1979
7	Nguyễn Quang Tuyến	Nông Vụ	1960	3/1979
8	Đình Quang Tuyến	Tân Hòa	1960	5/1979
9	Nguyễn Như Lộc	Nông Vụ	1957	9/1982
<i>Thực hiện nghĩa vụ quốc tế ở Cam-pu-chia</i>				
1	Lê Văn Vi	Nông Vụ	1962	12/1981
2	Nguyễn Xuân Thanh	Trại Cang	1962	12/1981

DANH SÁCH THƯỜNG BINH XÃ VẠN PHÁI

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Năm sinh</i>
1	Lê Huy Lễ	Tân Cương	1930
2	Nguyễn Văn Điền	Bến Cháy 1	1933
3	Lê Quý Mão	Trại Cang	1935
4	Trần Xuân Thu	Cơ Phi 1	1939
5	Trần Tiến Hội	Tân Cương	1943
6	Trần Đức Vệ	Trường Giang	1944
7	Nguyễn Tiến Đảo	Tân Cương	1945
8	Lê Xuân Bạo	Cơ Phi 1	1946
9	Lê Văn Kết	Bến Cháy 2	1946
10	Vũ Xuân Mùi	Trường Giang	1947
11	Trần Đức Lập	Cơ Phi 1	1948
12	Trần Sơn Bình	Kim Sơn	1948
13	Lê Văn Loan	Trại Cang	1949
14	Nguyễn Sinh Viên	Trại Cang	1949
15	Nguyễn Quốc Tuấn	Nông Vụ 3	1949
16	Nguyễn Tiến Thủ	Nông Vụ 4	1949
17	Nguyễn Văn Hóa	Hạ Vụ 1	1949
18	Trần Văn Nhiều	Hạ Vụ 1	1949
19	Nguyễn Phương Độ	Hạ Vụ 3	1949

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Năm sinh</i>
20	Nguyễn Đức Được	Cơ Phi 1	1949
21	Phạm Duy Hiếu	Bãi Chấu	1950
22	Nguyễn Văn Lợi	Nông Vụ 3	1950
23	Lưu Văn Phẩm	Nông Vụ 3	1950
24	Nguyễn Ngọc Vĩnh	Bãi Chấu	1951
25	Lê Văn Thịnh	Bến Cháy 2	1952
26	Đình Quang Vịnh	Tân Hòa	1953
27	Lê Công Hùng	Nông Vụ 4	1953
28	Ngô Minh Phương	Trường Giang	1953
29	Đình Văn Tân	Tân Hòa	1954
30	Đỗ Văn Loan	Trại Cang	1955
31	Đào Xuân Trường	Bến Cháy 2	1956
32	Lê Anh Dũng	Trại Cang	1957
33	Nguyễn Quang Sơn	Hạ Vụ 2	1957
34	Nguyễn Văn Luyện	Nông Vụ 1	1958
35	Nguyễn Hải Lý	Hạ Vụ 3	1958
36	Trần Văn Quý	Hạ Vụ 1	1959
37	Ngô Quang Hợp	Bến Cháy 1	1959
38	Nguyễn Thành Du	Nông Vụ 4	1960
39	Đào Xuân Bách	Nông Vụ 1	1963
40	Nguyễn Văn Thanh	Cơ Phi 2	1963
41	Vũ Quang Truyền	Bến Cháy 2	1965

DANH SÁCH BỆNH BINH XÃ VẠN PHÁI

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Năm sinh</i>
1	Nguyễn Văn Chung	Hạ Vụ 1	1943
2	Trần Tuyển Đạt	Tân Cường	1946
3	Võ Đình Tiến	Nông Vụ 3	1946
4	Nguyễn Văn Hùng	Nông Vụ 1	1950
5	Nguyễn Quang Minh	Nông Vụ 2	1951
6	Ngô Văn Trọng	Cơ Phi 2	1951
7	Trần Xuân Ty	Kim Sơn	1951
8	Nguyễn Minh Chi	Nông Vụ 2	1952
9	Nguyễn Văn Thìn	Nông Vụ 3	1952
10	Nguyễn Văn Liên	Hạ Vụ 1	1952
11	Nguyễn Chí Quý	Đồn	1953
12	Nguyễn Văn Tiếp	Cơ Phi 1	1954
13	Trần Mạnh Huấn	Vạn Kim	1955
14	Nguyễn Văn Sơn	Nông Vụ 2	1961

**DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG
KHÁNG CHIẾN NHIỆM CHẤT ĐỘC HÓA HỌC
XÃ VẠN PHÁI**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Năm sinh</i>
1	Lê Huy Lễ	Tân Cương	1930
2	Trần Văn Châu	Cơ Phi 1	1930
3	Vũ Bốn	Kim Sơn	1932
4	Nguyễn Văn Tiến	Nông Vụ 1	1933
5	Lê Duy Chinh	Tân Cương	1934
6	Phạm Văn Phúc	Hạ Vụ 3	1934
7	Lê Quý Mão	Trại Cang	1935
8	Trần Văn Tuyến	Vạn Kim	1935
9	Nguyễn Hải Vân	Cơ Phi 1	1936
10	Nguyễn Quang Hiếu	Bến Cháy 1	1936
11	Nguyễn Văn Đắc	Đồn	1938
12	Trần Xuân Thu	Cơ Phi 1	1939
13	Nguyễn Văn Mưu	Cơ Phi 2	1939
14	Nguyễn Văn Bình	Nông Vụ 1	1940
15	Triệu Đức Hòa	Bến Cháy 1	1940
16	Trần Tuấn Sa	Kim Sơn	1940
17	Trần Viết Mùi	Trường Giang	1940
18	Nguyễn Hồng Bích	Nông Vụ 4	1941
19	Nguyễn Quang Tám	Đồn	1942

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Năm sinh</i>
20	Nguyễn Văn Bài	Kim Sơn	1942
21	Trần Tiến Hội	Tân Cương	1943
22	Phạm Hồng Quất	Trại Cang	1944
23	Nguyễn Thanh Nhân	Hạ Vụ 1	1944
24	Nguyễn Anh Đáp	Hạ Vụ 3	1944
25	Nguyễn Văn Thanh	Cơ Phi 1	1944
26	Vũ Xuân Mùi	Trường Giang	1944
27	Nguyễn Khánh Xa	Tân Cương	1945
28	Nguyễn Tiến Đảo	Tân Cương	1945
29	Dương Văn Bạo	Cơ Phi 2	1945
30	Trần Văn Minh	Cơ Phi 2	1945
31	Trần Đức Phiến	Trường Giang	1945
32	Trần Tuyến Đạt	Tân Cương	1946
33	Võ Đình Tiến	Nông Vụ 3	1946
34	Lê Xuân Bạo	Cơ Phi 1	1946
35	Nguyễn Văn Mùa	Nông Vụ 1	1947
36	Hoàng Văn Quyền	Nông Vụ 2	1947
37	Nguyễn Văn Lợi	Nông Vụ 5	1947
38	Nguyễn Thanh Bất	Nông Vụ 5	1947
39	Nguyễn Văn Thịnh	Cơ Phi 1	1947
40	Lê Văn Kết	Bến Cháy 2	1947
41	Trần Văn Hưởng	Vạn Kim	1947

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Năm sinh</i>
42	Nguyễn Tiến Thủ	Nông Vụ 4	1948
43	Nguyễn Thái Bình	Hạ Vụ 2	1948
44	Trần Đức Lập	Cơ Phi 1	1948
45	Trần Xuân Phương	Cơ Phi 3	1948
46	Trần Sơn Bình	Kim Sơn	1948
47	Nguyễn Văn Xuân	Trại Cang	1949
48	Trương Văn Xuân	Trại Cang	1949
49	Lê Văn Loan	Trại Cang	1949
50	Nguyễn Sinh Viên	Trại Cang	1949
51	Hoàng Văn Bích	Nông Vụ 1	1949
52	Nguyễn Doãn Minh	Nông Vụ 2	1949
53	Nguyễn Quốc Tuấn	Nông Vụ 3	1949
54	Nguyễn Văn Bảy	Hạ Vụ 1	1949
55	Trần Văn Nhiều	Hạ Vụ 1	1949
56	Nguyễn Phương Độ	Hạ Vụ 3	1949
57	Nguyễn Mạnh Thắng	Hạ Vụ 3	1949
58	Nguyễn Quang Thìn	Hạ Vụ 3	1949
59	Chu Việt Hà	Hạ Vụ 3	1949
60	Nguyễn Đức Được	Cơ Phi 1	1949
61	Đào Văn Chiến	Bến Cháy 2	1949
62	Trần Xuân Toán	Kim Sơn	1949
63	Phạm Duy Hiếu	Bãi Chầu	1950

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Năm sinh</i>
64	Bùi Đức Quý	Đồn	1950
65	Hoàng Văn Cảnh	Tân Cương	1950
66	Nguyễn Mạnh Tân	Tân Cương	1950
67	Nguyễn Văn Hùng	Nông Vụ 1	1950
68	Nguyễn Văn Lợi	Nông Vụ 3	1950
69	Nguyễn Văn Vở	Nông Vụ 4	1950
70	Nguyễn Văn Sàng	Hạ Vụ 1	1950
71	Nguyễn Văn Tiến	Cơ Phi 3	1950
72	Trần Quyết Thắng	Bến Cháy 1	1950
73	Lê Văn Thịnh	Bến Cháy 2	1950
74	Nguyễn Ngọc Vĩnh	Bãi Chấu	1951
75	Đình Quang Vịnh	Tân Hòa	1951
76	Nguyễn Quang Minh	Nông Vụ 2	1951
77	Lưu Văn Minh	Nông Vụ 4	1951
78	Nguyễn Văn Chính	Nông Vụ 5	1951
79	Trần Xuân Ty	Kim Sơn	1951
80	Trần Văn Liêm	Kim Sơn	1951
81	Nguyễn Ngọc Loan	Nông Vụ 1	1952
82	Nguyễn Minh Chi	Nông Vụ 2	1952
83	Lê Anh Khôi	Nông Vụ 3	1952
84	Nguyễn Văn Thìn	Nông Vụ 3	1952
85	Nguyễn Văn Liên	Hạ Vụ 1	1952

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Năm sinh</i>
86	Trần Văn Thái	Hạ Vụ 1	1952
87	Nguyễn Văn Tĩnh	Hạ Vụ 2	1952
88	Nguyễn Huy Nhâm	Hạ Vụ 3	1952
89	Nguyễn Văn Bình	Cơ Phi 3	1952
90	Nguyễn Văn Chung	Bến Cháy 1	1952
91	Lê Xuân Đắc	Bến Cháy 1	1952
92	Nguyễn Chí Quý	Đồn	1953
93	Nguyễn Trường Sinh	Nông Vụ 2	1953
94	Nguyễn Ngọc Anh	Nông Vụ 4	1953
95	Lê Công Hùng	Nông Vụ 4	1953
96	Nguyễn Văn Nghị	Hạ Vụ 1	1953
97	Nguyễn Văn Trường	Hạ Vụ 2	1953
98	Ngô Văn Cương	Bến Cháy 1	1953
99	Trần Anh Nghệ	Bến Cháy 2	1953
100	Ngô Minh Phương	Trường Giang	1953
101	Đình Thanh Bình	Trường Giang	1953
102	Đình Văn Tân	Tân Hòa	1954
103	Chu Đình Liễu	Nông Vụ 4	1954
104	Nguyễn Văn Tiếp	Cơ Phi 1	1954
105	Nguyễn Mạnh Tuyên	Bến Cháy 2	1954
106	Nguyễn Xuân Chiến	Nông Vụ 4	1955
107	Nguyễn Văn Phẩm	Hạ Vụ 3	1955

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Năm sinh</i>
108	Nguyễn Văn Đước	Hạ Vụ 3	1955
109	Nguyễn Xuân Quảng	Cơ Phi 1	1955
110	Cao Văn Bảo	Cơ Phi 3	1955
111	Lê Văn Vượng	Bến Cháy 2	1955
112	Trần Trọng Bình	Kim Sơn	1955
113	Trần Mạnh Huấn	Vạn Kim	1955
114	Nguyễn Mạnh Thành	Tân Cương	1956
115	Nguyễn Văn Tá	Nông Vụ 2	1956
116	Nguyễn Văn Phẩm	Hạ Vụ 1	1956
117	Hoàng Thị Mai	Nông Vụ 4	1957
118	Nguyễn Quang Sơn	Hạ Vụ 2	1957
119	Trần Mạnh Thìn	Vạn Kim	1957

DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ VẠN PHÁI QUVA CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Trương Bá Thăng	9/1946 - 12/1946	Bí thư Chi bộ
2	Nguyễn Quang Trung	12/1946 - 1949	Bí thư Chi bộ
3	Trần Văn Cờ	1949 - 1951	Bí thư Chi bộ
4	Nguyễn Văn Dậu	1951 - 1953	Bí thư Chi bộ
5	Nguyễn Văn Nghiêm	1953 - 1958	Bí thư Chi bộ
6	Dương Văn Tương	1958 - 1962	Bí thư Chi bộ
7	Trần Trọng Quyển	1962 - 1980	Bí thư Chi bộ Bí thư Đảng ủy
8	Nguyễn Văn Thanh	1980 - 1981	Bí thư Đảng ủy
9	Trần Văn Hào	1982 - 1984	Bí thư Đảng ủy
10	Nguyễn Quang Cúc	1984 - 1991 1992 - 1993 1996 - 2003	Bí thư Đảng ủy
11	Lê Anh Châm	1991 - 1992	Bí thư Đảng ủy
12	Nguyễn Văn Giai	1994 - 1995	Bí thư Đảng ủy
13	Lưu Văn Bình	2004 - 2015	Bí thư Đảng ủy
14	Lê Văn Dần	Từ năm 2015	Bí thư Đảng ủy

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
XÃ VẠN PHÁI KHÓA XXII (NHIỆM KỲ 2015 - 2020)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Lê Văn Dần	Bí thư Đảng ủy
2	Lưu Văn Bình	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Nguyễn Văn Lâm	Phó BT Thường trực ĐU
4	Nguyễn Văn Lễ	Ủy viên Ban Thường vụ ĐU
5	Nguyễn Thế Hoàng	Ủy viên Ban Thường vụ ĐU
6	Lưu Mạnh Cường	Ủy viên BCH
7	Bùi Đức Tài	Ủy viên BCH
8	Nguyễn Văn Vũ	Ủy viên BCH
9	Nguyễn Thị Xuyên	Ủy viên BCH
10	Nguyễn Văn Trung	Ủy viên BCH
11	Trần Trọng Dũng	Ủy viên BCH
12	Trần Văn Nghị	Ủy viên BCH
13	Đỗ Thị Tân	Ủy viên BCH
14	Nguyễn Quang Dân	Ủy viên BCH
15	Nguyễn Thị Lân	Ủy viên BCH

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ VẠN PHÁI (TỪ NĂM 1994 ĐẾN NAY)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Nguyễn Văn Giai	1994 - 1997
2	Lê Văn Dần	1997 - 2004
3	Lưu Văn Bình	2004 - 7/2015
4	Lê Văn Dần	Từ tháng 7/2015

DANH SÁCH CHỦ TỊCH UBĐTGP, UBKCHC, UBHC, UBND XÃ VẠN PHÁI CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Nguyễn Văn Lạng	1945 - 1946 1946 - 1947 1947 - 1948	Chủ tịch UBĐTGP Chủ tịch UBHC Chủ tịch UBKCHC
2	Nguyễn Văn Quế ⁽¹⁾	1948 - 1950	Chủ tịch UBKCHC
3	Nguyễn Quang Nga	1950 - 1953 1957 - 1959	Chủ tịch UBKCHC Chủ tịch UBHC
4	Nguyễn Văn Nghiêm	1953 - 1957	Chủ tịch UBKCHC - UBHC
5	Trần Trọng Quyển	1959 - 1962	Chủ tịch UBHC
6	Lê Văn Nhiều	1962 - 1965	Chủ tịch UBHC
7	Nguyễn Quang Nhân	1965 - 1967	Chủ tịch UBHC
8	Nguyễn Thị Toàn	1967 - 1977	Chủ tịch UBHC - UBND
9	Nguyễn Quang Cúc	1977 - 1980	Chủ tịch UBND
10	Nguyễn Văn Giai	1980 - 1984	Chủ tịch UBND
11	Bùi Văn Thọ	1984 - 1987	Chủ tịch UBND
12	Trần Xuân Toán	1987 - 1992	Chủ tịch UBND
13	Lưu Văn Bình	1992 - 2004	Chủ tịch UBND
14	Lê Văn Dần	2004 - 2015	Chủ tịch UBND
15	Lưu Văn Bình	Từ năm 2015	Chủ tịch UBND

⁽¹⁾ Đồng chí Nguyễn Văn Quế ở xóm An Miên (xã Thành Công), giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính đại xã Hợp Thành (Vạn Phái và Thành Công ngày nay).

**DANH SÁCH XÃ ĐỘI TRƯỞNG, CHỈ HUY TRƯỞNG
BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ XÃ VẠN PHÁI CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Lê Văn Phước	1947 - 1948
2	Diệp Quý Nguyệt ⁽¹⁾	1948 - 1953
3	Đình Văn Cậy	1953 - 1954
4	Nguyễn Văn Thi	1954 - 1960
5	Nguyễn Văn Tài	1960 - 1965
6	Lê Huy Lễ	1965 - 3/1966
7	Lê Văn Nhượng	4/1966 - 7/1966
8	Phạm Văn Thông	7/1966 - 12/1967
9	Trần Đức Thập	1968 - 1975
10	Nguyễn Quốc Chí	1975 - 1983
11	Trần Văn Minh	1983 - 1987
12	Nguyễn Ngọc Vĩnh	1987 - 1989
13	Vũ Xuân Chí	1989 - 1992
14	Đình Thanh Xuyên	1992 - 1994
15	Nguyễn Văn Phong	1994 - 1997
16	Nguyễn Văn Thuận	1997 - 2004
17	Nguyễn Thế Hoàng	2004 - 2009
18	Trần Văn Nghị	Từ năm 2009

⁽¹⁾ Đồng chí *Diệp Quý Nguyệt* ở xóm *Bìa* (xã *Thành Công*), giữ chức vụ *Xã đội trưởng đại xã Hợp Thành* (Vạn Phái và Thành Công ngày nay).

**TRƯỞNG BAN TRẬT TỰ, BAN CÔNG AN⁽¹⁾
XÃ VẠN PHÁI CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Trần Văn Cờ	1948 - 1953
2	Nguyễn Văn Cờ	1953 - 1955
3	Nguyễn Văn Thiệu	1955 - 1957
4	Nguyễn Văn Lộc	1957 - 1958
5	Trần Trọng Quyền	1958 - 1960
6	Phạm Văn Vạn	1960 - 1963
7	Nguyễn Quang Nhân	1/1964 - 2/1966
8	Nguyễn Văn Nhất	2/1966 - 12/1966
9	Nguyễn Văn Ngọ	1967 - 1977
10	Nguyễn Văn Giai	1977 - 1981
11	Bùi Đức Thọ	1981 - 1984
12	Trần Xuân Toán	1984 - 1986
13	Nguyễn Quốc Chí	1986 - 1989
14	Lưu Văn Bình	1989 - 1992
15	Nguyễn Văn Phong	1992 - 1994
16	Đình Thanh Xuyên	1994 - 1997
17	Nguyễn Văn Phong	1997 - 1998
18	Lê Văn Vượng	1998 - 2004
19	Nguyễn Quang Dần	Từ năm 2004

⁽¹⁾ Ban Công an xã được thành lập theo Nghị định số 438-NĐ/NV ngày 10/10/1950 của Bộ Nội vụ.

**DANH SÁCH CHỦ NHIỆM BAN VIỆT MINH,
CHỦ TỊCH MẶT TRẬN LIÊN VIỆT, MẶT TRẬN TỔ
QUỐC XÃ VẠN PHÁI CÁC THỜI KỲ⁽¹⁾**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Nguyễn Văn Luân	1945 - 1951
2	Lê Công Vượng ⁽²⁾	1951 - 1953
3	Nguyễn Văn Lô	1957 - 1974
4	Nguyễn Văn Học	1975 - 1980
5	Nguyễn Quang Nhân	1980 - 1985
6	Vũ Văn Khang	1985 - 2000
7	Nguyễn Văn Dương	2000 - 2004
8	Nguyễn Quang Cúc	2004 - 2008
9	Lê Văn Vượng	2008 - 2013
10	Nguyễn Văn Lễ	Từ năm 2013

⁽¹⁾ *Giai đoạn 1953 - 1957, do sự xáo trộn tổ chức bởi công tác giảm tô, các chức danh Chủ tịch Mặt trận Liên Việt để khuyết, không có người đảm nhiệm.*

⁽²⁾ *Đồng chí Lê Công Vượng ở xóm Ao Sen (xã Thành Công), giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính đại xã Hợp Thành (Vạn Phái và Thành Công ngày nay) từ năm 1951 đến năm 1953.*

**DANH SÁCH BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN
XÃ VẠN PHÁI CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Lê Quý Sửu	1945 - 1947
2	Lê Chí Trai	1947 - 1949
3	Dương Xuân Trọng	1949 - 1951
4	Dương Văn Tương	1951 - 1952
5	Nguyễn Văn Ngộ	1952 - 1954
6	Phạm Văn Vạn	1954 - 1957
7	Trần Văn Hào	1957 - 1963
8	Trần Văn Phong	1963 - 1965
9	Lê Xuân Lai	1/1966 - 12/1966
10	Dương Văn Cường	1967 - 1969
11	Lê Thị Sự	1969 - 1973
12	Nguyễn Thị Phượng	1973 - 1977
13	Nguyễn Văn Dương	1977 - 1978
14	Lê Thị Quý	1978 - 1982
15	Lưu Văn Bình	1982 - 1984
16	Lê Văn Toàn	1984 - 1994
17	Nguyễn Văn Lâm	1994 - 2001
18	Nguyễn Thị Xuyên	2001 - 2015
19	Lưu Mạnh Cường	Từ năm 2015

**DANH SÁCH BÍ THƯ, CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ
XÃ VẠN PHÁI CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Trần Thị Chiến	3/1945 - 8/1945
2	Nguyễn Thị Toàn	8/1945 - 1953
3	Vũ Thị Trường	1954 - 1959 1964 - 1968
4	Nguyễn Thị Chức	1959 - 1964
5	Nguyễn Thị Chi	1968 - 1972 1972 - 1979
6	Lê Thị Sự	1989 - 1993
7	Nguyễn Thị Đường	1979 - 1989
8	Nguyễn Thị Nhàn	1993 - 2009
9	Đỗ Thị Tân	Từ năm 2009

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ, CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN XÃ VẠN PHÁI CÁC THỜI KỲ^(*)

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Nguyễn Văn Ty	1945 - 1954
2	Nguyễn Văn Khái	1954 - 1957
3	Nguyễn Văn Quyển	1957 - 1959
4	Bùi Văn Thọ	1990 - 1997
5	Trần Trọng Huynh	1997 - 2002
6	Trần Trọng Dũng	2002 - 2007
7	Nguyễn Văn Vũ	Từ năm 2007

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH XÃ VẠN PHÁI CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Trần Văn Châu	1991 - 1994
2	Lê Quý Mão	1994 - 1998
3	Nguyễn Quang Phúc	1998 - 2008
4	Lê Văn Nghĩa	2008 - 2012
5	Nguyễn Công Thức	Từ năm 2012

^(*) Từ năm 1960 đến năm 1990, để phù hợp với việc quản lý kinh tế nông nghiệp theo cơ chế hợp tác hóa, Hội Nông dân xã tạm ngừng hoạt động, chỉ còn các chi hội nông dân tập thể ở các hợp tác xã do các đồng chí bí thư chi bộ, chủ nhiệm hợp tác xã phụ trách. Đến đầu năm 1990, cùng với quá trình đổi mới về quản lý kinh tế nông nghiệp, Hội Nông dân xã được tái lập và duy trì hoạt động cho đến ngày nay.

**DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN XÃ VẠN PHÁI
ĐƯỢC TẶNG, TRUY TẶNG HUY HIỆU ĐẢNG**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
<i>Huy hiệu 65 năm tuổi Đảng</i>			
1	Trần Đức Ngạch	1926	1949
2	Nguyễn Quang Nhân	1923	1949
3	Nguyễn Văn Nghị	1924	1949
4	Nguyễn Văn Ốc	1928	1949
<i>Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng</i>			
1	Nguyễn Thị Chúc	1936	1954
2	Nguyễn Văn Ngọ	1931	1954
3	Nguyễn Thị Toàn	1925	1949
4	Trần Đức Lai	1925	1947
5	Nguyễn Quang Trọng	1927	1950
6	Nguyễn Trọng My	1918	1946
7	Lê Quý Sửu	1919	1946
8	Đỗ Văn Minh	1932	1953
9	Chu Đình Đại	1928	1950
<i>Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng</i>			
1	Trần Văn Châu	1931	1958
2	Nguyễn Trọng Tâm	1932	1960

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
3	Trần Văn Phong	1937	1959
4	Lê Văn Điều	1934	1959
5	Trần Thị Giáp	1934	1960
6	Nguyễn Thị Chi	1936	1960
7	Lê Nhượng	1934	1960
8	Trần Tuấn Sa	1940	1961
9	Trần Mạnh Thìn	1933	1960
10	Lê Huy Lễ	1930	1962
11	Vũ Quang Trù	1929	1961
12	Nguyễn Quốc Chí	1931	1962
13	Trần Văn Tuyến	1935	1962
14	Trần Trọng Quyền	1916	1949
<i>Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng</i>			
1	Lê Anh Châm	1935	1959
2	Nguyễn Văn Mưu	1939	1962
3	Đỗ Văn Minh	1932	1962
4	Trần Trọng Huynh	1933	1963
5	Trần Văn Thu	1939	1963
6	Nguyễn Văn Bình	1940	1963
7	Lê Quý Mão	1940	1964
8	Nguyễn Văn Tiết	1937	1964

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
9	Nguyễn Việt Tiến	1939	1964
10	Nguyễn Văn Thanh	1941	1965
11	Nguyễn Thị Bài	1944	1965
12	Trần Đức Luật	1934	1965
13	Nguyễn Văn Tế	1920	1965
14	Nguyễn Văn Khả	1927	1965
15	Nguyễn Văn Dương	1944	1966
16	Nguyễn Thị Quyền	1935	1966
17	Nguyễn Văn Tám	1939	1966
18	Nguyễn Hải Vân	1936	1967
19	Nguyễn Thị Hạnh	1944	1966
20	Nguyễn Thị Dậu	1933	1967
21	Lê Thị Sự	1946	1966
22	Nguyễn Trọng Nga	1918	1946
23	Lê Thị Ngà	1947	1966
24	Vũ Thị Trường	1931	1954
25	Nguyễn Ngọc Tiến	1926	1950
26	Nguyễn Mạnh Kính	1932	1960
<i>Huy hiệu 45 năm tuổi Đảng</i>			
1	Nguyễn Quang Tám	1942	1967
2	Lê Văn Huệ	1942	1967

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
3	Trần Xuân Toán	1949	1971
4	Bùi Quang Xuân	1940	1967
5	Nguyễn Văn Tân	1950	1970
6	Lê Duy Trinh	1934	1970
7	Vũ Đức Long	1933	1968
8	Lê Văn Ất	1935	1971
9	Lê Quang Ất	1940	1967
10	Nguyễn Hải Vân	1936	1967
11	Nguyễn Văn Giai	1943	1968
12	Lê Văn Quỳnh	1948	1968
13	Nguyễn Sinh Viên	1949	1968
14	Lê Thị Chinh	1949	1968
15	Nguyễn Văn Tải	1940	1969
16	Phạm Hồng Quất	1946	1968
17	Nguyễn Thị Thân	1946	1970
18	Nguyễn Văn Chung	1943	1969
19	Nguyễn Xuân Nhượng	1945	1968
20	Dương Xuân Bạo	1945	1969
21	Trần Văn Minh	1945	1969
22	Trần Quang Toàn	1948	1971
23	Trần Tiến Đăng	1933	1967

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
24	Nguyễn Quang Hòa	1931	1969
25	Võ Đình Tiến	1946	1968
26	Nguyễn Đức Cự	1938	1968
<i>Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng</i>			
1	Nguyễn Tám	1939	1966
2	Nguyễn Văn Pha	1940	1967
3	Lê Quang Ất	1940	1967
4	Nguyễn Hải Vân	1936	1967
5	Trần Tiến Đăng	1933	1967
6	Phạm Hồng Quát	1946	1968
7	Lê Văn Quỳnh	1948	1968
8	Lưu Văn Chính	1936	1968
9	Nguyễn Văn Đắc	1943	1968
10	Nguyễn Văn Thanh	1949	1969
11	Trần Văn Minh	1945	1969
12	Nguyễn Văn Trung	1943	1969
13	Nguyễn Minh Tân	1950	1970
14	Nguyễn Thị Thân	1947	1970
15	Phạm Duy Hiếu	1950	1971
16	Trần Bá Cầm	1943	1972
17	Nguyễn Ngọc Vĩnh	1951	1972

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
18	Lê Văn Thước	1945	1972
19	Nguyễn Thị Nhân	1950	1972
20	Nguyễn Trường Sinh	1953	1973
21	Nguyễn Văn Nghĩa	1941	1973
22	Lê Anh Khôi	1952	1974
23	Nguyễn Văn Tiếp	1953	1974
24	Nguyễn Thị Tần	1940	1975
25	Trần Xuân Phương	1948	1975
26	Trần Mạnh Thìn	1952	1977
27	Nguyễn Mạnh Tuyên	1954	1976
28	Nguyễn Văn Lộc	1950	1973
29	Lê Văn Chế	1939	1963
30	Đỗ Thị Ly	1945	1977
31	Đình Thanh Bình	1953	1977
32	Nguyễn Văn Bạo	1951	1977
33	Nguyễn Văn Thìn	1942	1974
34	Lê Thị Quý	1953	1976
35	Trần Đức Thập	1927	1950
36	Vũ Đình Kỷ	1920	1948
37	Trần Đức Thanh	1903	1950
38	Phạm Chí San	1925	1947

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
39	Nguyễn Văn Lôu	1920	1947
40	Nguyễn Văn Nguyên	1922	1946
41	Phạm Đình Thọ	1925	1949
42	Nguyễn Súy Huỳnh	1930	1949
43	Nguyễn Văn Ngân	1928	1948
44	Nguyễn Văn Dậu	1905	1946
45	Lê Văn Khang	1907	1950
46	Ngô Văn Mẹo	1929	1947
47	Đỗ Trọng Nhượng	1930	1949
48	Nguyễn Văn Đức	1930	1960
49	Trần Văn Hào	1931	1960
50	Nguyễn Văn Chức	1925	1960
51	Lê Văn Thức	1929	1960
52	Nguyễn Văn Đỗ	1930	1961
53	Vũ Văn Khang	1925	1961
54	Nguyễn Văn Cúc	1945	1962
55	Đình Văn Sơn	1928	1963
56	Vũ Xuân Hợi	1930	1964
57	Nguyễn Thị Đường	1942	1965
58	Đình Văn Nhuận	1940	1965
59	Nguyễn Ngọc Nga	1929	1966

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
60	Nguyễn Văn Cơi	1910	1948
61	Ngô Văn Năm	1925	1953
62	Lê Xuân Hạ	1947	1968
63	Nguyễn Thị Ngân	1948	1968
64	Trần Anh Nghệ	1953	1974
<i>Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng</i>			
1	Lê Thị Quý	1953	1976
2	Đình Thanh Bình	1953	1977
3	Nguyễn Văn Bạo	1951	1977
4	Đỗ Thị Ly	1945	1977
5	Ngô Văn Trọng	1951	1977
6	Nguyễn Đức Sửu	1957	1979
7	Nguyễn Công Thức	1952	1979
8	Lê Thanh Hiền	1956	1979
9	Lưu Đình Khắc	1954	1980
10	Nguyễn Quý Thịnh	1945	1980
11	Nguyễn Văn Thành	1945	1980
12	Nguyễn Văn Thành	1948	1980
13	Vũ Xuân Hội	1957	1980
14	Lê Văn Toàn	1962	1980
15	Ngô Quốc Sáng	1958	1980

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
16	Nguyễn Quang Trung	1952	1981
17	Nguyễn Văn Bình	1952	1981
18	Trần Mạnh Huấn	1955	1981
19	Lê Văn Mùi	1944	1981
20	Nguyễn Văn Phẩm	1953	1981
21	Lê Trọng Định	1957	1982
22	Lưu Văn Bình	1959	1982
23	Trần Trọng Dũng	1960	1982
24	Nguyễn Quang Sơn	1957	1982
25	Nguyễn Văn Đoàn	1957	1982
26	Bùi Đức Tài	1960	1983
27	Phạm Văn Bích	1953	1983
28	Nguyễn Xuân Hoan	1962	1983
29	Lê Văn Dân	1962	1983
30	Nguyễn Minh Tân	1958	1983
31	Nguyễn Văn Minh	1958	1983
32	Lê Thị Quỳ	1946	1985
33	Ngô Văn Thúc	1961	1985
34	Trần Lê Tấn	1947	1986
35	Nguyễn Đức Hoàn	1962	1985
36	Nguyễn Văn Thuấn	1958	1985

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
37	Nguyễn Văn Sinh	1965	1986
38	Trần Văn Hoan	1964	1986
39	Trần Văn Nguyên	1960	1986
40	Lê Thị Hương	1957	1986
41	Lê Văn Tập	1965	1986
42	Nguyễn Thị Chấm	1956	1980
43	Nguyễn Văn Thi	1925	1954
44	Lê Xuân Hạ	1947	1968
45	Nguyễn Văn Nhất	1916	1949
46	Lê Chí Chai	1924	1949
47	Nguyễn Văn Khuê	1916	1961
48	Đỗ Liêm	1941	1968
49	Vũ Dân	1931	1960
50	Vũ Xuân Thịnh	1930	1957
51	Trần Đức Chất	1952	1974
52	Trần Văn Dũng	1929	1966
53	Trần Sửu	1926	1962
54	Phạm Hùng Vĩnh	1945	1970
55	Bùi Văn Thọ	1942	1965
56	Lê Thanh Cử	1945	1970
57	Vũ Xuân Chí	1939	1969

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
58	Nguyễn Văn Đạc	1930	1965
59	Nguyễn Văn Phong	1942	1963
60	Nguyễn Thành Tựu	1932	1965
61	Nguyễn Quang Phúc	1948	1968

MỘT SỐ NGƯỜI CON XÃ VẠN PHÁI TIÊU BIỂU VÀ THÀNH ĐẠT

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Chức vụ / cấp bậc cao nhất đã giữ</i>
<i>Khối Lực lượng vũ trang</i>			
1	Lê Quý Mão	Trại Cang	Đại tá, Chủ nhiệm Pháo binh, Sư đoàn 346
2	Hoàng Việt Hùng	Bãi Châu	Đại tá, Trưởng phòng Công tác Chính trị, Công an tỉnh Thái Nguyên
3	Lê Anh Châm	Trại Cang	Đại tá, Phó Trưởng ban Tổ chức Quân khu I
4	Nguyễn Đức Hùng	Thành phố Hà Nội	Đại tá, Vụ phó Vụ Pháp chế, Bộ Quốc phòng
5	Trần Văn Châu	Cơ Phi 1	Thượng tá, Trung đoàn Trưởng Trung đoàn 677, Sư đoàn 346
6	Lê Quang Nghĩa	Tân Cương	Thượng tá, Chủ tịch Hội CCB thị xã Thái Nguyên
7	Nguyễn Công Thúc	Nông Vụ 3	Thượng tá Quân đội Nhân dân Việt Nam
8	Đỗ Văn Quang	Thành phố Sông Công	Thượng tá Quân đội nhân dân Việt Nam
9	Lê Xuân Hiệp	Thành phố Sông Công	Trung tá, Trưởng phòng Tổ chức Trường An Ninh 1
10	Lê Văn Mai	Thành phố Sông Công	Bí thư Đảng ủy Nhà máy Z 159

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Chức vụ / cấp bậc cao nhất đã giữ</i>
<i>Khối Dân sự</i>			
1	Chu Đình Đại	Nông Vụ 2	Nguyên Phó Vụ trưởng Vụ Thống kê Việt Nam
2	Nguyễn Văn Huệ	Nông Vụ 4	Nguyên Phó Phòng Nghiệp vụ dược, Sở Y tế Bắc Thái
3	Nguyễn Ngọc Loan	Nông Vụ 1	Nguyên Chi cục phó Chi cục thuế Phổ Yên
4	Trần Thị Chiến	Phường Ba Hàng	Nguyên Phó Chủ tịch UBND huyện Phổ Yên
5	Nguyễn Quang Dương	Phường Ban Hàng	Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy Phổ Yên
6	Lê Văn Đều	Trại Cang	Nguyên Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ tỉnh Thái Nguyên
7	Lê Văn Thuộc	Cơ Phi 1	Nguyên Giám đốc Lâm trường Phúc Tân
8	Nguyễn Văn Nhượng	Nông Vụ 4	Nguyên Trưởng Phòng Nông nghiệp Phổ Yên
9	Trần Đức Luật	Vạn Kim	Nguyên Giám đốc Công ty Xây dựng và triển khai công nghệ mới
10	Lê Thị Bình	Trại Cang	Phó Giám đốc Trại phong Phú Bình
11	Đình Thanh Bình	Vạn Kim	Nguyên Hiệu trưởng trường THCS Vạn Phái

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Chức vụ / cấp bậc cao nhất đã giữ</i>
12	Phạm Thị Bích	Tân Hòa	Nguyên Hiệu trưởng trường THCS Vạn Phái
13	Đình Thanh Bình	Vạn Kim	Nguyên Hiệu trưởng trường THCS Vạn Phái
14	Đỗ Liêm	Trại Cang	Nguyên Hiệu trưởng trường THCS Vạn Phái
15	Nguyễn Tải	Tân Cương	Hiệu trưởng trường THCS Vạn Phái
16	Nguyễn Quang Thường	Tân Cương	Hiệu trưởng trường Tiểu học Vạn Phái I
17	Lê Thị Thảo	Trại Cang	Nguyên Hiệu trưởng trường Mầm non Vạn Phái
18	Nguyễn Thị Thu Hà	Kim Sơn	Hiệu trưởng Trường Mầm non Vạn Phái

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, Thái Nguyên, 2003.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000)*, Thái Nguyên, 2005.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phổ Yên 1930 - 1954*, Công ty Vĩnh Thái và Xí nghiệp in 19/8, 1996.

4. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phổ Yên thời kỳ 1954 - 2000*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2004.

5. Ban Chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên, *Phổ Yên lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Thái Nguyên, 2005.

6. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.

7. *Đông Khánh địa dư chí (Tập 1)*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2003.

8. *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

9. Lê Mậu Hãn (chủ biên), *Đại cương lịch sử Việt Nam (Tập III)*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2012.

10. Đinh Xuân Lâm (chủ biên), *Đại cương lịch sử Việt Nam (Tập III)*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2012.

11. Ngô Vi Liễn, *Tên làng xã và địa giới các tỉnh Bắc Kỳ*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 1999.

12. Sở Văn hóa Thông tin - Truyền thông, Viện sử học, *Khởi nghĩa Thái Nguyên 80 năm nhìn lại*, Xí nghiệp in Thái Nguyên, 1997.

13. Dương Thị The, Phạm Thị Thoa (dịch và biên soạn), *Địa danh làng xã Việt Nam thế kỷ XIX (Thuộc các tỉnh từ Nghệ Tĩnh trở ra)*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2012.

14. Nguyễn Duy Tiến, *Quá trình thực hiện quyền sở hữu ruộng đất cho nông dân ở Thái Nguyên (1945 - 1957)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.

15. Lời kể của các đồng chí nguyên là cán bộ công tác qua các thời kỳ.

16. Lý lịch đảng viên của các đồng chí lãnh đạo, đảng viên xã Vạn Phái qua các thời kỳ lưu trữ tại Văn phòng Đảng ủy xã Vạn Phái.

17. Một số văn kiện Đại hội, báo cáo, nghị quyết, hồ sơ... của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ

quốc và các đoàn thể xã Vạn Phái còn lưu giữ được qua các thời kỳ.

18. Một số tài liệu về xã Vạn Phái được lưu giữ tại Văn phòng Tỉnh ủy tỉnh Thái Nguyên, Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

MỤC LỤC

Lời giới thiệu.....	5
Mở đầu: Vạn Phái từ khởi nguồn đến khởi nghĩa giành chính quyền năm 1945.....	9
I. Điều kiện tự nhiên và quá trình hình thành, phát triển của xã Vạn Phái.....	9
II. Truyền thống văn hóa.....	15
III. Truyền thống yêu nước và cách mạng.....	17
Chương I: Chi bộ Đảng xã Vạn Phúc trong thời kỳ toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954).....	29
I. Lãnh đạo xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, tích cực chuẩn bị lực lượng, tham gia chiến đấu chống địch càn quét, bảo vệ quê hương (1946 - 1951).....	29
II. Lãnh đạo xây dựng hậu phương, đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến (1951 - 1954).....	50
Chương II: Chi bộ - Đảng bộ xã Hợp Thành (Vạn Phái) trong thời kỳ chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975).....	59
I. Lãnh đạo khôi phục kinh tế, thực hiện cải cách ruộng đất và cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các	

thành phần kinh tế cá thể, tư hữu (1954 - 1960).....	59
II. Lãnh đạo thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965).....	79
III. Lãnh đạo vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ và động viên chi viện chiến trường (1965 - 1972).....	91
IV. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, ra sức chi viện miền Nam, tiến tới thống nhất đất nước (1973 - 1975).....	111
Chương III: Đảng bộ xã Vạn Phái trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa (1975 - 1986).....	123
I. Lãnh đạo đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội (1975 - 1980).....	123
II. Lãnh đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 100-CT/TW trong sản xuất nông nghiệp và phát triển kinh tế - xã hội (1981 - 1986).....	135
Chương IV: Đảng bộ xã Vạn Phái trong thời kỳ đổi mới đất nước (giai đoạn 1986 - 1995).....	145
I. Lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới, chuyển đổi mô hình quản lý kinh tế trong 5 năm cuối thập kỷ 80 (1986 - 1990).....	145
II. Lãnh đạo thực hiện kế hoạch 5 năm phát triển kinh tế - xã hội, từng bước ổn định đời sống	

nhân dân (1991 - 1995)..... 157

Chương V: Đảng bộ xã Vạn Phái trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (giai đoạn 1996 - 2016)..... 169

I. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội trong 10 năm đầu thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996 - 2005)..... 169

II. Tiếp tục lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa (2005 - 2016)..... 193

Kết luận..... 243

Phụ lục..... 253

Tài liệu tham khảo..... 297

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

Địa chỉ: 65 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc: **BÙI VIỆT BẮC**

Chịu trách nhiệm nội dung

Tổng biên tập: **LÝ BÁ TOÀN**

Biên tập: Ngô Thị Hồng Tú



CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ TRUYỀN THÔNG VĂN HÓA VIỆT

Văn phòng số 1: Tầng 9 - tháp A - Tòa nhà đa năng số 197 Trần Phú - Hà Đông - Hà Nội

Văn phòng số 2: Số 64 - B1 Nguyễn Công Trứ - Hai Bà Trưng - Hà Nội *ĐT: 024.62974455

Website: truyenthongvanhoaviet.vn

*Email: vhwmedia@gmail.com

In 300 cuốn, khổ: 14,5 x 20,5cm. In tại: Công ty TNHH Phát triển Minh Đạt

Địa chỉ: Số 4, ngách 41/9 ngõ 41 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội

Số xác nhận ĐKXB: 2685-2017/CXBIPH/39-45/HĐ. Số QĐXB của NXB: 109/QĐ-NXBHD

cấp ngày 25 tháng 8 năm 2017

In xong và nộp lưu chiểu năm 2017.